ABHIDHAMMA PIṬAKA
VÔ TỶ PHÁP TẠNG

Bộ Sách Chú Giải

MAHĀPAṬṬHĀNA
ĐẠI PHÁT THÚ

&

MAHĀPAṬṬHĀNA
SĀDHIPPĀYASARŪPAṬṬHANISSAYA
GIẢNG GIẢI TỔNG LƯỢC
NỘI DUNG ĐẠI PHÁT THÚ

TẬP III – VOLUME III
(Gồm các Duyên 9, 10, 11, 12 & 13)

Tác Giả: SADDHAMMA JOTIKA

Dịch Giả: Bhikkhu PASĀDO

P. L: 2539

D. L: 1996

ABHIDHAMMA PIṬAKA
VÔ TỶ PHÁP TẠNG

Bộ Sách Chú Giải

MAHĀPAṬṬHĀNA
ĐẠI PHÁT THÚ

&

MAHĀPAṬṬHĀNA
SĀDHIPPĀYASARŪPAṬṬHANISSAYA
GIẢNG GIẢI TỔNG LƯỢC
NỘI DUNG ĐẠI PHÁT THÚ

TẬP III – VOLUME III
(Gồm các Duyên 9, 10, 11, 12 & 13)

Tác Giả: SADDHAMMA JOTIKA

Dịch Giả: Bhikkhu PASĀDO

P. L: 2539 D. L: 1996

MAHĀPAṬṬHĀNA
&
MAHĀPAṬṬHĀNASĀDHIPPĀYASARŪPAṬṬHANISSAYA
By SADDHAMMA JOTIKA
Volume III (Paccaya 9,10,11,12 &13)

Translated into Vietnamese and first edition
By Bhikkhu PASĀDO

Copyright © 2013 by Bhikkhu PASĀDO
All rights reserved.
ISBN 978-1-4675-7494-5
October 2013.

Published by Library of CATUDISA SANGHA VIHĀRA
12734 Marsh Road, Bealeton, VA 22712 - USA.

Printed by Focus Digital Publishing,
Annandale, VA 22003, USA.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 4
LỜI HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG SÁCH KINH 10
BUDDHAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHẬT 10
DHAMMAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHÁP 10
SANGHAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ TĂNG 11
ĀCARIYAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ TÔN SƯ 12
PATINNĀKĀRA – LỜI THỆ NGUYỆN 12
PATTHANAKĀRA – LỜI SỞ NGUYỆN 13
NIGAMAGĀTHĀ – BÀI KỆ TÓM TẮT 14

DUYÊN THỨ CHÍN: UPANISSAYAPACCAYA – CẬN Y DUYÊN 15
❖ DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH 15
❖ PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP 18
❖ LỜI GIẢI THÍCH 32
❖ CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ CẬN Y DUYÊN 33
❖ GIẢI THÍCH TÓM TẮT CẬN Y DUYÊN 33
❖ I. CẢNH CẬN Y DUYÊN 38
- CÂU KỆ TRÌNH BÀY MỘT CÁCH ĐẶC BIỆT VỀ PHÁP NĂNG DUYÊN VÀ SỞ DUYÊN CỦA CẢNH CẬN Y DUYÊN 38
- PHÂN TÍCH CẢNH CẬN Y DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC 40
- TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA CẢNH CẬN Y DUYÊN 40
- GIẢI THÍCH MỘT CÁCH TỶ MỶ KỸ CÀNG PHÁP CẢNH CẬN Y NĂNG DUYÊN VÀ PHÁP CẢNH CẬN Y SỞ DUYÊN 42
- PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG CẢNH CẬN Y DUYÊN 43
  - (A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN 43
  - (B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN 55
  - (C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ 58
- ĀRAMMANŪPANISSAYAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CẢNH CẬN Y DUYÊN 65
- ĀRAMMANŪPANISSAYAPACCAYASABHĀGA CẢNH CẬN Y DUYÊN TẠP HỢP 66
❖ II. VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN 67
- PHÂN TÍCH VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC 67
- TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN 67
- PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN 68
  - (A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN 68
  - (B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN 77
  - (C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ 81
- ANANTARŪPANISSAYAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA - PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN 94
- ANANTARŪPANISSAYAPACCAYASABHĀGA - VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN TẠP HỢP 94
❖ III. THƯỜNG CẬN Y DUYÊN 95
- PHÂN TÍCH THƯỜNG CẬN Y DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC 95
- TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA THƯỜNG CẬN Y DUYÊN 96
- PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA)

VÀ CHI PHÁP TRONG THƯỜNG CẬN Y DUYÊN 97
• (A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN 97
• (B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN 116
• (C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ 132
- PAKATŪPANISSAYAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở THƯỜNG CẬN Y DUYÊN 138
- PAKATŪPANISSAYAPACCAYASABHĀGA – THƯỜNG CẬN Y DUYÊN TẠP HỢP 139

DUYÊN THỨ MƯỜI: PUREJĀTAPACCAYA – TIỀN SINH DUYÊN 140
❖ DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH 140
❖ PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP 143
❖ LỜI GIẢI THÍCH 144
❖ CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ TIỀN SINH DUYÊN 144
❖ GIẢI THÍCH TÓM TẮT TIỀN SINH DUYÊN 145
(A) VẬT TIỀN SINH DUYÊN (VATTHUPUREJĀTAPACCAYA) 148
- PHÂN TÍCH VẬT TIỀN SINH DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC 150
- PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG VẬT TIỀN SINH DUYÊN 151
- VATTHUPUREJĀTAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở VẬT TIỀN SINH DUYÊN 159
- VATTHUPUREJĀTAPACCAYASABHĀGA - VẬT TIỀN SINH DUYÊN TẠP HỢP 160
(B) CẢNH TIỀN SINH DUYÊN (ĀRAMMANAPUREJĀTAPACCAYA) 160
- PHÂN TÍCH CẢNH TIỀN SINH DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC 162
- PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG CẢNH TIỀN SINH DUYÊN 162
- ĀRAMMANAPUREJĀTAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA - PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CẢNH TIỀN SINH DUYÊN 169
- ĀRAMMANAPUREJĀTAPACCAYASABHĀGA - CẢNH TIỀN SINH DUYÊN TẠP HỢP 169

DUYÊN THỨ MƯỜI MỘT: PACCHĀJĀTAPACCAYA – HẬU SANH DUYÊN 171
❖ DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH 171
❖ PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP 171
❖ LỜI GIẢI THÍCH 174
❖ CHÚ GIẢI KHÁI LƯỢC VÀ GIẢI THÍCH TÓM TẮT TRONG HẬU SANH DUYÊN 174
❖ LỜI GIẢI THÍCH TÓM TẮT TRONG HẬU SANH DUYÊN 175
❖ PHÂN TÍCH HẬU SANH DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC 177
❖ GIẢI THÍCH ĐẶC BIỆT TỪ NGỮ "JĀTA – SANH" 177
❖ TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA HẬU SANH DUYÊN 177
❖ PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG HẬU SANH DUYÊN 180
❖ PACCHĀJĀTAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA - PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở HẬU SANH DUYÊN 184
❖ PACCHĀJĀTAPACCAYASABHĀGA - HẬU SANH DUYÊN TẠP HỢP 184

DUYÊN THỨ MƯỜI HAI: ĀSEVANAPACCAYA – TRÙNG DỤNG DUYÊN 186
❖ DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH 186
❖ PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP 187
❖ LỜI GIẢI THÍCH 189
❖ CHÚ GIẢI KHÁI LƯỢC VÀ LỜI GIẢI THÍCH TRONG TRÙNG DỤNG DUYÊN 191
❖ LỜI GIẢI THÍCH TÓM TẮT TRONG TRÙNG DỤNG DUYÊN 191

- PHÂN TÍCH TRÙNG DỤNG DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC 193
- TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA TRÙNG DỤNG DUYÊN 194
- PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG TRÙNG DỤNG DUYÊN 195
- ĀSEVANAPACCAYASUDDHASANKHAYĀVĀRA - PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở TRÙNG DỤNG DUYÊN 201
- ĀSEVANAPACCAYASABHĀGA - TRÙNG DỤNG DUYÊN TẠP HỢP 201

DUYÊN THỨ MƯỜI BA: KAMMAPACCAYA - NGHIỆP DUYÊN 202

- DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH 202
- PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP 202
- HAI NGHIỆP LINH TINH HIỆP LỰC - (KAMMAPAKINNAKAGHATANĀ) 203
- 9 CÂU SANH NGHIỆP HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỤC QUẢ HIỆP LỰC 9 SAHAJĀTAKAMMAGHATANĀ – 4 AVIPĀKAGHATANĀ 204
- 5 HỮU DỊ THỤC QUẢ HIỆP LỰC - 5 SAVIPĀKAGHATANĀ 205
- LỜI GIẢI THÍCH 206
- CHÚ GIẢI KHÁI LƯỢC VÀ LỜI GIẢI THÍCH - TRONG NGHIỆP DUYÊN 206
- LỜI GIẢI THÍCH TÓM TẮT TRONG NGHIỆP DUYÊN 206
  1. CÂU SANH NGHIỆP DUYÊN - (SAHAJĀTAKAMMAPACCAYA) 207
     - GIẢI THÍCH TÓM TẮT CÂU SANH NGHIỆP DUYÊN 207
  2. DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN - (NĀNAKKHANIKAKAMMAPACCAYA) 207
     - GIẢI THÍCH TÓM TẮT DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN 208
- PHÂN TÍCH CẢ HAI NGHIỆP DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC 212
- TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA HAI LOẠI NGHIỆP DUYÊN 214
- PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG CÂU SANH NGHIỆP DUYÊN 215
  - (A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN 215
  - (B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN 219
  - (C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ 223
- SAHAJĀTAKAMMAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CÂU SANH NGHIỆP DUYÊN 226
- SAHAJĀTAKAMMAPACCAYASABHĀGA - CÂU SANH NGHIỆP DUYÊN TẠP HỢP 227
- PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN 227
  - (A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN 228
  - (B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN 231
- NĀNAKKHANIKAKAMMAPACCAYA - SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN 233
- NĀNAKKHANIKAKAMMAPACCAYASABHĀGA - DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN TẠP HỢP 233

PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÚNG DƯỜNG 234
KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH 236
KINH SÁCH SẮP ĐƯỢC IN ẤN VÀ SẼ PHÁT HÀNH 236

PHẦN BẢN ĐỒ (GỒM 14 TRANG) ..... A-1 – A-14

LỜI MỞ ĐẦU

TẠNG VÔ TỶ PHÁP (ABHIDHAMMA PITAKA) gồm có bảy bộ:

(1) Dhammasanganì – Pháp Tụ,
(2) Vibhanga – Phân Tích,
(3) Dhàtukathà – Nguyên Chất Ngữ,
(4) Puggalapannati – Nhân Chế Định,
(5) Kathàvatthu – Ngữ Tông,
(6) Yamaka – Song Đối,
(7) Patthàna – Phát Thú.

Theo phần chú giải cho thấy, tất cả bảy bộ này quả thật, đều là nơi tiến hành của Bậc Toàn Giác, tuy nhiên từ bộ thứ nhất đến bộ thứ sáu, cho dù, quả thực là chỗ tiến hành của Bậc Toàn Giác, nhưng tất cả sáu bộ này vẫn chưa hội đủ năng lực đối với Bậc Toàn Giác; có ý nghĩa là vẫn chưa rộng lớn thâm sâu đối với Trí Tuệ của Bậc Toàn Giác.

Do đó, trong thời gian Đức Chánh Đẳng Giác quán xét ở sáu bộ đầu thì Ngài tiến hành quán xét một cách thông thường, tiếp đến quán xét bộ thứ bảy là bộ Đại Phát Thú này thì hào quang sáu loại (sắc) phún tỏa từ kim thân Đức Phật ra ngoài.

Là như vậy, vì bộ Đại Phát Thú này là một bộ kinh rộng lớn, có nội dung thâm sâu hơn tất cả bộ kinh mà Đức Phật đã quán xét qua, và là bộ kinh duy nhất thích đáng đối với Bậc Trí Toàn Giác vì vừa thích hợp với trí tuệ rộng lớn thâm sâu.

Do đó, ngay khi Đức Phật đang quán xét nơi đó, làm khởi sanh sự phỉ lạc suốt trọn thời gian trú vào Pháp Vị ***(dhammarasa),*** ví như kình ngư có tên gọi là Timirapingala ở trong đại dương sâu thẳm 84,000 do tuần thường có sự vui mừng thích ý một cách mát mẻ trong việc được bơi lội tung hoành ngang dọc trong đại dương, dường như thế nào, thì Bậc Toàn Giác cũng thường có sự phỉ lạc thỏa thích trong việc quán xét một cách rộng lớn thâm sâu, cực nan kiến ***(gambhìra)*** của kinh Đại Phát Thú này vậy.

Một tia sáng xanh phún tỏa lan tỏa ra từ râu, tóc và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng vàng phún tỏa lan tỏa ra từ sắc da và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng đỏ phún tỏa lan tỏa ra từ máu thịt và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng trắng phún tỏa lan tỏa ra từ xương cốt, răng và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng màu da cam và ánh hào quang sáng rực rỡ lan tỏa ra khắp mọi nơi từ kim thân của Ngài.

Cả sáu loại tia sáng này lan tỏa ra tiếp chạm Đại Địa dầy đặc 240,000 do tuần, ví như thỏi vàng trong núi được phủi sạch hết bụi trần. Và tia sáng này xuyên qua lòng đất đến tiếp chạm thủy quyển ở dưới lòng đất dầy đặc 840,000 do tuần, ví như vàng nóng chảy ra trong khuôn.

Rồi xuyên qua nước đến tiếp chạm với khí quyển dầy đặc 960,000 do tuần, ví như vàng ở trong núi được chất thành đống.

Rồi xuyên qua gió đến tiếp chạm khí quyển trong phần phía dưới lòng đất ***(ajjhatàkàsa).***

Còn tia sáng ở phần trên chiếu tỏa lên đến các tầng Thiên Giới, từ Cõi Tứ Đại Thiên Vương, xuyên qua đến Đao Lợi Thiên, Dạ Ma, Đâu Xuất Đà, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, cho đến chín tầng Phạm Thiên Giới, thấu suốt Quảng Quả Thiên ***(Vehapphalà),*** Ngũ Tịnh Cư Thiên, cả bốn tầng Vô Sắc Phạm Thiên Giới.

Tia sáng xuyên qua cả bốn Vô Sắc Phạm Thiên Giới đi đến tiếp chạm khí quyển bên trong Tam Giới.

Tia sáng hào quang của Đức Phật tỏa khắp mọi nơi, vô cùng tận, bao trùm khắp cả thế gian.

Tia sáng này, chẳng phải được thành tựu do việc cầu nguyện, cũng chẳng phải được thành tựu do tiến tu bất cứ thể loại nào, mà phát sanh do bởi quán chiếu Pháp ở phần vi tế, thậm thâm vi diệu, quảng bác.

Chính do nhân này, máu huyết của Ngài trở nên tinh khiết, kim thân thanh tịnh, sắc da trong suốt, ánh sắc hào quang có Tâm làm xuất sinh xứ được hiện hữu một cách kiên định khắp mọi nơi theo một đường kính 80 hắc tay.

Do đó, từ ngữ Phát Thú trong bộ kinh thứ bảy này mới có nội dung khác biệt với từ ngữ Phát Thú trong phần ***Satipatthàna – Niệm Phát Thú*** (trong Chương thứ Bảy, nhóm ***Bodhipakkhiyadhamma – Giác Chi Pháp***).

Bộ Kinh Đại Phát Thú có nội dung kỳ diệu đặc thù hơn cả sáu bộ trong Tạng Vô Tỷ Pháp, trình bày mối tương quan nối tiếp nhau giữa sáu nhóm Pháp:

(1) Lục Phát Thú (6 Patthàna),
(2) Tứ Phần Pháp (4 Dhammanaya),
(3) Thất Giai Đoạn (7 Mahàvàra),
(4) Nhị Thập Tứ Duyên (24 Duyên),
(5) Nhị Giai Đoạn Chỉ Số,
(6) Tứ Duyên Phần (4 Paccayanaya)

hiện hành dưới dạng vấn đề (hỏi và đáp xuyên suốt), bao hàm nội dung vô cùng thậm thâm thù thắng.

Trong bộ Kinh này, được kết hợp hai bộ Chú Giải lớn, *"Đại Phát Thú"* ***(Mahà Patthàna)*** và *"Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú"* ***(Mahàpatthànasàdhippàyasarùpatthanissaya),*** vào thành một bộ Chú Giải với nội dung đầy đủ súc tích, nhằm đem lại lợi ích với tất cả Học Giả hiền triết có Tâm hoan hỷ duyệt ý tầm cầu Giáo Pháp cao siêu, thù thắng trong Kho Tàng Pháp Bảo.

Qua Tập II của Bộ Chú Giải Đại Phát Thú và Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú, đã được phát hành vào Phật Lịch 2557, Dương Lịch 2013, có sự chứa đựng của năm Duyên, là ***Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Câu Sanh Duyên, Hỗ Tương Duyên và Y Chỉ Duyên.*** Tiếp nối theo Tập II, là Tập III có sự chứa đựng với năm Duyên, gồm có ***Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sanh Duyên, Trùng Dụng Duyên và Nghiệp Duyên.***

Với tài trí bất khả tỷ giảo của Ngài Đại Trưởng Lão ***SADDHAMMA JOTIKA*** đã hình thành trí tuệ sắc bén, soạn tác cả hai bộ Kinh này, luôn cả toàn bộ Tạng Vô Tỷ Pháp vô cùng quý báu. Tất cả Nhân Thiên kính cung trí kính lễ ân đức sâu dầy của Ngài.

Ngưỡng mong trí tuệ đặc thù mà Ngài có được, xin được thâm nhập và khải trí vào sở học sở cầu Kỷ Hạ, và vun bồi Tam Thập Pháp Ba La Mật hạnh Trí Tuệ xuyên suốt cho đến ngày chứng đắc Quả vị Chánh Đẳng Giác.

Ngưỡng mong công đức phiên dịch bộ Kinh Đại Phát Thú, hội túc duyên Phước Báu to lớn, xin thành tâm chấp thủ trí kính lễ và kính dâng Quả Phước Báu thanh cao nầy hướng đến hai bậc Ân Sư, Ngài Đại Trưởng Lão TỊNH SỰ ***(SANTAKICCO MAHĀ THERA),*** và Ngài Đại Trưởng Lão SIÊU VIỆT ***(ULĀRO MAHĀ THERA)*** với tất cả lòng thành kính của con.

Ngưỡng mong công đức phiên dịch bộ Kinh Đại Phát Thú, hội đủ túc duyên Phước Báu to lớn, xin thành kính dâng Quả Phước thanh cao này hướng đến Song Thân trí kính của con, Cô Tư Tu Nữ PHẠM THỊ YÊN kính thương (Chùa Siêu Lý – Phú Định – Quận 6), đến tất cả Chư Thiên hoan hỷ thùy từ hộ trì Chánh Pháp, đến tất cả những bậc Hữu Ân Phật Tử đã ủng hộ cho việc đánh máy, điều chỉnh, bổ túc với tất cả những kỹ năng kỷ công và phát hành bộ Kinh Đại Phát Thú, và chí đến toàn thể quý Phật Tử hữu duyên trong Chánh Pháp luôn được an vui trong Cảnh Quả Phước như ý nguyện mong cầu, đồng nhau cả thảy.

Ngưỡng mong ÂN ĐỨC PHÁP BẢO luôn mãi được tồn tại lâu dài cho đến năm ngàn năm, đem lợi lạc thù thắng vi diệu đến tất cả Chư Thiên, Chư Phạm Thiên, Nhân Loại và tất cả chúng sanh.

(Anumodanà, Anumodanà, Anumodanà).

Với tấm lòng Từ Ái,
Mettàparamatthapàramì
Sàdhu, Sàdhu, Sàdhu

Hết lòng cẩn kính,
Bhikkhu PASĀDO

----------00000----------

Bố Thí, Pháp Thí vô song
Hương thơm thù thắng chẳng đồng Pháp Hương.
Bậc Trí biết cách cúng dường
Kiên trì chân chánh, con đường phúc vinh.

In this world, there are three things of value for one who gives...
Before giving, the mind of the giver is happy.
While giving, the mind of the giver is peaceful.
After giving, the mind of the giver is uplifted.
A 6.37

****

Gió Từ quét sạch rừng phiền não,
Mưa Pháp trôi đùa áng lợi danh.

----------00000----------

LỜI HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG SÁCH KINH

Trong bộ Kinh này được phân chia ra làm ba phương pháp để tu học:

I. Học tuần tự từng mỗi Chủ Đề của quyển Kinh.

Có ý nghĩa học lần lượt từng mỗi Duyên trong hai mươi bốn Duyên, đi theo thứ tự mỗi Chủ Đề trong quyển Kinh, dựa theo Chủ Đề của quyển Kinh làm nền tảng để tu học, như sau:

1. Theo phần Pàlì xiển thuật ***(Paccayuddesa)*** cùng với lời dịch.
2. Theo phần Pàlì xiển minh ***(Paccayaniddesa)*** cùng với lời dịch, luôn cả việc phân tích Câu với nội dung Chi Pháp, và Duyên Hiệp Lực ***(Ghatanà).***
3. Tóm tắt nội dung ba thể loại, luôn cả việc phân tích theo Trạng Thái, Giống, Thời và Mãnh Lực.
4. Phân tích Giai Đoạn Vấn Đề.
5. Chú Giải và lời giải thích.

Ví như việc tu học trong phần Pàlì xiển thuật về "Nhân Duyên" cho đến "Bất Ly Duyên" phải cho đến chấm dứt hết. Rồi đến phần Pàlì xiển minh, tương tự như trên, từ Nhân Duyên cho đến Bất Ly Duyên. Và như thế, tuần tự tu học theo từng phần cho đến phần Chú Giải và lời giải thích, là phần cuối cùng.

Đây là phương pháp tu học thứ nhất (là phương pháp tu học theo thứ tự mỗi Chủ Đề trong quyển Kinh đã có hiện bày).

II. Học từng mỗi Duyên theo thứ tự hạn định của mỗi Chủ Đề mới.

Có ý nghĩa việc tu học từng mỗi một Duyên theo thứ tự mỗi Chủ Đề trong năm Chủ Đề (như điều một của phương pháp thứ nhất) xắp thành việc tu học tuần tự, như sau:

1. Chú Giải và lời giải thích.
2. Theo phần Pàlì xiển thuật và lời dịch.
3. Theo phần Pàlì xiển minh và lời dịch, cùng với việc phân tích Câu và nội dung Chi Pháp (chỉ loại trừ sự việc liên quan với phần Duyên Hiệp Lực).
4. Tóm tắt nội dung ba thể loại, luôn cả việc phân tích theo Trạng Thái, Giống, Thời và Mãnh Lực.
5. Phân tích Giai Đoạn Vấn Đề.
6. Duyên Hiệp Lực ***(Ghatanà).***

- Tấu Hợp ***(Sabhàga):*** trình bày phần cuối của "Phân tích Giai Đoạn Vấn Đề" trong

từng mỗi Duyên.

- Hiệp Lực ***(Ghatanà):*** trình bày phần cuối của "Duyên xiển minh" trong từng mỗi Duyên.

Việc tu học trường hợp Duyên Hiệp Lực (Tấu Hợp – Hiệp Lực) cũng nên nhìn theo nền tảng của phần Pàlì phụ lục của quyển Kinh này để làm phát sanh sự hiểu biết một cách rõ ràng.

Ví như việc tu học Nhân Duyên theo trường hợp của phần "Chú Giải và lời giải thích" cho chấm dứt hết. Rồi tiếp theo là việc tu học Nhân Duyên theo phần "Duyên xiển thuật" v.v. cho đến việc tu học Nhân Duyên theo phần "Duyên Hiệp Lực" là chấm dứt việc tu học trọn vẹn của phần Nhân Duyên.

Đây là phương pháp tu học theo phương pháp thứ hai.

III. Học từng mỗi Giống (hoặc từng mỗi một nhóm) theo thứ tự hạn định của mỗi Chủ Đề mới.

Có ý nghĩa việc tu học từng mỗi Giống (nhóm) theo thứ tự Chủ Đề trong Kinh sách đã hạn định (như Chủ Đề theo phương pháp thứ hai) tương tự với việc tu học từng mỗi một Duyên trong phương pháp thứ hai vậy. Tuy nhiên sẽ thay đổi việc tu học kể từ Duyên thứ nhất mãi cho đến Duyên thứ hai mươi bốn, với việc bắt đầu tu học kể từ mười lăm Duyên hiện hữu trong *"Giống Câu Sanh"* ***(Sahajàtajàti)*** cho chấm dứt trước. Rồi tiếp theo là đi đến việc tu học tám Duyên hiện hữu trong *"Giống Cảnh"* ***(Àrammanajàti)*** mãi cho đến một Duyên hiện hữu trong Giống cuối cùng là *"Giống Dị Thời Nghiệp"* ***(Nànakkhanikammajàti)*** là chấm dứt việc tu học theo phương pháp thứ ba.

Với tu học theo phương pháp thứ ba này, sẽ làm phát sanh sự hiểu biết rộng lớn và dễ dàng trong việc suy nghĩ đến Duyên Hiệp Lực.

Lại nữa, việc tu học phương pháp thứ hai, là đặc biệt thích hợp cho Học Giả muốn được thấu triệt một cách chi tiết hết tất cả từng mỗi Duyên, sẽ làm phát sanh sự hiểu biết tương quan tiếp nối mà không gián đoạn, và không phát sanh sự lẫn lộn hoặc nghi ngờ trong việc nghĩ đến Duyên Hiệp Lực. Vì lẽ việc tu học cho đến phần cuối cùng từ nơi việc tu học đầy đủ chi tiết ở phần trước đó. Còn việc tu học phương pháp thứ ba đặc biệt đối với Học Giả nghĩ đến Duyên Hiệp Lực không cần phải nhớ đến tên gọi của cả hai mươi bốn Duyên, và làm cho nhìn thấy Trạng Thái giống nhau và khác nhau của từng mỗi Duyên một cách rõ ràng và chính xác.

----------00000----------

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammàsambuddhassa
Cung Kính Đức Thế Tôn - Ứng Cúng - Chánh Đẳng Giác

Mahàpatthànasàdhippàyasarùpatthanissaya
Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phật Thú

BUDDHAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHẬT

Vicittadhammavadannum Paramatthapàranatgum
Hanaripum nayavidum Vandàmi sirasà garum.

Đệ tử có tên gọi là Pháp Sư Chánh Pháp Quang Minh hay là Giáo Sư Chánh Pháp Quang Minh, xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Chánh Đẳng Giác, Giáo chủ nhân loại, Bậc Toàn Trí thuyết giảng phân tích Chánh Pháp một cách tỷ mỷ tốt đẹp.

Ngài đã đạt đến tột cùng của bờ an vui là Pháp Siêu Lý. Ngài đã sát trừ hoàn toàn phiền não ***(kilesa)*** là chủ các pháp nghịch. Ngài có trí tuệ thông suốt Pháp Siêu Lý một cách vẹn toàn.

Antam jàtijaràdìnam Akàsi dupaduttamo
Anekassàhacittena Assàsentam namàmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Đức Phật, bậc chí thượng hơn cả loài hữu tình hai chân. Với sự dũng mãnh của Tâm Lực, Ngài đã diệt trừ tất cả mọi khổ đau, về sanh, già, đau, chết, v.v. Ngài đã ban phát nguồn sinh lực vi diệu.

Nudeti ràgacittàni Nudàpeti param janam
Nuna attham manussànam Nusàsantam namàmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Đức Phật, Ngài đã giảng dạy đối với tất cả chúng sanh, với ý nghĩa trau chuốt, thường làm diệt mất tất cả Tâm hằng hiện hữu sự tham ái.

DHAMMAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHÁP

Atthobhàsehi jutantam Lilàpadasatàrakam
Malahantam dhammacandam Vandàmi sirasàdaram.

Đệ tử xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Chánh Pháp chói sáng với nội dung thâm sâu, kết hợp với sự quyến rũ của các câu Pháp lớn nhỏ, xinh đẹp như một vì sao, sáng tỏ như vầng trăng sáng sạch mây mờ.

Vantaràgam vantadosam *Vantamoham vantapàpam*
Vantabàlà micchadinnam *Vantatantam namàmiham.*

Đệ tử xin trí kính lễ Pháp Bảo, Giáo Pháp có năng lực diệt trừ mọi tham ái, sân hận, si mê, xa lìa mọi điều tội lỗi, điều xấu ác, và tà kiến.

Tàresi sabbasattànam *Tàresi oramatìram*
Tàrentam mokkhasamsàram *Tàrentantam namàmiham.*

Đệ tử xin trí kính lễ Pháp Bảo, với Giáo Pháp có năng lực làm cho tất cả chúng sanh được vượt thoát khỏi mọi phiền não và khổ đau; có năng lực làm cho tất cả chúng sanh vượt thoát khỏi Tứ Bộc Lưu, vượt thoát khỏi bờ này đến bờ kia, vượt thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi và cho đi đến chứng đạt Níp Bàn.

Lito yo sabbadukkhesu *Likkhite pitakattaye*
Limpittepi suvannena *Likkhantantam namàmiham.*

Đệ tử xin trí kính lễ Pháp Bảo, với Giáo Pháp đã được các bậc Giáo Thọ A La Hán tiền bối soạn thảo khắc ghi vào những mảnh vàng lá, làm thành Tam Tạng để cho hàng hậu bối có được học hỏi tu tập,và xin trí kính lễ Pháp Học và Pháp Hành.

SANGHAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ TĂNG

Aggasàra dhammathitim *Bhaggamànajayasirim*
Aghamigim hanajivim *Vandàmya samghakesarim.*

Đệ tử xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Thánh Tăng, bậc đã kiên trì an trú trong cùng tột cốt lõi bản thể Pháp. Bậc đã chiến thắng và kết hợp với điều an lành. Bậc đã tiêu diệt hết mọi Pháp đối nghịch là các Pháp Phiền Não cùng với Mạn tùy miên đã được đoạn trừ, ví như sư tử dũng mãnh đã sát tử mọi loài nai vậy.

Tosento devamanussànam *Tosento dhammadesapi*
Toseti dutthacittàni *Tosentantam namàmiham.*

Đệ tử xin trí kính lễ Tăng Bảo, với Tăng Bảo hằng làm cho Chư Thiên và Nhân Loại luôn được an vui trong Thiện Pháp. Là bậc trình bày Giáo Pháp với Pháp Học, Pháp Hành và Pháp Thành dẫn đến phát sanh sự vui mừng thỏa thích hoan hỷ trong Nhân Loại. Là bậc làm cho người có Tâm Bất Thiện, với Tâm bị gây tổn hại bởi những điều xấu ác, cho được phục thiện và có khả năng đi đến làm cho suy giảm và diệt trừ mọi điều xấu ác. Là người hằng làm cho Tứ Phật đồ chúng được hoan hỷ an vui trong Tam Vô Lậu Học.

Sàsanam sampaticchannam Sàsanantam sivam rammam
Sàsanam anusàseyyam Sàsanantam namàmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Tăng Bảo, với Tăng Bảo đã hướng dẫn Giáo Pháp mà Đức Phật đã khéo giảng dạy cho đi đến tốt đẹp, làm thành Pháp Độ Nhân ***(Niyyanikadhamma)***, dẫn dắt tất cả chúng sanh chặt đứt ái dục thúc phược và chứng đạt Níp Bàn, là Pháp an vui tuyệt đối một cách xác thực. Là bậc hằng luôn hướng dẫn dạy bảo Giáo Pháp, hằng dẫn dắt Giáo Pháp cho được tiếp nối mãi, cho trở thành di sản bất tử được truyền thừa lại mãi mãi cho thế hệ mai sau.

ĀCARIYAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ TÔN SƯ

Dhiràdhiràsetthantam Silàghasìghanànikam
Hitàvaham mahàtheram Panàmya mama àceram.

Đệ tử xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Tôn Sư Đại Trưởng Lão ***Bhaddantanànika*** (Ngài là Tăng Trưởng của thủ đô nước Miến Điện). Ngài là Tôn Sư của bần đạo, là một bậc trí thức thông tuệ trong tất cả những bậc trí thức thông tuệ. Ngài là bậc có trí tuệ xảo diệu đáng ca ngợi. Ngài dẫn dắt phần lợi ích thế gian và siêu xuất thế gian đến tất cả mọi hạng người.

PATINNĀKĀRA – LỜI THỆ NGUYỆN

Yàcitoham karissàmi Sissaganehi sàdhukam
Mahàpatthànanissayam Deyyabhàsàya dullabham.

Bần đạo có tên gọi là Pháp Sư Chánh Pháp Quang Minh hay là Giáo Sư Chánh Pháp Quang Minh xin soạn tác kinh điển *"Đại Phát Thú"* và *"Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú"* với lòng từ ái, thể theo sự yêu cầu của tất cả bậc học giả.

Yam nissayam susankhatam Sudhàriya bhisundaram
Tam sadàppapannànampi Vuddhim pàpeti tankhane.

Bần đạo soạn tác hai bộ kinh điển *"Đại Phát Thú" và "Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú"* này có chất lượng ví như vật thực ở cõi Thiên Giới ***(sudhàbhojana – tiên thực)***, sẽ thường luôn tăng trưởng trí lực ngay cả với người thiểu trí trong khi tinh cần học tập.

----------00000----------

PATTHANAKĀRA - LỜI SỞ NGUYỆN

Abhivaddhantu me pannà Saddhà sati samàdhayo
Parakkamo lokassàda Bodhayatthàna param param.

Xin cho Tín, Tấn, Niệm, Định và Tuệ của bần đạo luôn được tăng trưởng, ngõ hầu đem lại hữu ích đến Tuệ Giác trong thời vị lai. Đó là niềm ước muốn cao quý nhất của Thế Giới Hữu Tình.

Apattham yàva buddhattam Pannàdhikam bhavàmiham
Jàtisarananikova Jetthasettho nirantaram

Bao giờ *"Tuệ Chí Thượng Giác Hữu"* ***(Pannàdhikabuddhabhàva)*** của bần đạo vẫn chưa được đạt thành kết quả, thì xin nguyện cho bần đạo được chứng đắc ở trong kiếp sống có được *"Truy Niệm Trí"* ***(Anussarananàna)*** thanh cao cùng tột, luôn suốt mãi với thời gian lâu dài.

Na jànàmìti vacanam Na kathemi kudàcanam
Yam loke atthi tam sippam Sabham jànàmi sàdhukam

Bất luận trong kiếp sống nào, hữu nào, thì xin cho bần đạo không có nghe nói đến lời nói rằng ***"không biết chi, không biết chi"***, về tên gọi của bất luận nghệ thuật nào trong Thế Gian nầy, và xin nguyện cho bần đạo đều được liễu tri hết tất cả.

Sutamattena yà bhàsà Samvijjanti anappakà
Tàsu cheko bhaveyyàmi Aggappatto susìlavà

Bất luận có một loại ngôn ngữ nào, cho dù chỉ là được nghe nói đến, thì cũng xin cho bần đạo có được Trí Tuệ để rõ biết hết tất cả các loại ngôn ngữ đó, và cùng tột, xin cho bần đạo được thành người có Giới Hạnh thanh cao.

Natthi natthìti vacanam Dehi dehìti kulanam
Kudàcanam na sunomi Navadeyyàmi so aham

Xin cho bần đạo không có được nghe nói đến lời nói rằng ***"không có, không có"***, và xin cho bần đạo không phải nói đến với lời nói rằng ***"xin hãy bi mẫn Xả Thí"***.

Kareyyam gàravam garum Màneyyam màmanàraham
Vandeyyam vandanàraham Pùjeyyam pùjanàraham

Xin cho bần đạo được tôn trọng đến bậc đáng tôn trọng, xin cho bần đạo được tôn kính đến bậc đáng tôn kính, xin cho bần đạo được lễ bái đến bậc đáng lễ bái, và xin cho bần đạo được cúng dường đến bậc đáng cúng dường.

Abhijjhà issà maccheva Micchàditthìhi pàpato
Mànakodhà kàmalokà Yàpyarogà gato sadàti

Xin cho bần đạo được xa lìa tách khỏi các Ác Pháp, là cừu hận, tật đố, lận sắt, tà kiến, kiêu mạn, phẫn nộ, và sự rung động trong mọi Dục công đức, và trong tất cả bệnh tật ốm đau, và xin cho không có nhầm lẫn lẫn lộn trong suốt mọi thời gian.

NIGAMAGĀTHĀ - BÀI KỆ TÓM TẮT

Nattham patto ayam gantho Deyyabhàsàya sankhato
Tidullabho bhisundaro Sàdhùhi atimànito

Với bộ Kinh sách "Đại Phát Thú" và "Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú" do bần đạo đã soạn tác, quả là một bộ Kinh sách rất khó liễu tri và là bộ Kinh sách rất có giá trị, là nơi đáng được hoan hỷ duyệt ý với những người có đức hạnh, đã được kết thúc chỉ là bấy nhiêu đây.

----------00000----------

DUYÊN THỨ CHÍN
UPANISSAYAPACCAYA – CẬN Y DUYÊN
UPANISSAYAPACCAYANIDDESAVĀRA
PHẦN XIỂN MINH CẬN Y DUYÊN

"Purimà purimà kusalà dhammà pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam Upanissayapaccayena paccayo – pe – Senàsanam pi Upanissaya - paccayena paccayo".

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiển thuật Duyên là ***"Upanissayapaccaya – Cận Y Duyên"***, thì loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiển minh Duyên.

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1/ "Purimà purimà kusalà dhammà pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam Upanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Thiện sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Thiện sanh sau sau với mãnh lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Thiện sanh trước trước, là 20 Tâm Thiện hiện đang sanh (trừ Tâm Đạo Vô Sinh), 38 Tâm Sở phối hợp, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Tứ Danh Uẩn Thiện sanh sau sau, là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên, và Thường Cận Y Duyên.***

2/ "Purimà purimà kusalà dhammà pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam kesanci Upanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Thiện sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với **một chút ít** Danh Uẩn Bất Thiện sanh sau sau với mãnh lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Thiện sanh trước trước, là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế hiện đang sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với **một chút ít** Tứ Danh Uẩn Bất Thiện sanh sau sau, là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 27 Tâm Sở phối hợp, với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Cảnh Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.***

3/ "Purimà purimà kusalà dhammà pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam Upanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Thiện sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Vô Ký sanh sau sau với mãnh

lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Thiện sanh trước trước, là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Tứ Danh Uẩn Vô Ký sanh sau sau, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên, và Thường Cận Y Duyên.***

4/ "Purimà purimà akusalà dhammà pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam Upanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Bất Thiện sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Bất Thiện sanh sau sau với mãnh lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Bất Thiện sanh trước trước, là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 27 Tâm Sở phối hợp, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Tứ Danh Uẩn Bất Thiện sanh sau sau, là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 27 Tâm Sở phối hợp, với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên, và Thường Cận Y Duyên.***

5/ "Purimà purimà akusalà dhammà pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam kesanci Upanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Bất Thiện sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với **một chút ít** Danh Uẩn Thiện sanh sau sau với mãnh lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Bất Thiện sanh trước trước, là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 27 Tâm Sở phối hợp, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với **một chút ít** Tứ Danh Uẩn Thiện sanh sau sau, là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Thường Cận Y Duyên.***

6/ "Purimà purimà akusalà dhammà pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam Upanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Bất Thiện sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Vô Ký sanh sau sau với mãnh lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Bất Thiện sanh trước trước, là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 27 Tâm Sở phối hợp, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Tứ Danh Uẩn Vô Ký sanh sau sau, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Vô Gián Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.***

7/ "Purimà purimà abyàkatà dhammà pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam Upanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Vô Ký sanh trước

trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Vô Ký sanh sau sau với mãnh lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Ngũ Uẩn Vô Ký sanh trước trước, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, 28 Sắc Pháp và Níp Bàn, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Vô Ký sanh sau sau, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên, và Thường Cận Y Duyên.***

8/ "Purimà purimà abyàkatà dhammà pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam Upanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Vô Ký sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Thiện sanh sau sau với mãnh lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Ngũ Uẩn Vô Ký sanh trước trước, là 35 Tâm Dị Thục Quả hiện đang sanh ở bên trong của ta (trừ Tâm Quả Vô Sinh), hoặc 36 Tâm Dị Thục Quả hiện đang sanh ở trong người, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, 28 Sắc Pháp và Níp Bàn, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Thiện sanh sau sau, là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên, và Thường Cận Y Duyên.***

9/ "Purimà purimà abyàkatà dhammà pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam Upanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Vô Ký sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Bất Thiện sanh sau sau với mãnh lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Ngũ Uẩn Vô Ký sanh trước trước, là 32 Tâm Dị Thục Quả Hiệp Thế hiện đang sanh, 20 Tâm Duy Tác, 35 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần), 28 Sắc Pháp, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Bất Thiện sanh sau sau, là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 27 Tâm Sở phối hợp, với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên, và Thường Cận Y Duyên.***

10/ "Utubhojanam pi Upanissayapaccayena paccayo"- Ngay cả Quý Tiết Vật Thực cũng làm duyên với mãnh lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Quý Tiết là nóng, lạnh, và những Quý Tiết Vật Thực ở phần tốt đẹp bổ dưỡng *(Sappàyabhojana)* làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thân – Tâm, tức là Sắc Uẩn và những Uẩn Thiện – Bất Thiện, với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Thường Cận Y Duyên.***

11/ "Puggalo pi Upanissayapaccayena paccayo"- Ngay cả Người cũng làm duyên với mãnh lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Người là hảo bằng hữu ***(Kalyànamitta),*** ác hữu ***(Pàpamitta),*** mẹ, cha, con trai, con gái, thầy Tế Độ, Giáo Thọ Sư, bậc đồng Phạm Hạnh ***(Saddhivihàrika),*** và đệ tử ***(Anteväsika)*** làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm, là những Danh Uẩn Thiện – Bất Thiện làm ***Thường Cận Y Sở Duyên (theo phần Vô Tỷ Pháp Tạng)*** hoặc đối với Thân – Tâm làm ***Thường Cận Y Sở Duyên (theo phần Kinh Tạng)*** với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Thường Cận Y Duyên.***

12/ "Senàsanam pi Upanissayapaccayena paccayo"- Ngay cả Trú Xứ cũng làm duyên với mãnh lực Cận Y Duyên.

Tại đây, Trú Xứ là chùa, nhà, chỗ nằm, chỗ ngồi, hoặc là rừng già, núi đồi, cội cây, vật nhẹ mềm, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm, là những Danh Uẩn Thiện – Bất Thiện làm ***Thường Cận Y Sở Duyên (theo phần Vô Tỷ Pháp Tạng)*** hoặc đối với Thân – Tâm làm ***Thường Cận Y Sở Duyên (theo phần Kinh Tạng)*** với mãnh lực Cận Y Duyên, là ***Thường Cận Y Duyên.***

Ghi chú: Có 38 Tâm Sở phối hợp với Tâm Thiện, Tâm Quả, và Tâm Duy Tác của Pháp Sở Duyên trong ***Cảnh Cận Y Duyên,*** thường là trừ ra theo từng trường hợp.

Còn trong ***Vô Gián Cận Y Duyên*** và ***Thường Cận Y Duyên*** thì Tâm Sở thường luôn phối hợp theo chỗ đáng phối hợp.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ nhất: ***Purimà purimà kusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là:

 # Nếu là Cảnh Cận Y Duyên: chi pháp là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế hiện đang sanh trước trước, 38 Tâm Sở đáng chú tâm kiên cường, thành người làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Đại Thiện Bất Tương Ưng Trí sanh sau sau, thành người quan tâm một cách kiên cường trong việc tiếp thâu Cảnh.

Và 20 Tâm Thiện hiện đang sanh trước trước (trừ Tâm Đạo Vô Sinh), 38 Tâm Sở phối hợp đáng chú tâm kiên cường, thành người làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí sanh sau sau, thành người quan tâm một cách kiên cường trong việc tiếp thâu Cảnh.

Pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 8 Tâm Đại Thiện hiện đang sanh, thành người quan tâm một cách kiên cường trong việc tiếp thâu Cảnh, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến 3 mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên.

 # Nếu là Vô Gián Cận Y Duyên: ***Purimà purimà kusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chỉ pháp là 17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế sanh trước trước, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là cái Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 v.v, 9 Tâm Đồng Lực Thiện Đáo Đại, 4 Tâm Đồng Lực Đạo sanh sau sau, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến 6 mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên.
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Hiện Hữu Duyên,
(6) Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên.

 # Nếu là Thường Cận Y Duyên: ***Purimà purimà kusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chỉ pháp là 20 Tâm Thiện hiện đang sanh trước trước (trừ Tâm Đạo Vô Sinh) hình thành rất nhiều năng lực *(Balava)*, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh sau sau, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến một mãnh lực Duyên Hiệp Lực duy nhất, tức là: ***Thường Cận Y Duyên.***

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ hai: ***Purimà purimà kusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là:

 # Nếu là Cảnh Cận Y Duyên: chỉ pháp là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế hiện đang sanh trước trước, 38 Tâm Sở ở phần đáng chú tâm kiên cường, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 8 Tâm căn Tham hiện đang sanh sau sau, thành người quan tâm một cách kiên cường trong việc tiếp thâu Cảnh, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến 3 mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên.

 # Nếu là Thường Cận Y Duyên: ***Purimà purimà kusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chỉ pháp là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế hiện đang sanh trước trước, hình thành rất nhiều năng lực ***(Balava),*** làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh sau sau, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến một mãnh lực Duyên Hiệp Lực duy nhất, tức là: ***Thường Cận Y Duyên.***

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ ba: ***Purimà purimà kusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là:

 # Nếu là Cảnh Cận Y Duyên: chỉ pháp là 1 Tâm Đạo Vô Sinh hiện đang sanh trước trước, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí hiện đang sanh sau sau, thành người quan tâm một cách kiên cường trong việc tiếp thâu Cảnh, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến 3 mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên.

 # Nếu là Vô Gián Cận Y Duyên: ***Purimà purimà kusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 7 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 11 Tâm Na Cảnh trong giai đoạn Na Cảnh hoặc 19 Tâm Hữu Phần trong giai đoạn Đồng Lực.

Đôi Đồng Lực Đại Thiện thứ 1 ở vị trí làm Thuận Tùng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 12 Tâm câu hành Hỷ của Tâm Quả bậc thấp.

Đôi Đồng Lực Đại Thiện thứ 3 ở vị trí làm Thuận Tùng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Tâm câu hành Xả của Tâm Quả bậc thấp.

Tâm cuối cùng của 5 Tâm Đồng Lực Thiện Sắc Giới, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Thiện Không Vô Biên Xứ, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Thiện Thức Vô Biên Xứ, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 2 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới bậc thấp.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Thiện Vô Sở Hữu Xứ, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 3 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới bậc thấp.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân với 1 Tâm Quả Bất Lai trong sát na xuất khỏi Thiền Diệt.

4 Tâm Đồng Lực Đạo làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Quả của bản thân.

Pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại, 4 Tâm Quả.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

Còn cả 4 Tư Đạo làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Quả, có được 6 mãnh lực Duyên, là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,

(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên.

 # Nếu là Thường Cận Y Duyên: ***Purimà purimà kusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chỉ pháp là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh trước trước hình thành rất nhiều năng lực ***(Balava),*** làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 36 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh sau sau, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến 6 mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Thường Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(5) Hiện Hữu Duyên,
(6) Bất Ly Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thường Cận Y Duyên, tùy theo thích hợp đối với Năng Duyên và Sở Duyên.

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ 4: ***Purimà purimà akusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là:

 # Nếu là Cảnh Cận Y Duyên: chỉ pháp là 8 Tâm căn Tham hiện đang sanh trước trước, quan tâm một cách kiên cường, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 8 Tâm căn Tham hiện đang sanh sau sau, thành người quan tâm một cách kiên cường trong việc tiếp thâu Cảnh, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến 3 mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên.

 # Nếu là Vô Gián Cận Y Duyên: ***Purimà purimà akusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 cho đến thứ 6 làm việc giúp đỡ ủng hộ tuần tự một cách đặc biệt đối với Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 2 cho đến thứ 7.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 2 đến thứ 7.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên.

 # Nếu là Thường Cận Y Duyên: ***Purimà purimà akusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,*chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh trước trước hình thành rất nhiều năng lực ***(Balava)***, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh sau sau, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến một mãnh lực Duyên Hiệp Lực duy nhất, tức là: ***Thường Cận Y Duyên,*** làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thường Cận Y Duyên.

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ năm: ***Purimà purimà akusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chỉ pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh trước trước hình thành rất nhiều năng lực ***(Balava),*** làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh sau sau, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến một mãnh lực Duyên Hiệp Lực duy nhất, tức là: ***Thường Cận Y Duyên,*** làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thường Cận Y Duyên.

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ sáu:

Nếu là Vô Gián Cận Y Duyên: ***Purimà purimà akusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm cuối cùng của Đồng Lực căn Tham, Tâm Đồng Lực căn Si, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 11 Tâm Na Cảnh trong giai đoạn Na Cảnh, hoặc 19 Tâm Hữu Phần trong giai đoạn Hữu Phần, và Tâm cuối cùng của Đồng Lực căn Sân làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 6 Tâm Na Cảnh Xả Thọ trong giai đoạn Na Cảnh hoặc 6 Tâm Hữu Phần Xả Thọ Dục Giới trong giai đoạn Đồng Lực.

Pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

Nếu là Thường Cận Y Duyên: ***Purimà purimà akusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chỉ pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh trước trước hình thành rất nhiều năng lực ***(Balava),*** làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 36 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh sau sau, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến hai mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Thường Cận Y Duyên,
(2) Dị Thời Nghiệp Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thường Cận Y Duyên.

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ bảy:

 # Nếu là Cảnh Cận Y Duyên: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chi pháp là 1 Tâm Quả Vô Sinh hiện đang sanh trước trước với Níp Bàn, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí sanh sau sau, thành người quan tâm một cách kiên cường trong việc tiếp thâu Cảnh, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí và 4 Tâm Quả thành người quan tâm một cách kiên cường trong việc tiếp thâu Cảnh, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến ba mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên.

 # Nếu là Vô Gián Cận Y Duyên: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm Tái Tục làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Hữu Phần thứ nhất và Tâm Hữu Phần thứ nhất, v.v. cho đến Tâm Hữu Phần thứ 15 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Hữu Phần thứ hai v.v. cho đến Tâm Hữu Phần thứ 16 trong Lộ Trình Tâm Thoát Ly ***(Vithìmuttacitta-*** *Lộ Trình Ngoại Lộ)*

(Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần) sanh tiếp nối từ nơi Tâm Tử trong Hữu trước.

15 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn ở vị trí làm thành Hữu Phần Dứt Dòng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Tâm Khai Môn.

4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới ở vị trí làm thành Hữu Phần Dứt Dòng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Khai Ý Môn.

1 Tâm Khai Ngũ Môn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 10 Tâm Ngũ Song Thức.

10 Tâm Ngũ Song Thức làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Tâm Tiếp Thâu.

2 Tâm Tiếp Thâu làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Tâm Thẩm Tấn.

3 Tâm Thẩm Tấn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Đoán Định. Tâm Đoán Định thứ 1 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Đoán Định thứ 2 và Tâm Đoán Định thứ 2 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Đoán Định thứ 3 trong Lộ Trình Hy Thiếu ***(Parittàrammanavithì).***

Tâm Đoán Định làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm thứ 1 của 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Dục Giới trong Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại, Lộ Trình Cảnh Cự Đại, Lộ Trình Cảnh Minh Hiển và Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiển.

Tâm thứ 1 của 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Dục Giới cho đến Tâm thứ 6 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Đồng Lực Duy Tác Dục Giới thứ 2 cho đến Tâm thứ 7.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Tiểu Sinh làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 5 Tâm Na Cảnh câu hành Hỷ trong giai đoạn Na Cảnh hoặc 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân trong giai đoạn Đồng Lực.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Hỷ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 5 Tâm Na Cảnh câu hành Hỷ trong giai đoạn Na Cảnh hoặc 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân trong giai đoạn Đồng Lực.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Xả làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 6 Tâm Na Cảnh câu hành Xả trong giai đoạn Na Cảnh hoặc 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân trong giai đoạn Đồng Lực.

Tâm Na Cảnh thứ 1 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Na Cảnh thứ 2.

Tâm Na Cảnh thứ 2 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới.

Đôi Đồng Lực Đại Duy Tác thứ 1 ở vị trí làm Chuyển Tộc hoặc Thuận Tùng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Duy Tác Đáo Đại Hỷ Thọ, 4 Quả Vô Sinh Hỷ Thọ.

Đôi Đồng Lực Đại Duy Tác thứ 3 ở vị trí làm Chuyển Tộc hoặc Thuận Tùng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 5 Duy Tác Đáo Đại Xả Thọ, 1 Quả Vô Sinh Xả Thọ.

9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại đã sanh trước trước cùng nhau ở phần Sơ Thiền, Nhị Thiền,v.v, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại đã sanh sau sau cùng nhau ở phần Sơ Thiền, Nhị Thiền,v.v, trong Lộ Trình Nhập Định ***(Samàpajjanavithì).***

Tâm cuối cùng của 5 Đồng Lực Duy Tác Sắc Giới làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Duy Tác Không Vô Biên Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Duy Tác Thức Vô Biên Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ

đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 2 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới bậc thấp.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Duy Tác Vô Sở Hữu Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 3 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới bậc thấp.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân với 1 Tâm Quả Vô Sinh trong sát na xuất khỏi Lộ Trình Thiền Diệt.

4 Tâm Đồng Lực Quả đã sanh trước trước cùng nhau ở phần Quả Thất Lai, Quả Nhất Lai,v.v, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Đồng Lực Quả sanh sau sau cùng nhau ở phần Quả Thất Lai, Quả Nhất Lai,v.v, trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

Tâm cuối cùng của 4 Tâm Đồng Lực Quả làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân.

Tâm thứ 2 của Tâm Na Cảnh làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 10 Tâm Tử Dục Giới trong Lộ Trình Cận Tử ***(Maranàsannavithì)*** ở giai đoạn Na Cảnh.

Tâm Đồng Lực thứ 5 của Đồng Lực Đại Duy Tác làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 13 Tâm Tử Tam Nhân trong Lộ Trình Cận Tử ở giai đoạn Đồng Lực.

19 Tâm Hữu Phần làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 19 Tâm Tử trong Lộ Trình Cận Tử ở giai đoạn Na Cảnh hoặc giai đoạn Đồng Lực.

4 Tâm Tử Nhị Nhân và 2 Tâm Tử Vô Nhân làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 10 Tâm Tái Tục Dục Giới.

4 Tâm Tử Dục Giới Tam Nhân làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 19 Tâm Tái Tục.

5 Tâm Tử Sắc Giới làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 17 Tâm Tái Tục Hữu Nhân.

1 Tâm Tử Không Vô Biên Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Tái Tục Dục Giới Tam Nhân, 4 Tâm Tái Tục Vô Sắc Giới.

1 Tâm Tử Thức Vô Biên Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Tái Tục Dục Giới Tam Nhân, 3 Tâm Tái Tục Vô Sắc Giới bậc thấp.

1 Tâm Tử Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Tái Tục Dục Giới Tam Nhân và 1 Tâm Tái Tục Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ.

Pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh sanh sau sau.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực Duyên, là nếu Dị Thục Quả và Duy Tác đã sanh trước trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Dị Thục Quả và Duy Tác sanh sau sau, thì có được mãnh lực của 5 Duyên là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,

(2) Vô Gián Duyên,

(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên,

cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên.

Nếu là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác đã sanh trước trước, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác sanh sau sau, thì có được mãnh lực của 6 Duyên là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên,

cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên.

 # Nếu là Thường Cận Y Duyên: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chỉ pháp là 36 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh trước trước, 28 Sắc Pháp, hình thành rất nhiều năng lực *(Balava)*, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 36 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh sau sau, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến một mãnh lực Duyên Hiệp Lực duy nhất, tức là: ***Thường Cận Y Duyên,*** làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thường Cận Y Duyên.

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ tám:

 # Nếu là Cảnh Cận Y Duyên: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chỉ pháp là 1 Tâm Quả bậc thấp hiện đang sanh trước trước với Níp Bàn, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí sanh sau sau, thành người quan tâm một cách kiên cường trong việc tiếp thâu Cảnh, và Níp Bàn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Đạo sanh sau sau, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí và 4 Tâm Đạo sanh sau sau, thành người quan tâm một cách kiên cường trong việc tiếp thâu Cảnh, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến ba mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên.

 # Nếu là Vô Gián Cận Y Duyên: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn.

Pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là Tâm Đồng Lực thứ 1 của 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực của 5 Duyên, là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) ĐẳngVô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên.

 # Nếu là Thường Cận Y Duyên: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chi pháp là 35 Tâm Quả (trừ 1 Tâm Quả Vô Sinh) hình thành rất nhiều năng lực ***(Balava), hoặc*** 36 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh trước trước, 28 Sắc Pháp, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh sau sau, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến một mãnh lực Duyên Hiệp Lực duy nhất, tức là: ***Thường Cận Y Duyên,*** làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thường Cận Y Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ chín:

 # Nếu là Cảnh Cận Y Duyên: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chỉ pháp là 18 Sắc Thành Tựu, là Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Sắc, Thinh, Khí, Vị, và Thần Kinh Nhãn, Thần Kinh Nhĩ, Thần Kinh Tỷ, Thần Kinh Thiệt, Thần Kinh Thân, Nam Tính, Nữ Tính, Sắc Ý Vật, Sắc Mạng Quyền, Sắc Vật Thực ở phần hoan hỷ duyệt ý, và 31 Tâm Quả Hiệp Thế, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh trước trước (trừ 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ) ở phần quan tâm một cách kiên cường, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* chỉ pháp là 8 Tâm căn Tham sanh sau sau, thành người quan tâm một cách kiên cường trong việc tiếp thâu Cảnh, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,*

** Nếu (một cách đặc biệt) trong khoảng 18 Sắc Thành Tựu, 31 Tâm Quả Hiệp Thế, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh (trừ Tâm Thân Thức câu hành Khổ) với 8 Tâm căn Tham,* trình bày cho biết đến ba mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên.

** Nếu(một cách đặc biệt) trong khoảng 18 Sắc Thành Tựu Hiện Tại với 8 Tâm căn Tham hiện đang sanh,* trình bày cho biết đến 6 mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên,
(4) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(5) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên.

** Nếu (một cách đặc biệt) trong khoảng Sắc Ý Vật của thời Cận Tử với Tâm Đồng Lực căn Tham thời Cận Tử* ***(theo ý kiến của nhà Chú Giải cổ điển)*** *hoặc Sắc Ý Vật hiện*

hành trong thời Bình Nhựt với Tâm Đồng Lực căn Tham ở thời Cận Tử ***(theo ý kiến của nhà Chú Giải sau này)***, trình bày cho biết đến 8 mãnh lực Duyên, tức là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên,
(4) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(5) Vật Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(6) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(7) Vật Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(8) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên.

 # Nếu là Vô Gián Cận Y Duyên: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là Tâm Đồng Lực thứ 1 của 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực của 5 Duyên, là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên.

 # Nếu là Thường Cận Y Duyên: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* chi pháp là 32 Tâm Quả Hiệp Thế, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh trước trước, 35 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần), 28 Sắc Pháp, hình thành rất nhiều năng lực ***(Balava)***, làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh sau sau, làm Sở Duyên.

Upanissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến một mãnh lực Duyên Hiệp Lực duy nhất, tức là: ***Thường Cận Y Duyên,*** làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Thường Cận Y Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ chín, thứ mười và thứ mười một: Pháp làm Năng Duyên và Pháp làm Sở Duyên hiện hữu trong ***phần Lời Dịch*** đã hiện bày một cách rõ ràng tốt đẹp, do đó, không cần phải trình bày lại một lần nữa tại nơi đây.

LỜI GIẢI THÍCH

Trong Cận Y Duyên, ở phần Pàlì điều thứ hai với điều thứ năm, có lời nói rằng ***"Kesanci – một chút ít"*** có ý nghĩa là: việc giúp đỡ ủng hộ của Pháp Năng Duyên đối với Pháp Sở Duyên, loại trừ Vô Gián Cận Y Duyên, có sự hiện hành như vậy cũng vì Tâm Đồng Lực Thiện với Tâm Đồng Lực Bất Thiện không thể tự sanh trong cùng một Lộ Trình Tâm được.

Lại nữa, lời đề cập đến: *"Cảnh Cận Y Duyên tương tự với Cảnh Trưởng Duyên, hoặc là Vô Gián Cận Y Duyên tương tự với Vô Gián Duyên".* Điều này khi đề cập đến một cách thực tế thì cũng vẫn có sự khác biệt với nhau, tức là: về thực tính ***"đáng quan tâm một cách kiên cường"*** của Pháp Sở Duyên thì thực tính này được gọi là ***"Cảnh Trưởng".*** Còn thực tính ***"làm thành Nhân hình thành rất nhiều năng lực trong việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên"*** thì thực tính này được gọi là ***"Cảnh Cận Y".***

Với thực tính ***"quyền năng của mãnh lực làm cho Tâm sanh khởi tuần tự một cách thích hợp theo bản năng"*** thì quyền năng này được gọi là ***"Vô Gián".*** Còn thực tính ***"làm thành Nhân hình thành rất nhiều năng lực để làm cho những Tâm sau sau được sanh khởi"*** thì thực tính này được gọi là ***"Vô Gián Cận Y".***

Như Ngài Đại Trưởng Lão **GIÁC ÂM** ***(Buddhaghosa)*** có trình bày để trong *"Chú Giải Phát Thú -* ***Patthànaatthakathà"*** như sau:

1. Garukàtabbamattatthena Àrammanàdhipati, balavakàranatthena Àramma - nùpanissayoti eva me tesam nànattam veditabbam.

Ý nghĩa thực tính về việc chỉ làm ***"đáng quan tâm một cách kiên cường"*** được gọi là ***"Cảnh Trưởng".*** Còn ý nghĩa thực tính về việc ***"làm thành Nhân hình thành rất nhiều năng lực"*** được gọi là ***"Cảnh Cận Y".*** Do đó, nên hiểu biết sự khác biệt với nhau của cả hai loại Duyên này.

2. Attano attano anantaram anurùpacittuppàdavasena Anantarapaccayo,

balavakàranavasena Anantarùpanissayoti eva me tesam nànattam veditabbam.

Ý nghĩa thực tính về ***"quyền năng của mãnh lực làm cho Tâm sanh khởi tuần tự một cách thích hợp theo bản năng"*** một cách không gián đoạn thì quyền năng này được gọi là ***"Vô Gián Duyên".*** Còn thực tính ***"làm thành Nhân hình thành rất nhiều năng lực để làm cho những Tâm sau sau được sanh khởi"*** một cách không gián đoạn thì thực tính này được gọi là ***"Vô Gián Cận Y".*** Do đó, nên hiểu biết sự khác biệt với nhau của cả hai loại Duyên này.

CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ CẬN Y DUYÊN

"Bhuso nissayo Upanissayo"- Pháp làm thành chỗ nương nhờ một cách kiên cường, gọi là Cận Y.

"(Và) Balavataro nissayoti Upanissayo"- (Hoặc) Pháp làm thành chỗ nương nhờ, hình thành có rất nhiều năng lực, gọi là Cận Y.

"Upanissayabhàvena upakàrako dhammo Upanissayapaccayo"- Pháp giúp đỡ ủng hộ bằng cách làm thành chỗ nương nhờ một cách kiên cường, gọi là Cận Y Duyên.

"(Và) Balavatarabhàvena upakàrako dhammo Upanissayapaccayo"- (Hoặc) Pháp giúp đỡ ủng hộ bằng cách làm thành chỗ nương nhờ, hình thành có rất nhiều năng lực, gọi là Cận Y Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT CẬN Y DUYÊN

Trong Cận Y Duyên có nội dung ý nghĩa *"làm thành chỗ nương nhờ một cách kiên cường"* tức là Pháp Năng Duyên có năng lực một cách kiên cường, đây không phải là loại thông thường làm thành chỗ nương nhờ đối với Pháp Sở Duyên.

Ví như nước mưa thường là chỗ nương nhờ một cách trọng yếu của con người và tất cả chúng sanh, thậm chí cho đến cả các loại ký sinh thảo, như thế nào thì Cận Y Duyên này cũng như thế vậy. Tức là Pháp Năng Duyên của Cận Y Duyên được ví như *"nước mưa"* và Pháp Sở Duyên được ví như *"tất cả chúng sanh luôn cả các loại ký sinh thảo"*.

Cận Y Duyên được chia ra thành ba loại, là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên ***(Àrammùpanissayapaccaya),***
(2) Vô Gián Cận Y Duyên ***(Anantarùpanissayapaccaya),***
(3) Thường Cận Y Duyên ***(Pakatùpanissayapaccaya).***

(1) Cảnh Cận Y Duyên (Àrammùpanissayapaccaya): có ý nghĩa làm thành chỗ nương nhờ có năng lực kiên cường. Đó chính là Cảnh vậy, tuy nhiên không phải tất cả

các Cảnh đều là Cận Y Duyên. Với Cảnh sẽ được là Cận Y Duyên, phải là giống Cảnh ở phần ***"Adhipati** – Trưởng trội"*, do đó, Cảnh Cận Y Duyên mới có lời giải thích tương tự với Cảnh Trưởng Duyên. Tuy nhiên, cũng có một chút ít sự khác biệt, là Cảnh Trưởng Duyên đây có ý nghĩa đến Cảnh ở phần trưởng trội làm duyên cho Pháp Sở Duyên sanh khởi, còn Cảnh Cận Y Duyên thì có ý nghĩa đến Cảnh ở phần trưởng trội làm thành chỗ nương nhờ cho sanh khởi Pháp Sở Duyên.

(2) Vô Gián Cận Y Duyên (Anantarùpanissayapaccaya): lời giải thích của Duyên này tương tự với Vô Gián Duyên. Tuy nhiên ở phần Vô Gián Cận Y Duyên có ý nghĩa đặc biệt hơn Vô Gián Duyên. Với Vô Gián Duyên có nghĩa là Pháp Năng Duyên làm duyên cho Pháp Sở Duyên sanh khởi một cách không gián đoạn. Còn Vô Gián Cận Y Duyên có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm thành chỗ nương nhờ một cách kiên cường đối với Pháp Sở Duyên, và Pháp Năng Duyên làm duyên cho Pháp Sở Duyên sanh khởi một cách không gián đoạn. Kết hợp lại cả hai trạng thái này, gọi tên là Vô Gián Cận Y Duyên.

(3) Thường Cận Y Duyên (Pakatùpanissayapaccaya): lời nói rằng *"Thường Cận Y – **Pakatùpanissaya"*** được phân tích ra thành 3 từ ngữ, là:

***(a) Pakata** – Thường nhiên, tạo tác,*
***(b) Upa** – cận kề, thường lui tới,*
***(c) Nissaya** – y chỉ, nương nhờ.*

Kết hợp lại thành ***"Pakatùpanissaya** – Thường Cận Y"*- có phần Pàlì Chú Giải như sau:

"Sutthu karìyitthàti Pakato"- Pháp tạo tác đã được thực hiện một cách tốt đẹp, gọi là ***"Pakata"*** đã hoàn thành, đã được thực hiện xong.

"Pakato upanissayoti Pakatùpanissayo"- Pháp tạo tác đã được thực hiện một cách tốt đẹp, làm thành chỗ nương nhờ với năng lực kiên cường, gọi là Thường Cận Y.

(Athavà) "Àrammanànantarehi asammisso hutvà pakatiyàyeva upanissayoti Pakatùpanissayo" (Một trường hợp khác) Pháp tạo tác làm thành chỗ nương nhờ có năng lực kiên cường với mãnh lực của chính tự thực tính của mình, không có liên quan với mãnh lực của Cảnh Duyên và Vô Gián Duyên, gọi là Thường Cận Y Duyên.

Nương theo Chú Giải của Thường Cận Y Duyên đã được trình bày, điều được nói đến là *"Pháp tạo tác đã được thực hiện một cách tốt đẹp"*, thì lời nói rằng *"Pháp tạo tác"* được ***hiện hữu hai thể loại như sau:***

1. Uppàditahetu – Nhân xuất sinh: có ý nghĩa đến Pháp làm thành Nhân, như Pháp Thiện có Tín, v.v. Pháp Bất Thiện có Tham Ái, v.v. và Pháp Vô Ký có Khổ Thân và Lạc

Thân, v.v. của bản thân đã có tạo tác thì thường trổ quả đến người đã có thực hiện vừa theo thích hợp đối với việc tạo tác, gọi là *"Nhân xuất sinh"* hoặc *"Nhân xuất sinh phổ thông – **Uppàditapakatahetu".***

Như thế, ***"Uppàditapakatùpanissayapaccaya"- Xuất Sinh Thường Cận Y Duyên:*** có ý nghĩa là: *Pháp làm thành Duyên đặng sanh khởi và hiện hữu ở bên trong bản tánh của ta, tức là Pháp Bất Thiện có Tham Ái, v.v. Pháp Thiện có Tín, v.v.*

2. Upasevitahetu – Nhân thực hiện: có ý nghĩa đến Pháp làm thành Nhân, như Pháp Thiện hoặc Pháp Bất Thiện mà người đã có tạo tác và ta lại thâu bắt lấy nghĩ suy, hoặc sự Khổ Thân – sự Lạc Thân của người đã sanh khởi và ta lại thâu bắt lấy nghĩ suy, quán sát làm phát sanh Quả Thiện, Bất Thiện và Vô Ký, tùy theo trường hợp.

Và Quý Tiết như sự lạnh, sự nóng, hoặc những vật thực, hoặc trú xứ nương nhờ, hoặc các hạng người như Thầy Tế Độ, Giáo Thọ, Mẹ Cha, con trai, con gái, bạn hữu, mà ta đang có mối quan hệ, làm cho phát sanh Thiện, Bất Thiện và Vô Ký, tùy theo trường hợp trong tâm tánh của ta, như thế gọi là *"Nhân thực hiện"* hoặc *"Nhân thực hiện phổ thông - **Upasevitapakatahetu".***

Như thế, ***"Upasevitapakatùpanissayapaccaya"- Thực Hiện Thường Cận Y Duyên:*** có ý nghĩa là: *Pháp làm thành Duyên do liên quan với ảnh hưởng của Pháp Hiệp Thế ở bên ngoài, tức là Nghĩa Chế Định **(Atthapannatti)**, Danh Chế Định **(Saddapannatti)**, như đã được đề cập đến.*

Hoặc một phần khác, Thường Cận Y Duyên có hai thể loại, là:

1. Theo phần Vô Tỷ Pháp Tạng: Pháp làm thành Duyên chỉ có thể giúp đỡ ủng hộ chỉ có một phía là Danh Pháp, như đã được đề cập đến.

2. Theo phần Kinh Tạng: Pháp làm thành Duyên có khả năng giúp đỡ ủng hộ cho được cả hai phía, là Danh Pháp và Sắc Pháp.

Sắc Pháp được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi Duyên, như là cây cối được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi mặt đất, nước, không khí. Phương tiện cơ giới được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi máy móc. Hình sắc và âm thanh hiện bày ở trong vô tuyến truyền hình được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi máy thâu hình. Hình ảnh hiện bày ở trong phim được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi ống kính. Những hình ảnh màu sắc được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi khuôn máy in. Văn tự chữ viết được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi máy in. Bút viết, bút chì, đồ dùng có những sắc thù hình dạng sai khác nhau, được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi dụng cụ, máy móc và khuôn mẫu. Cây gỗ có sắc thù hình dáng sai khác nhau, được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi cưa, đục, v.v. Đồng hồ chạy bộ được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ

nơi dây cốt đồng hồ. Những vật thực được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi lửa. Điện hiện đang thắp sáng, quạt máy hiện đang quay, được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi than, hoặc năng lượng của máy móc, như vậy chẳng hạn.

Như có phần Pàlì Chú Giải trình bày để trong *"Chú Giải Phát Thú – **Patthànaatthakathà"*** như sau:

"Pakato nàma attano santàne uppàdito saddhàsìlàdi upasevito và utubhojanàdi"- Tín và Giới, v.v. đã làm cho phát sanh trong tự bản tánh, *gọi là* ***"Pakato – đã thực hiện".***

Quý Tiết và chất bổ dưỡng v.v. mà ta đã được thụ hưởng, gọi là ***"Pakato – đã thực hiện".***

Cả hai loại Pháp làm thành nhân đã được đề cập đến, thường làm thành chỗ nương nhờ có năng lực kiên cường đối với tất cả Pháp Sở Duyên, tức là Thiện, Bất Thiện, và Vô Ký. Do đó, mới gọi là ***Thường Cận Y Duyên.***

Một trường hợp khác, được gọi là *Thường Cận Y Duyên* cũng vì Pháp Năng Duyên làm thành Nhân tại nơi đây có mãnh lực của chính thực tính của mình, không có liên quan với mãnh lực của Cảnh Duyên và Vô Gián Duyên.

Như có phần Pàlì Chú Giải trình bày để trong *"Chú Giải Phát Thú – **Patthànaatthakathà"*** như sau:

"Pakatiyàyevàti àrammanànantarehi asammissoti attho"- Từ ngữ ***"Pakati** – theo thông thường",* có ý nghĩa là không có pha lẫn với Cảnh Duyên và Vô Gián Duyên.

Lại nữa, sẽ có thể có điều khiến phát sanh sự hoài nghi, là trong *Y Chỉ Duyên* đã có được trình bày trước đó, có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm duyên cho Pháp Sở Duyên theo sự việc làm thành chỗ nương nhờ. Và *Cận Y Duyên* này cũng có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm duyên cho Pháp Sở Duyên cũng theo sự việc làm thành chỗ nương nhờ. Như vậy sẽ có điều nào là khác biệt với nhau ?

Lời giải thích: Điều khác biệt giữa *Y Chỉ Duyên* và *Cận Y Duyên,* Ngài có nêu lên một thí dụ về *"hạt cơm mà chúng ta đã thường nương vào để ăn mỗi ngày"* phải kết hợp với bảy loại nhân nương nhờ, là:

(1) hạt lúa, (2) đất ruộng, (3) nước, (4) người nấu bếp, (5) nồi cơm, (6) củi, (7) lửa.

Cả bảy loại này làm thành chỗ nương nhờ ***(Nissaya – Y Chỉ)*** cho trở thành *"cơm"*. Tuy nhiên, trong cả bảy thể loại nương nhờ này, thì chỉ có ba phần nương nhờ trọng yếu, là: ***(1) hạt lúa, (2) đất ruộng, (3) nước.*** Cả ba thể loại này gọi là Cận Y, làm thành chỗ nương nhờ có rất nhiều năng lực, vì lẽ nếu không có cả ba thể loại này là ***hạt lúa, đất ruộng, nước,*** thì *người nấu bếp, nồi cơm, củi và lửa* cũng sẽ không có khả năng làm cho

hình thành *cơm* được. Do đó, mới chỉ được gọi là *"làm thành Y Chỉ"*, là chỉ *"làm thành chỗ nương nhờ một cách thông thường"*.

Điều tỷ dụ này như thế nào thì Pháp làm thành *Y Chỉ Duyên* với *Cận Y Duyên*, có nội dung sai khác với nhau ở phần đặc biệt là:

* *Pháp ở phần Y Chỉ Duyên có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm duyên cho Pháp Sở Duyên theo trạng thái làm thành chỗ nương nhờ một cách thông thường. Ví như người nấu bếp, nồi cơm, củi và lửa.*

* *Pháp ở phần Cận Y Duyên có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm duyên cho Pháp Sở Duyên theo trạng thái làm thành chỗ nương nhờ một cách kiên cường* ***hoặc*** *làm thành chỗ nương nhờ, hình thành có rất nhiều năng lực. Ví như* ***hạt lúa, đất ruộng và nước.***

Tất cả các điều đã được nêu lên để tỷ dụ so sánh, với ý nghĩa trình bày cho thấy rằng *Pháp Y Chỉ Duyên phải nương nhờ vào Pháp ở phần Cận Y Duyên, bởi vì nếu không có Pháp Cận Y Duyên thì cũng không có thể khởi sanh Pháp Y Chỉ Duyên được, và nếu Pháp Y Chỉ Duyên đã không có thì* ***"Nissitadhamma*** *– Pháp nương sanh" là tất cả Pháp nương nhờ sẽ không thể nào có được.*

Như có phần Pàlì Chú Giải trình bày để trong *" Đại Phụ Chú Giải Siêu Lý –* ***Paramatthadìpanìmahàtìkà"*** như sau:

"Yathàhi sàlibhattassa uppattiyà sùdo và ukkhali và kattham và aggi và nissayo eva hoti, na upanissayo, sàlikhettavutthidhàrà eva pana upanissayo, na hi tàsu asati bhattuppattiyà sùdàdìnam pi thàmo nàma atthìti, tathà yasmim paccaye asati nissayadhammà pi natthi, kuto nissitadhammà, so paccayo nissayato pi balavataratthena upanissayoti vuccatìti"- Người nấu bếp, hoặc nồi cơm, hoặc củi, hoặc lửa, chỉ làm thành chỗ nương nhờ cho hạt lúa mì được chín mà thôi, chẳng phải làm thành chỗ nương nhờ có rất nhiều năng lực ***(Upanissaya*** *– Cận Y)* mà ***chánh yếu là hạt lúa mì, đất ruộng và nước*** mới chính là chỗ nương nhờ có rất nhiều năng lực. Khi những hạt lúa mì, đất ruộng và nước không được có thì những người nấu bếp, v.v. thường không có khả năng sẽ làm cho có được cơm, như thế nào thì khi bất luận một loại Duyên nào đã không được có thì ngay cả Pháp Y Chỉ cũng không thể có được, như thế đó.

Một khi Pháp Y Chỉ đã không được có thì ***Pháp Nương Sanh*** làm thế nào sanh khởi được. Pháp Năng Duyên làm chỗ nương nhờ của Pháp Y Chỉ gọi là Cận Y vì với nội dung là: "có rất nhiều năng lực hoặc có rất nhiều trọng yếu hơn Pháp Y Chỉ Duyên".

Lại nữa, trong cả 24 loại Duyên thì ***Thường Cận Y Duyên*** đã được Đức Phật khải thuyết rộng lớn hơn các loại Duyên khác, và Pháp Năng Duyên làm thành chỗ sanh khởi của Pháp Sở Duyên cũng có nhiều hơn các loại Duyên khác, và Chi Pháp cũng rộng lớn hơn. Do đó, *Thường Cận Y Duyên* mới được gọi là ***"Đại Vị Trí Duyên"***

(Mahàpadesapaccaya) có nghĩa là *"Duyên có rất nhiều sự rộng lớn"*.

Như có phần Pàlì Chú Giải trình bày để trong *"Phụ Chú Giải Thích Nội Dung Vô Tỷ Pháp – **Abhidhammatthavibhàvinìtìkà"*** và *"Phụ Chú Giải Chuyên Sâu Vô Tỷ Pháp – **Abhidhammàvatàtìkà"*** có trình bày như sau:

"Paccayamahàpadeso hesa yadidam Pakatùpanissayo"- Chính Thường Cận Y Duyên này được gọi là ***Đại Vị Trí Duyên.***

****

Cận Y Duyên được phân tích ra làm 3 thể loại, là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Cận Y Duyên,
(3) Thường Cận Y Duyên.

I. CẢNH CẬN Y DUYÊN

Từ Lời Giải Thích cho đến tất cả các Chi Pháp đều tương tự với ***Cảnh Trưởng Duyên.***

CÂU KỆ TRÌNH BÀY MỘT CÁCH ĐẶC BIỆT VỀ PHÁP NĂNG DUYÊN VÀ SỞ DUYÊN CỦA CẢNH CẬN Y DUYÊN (TƯƠNG TỰ VỚI CẢNH TRƯỞNG DUYÊN)

Sejam tipàkam tikriyam Caturùpanca sejino
Tipunnam kàmapunnassa Sejassàdhipatì bhave
Uttaram dhìyuttatthannam Nibbànam uttarassa tu.

(Trích trong ***Patthànasàravibhàvanì*** – *Phân Tích Cốt Lõi Phát Thú)*

Dịch nghĩa là: 1/ - 8 Tâm căn Tham, hoặc là:

- 3 loại Dị Thục Quả, là: 22 Tâm Dị Thục Quả Dục Giới (trừ Tâm Thân Thức câu hành Khổ), 5 Tâm Dị Thục Quả Sắc Giới, 4 Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Giới, hoặc là:

- 3 loại Duy Tác, là: 11 Tâm Duy Tác Dục Giới, 5 Tâm Duy Tác Sắc Giới, 4 Tâm Duy Tác Vô Sắc Giới, hoặc là:

- Sắc Thành Tựu Duyệt Ý được sanh khởi ở cả Tứ Xuất Sinh Xứ, làm thành Cảnh Cận Y Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 8 Tâm căn Tham.

2/ *3 loại Thiện, là:* - 8 Tâm Thiện Dục Giới, 5 Tâm Thiện Sắc Giới, 4 Tâm Thiện Vô Sắc Giới, làm thành Cảnh Cận Y Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm căn Tham.

- 8 Tâm Siêu Thế làm thành Cảnh Cận Y Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí và 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí.

- Còn Níp Bàn làm thành Cảnh Cận Y Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí và 8 Tâm Siêu Thế.

Chú Giải: Phần giải thích rằng Cảnh Cận Y Duyên, là *6 Cảnh* có Cảnh Sắc,v.v, làm duyên cho Danh Pháp, tức là Tâm và Tâm Sở được sanh khởi theo mãnh lực của những loại Cảnh đó. Và những loại Cảnh này được hiện hữu ở 2 loại dạng:

(1) là Cảnh phổ thông,
(2) là Cảnh làm trưởng trội

Như thế, tại Cảnh Cận Y Duyên này với mục đích đặc biệt là nhắm vào ***Cảnh làm trưởng trội,*** đó là loại Cảnh đặc biệt có rất nhiều mãnh lực, có khả năng làm cho Danh Pháp là Tâm và Tâm Sở bị nhiếp phục, phải chú mục vào và đi đến tiếp thâu những Cảnh đó một cách kiên định.

Được gọi tên là *Cảnh Cận Y* và *Cảnh* sẽ làm được *Cảnh Cận Y* đây, phải là ***Cảnh Duyệt Ý,*** tức là loại Cảnh đáng vui mừng thỏa thích. Và Cảnh Duyệt Ý này còn được phân chia ra làm hai loại nữa là:

(1) Sabhàvaitthàrammana – Cảnh Thực Tính Duyệt Ý, **và**
(2) Parikappaitthàrammana – Cảnh Tư Duy Duyệt Ý.

* ***Cảnh Thực Tính Duyệt Ý*****:** là ý muốn nói đến Cảnh đáng vui thích phổ thông hoặc theo thực tính, tức là những Cảnh Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc tốt đẹp, v.v.

* ***Cảnh Tư Duy Duyệt Ý*****:** là ý muốn nói đến Cảnh đáng vui mừng thích ý chỉ riêng cá nhân, không phải phổ thông, tức là không phải loại Cảnh đáng vui thích một cách thông thường, mà phần đa số người không hẳn vui thích hết, chỉ là loại Cảnh trở thành nơi đáng vui thích của một hạn lượng người hoặc của chúng sanh, do vậy mới gọi là ***"Cảnh tư duy duyệt ý".***

Và cả hai loại Cảnh, ***Cảnh thực tính duyệt ý*** *và* ***Cảnh tư duy duyệt ý,*** ngay khi có khả năng làm cho Danh Pháp được sanh khởi theo trạng thái kiên định một cách đặc biệt, như đã được nói đến, cũng được gọi là Cảnh Cận Y Duyên.

Trong ***Cảnh Cận Y Duyên*** thì có Danh Sắc làm Năng Duyên và Danh làm Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CẢNH CẬN Y DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong *Cảnh Cận Y Duyên,* việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Cảnh Cận Y Năng Duyên.

* Rằng theo Trạng Thái: *Cảnh Cận Y Duyên* có hai loại trạng thái là: làm chỗ duyệt ý và níu kéo ***(Àrammana)*** thành chủ vị, làm trưởng trội ***(Adhipati), hoặc*** làm thành chỗ nương nhờ, hình thành có rất nhiều năng lực ***(Upanissaya).***
* Rằng theo Chủng Loại: *Cảnh Cận Y Duyên* thuộc giống Cảnh, có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên chính là Cảnh vậy.
* Rằng theo Thời Gian: *Cảnh Cận Y Duyên* **có được cả ba Thời**, là quá khứ, hiện tại, vị lai và ngoại thời.
* Rằng theo Mãnh Lực: *Cảnh Cận Y Duyên* có hai loại mãnh lực là:
  (1) Janakasatti – *Mãnh Lực Xuất Sinh:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.
  (2) Upathambhakasatti – *Mãnh Lực Bảo Hộ:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được tồn tại.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA CẢNH CẬN Y DUYÊN

Trong Cảnh Cận Y Duyên hiện hữu 3 loại Pháp là:

(1) Pháp Năng Duyên,
(2) Pháp Sở Duyên,
(3) Pháp Địch Duyên,

như tiếp theo đây:

(1) Àrammanùpanissayapaccayadhamma – Pháp Cảnh Cận Y Năng Duyên: 6 Cảnh là 18 Sắc Sở Tạo làm ***Cảnh Thực Tính Duyệt Ý*** và ***Cảnh Tư Duy Duyệt Ý,*** đó là Cảnh đáng vui mừng thỏa thích ngay hiện tại, quá khứ, vị lai, 84 Tâm (trừ 2 Tâm căn Sân, 2 Tâm căn Si, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ), 47 Tâm Sở phối hợp (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Hoài Nghi) ở thời hiện tại, quá khứ, vị lai và Níp Bàn ở phần ngoại thời.

(2) Àrammanùpanissayapaccayuppannadhamma – Pháp Cảnh Cận Y Sở Duyên: 8 Tâm căn Tham, 8 Tâm Đại Thiện, 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 8 hoặc 40 Tâm Siêu Thế, 45 Tâm Sở phối hợp (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Hoài Nghi, Vô Lượng Phần).

(3) Àrammanùpanissayapaccanikadhamma – Pháp Cảnh Cận Y Địch Duyên: 81

Tâm Hiệp Thế, 52 Tâm Sở ngay thời gian không tiếp thâu những Cảnh duyệt ý và tất cả Sắc là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Trong Pháp Sở Duyên là Pháp thành quả của Cảnh Cận Y Năng Duyên lại được phân tích ra làm hai loại, là:

(1) Pháp Sở Duyên một cách nhất định ***(ekanta).***
(2) Pháp Sở Duyên một cách bất định ***(anekanta).***

* Chỉ pháp của Pháp Sở Duyên một cách nhất định, là: 8 Tâm Siêu Thế, 36 Tâm Sở, vì 8 Tâm Siêu Thế, 36 Tâm Sở có Níp Bàn làm Cảnh đặc biệt, do đó mới thành Pháp Sở Duyên một cách nhất định của Cảnh Cận Y Duyên.

* Chỉ pháp của Pháp Sở Duyên một cách bất định, là: 8 Tâm căn Tham, 8 Tâm Đại Thiện, 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 45 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Hoài Nghi, Vô Lượng Phần).

Với số lượng 20 Tâm và 45 Tâm Sở này là Pháp Sở Duyên bất định, có ý nghĩa là bất luận vào thời điểm mà một trong những Tâm này tiếp thâu Cảnh của Cảnh Cận Y Duyên thì vào thời điểm đó những Tâm này làm được Pháp Cảnh Cận Y Sở Duyên.

Và ngược lại, nếu vào thời điểm mà những Tâm này không có thể tiếp thâu được Cảnh ở phần Cảnh Cận Y Duyên thì tại thời điểm đó những Tâm này không thể làm được Pháp Cảnh Cận Y Sở Duyên, và sẽ phải thành Pháp Địch Duyên.

* Phần Địch Duyên là Pháp chẳng phải là quả của Cảnh Cận Y, cũng được phân chia ra làm hai loại tương tự, là:

(1) Pháp Địch Duyên một cách nhất định ***(ekanta).***
(2) Pháp Địch Duyên một cách bất định ***(anekanta).***

* Chỉ pháp của Pháp Địch Duyên một cách nhất định, là: 2 Tâm căn Sân, 2 Tâm căn Si, 18 Tâm Vô Nhân, 8 Tâm Đại Quả, 4 Tâm Đại Duy Tác Bất Tương Ưng Trí, 27 Tâm Đáo Đại, 46 Tâm Sở (trừ Tham, Tà Kiến, Ngã Mạn, Ngăn Trừ Phần) vì những Tâm này không thể tiếp thâu được Cảnh của Cảnh Cận Y Duyên.

Do đó không có thể làm Pháp Sở Duyên được, và khi không thể làm được Pháp Sở Duyên, thì tất phải trở thành Pháp Địch Duyên một cách nhất định.

* Chỉ pháp của Pháp Địch Duyên một cách bất định, cũng chính là: 8 Tâm căn Tham, 8 Tâm Đại Thiện, 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 45 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Hoài Nghi, Vô Lượng Phần), chính đó là Pháp Sở Duyên một cách bất định vậy, có

ý nghĩa là nếu vào thời điểm mà những Tâm và Tâm Sở này làm được Pháp Sở Duyên thì tại thời điểm đó không làm Pháp Địch Duyên, còn nếu vào thời điểm mà những Tâm và Tâm Sở này không làm Pháp Sở Duyên thì tại thời điểm đó làm được Pháp Địch Duyên. Như thế những Tâm và Tâm Sở này mới thành Pháp Địch Duyên một cách bất định.

GIẢI THÍCH MỘT CÁCH TỶ MỶ KỸ CÀNG PHÁP CẢNH CẬN Y NĂNG DUYÊN VÀ PHÁP CẢNH CẬN Y SỞ DUYÊN

* *Pháp Cảnh Cận Y Năng Duyên* ***(Ārammana)***	*Pháp Cảnh Cận Y Sở Duyên* ***(Ārammanika)***
1/ 76 Tâm Hiệp Thế (trừ 2 Tâm căn Sân, 2 Tâm căn Si, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ), 47 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Hoài Nghi) và 18 Sắc Sở Tạo ở phần Cảnh *Thực Tính Duyệt Ý* và Cảnh *Tư Duy Duyệt Ý*.	8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Hoài Nghi) thành người ưa thích rất kiên cường.
2/ 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở.	8 Tâm Đại Thiện, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần).
3/ Tâm Đạo Thất Lai, Tâm Quả Thất Lai, 36 Tâm Sở và Níp Bàn của bậc Thất Lai.	4 Tâm Đại Thiện tương ưng Trí, 36 Tâm Sở của bậc Thất Lai.
4/ Tâm Đạo Nhất Lai, Tâm Quả Nhất Lai, 36 Tâm Sở và Níp Bàn của bậc Nhất Lai.	4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 36 Tâm Sở của bậc Nhất Lai.
5/ Tâm Đạo Bất Lai, Tâm Quả Bất Lai, 36 Tâm Sở và Níp Bàn của bậc Bất Lai.	4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 36 Tâm Sở của bậc Bất Lai.
6/ Tâm Đạo Vô Sinh, Tâm Quả Vô Sinh, 36 Tâm Sở và Níp Bàn của bậc Vô Sinh.	4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 36 Tâm Sở của bậc Vô Sinh.
7/ Níp Bàn của bậc Thất Lai.	Tâm Đạo Thất Lai, Tâm Quả Thất Lai, 36 Tâm Sở của bậc Thất Lai.
8/ Níp Bàn của bậc Nhất Lai.	Tâm Đạo Nhất Lai, Tâm Quả Nhất Lai, 36 Tâm Sở của bậc Nhất Lai.
9/ Níp Bàn của bậc Bất Lai.	Tâm Đạo Bất Lai, Tâm Quả Bất Lai, 36 Tâm Sở của bậc Bất Lai.

10/ Níp Bàn của bậc Vô Sinh.	Tâm Đạo Vô Sinh, Tâm Quả Vô Sinh, 36 Tâm Sở của bậc Vô Sinh.

Ghi Chú: Phân tích tuần tự từ ngữ Pàlì cùng với chi pháp như sau:

*1/ **Sejam ca:*** 8 Tâm căn Tham, hoặc là,

*2/ **Tipàkam ca:*** 3 loại Dị Thục Quả, là: Dục Dị Thục Quả, Sắc Dị Thục Quả, Vô Sắc Dị Thục Quả, hoặc là,

*3/ **Tikariyam ca:*** 3 loại Duy Tác, là: 11 Tâm Duy Tác Dục Giới, 5 Tâm Duy Tác Sắc Giới, 4 Tâm Duy Tác Vô Sắc Giới, hoặc là,

*4/ **Caturùpanca:*** Sắc Thành Tựu Duyệt Ý sanh khởi ở cả Tứ Xuất Sinh Xứ.

*5/ **Adhipati bhave:*** làm thành Cảnh Cận Y Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ

*6/ **Sejino:*** đối với 8 Tâm căn Tham.

*7/ **Tipunnam:*** 3 loại Thiện, là: 8 Tâm Thiện Dục Giới, 5 Tâm Thiện Sắc Giới, 4 Tâm Thiện Vô Sắc Giới.

*8/ **Adhipati bhave:*** làm thành Cảnh Cận Y Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ

*9/ **Kàmapunnassa sejassa:*** đối với 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm căn Tham.

*10/ **Uttaram:*** 8 Tâm Siêu Thế

*11/ **Adhipati bhave:*** làm thành Cảnh Cận Y Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ

*12/ **Dhìyuttatthannam:*** đối với 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí và 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí.

*13/ **Tam:*** Còn

*14/ **Nibbànam:*** Níp Bàn

*15/ **Adhipati bhave:*** làm thành Cảnh Cận Y Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ

*16/ **Dhìyuttatthannam:*** đối với 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí và 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí.

*17/ **Uttarassa:*** 8 Tâm Siêu Thế.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG CẢNH CẬN Y DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên ba câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện, Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN

"KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"-

TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo" – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

Pháp Thiện làm Cảnh Cận Y Năng Duyên là 20 Tâm Thiện (trừ Tâm Đạo Vô Sinh), 38 Tâm Sở.

Pháp Thiện làm Cảnh Cận Y Sở Duyên là 8 Tâm Đại Thiện, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Dànam datvà sìlam samàdiyitvà uposathakammam katvà tam garum katvà paccavekkhati"- Người Xả Thí, trì giới, hành lễ phát lộ thanh tịnh giới xong rồi làm việc chú tâm quán sát đặc biệt kiên cường về những việc Thiện đó (Xả Thí, trì giới, và phát lộ thanh tịnh giới).

Tại đây, Xả Thí thiện, trì giới thiện, phát lộ thanh tịnh giới thiện đã được thực hiện rồi, là 8 Tâm Đại Thiện, 36 Tâm Sở (trừ Vô Lượng Phần) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Quán sát việc Thiện đã được thực hiện, là 8 Tâm Đại Thiện, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

2/ "Pubbe sucinnàni garum katvà paccavekkhati"- Người có việc chú tâm quán sát đặc biệt kiên cường đến việc Thiện (Xả Thí, trì giới, và phát lộ thanh tịnh giới) đã được thực hiện liên tục không ngừng trong thời gian trước.

Tại đây, việc Thiện đã được thực hiện liên tục không ngừng, là 8 Tâm Đại Thiện, 36 Tâm Sở (trừ Vô Lượng Phần) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Quán sát việc Thiện đã được thực hiện liên tục không ngừng, là 8 Tâm Đại Thiện, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

3/ "Jhànà vutthahitvà jhànam garum katvà paccavekkhati"- Phàm Phu và bậc Hữu Học đã chứng đắc Thiền, khi xuất khỏi Thiền, làm việc chú tâm quán sát đặc biệt kiên cường về chi Thiền.

Tại đây, 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 35 Tâm Sở làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Việc quán sát, là 8 Tâm Đại Thiện, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

4/ "Sekkhà gotrabhum garum katvà paccavekkhanti"- Tất cả bậc Hữu Học làm việc chú tâm quán sát đặc biệt kiên cường về Tâm Chuyển Tộc.

Tại đây, Chuyển Tộc là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Việc quán sát, là 8 Tâm Đại Thiện, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) của bậc Thất Lai làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

5/ "Sekkhà vodànam garum katvà paccavekkhanti"- Tất cả bậc Hữu Học làm việc chú tâm quán sát đặc biệt kiên cường về Tâm Dũ Tịnh.

Tại đây, Dũ Tịnh là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Việc quán sát, là 8 Tâm Đại Thiện, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) của bậc Nhất Lai và Bất Lai làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

6/ "Sekkhà maggà vutthahitvà maggam garum katvà paccavekkhanti"- Tất cả bậc Hữu Học khi xuất khỏi Đạo rồi, là Lộ Trình Đắc Đạo ba bậc thấp đã diệt mất, làm việc chú tâm quán sát đặc biệt kiên cường về Đạo.

Tại đây, Tâm Đạo Thất Lai, Tâm Đạo Nhất Lai, Tâm Đạo Bất Lai, 36 Tâm Sở đã được sanh, làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Việc quán sát Tâm Đạo đã được sanh, là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) của bậc Quả Hữu Học ở ba bậc thấp, làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***"Kusalo dhammo"*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi Pháp là 20 Tâm Thiện (trừ Đạo Vô Sinh), 38 Tâm Sở, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Kusalassa dhammassa*** làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi Pháp là 8 Tâm Đại Thiện, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) có thực tính của người chú tâm kiên cường.

Hoặc một phần khác:

1/ Chi pháp của Câu Chủ Từ là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

- Chi pháp của *Câu Liên Hệ* là Tâm Đại Thiện Bất Tương Ưng Trí, có thực tính của người chú tâm kiên cường.

2/ Chi pháp của Câu Chủ Từ là 20 Tâm Thiện (trừ Đạo Vô Sinh) có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

• Chi pháp của *Câu Liên Hệ* là Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, có thực tính của người chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, có ý nghĩa là Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba Bậc Quả Hữu Học, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Nhập Định, Lộ Trình Đắc Đạo của ba bậc thấp.

* ***Àrammanùpanissayapaccayena*** làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Cảnh Trưởng Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Cận Y Duyên.

* ***Paccayo*** làm ***Kiriyàpada:*** *Câu Thuật Từ,* trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, ***Dànam datvà sìlam samàdiyitvà uposathakammam katvà*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện) và ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng.

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Năng Duyên ở thời Quá Khứ, chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện liên quan với việc Xả Thí, trì giới, thọ trì thanh tịnh giới.

* ***Tam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), là từ ngữ để thay thế cho Câu ***Dànam sìlam uposathakammam*** trình bày cho biết đến cùng một loại Năng Duyên, chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện liên quan với việc Xả Thí, trì giới, thọ thanh tịnh giới.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Paccavekkhati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện sanh khởi ngay sát na làm việc quán sát về Xả Thí, trì giới, thọ thanh tịnh giới, đang làm thành *Cảnh.*

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.

* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi dục Giới.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba Bậc Quả Hữu Học, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Phản Khán, là Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ hai, ***Pubbe*** làm ***Kàlàdhàrapada:*** trình bày đến thời gian, ***Sucinnàni*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện đã thành tựu với việc Xả Thí, trì giới, thọ thanh tịnh giới trong những thời gian trước, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Paccavekkhati*** làm ***Kiriyààkhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện sanh khởi ngay sát na làm việc quán sát về Xả Thí, trì giới, thọ thanh tịnh giới, với việc chú tâm cùng tột.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi dục Giới.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba Bậc Quả Hữu Học, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Phản Khán, là Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ ba, ***Jhànà*** làm ***Apàdànapada:*** trình bày đến tình trạng chỗ tách lìa khỏi, ***Vutthahitvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Jhànam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện).

Kết hợp cả ba Câu này, trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là 9 Tâm Thiện Đáo Đại, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Paccavekkhati*** làm ***Kiriyààkhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện sanh khởi ngay sát na làm việc quán sát về Xả Thí, trì giới, thọ thanh tịnh giới, với việc chú tâm cùng tột.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong Phàm Tam Nhân và ba Bậc Quả Hữu Học, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình:
  1/ Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Thiền Cơ Bản, Lộ Trình Thiền Nhập Định.
  2/ Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Phản Khán, là Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ tư và năm, ***Sekkhà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ*, trình bày cho biết đến người quán sát này là bậc Hữu Học, là bậc Thất Lai, bậc Nhất Lai, bậc Bất Lai, vẫn còn sanh khởi Bất Thiện, Thiện, Pháp Hữu Vi.

* ***Gotrabhum Vodànam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) sanh khởi trong Lộ Trình Đắc Đạo ba bậc thấp, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Paccavekkhanti*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) sanh khởi ngay sát na làm việc quán sát về Xả Thí, trì giới, thọ thanh tịnh giới, với việc chú tâm cùng tột.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong ba Bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình:
  1/ Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Đắc Đạo 3 bậc thấp.
  2/ Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Phản Khán, là Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ sáu, ***Sekkhà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ*, trình bày cho biết đến người quán sát này là bậc Hữu Học, là bậc Thất Lai, bậc Nhất Lai, bậc Bất Lai, vẫn còn sanh khởi Bất Thiện, Thiện, Pháp Hữu Vi.

* ***Maggà*** làm ***Apàdànapada:*** trình bày đến tình trạng chỗ tách lìa khỏi, ***Vutthahitvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng,

Maggam làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện).

Tập hợp cả ba Câu này, trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là Tâm Đạo của ba bậc thấp, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Paccavekkhanti*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) sanh khởi ngay sát na làm việc quán sát về Đạo 3 bậc thấp, với việc chú tâm cùng tột.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong ba Bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình:

1/ Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Đắc Đạo ba bậc thấp.

2/ Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Phản Khán, là Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo akusalassa dhammassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

Pháp Thiện làm Cảnh Cận Y Năng Duyên là 20 Tâm Thiện (trừ Tâm Đạo Vô Sinh), 38 Tâm Sở.

Pháp Bất Thiện làm Cảnh Cận Y Sở Duyên là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ ***"Dànam datvà sìlam samàdiyitvà uposathakammam katvà tam garum katvà assàdeti abhinandati tam garum katvà ràgo uppajjati ditthi uppajjati"-*** Người đã Xả Thí, trì giới và hành lễ phát lộ thanh tịnh giới xong rồi, thường có sự vui mừng thỏa thích đặc biệt kiên cường về những việc Thiện ấy. Khi chú tâm kiên cường nghĩ đến những việc Thiện ấy một cách đặc biệt thì thường khởi sanh sự tham ái, tà kiến.

Tại đây, Xả Thí thiện, trì giới thiện, hành lễ phát lộ thanh tịnh giới thiện đã được thực hiện, là 8 Tâm Đại Thiện, 38 Tâm Sở (đó là Cảnh Pháp) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Nghĩ đến những việc Thiện đó thì có sự vui mừng thỏa thích thường sanh khởi sự tham ái, tà kiến, là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

2/ "Pubbe sucinnàni garum katvà assàdeti abhinandati tam garum katvà ràgo uppajjati ditthi uppajjati"- Người có việc chú tâm quán sát đặc biệt kiên cường đến việc Thiện (Xả Thí, trì giới, và phát lộ thanh tịnh giới) đã được thực hiện liên tục không ngừng trong thời gian trước. Khi chú tâm kiên cường nghĩ đến những việc Thiện ấy một cách đặc biệt thì thường khởi sanh sự tham ái, tà kiến.

Tại đây, việc Thiện đã được thực hiện liên tục không ngừng, là 8 Tâm Đại Thiện, 36 Tâm Sở (trừ Vô Lượng Phần) (đó là Cảnh Pháp) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Có sự vui mừng thỏa thích thường khởi sanh sự tham ái, tà kiến, là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

3/ "Jhànà vutthahitvà jhànam garum katvà assàdeti abhinandati tam garum katvà ràgo uppajjati ditthi uppajjati"- Phàm Phu và bậc Hữu Học đã chứng đắc Thiền, khi xuất khỏi Thiền, làm việc chú tâm quán sát đặc biệt kiên cường về chi Thiền. Khi chú tâm kiên cường nghĩ đến Thiền ấy một cách đặc biệt thì thường khởi sanh sự tham ái, tà kiến.

Tại đây, 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 35 Tâm Sở (đó là Cảnh Pháp) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Việc vui mừng thỏa thích đến Thiền và có khởi sanh sự tham ái, tà kiến, là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở của người phúc lộc Thiền, làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi Pháp là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Akusalassa dhammassa*** làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi Pháp *là 8 Tâm căn Tham* có thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba Bậc Quả Hữu Học, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Nhập Định, Lộ Trình Thắng Trí.

* ***Àrammanùpanissayapaccayena*** làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

* ***Paccayo*** làm ***Kiriyàpada:*** *Câu Thuật Từ,* trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, ***Dànam datvà sìlam samàdiyitvà uposathakammam katvà*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác(thực hiện) và ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng.

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Năng Duyên ở thời quá khứ, chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện liên quan với việc Xả Thí, thọ trì giới, thọ thanh tịnh giới.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Assàdeti abhinandati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là Tâm căn Tham câu hành Hỷ có thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* ***Tam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), là từ ngữ để thay thế cho Câu ***Dànam sìlam uposathakammam*** trình bày cho biết đến cùng một loại Năng Duyên, chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện liên quan với việc Xả Thí, trì giới, thọ thanh tịnh giới.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Ràgo Ditthi*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* và ***Uppajjati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả ba Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 8 Tâm căn Tham có Tham Ái, Tà Kiến làm thủ vị, làm trưởng trội, với thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Dục Giới.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và hai Bậc Quả Hữu Học bậc thấp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ hai, ***Pubbe sucinnàni*** với ***Pubbe*** làm

Kàlàdhàrapada: trình bày đến thời gian, ***Sucinnàni*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện).

Tập hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện đã thành tựu việc Xả Thí, trì giới, thọ thanh tịnh giới trong thời gian trước.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Assàdeti abhinandati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là Tâm căn Tham câu hành Hỷ có thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* ***Tam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), là từ ngữ để thay thế cho Câu ***Dànam sìlam uposathakammam*** trình bày cho biết đến cùng một loại Năng Duyên, chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện liên quan với việc Xả Thí, trì giới, thọ thanh tịnh giới.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Ràgo Ditthi*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* và ***Uppajjati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả ba Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 8 Tâm căn Tham có Tham Ái, Tà Kiến làm thủ vị, làm trưởng trội, với thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Dục Giới.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và hai Bậc Quả Hữu Học bậc thấp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* Trong phần Câu Phụ Pàli điều thứ ba, ***Jhànà*** làm ***Apàdànapada:*** trình bày đến tình trạng chỗ tách lìa khỏi, ***Vutthahitvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Jhànam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện).

Kết hợp cả ba Câu này, trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là 9 Tâm Thiện Đáo Đại, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Assàdeti abhinandati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 4 Tâm căn Tham câu hành Hỷ có thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* ***Tam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), là từ ngữ để thay thế cho Câu ***Jhànam***, trình bày cho biết đến cùng một loại Năng Duyên, chi pháp là 9 Tâm Thiện Đáo Đại.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Ràgo Ditthi*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* và ***Uppajjati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả ba Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 8 Tâm căn Tham có Tham Ái, Tà Kiến làm thủ vị, làm trưởng trội, với thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong Phàm Tam Nhân và ba Bậc Quả Hữu Học, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình:

1/ Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Thiền Na.

2/ Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

Pháp Thiện làm Cảnh Cận Y Năng Duyên là 1 Tâm Đạo Vô Sinh, 36 Tâm Sở.

Pháp Vô Ký làm Cảnh Cận Y Sở Duyên là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ ***"Arahà maggà vutthahitvà maggam garum katvà paccavekkhati"-*** Bậc Vô Sinh khi xuất khỏi Đạo, là Lộ Trình Đạo Vô Sinh diệt mất rồi, và làm việc chú tâm quán sát đặc biệt kiên cường về Đạo đó.

Tại đây, Đạo là 1 Tâm Đạo Vô Sinh, 36 Tâm Sở (đó là Cảnh Pháp) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Việc quán xét, là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ

Phần, Vô Lượng Phần) của Bậc Vô Sinh, làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***"Kusalo dhammo"*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi Pháp là 1 Tâm Đạo Vô Sinh, 36 Tâm Sở, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Abyàkatassa dhammassa*** làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi Pháp là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 36 Tâm Sở (trừ Vô Lượng Phần) có thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong Bậc Vô Sinh.
* Rằng theo Lộ Trình:
  1/ Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Đạo Vô Sinh.
  2/ Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* ***Àrammanàùpanissayapaccayena*** làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

* ***Paccayo*** làm ***Kiriyàpada:*** *Câu Thuật Từ,* trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Arahà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* trình bày cho biết đến người quán sát này là bậc Vô Sinh.

* ***Maggà*** làm ***Apàdànapada:*** trình bày đến tình trạng chỗ tách lìa khỏi, ***Vutthahitvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng. ***Maggam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện).

Tập hợp cả ba Câu này, trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là Tâm Đạo Vô Sinh, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Paccavekkhanti*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp

vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí (trừ Vô Lượng Phần) của bậc Vô Sinh sanh khởi ngay sát na làm việc quán sát về Đạo với việc chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bậc Vô Sinh.
* Rằng theo Lộ Trình:
  1/ Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Đắc Đạo Vô Sinh.
  2/ Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Phản Khán, là Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Cảnh Cận Y Năng Duyên là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Hoài Nghi).

Pháp Bất Thiện làm Cảnh Cận Y Sở Duyên là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Hoài Nghi).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Ràgam garum katvà assàdeti abhinandati tam garum katvà ràgo uppajjati ditthi uppajjati"- Người chú tâm vui mừng thỏa thích một cách kiên cường về Tham Ái, và khi chú tâm nghĩ đến Tham Ái làm thành Cảnh kiên cường, thường sanh khởi Tham Ái, Tà Kiến.

Tại đây, 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở (đó là Cảnh Pháp) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Việc vui mừng thỏa thích và khởi sanh sự tham ái, tà kiến, là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

2/ "Ditthim garum katvà assàdeti abhinandati tam garum katvà ràgo uppajjatiditthi uppajjati"- Người chú tâm vui mừng thỏa thích một cách kiên cường về Tà Kiến,

và khi chú tâm nghĩ đến Tà Kiến làm thành Cảnh kiên cường, thường sanh khởi Tham Ái, Tà Kiến.

Tại đây, 4 Tâm Tham Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở (trừ Ngã Mạn, Sân, Tật, Lận, Hối, Hoài Nghi) (đó là Cảnh Pháp) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Việc vui mừng thỏa thích và khởi sanh sự Tham Ái, Tà Kiến, là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***"Akusalo dhammo"*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi Pháp là 8 Tâm căn Tham, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Akusalassa dhammassa*** làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi Pháp *là 8 Tâm căn Tham* có thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và hai Bậc Quả Hữu Học bậc thấp, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* ***Àrammanùpanissayapaccayena*** làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

* ***Paccayo*** làm ***Kiriyàpada:*** *Câu Thuật Từ,* trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, ***Ràgam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác(thực hiện) trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là 8 Tâm căn Tham có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Assàdeti abhinandati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 4 Tâm căn Tham câu hành Hỷ có thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* ***Tam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), là từ ngữ để thay thế cho Câu *Ràgam* trình bày cho biết đến cùng một loại Năng Duyên, chi pháp là 8 Tâm căn Tham có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Ràgo Ditthi*** làm ***Kattupada****: Câu Chủ Từ,* và ***Uppajjati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả ba Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 8 Tâm căn Tham có Tham Ái, Tà Kiến làm thủ vị, làm trưởng trội, với thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn, Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và hai Bậc Quả Hữu Học bậc thấp, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ hai, ***Ditthim*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện) trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là 4 Tâm Tham Tương Ưng Kiến.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Assàdeti abhinandati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 4 Tâm căn Tham câu hành Hỷ có thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* ***Tam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), là từ ngữ để thay thế cho Câu ***Ditthim*** trình bày cho biết đến cùng một loại Năng Duyên, chi pháp là 4 Tâm Tham Tương Ưng Kiến.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Ràgo Ditthi*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* và ***Uppajjati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả ba Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 8 Tâm căn Tham có Tham Ái, Tà Kiến làm thủ vị, làm trưởng trội, với thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn, Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Cảnh Cận Y Năng Duyên là 1 Tâm Quả Vô Sinh, 36 Tâm Sở và Níp Bàn.

Pháp Vô Ký làm Cảnh Cận Y Sở Duyên là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở (trừ Vô Lượng Phần).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Arahà phalam garum katvà paccavekkhati nibbànam garum katvà paccavekkhati"- Bậc Vô Sinh làm việc quán sát về Tâm Quả Vô Sinh và Níp Bàn, với Tâm Ý làm việc chú tâm đặc biệt kiên cường.

Tại đây, 1 Tâm Quả Vô Sinh, 36 Tâm Sở và Níp Bàn (đó là Cảnh Pháp) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Việc quán xét Tâm Quả Vô Sinh và Níp Bàn, là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 30 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) của bậc Vô Sinh, làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

2/ "Nibbànam phalassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo"- Níp Bàn làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Quả với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

Tại đây, Níp Bàn (đó là Cảnh Pháp) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Tâm Quả là 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***"Abyàkato dhammo"*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi Pháp là 1 Tâm Quả Vô Sinh và Níp Bàn, có thực

tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Abyàkatassa dhammassa*** làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi Pháp *là* 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở (trừ Vô Lượng Phần).

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Thánh Quả.
* Rằng theo Lộ Trình:

1/ Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

Ghi chú: *Tâm Quả Vô Sinh hiện hành trong Lộ Trình Đắc Đạo Vô Sinh, Níp Bàn hiện hành trong Lộ Trình Đắc Đạo, trực tiếp cho tới 2 hoặc 3 sát na Tâm Quả sanh khởi và Lộ Trình Nhập Thiền Quả.*

2/ Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Phản Khán, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

* ***Àrammanùpanissayapaccayena*** làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

* ***Paccayo*** làm ***Kiriyàpada:*** *Câu Thuật Từ,* trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, ***Arahà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến người quán sát là bậc Vô Sinh.

* ***Phalam Nibbànam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác(thực hiện) trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là 1 Tâm Quả Vô Sinh, Níp Bàn.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Paccavekkhati*** làm ***Kiriyàakhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí (trừ Vô Lượng Phần) của bậc Vô Sinh sanh khởi làm việc quán sát Tâm Quả Vô Sinh, Níp Bàn, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn, Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bậc Vô Sinh.
* Rằng theo Lộ Trình:

1/ Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Đắc Đạo Vô Sinh, Lộ Trình Nhập Thiền Quả Vô Sinh.

2/ Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Phản Khán.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ hai, ***Nibbànam*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là Hữu Dư Y Níp Bàn.

* ***Phalassa*** làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi *Pháp là 4 Tâm Quả.*

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Thánh Quả.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

* ***Àrammanùpanissayapaccayena*** làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

* ***Paccayo*** làm ***Kiriyàpada:*** *Câu Thuật Từ,* trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo kusalassa dhammassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Cảnh Cận Y Năng Duyên là 3 Tâm Quả (trừ Tâm Quả Vô Sinh), 36 Tâm Sở và Níp Bàn.

Pháp Thiện làm Cảnh Cận Y Sở Duyên là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 36 Tâm Sở (trừ Vô Lượng Phần).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Sekkhà phalam garum katvà paccavekkhanti nibbànam garum katvà paccavekkhanti" – Tất cả bậc Hữu Học làm việc quán sát 3 Tâm Quả bậc thấp và Níp Bàn, với Tâm Ý làm việc chú tâm đặc biệt kiên cường.

Tại đây, Tâm Quả là 1 Tâm Quả Thất Lai, 1 Tâm Quả Nhất Lai, 1 Tâm Quả Bất Lai, 36 Tâm Sở và Níp Bàn (đó là Cảnh Pháp) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Việc quán xét, là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) của ba bậc Quả Hữu Học, làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

2/ "Nibbànam gotrabhussa vodànassa maggassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo"- Níp Bàn làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Chuyển Tộc, Tâm Dũ Tịnh và Tâm Đạo với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

Tại đây, Níp Bàn (đó là Cảnh Pháp) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Tâm Chuyển Tộc, Tâm Dũ Tịnh và Tâm Đạo, là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Chuyển Tộc đang sanh khởi trong bản tánh của Phàm Tam Nhân khi sắp đạt đến Đạo Thất Lai và Quả Thất Lai. Bốn Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Dũ Tịnh đang sanh khởi trong bản tánh của bậc Thất Lai, bậc Nhất Lai, bậc Bất Lai. Và 4 Tâm Đạo, 36 Tâm Sở hiện đang sanh khởi trong bản tánh của 4 bậc Đạo Nhân, làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***"Abyàkato dhammo"*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi Pháp là 3 Tâm Quả bậc thấp và Níp Bàn, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Kusalassa dhammassa*** làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi Pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 4 Tâm Đạo, 36 Tâm Sở (trừ Vô Lượng Phần), với thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.

* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.

* Rằng theo Người: hiện hành trong một Phàm Tam Nhân, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).

* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Phản Khán, cả 4 Lộ Trình Đắc Đạo.

* ***Àrammanùpanissayapaccayena*** làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho

biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

* ***Paccayo*** làm ***Kiriyàpada:*** *Câu Thuật Từ,* trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, ***Sekkhà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến người quán sát là ba bậc Quả Hữu Học.

* ***Phalam Nibbànam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác(thực hiện) trình bày cho biết đến Năng Duyên, chỉ pháp là Tâm Quả ba bậc thấp và Hữu Dư Y Níp Bàn có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Paccavekkhanti*** làm ***Kiriyààkhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả hai Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chỉ pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí (trừ Ngăn Trừ Phần,Vô Lượng Phần) của 3 bậc Quả Hữu Học sanh khởi làm việc quán sát Tâm Quả và Níp Bàn, với việc đặc biệt chú tâm cùng tột.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn, Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Phản Khán của bậc Quả Hữu Học.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ hai, ***Nibbànam*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Năng Duyên, chỉ pháp là Hữu Dư Y Níp Bàn, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm cùng tột.

* ***Gotrabhussa Vodànassa Maggassa*** làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Sở Duyên, chỉ Pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí,(trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần), 4 Tâm Đạo (trừ Vô Lượng Phần) đang sanh khởi trong bản tánh của bốn bậc Đạo, với thực tính của người chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong Phàm Tam Nhân, bốn Bậc Đạo và ba Bậc Quả Hữu Học (trừ bậc Vô Sinh).

* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong cả 4 Lộ Trình Đắc Đạo.

* ***Àrammanùpanissayapaccayena*** làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên.

* ***Paccayo*** làm ***Kiriyàpada:*** *Câu Thuật Từ,* trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo akusalassa dhammassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Cảnh Cận Y Năng Duyên là 18 Sắc Sở Tạo ở phần Cảnh Duyệt Ý và 31 Tâm Quả Hiệp Thế (trừ 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ thọ), 20 Tâm Duy Tác, 35

Pháp Bất Thiện làm Cảnh Cận Y Sở Duyên là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Cakkhum garum katvà assàdeti abhinandati tam garum katvà ràgo uppajjati ditthi uppajjati sotam ghànam jivham kàyam rùpe sadde gandhe rase photthabbe vatthum vipàkàbyàkate kiriyàbyàkate khandhe garum katvà assàdeti abhinandati tam garum katvà ràgo uppajjati ditthi uppajjati"- Người có sự vui mừng thỏa thích với Nhãn Thanh Triệt, Nhĩ Thanh Triệt, Tỷ Thanh Triệt, Thiệt Thanh Triệt, Thân Thanh Triệt, Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc, Ý Vật, Tâm Vô Ký Quả, Tâm Vô Ký Duy Tác, với Tâm Thức đặc biệt chú ý một cách kiên cường. Khi có Tâm Thức đặc biệt chú ý một cách kiên cường tiếp nối Nhãn Thanh Triệt, v.v, thì thường sanh khởi sự tham ái và tà kiến.

Tại đây, Nhãn Thanh Triệt, Nhĩ Thanh Triệt, Tỷ Thanh Triệt, Thiệt Thanh Triệt, Thân Thanh Triệt, Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc, Ý Vật và 31 Tâm Quả Hiệp Thế (trừ 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ thọ), 20 Tâm Duy Tác, 35 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần) làm Cảnh Cận Y Năng Duyên.

Khi chú tâm đặc biệt kiên cường đến những loại Cảnh ấy với sự vui mừng thỏa thích thì thường sanh khởi sự tham ái và tà kiến, là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở làm Cảnh Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì *"**Abyàkato dhammo**"* làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi Pháp là 18 Sắc Thành Tựu Duyệt Ý, 31 Tâm Dị Thục Quả Hiệp Thế (trừ 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ), 20 Tâm Duy Tác, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm kiên cường.

* ***Akusalassa dhammassa*** làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi Pháp là 8 Tâm căn Tham, với thực tính của người có sự chú tâm kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình:
  1/ Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Cận Tử trực tiếp tới Tâm Tái Tục (trong Hữu mới), Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Sắc Pháp.
  2/ Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, có Đồng Lực Tham Cực Ái Hữu ***(Bhavanikantikalobhajavana)*** và thông thường (Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn).

* ***Àrammanùpanissayapaccayena*** làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Cảnh Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Cảnh Cận Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(4) Cảnh Trưởng Duyên,
(5) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(6) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(7) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(8) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** làm ***Kiriyàpada:*** *Câu Thuật Từ,* trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Cakkhum Sotam Ghànam Jivham Kàyam Rùpe Sadde Gandhe Rase Photthabbe Vatthum Vipàkàbyàkate gandhe Kiriyàbyàkate gandhe*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), trình bày cho biết đến Năng Duyên, chi pháp là Nhãn Thanh Triệt, Nhĩ Thanh Triệt, Tỷ Thanh Triệt, Thiệt Thanh Triệt, Thân Thanh Triệt, Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc, Ý Vật, 31 Tâm Dị Thục Quả Hiệp Thế, Tứ Danh Uẩn (trừ 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ), 20 Tâm Duy Tác, Tứ Danh Uẩn, có thực tính đặc biệt của việc chú tâm kiên cường.

* ***Tam*** làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), là từ ngữ để thay thế cho Câu ***Cakkhum, v.v.*** trình bày cho biết đến cùng một loại Năng Duyên, chi pháp là Nhãn Thanh Triệt, v.v.

* ***Garum katvà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, ***Assàdeti abhinandati*** làm ***Kiriyààkhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước), ***Ràgo Ditthi*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* và ***Uppajjati*** làm ***Kiriyààkhayàtapada:*** trình bày việc tập hợp vấn đề trong từng Câu để thành mỗi loại (được ví như vị chủ đất nước).

Kết hợp cả bốn Câu này, trình bày cho biết đến Sở Duyên, chi pháp là 8 Tâm căn Tham có Tham Ái, Tà Kiến làm thủ vị, làm trưởng trội, với thực tính của người có sự chú tâm đặc biệt kiên cường.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn, Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình:
  1/ Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Cận Tử trực tiếp tới Tâm Tái Tục (trong Hữu mới), Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Sắc Pháp.
  2/ Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới có Đồng Lực Tham Cực Ái Hữu ***(Bhavanikantikalobhajavana)*** và thông thường (Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn).

ĀRAMMANŪPANISSAYAPACCAYA
SUDDHASANKHAYĀVĀRA
PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CẢNH CẬN Y DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***"suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Cảnh Cận Y Duyên có được 7 câu như sau:

(1) Kusalo kusalassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

(2) Kusalo akusalassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

(3) Kusalo abyàkatassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

(4) Akusalo akusalassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

(5) Akusalo abyàkatassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

(6) Abyàkato kusalassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

(7) Abyàkato akusalassa Àrammanùpanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên.

ĀRAMMANŪPANISSAYAPACCAYASABHĀGA
CẢNH CẬN Y DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Cảnh Duyên,
(2) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên,
(4) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(5) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(7) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

Có ý nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Cảnh Cận Y Duyên khi đã hiện hữu rồi.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ PHÂN TÍCH
CỦA CẢNH CẬN Y DUYÊN

----------00000----------

II. - VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN

Từ Lời Giải Thích cho đến tất cả các Chi Pháp đều tương tự với ***Vô Gián Duyên.***

PHÂN TÍCH VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong Vô Gián Cận Y Duyên, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Vô Gián Cận Y Năng Duyên.Vô Gián Cận Y Duyên có Danh Pháp làm cho cả hai, Năng Duyên và Sở Duyên.

* Rằng theo Trạng Thái: có hai trạng thái hiện bày, là: cho sanh khởi tiếp nối nhau một cách không gián đoạn, tương tự như chỉ có một cái Tâm duy nhất ***(Anantarà),*** và làm thành chỗ nương nhờ có rất nhiều năng lực ***(Upanissaya).***
* Rằng theo Chủng Loại: Vô Gián Cận Y Duyên thuộc giống Vô Gián, ý nghĩa là Pháp Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi một cách không gián đoạn tách lìa.
* Rằng theo Thời Gian: là thời quá khứ, ý nghĩa là Pháp Năng Duyên phải diệt đi trước rồi mới sẽ giúp đỡ ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi tiếp theo sau.
* Rằng theo Mãnh Lực: Vô Gián Cận Y Duyên chỉ có *Mãnh Lực Xuất Sinh,* ý nghĩa là có mãnh lực giúp đỡ cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN

Trong Vô Gián Duyên hiện hữu có ba loại Pháp, là:

(1) Pháp Năng Duyên,
(2) Pháp Sở Duyên,
(3) Pháp Địch Duyên,

như tiếp theo đây:

(1) ***Anantarùpanissayapaccayadhamma – Pháp Vô Gián Cận Y Năng Duyên:*** 89 Tâm, 52 Tâm Sở đã sanh trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh).
(2) ***Anantarùpanissayapaccayuppannadhamma – Pháp Vô Gián Cận Y Sở Duyên:*** 89 Tâm, 52 Tâm Sở sanh sau cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh.
(3) ***Anantarùpanissayapaccanikadhamma – Pháp Vô Gián Cận Y Địch Duyên:*** Tất cả Sắc, là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết,

Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên ba câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện, Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN

"KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"-
TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Pháp Thiện làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên là 17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở sanh khởi đầu tiên (trừ Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng).

Pháp Thiện làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên là 21 Tâm Đồng Lực Thiện, 38 Tâm Sở sanh sau (trừ Tâm Đồng Lực Thiện thứ nhất).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Purimà purimà kusalà khandhà pacchimànam pacchimànam kusalànam khandhànam Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Những Uẩn Thiện (Tứ Danh Uẩn Thiện) đã sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Thiện (Tứ Danh Uẩn Thiện) sanh sau sau với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Uẩn Thiện sanh trước trước là 17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở sanh trước (trừ Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng) làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Uẩn Thiện sanh sau sau là 21 Tâm Đồng Lực Thiện (trừ Tâm Đồng Lực đầu tiên), 38 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

Hoặc theo một cách khác là:

- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 1 làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 3 làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 3 làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 4 làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 4 làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 5 làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 5 làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 6 làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 6 làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 7 làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Đôi Tâm Đại Thiện thứ 1 ở nhiệm vụ Chuyển Tộc và Dũ Tịnh làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
- 4 Tâm Thiện Đáo Đại câu hành Hỷ, 16 Tâm Đạo câu hành Hỷ làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Đôi Tâm Đại Thiện thứ 2 ở nhiệm vụ Chuyển Tộc và Dũ Tịnh làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
- 5 Tâm Thiện Đáo Đại câu hành Xả, 4 Tâm Đạo câu hành Xả làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- 9 Tâm Đồng Lực Thiện Đáo Đại sanh trước làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
- 9 Tâm Đồng Lực Thiện Đáo Đại sanh sau làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

2/ "Anulomam gotrabhussa"- Thuận Tùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Chuyển Tộc.

Tại đây, Thuận Tùng là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Thuận Tùng có Cảnh là ***"Sankhàradhamma*** – *Pháp Hữu Vi"* làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Chuyển Tộc là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Chuyển Tộc có Cảnh là Níp Bàn, làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

3/ "Anulomam vodànassa"- Thuận Tùng làm duyên cho Dũ Tịnh.

Tại đây, Thuận Tùng là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Thuận Tùng có Cảnh là ***"Sankhàradhamma*** – *Pháp Hữu Vi"* làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Dũ Tịnh là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Dũ Tịnh có Cảnh là Níp Bàn, làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

4/ "Gotrabhù maggassa"- Chuyển Tộc làm duyên cho Đạo.

Tại đây, Chuyển Tộc là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Chuyển Tộc có Cảnh là Níp Bàn, làm Vô Gián Cận

Y Năng Duyên.

Đạo là 1 Tâm Đạo Thất Lai, 36 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

5/ "Vodànam maggassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Dũ Tịnh làm duyên cho Đạo theo Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Dũ Tịnh là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Dũ Tịnh có Cảnh là Níp Bàn, làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Đạo là 1 Tâm Đạo Thất Lai, 1 Tâm Đạo Nhất Lai, 1 Tâm Đạo Bất Lai, 1 Tâm Đạo Vô Sinh, 36 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** chi Pháp là 17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế đã sanh trước trước (trừ cái Tâm Đồng Lực cuối cùng) làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi Pháp là 21 Tâm Đồng Lực Thiện (trừ Tâm Đồng Lực Thiện thứ 1) làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, ***Purimà purimà kusalà khandhà*** chi pháp tương tự với phương pháp Pàlì ***Kusalo dhammo*** làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam kusalànam khandhànam chỉ pháp là tương tự với phương pháp Pàlì ***Kusalassa dhammassa*** làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

* ***Anantùpanissayarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ hai, ***Anulomam*** chỉ pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí làm nhiệm vụ Thuận Tùng, làm Năng Duyên.

Gotrabhussa Vodànassa chỉ pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí làm nhiệm vụ Chuyển Tộc, Dũ Tịnh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong một Phàm Tam Nhân và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,

(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ ba, ***Gotrabhù Vodànam*** chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí làm Năng Duyên.

Maggassa chi pháp là 4 Tâm Đạo làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong một Phàm Tam Nhân, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong cả bốn Lộ Trình Đắc Đạo.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Pháp Thiện làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên là Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng của 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở và 4 Tâm Đạo, 36 Tâm Sở.

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9

Tâm Quả Đáo Đại, 4 Tâm Quả, 38 Tâm Sở.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kusalam vutthànassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Cái Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả trổ sanh (là Na Cảnh và Hữu Phần) với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Thiện là Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng của 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Na Cảnh và Hữu Phần là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại, 35 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

Hoặc theo một cách khác, là:

- Tâm Đồng Lực Đại Thiện cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  11 Tâm Na Cảnh trong Na Cảnh Môn làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Thiện cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  19 Tâm Hữu Phần trong Đồng Lực Môn làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Thiện Sắc Giới cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Thiện Không Vô Biên Xứ cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn và 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ, làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Thiện Thức Vô Biên Xứ cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn, 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ và 1 Tâm Hữu Phần Thức Vô Biên Xứ, làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Thiện Vô Sở Hữu Xứ cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn, 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ, 1 Tâm Hữu Phần Thức Vô Biên Xứ, 1 Tâm Hữu Phần Vô Sở Hữu Xứ, làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

2/ "Maggo phalassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Đạo làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả, với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Đạo là 4 Tâm Đạo, 36 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
Quả là 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

3/ "Anulomam sekkhàya phalasampattiyà Anantarùpanissayapaccayena paccayo" - Thuận Tùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiền Quả của bậc Hữu Học, với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Thuận Tùng là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Thuận Tùng có Cảnh là ***"Sankhàradhamma*** – *Pháp Hữu Vi"* làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Thiền Quả của bậc Hữu Học là 1 Tâm Quả Thất Lai, 1 Tâm Quả Nhất Lai, 1 Tâm Quả Bất Lai, 36 Tâm Sở ngay khi nhập Thiền Quả, làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

4/ "Nirodhà vutthahantassa nevasannànàsannàyatanakusalam phalasamàpattiyà Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiền Quả của bậc Bất Lai ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ là 1 Tâm Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, 30 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Thiền Quả là 1 Tâm Quả Bất Lai, 36 Tâm Sở của bậc Bất Lai ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt, làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàli thì ***Kusalo dhammo*** chi Pháp là cái Tâm Đồng Lực cuối cùng của 17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi Pháp là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần, 4 Tâm Quả (kết hợp lại 24 Tâm, là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại, 4 Tâm Quả), làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và tám bậc Thánh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả, Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

Ghi chú: *Lộ Trình Cận Tử là Lộ Trình hiện hành trong thời gian cận tử lâm chung, do đó, nếu tính theo Thời Gian, là hiện hành chính trong thời Cận Tử vậy.*

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, ***Kusalam*** chỉ pháp là Tâm Đồng Lực cuối cùng của 17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế, làm Năng Duyên.
Vutthànassa chỉ pháp là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Cận Tử .
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ hai, ***Maggo*** chỉ pháp là 4 Tâm Đạo làm Năng Duyên.
Gotrabhussa Vodànassa chỉ pháp là 4 Tâm Quả làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong tám bậc Thánh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong cả bốn Lộ Trình Đắc Đạo.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàli điều thứ ba, ***Anulomam*** chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí làm nhiệm vụ Thuận Tùng, làm Năng Duyên.

Sekkhàya phalasamàpattiyà chi pháp là 3 Tâm Quả bậc thấp của ba bậc Quả Hữu Học, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ tư, ***Nevasannànàsannàyatanakusalam*** chi pháp là 1 Tâm Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, làm Năng Duyên.

Nirodhà vutthahantassa phalasamàpattiyà chi pháp là 1 Tâm Quả Bất Lai của bậc Bất Lai, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bậc Bất Lai.
* Rằng theo Lộ Trình:
- Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.
- Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong sát na xuất khỏi Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** (tương tự với Câu Phụ Pàlì điều thứ ba), trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cuối cùng).

Pháp Bất Thiện làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở sanh sau sau (trừ Tâm Đồng Lực thứ nhất).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Purimà purimà akusalà khandhà pacchimànam pacchimànam akusalànam khandhànam Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Những Uẩn Bất Thiện (Tứ Danh Uẩn Bất Thiện sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Bất Thiện (Tứ Danh Uẩn Bất Thiện) sanh sau sau với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, những Uẩn Bất Thiện sanh trước trước là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cuối cùng) làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Những Uẩn Bất Thiện sanh sau sau là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở sanh sau sau (trừ Tâm Đồng Lực thứ nhất) làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàli thì ***Akusalo dhammo*** chi Pháp là 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện đã sanh trước trước (trừ cái Tâm Đồng Lực cuối cùng) làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi Pháp là 12 Tâm Bất Thiện sanh sau sau (trừ Tâm Đồng Lực thứ 1) làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàli, ***Purimà purimà akusalà khandhà*** chi pháp tương tự với

phương pháp Pàlì ***Akusalo dhammo*** làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam khandhànam chi pháp tương tự với phương pháp Pàlì ***Akusalassa dhammassa*** làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên là Tâm Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại, 35 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Akusalam vutthànassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Tâm Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả trổ sanh (là Na Cảnh và

Hữu Phần) với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Bất Thiện là Tâm Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Na Cảnh và Hữu Phần là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

Hoặc theo một cách khác, là:

- Tâm Đồng Lực cuối cùng của 8 Đồng Lực căn Tham và 2 Đồng Lực căn Si, 23 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối) làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  11 Tâm Na Cảnh trong phần Na Cảnh làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực cuối cùng của 8 Đồng Lực căn Tham và 2 Đồng Lực căn Si, 23 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối) làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  19 Tâm Hữu Phần trong phần Đồng Lực làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực cuối cùng của 2 Đồng Lực căn Sân, 22 Tâm Sở (trừ Hỷ, Tham, Tà Kiến, Ngã Mạn, Hoài Nghi) làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  6 Tâm Na Cảnh Xả Thọ trong phần Na Cảnh làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực cuối cùng của Đồng Lực Sân, 22 Tâm Sở (trừ Hỷ, Tham, Tà Kiến, Ngã Mạn, Hoài Nghi) làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  6 Tâm Hữu Phần Dục Giới câu hành Xả trong phần Đồng Lực làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** chi pháp là cái Tâm Đồng Lực cuối cùng của 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần (kết hợp lại 20 Tâm Dị Thục Quả, là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại), làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử.

Ghi chú: *Lộ Trình Cận Tử là Lộ Trình hiện hành trong thời gian cận tử lâm chung, do đó, nếu tính theo Thời Gian, là hiện hành chính trong thời Cận Tử vậy.*

* ***Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Akusalam*** chỉ pháp là Tâm Đồng Lực cuối cùng của 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện (tương tự với phương pháp Pàlì ***Akusalo dhammo***) làm Năng Duyên.

Vutthànassa chỉ pháp là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần (tương tự với phương pháp Pàlì ***Abyàkatassa dhammassa***), làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Cận Tử .
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Anantaràpanissayapaccayena paccayo"-_Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên là 36 Tâm Quả (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở đã sanh trước.

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên là 36 Tâm Quả (cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh), 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở sanh sau.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Purimà purimà vipàkàbyàkatà kiriyàbyàkatà khandhà pacchimànam pacchimànam vipàkàbyàkatànam kiriyàbyàkatànam khandhànam Anantaràpa - nissayapaccayena paccayo"- Những Uẩn Vô Ký Quả và Vô Ký Duy Tác (Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác) sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Vô Ký Quả và Vô Ký Duy Tác (Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác) sanh sau sau với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, những Uẩn Vô Ký Quả và Vô Ký Duy Tác sanh trước trước là 36 Tâm Quả (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh), 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Những Uẩn Vô Ký Quả và Vô Ký Duy Tác sanh sau sau là 36 Tâm Quả, cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

Hoặc theo một cách khác, là:

- Danh Uẩn Tái Tục là 19 Tâm Tái Tục, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  Tâm Hữu Phần thứ nhất ***(Pathamabhavanga)*** là 19 Tâm Hữu Phần, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Hữu Phần sanh trước như là Tâm Hữu Phần thứ nhất làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  Tâm Hữu Phần sanh sau như có Tâm Hữu Phần thứ hai làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- 15 Tâm Hữu Phần Dứt Dòng Ngũ Uẩn làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  Hai Tâm Khai Môn làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- 4 Tâm Hữu Phần Dứt Dòng Vô Sắc Giới làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  Tâm Khai Ý Môn làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Khai Ngũ Môn làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  10 Tâm Ngũ Song Thức làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- 10 Tâm Ngũ Song Thức làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  2 Tâm Tiếp Thâu làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- 2 Tâm Tiếp Thâu làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  3 Tâm Thẩm Tấn làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- 3 Tâm Thẩm Tấn làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  1 Tâm Đoán Định làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đoán Định thứ nhất trong Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  Tâm Đoán Định thứ hai làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đoán Định thứ hai trong Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn thứ nhất là 15 Tâm Hữu Phần làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại và Lộ Trình Cảnh Cự Đại, và Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Cảnh Minh Hiển và Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiển làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  Tâm Đồng Lực thứ nhất là Tâm Đồng Lực Tiểu Sinh, 8 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Duy Tác sanh trước như là Tâm Đồng Lực thứ nhất (trừ Tâm Đồng Lực cuối cùng) là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác, 35 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  Tâm Đồng Lực Duy Tác sanh sau như là Tâm Đồng Lực thứ hai (trừ Tâm Đồng Lực đầu tiên) là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác, 35 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Tiểu Sinh cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  5 Tâm Na Cảnh câu hành Hỷ trong phần Na Cảnh làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Tiểu Sinh cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn trong phần Đồng Lực làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Hỷ cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  5 Tâm Na Cảnh câu hành Hỷ trong phần Na Cảnh làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Hỷ cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.
  13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân trong phần Đồng Lực làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Xả cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

  6 Tâm Na Cảnh câu hành Xả trong phần Na Cảnh làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Xả cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

  13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân trong phần Đồng Lực làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Na Cảnh thứ nhất là 11 Tâm Na Cảnh làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

  Tâm Na Cảnh thứ hai là 11 Tâm Na Cảnh làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Na Cảnh thứ hai là 11 Tâm Na Cảnh làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

  Tâm Hữu Phần Dục Giới là 2 Tâm Tiếp Thâu câu hành Xả, 8 Tâm Đại Quả làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Đôi Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Hỷ thứ nhất với nhiệm vụ là Thuận Tùng và Chuyển Tộc làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

  4 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại câu hành Hỷ, 4 Tâm Đồng Lực Quả Vô Sinh câu hành Hỷ làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Đôi Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Xả thứ ba với nhiệm vụ là Thuận Tùng và Chuyển Tộc làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

  5 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại câu hành Xả, 1 Tâm Đồng Lực Quả Vô Sinh câu hành Xả làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại sanh trước trước trong Lộ Trình Nhập Định là 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại, 35 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

  Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại sanh sau sau là 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại, 35 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Duy Tác Sắc Giới cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Duy Tác Không Vô Biên Xứ cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn, 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Duy Tác Thức Vô Biên Xứ cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn, 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ, 1 Tâm Hữu Phần Thức Vô Biên Xứ làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Duy Tác Vô Sở Hữu Xứ cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn, 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ, 1 Tâm Hữu Phần Thức Vô Biên Xứ, 1 Tâm Hữu Phần Vô Sở Hữu Xứ làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- Tâm Đồng Lực Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- Tâm Đồng Lực Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ cuối cùng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Tâm Quả Vô Sinh ngay sát na xuất khỏi Thiền Diệt làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- Tâm Đồng Lực Quả sanh trước trước là 4 Tâm Quả làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Tâm Đồng Lực Quả sanh sau sau là 4 Tâm Quả trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả và Lộ Trình Đắc Đạo làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- Tâm Đồng Lực Quả cuối cùng là 4 Tâm Quả làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- Tâm Na Cảnh thứ hai làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

10 Tâm Tử Dục Giới trong Lộ Trình Cận Tử làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

Hoặc theo một cách khác là:

- Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác thứ năm làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

13 Tâm Tử Tam Nhân trong Lộ Trình Cận Tử làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- 19 Tâm Hữu Phần làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

19 Tâm Tử trong Lộ Trình Cận Tử làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- 2 Tâm Tử câu hành Xả và 4 Tâm Nhị Nhân làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

10 Tâm Tái Tục Dục Giới làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- 4 Tâm Tử Tam Nhân Dục Giới làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

19 Tâm Tái Tục làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- 5 Tâm Tử Sắc Giới làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

17 Tâm Tái Tục Hữu Nhân làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- Tâm Tử Không Vô Biên Xứ làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

4 Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới và 4 Tâm Tái Tục Vô Sắc Giới làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- Tâm Tử Thức Vô Biên Xứ làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

4 Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới và 3 Tâm Tái Tục Vô Sắc Giới (trừ 1 Tâm Tái Tục Không Vô Biên Xứ) làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- Tâm Tử Vô Sở Hữu Xứ làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

4 Tâm Tam Nhân Dục Giới, 1 Tâm Tái Tục Vô Sở Hữu Xứ và 1 Tâm Tái Tục Phi

Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

- Tâm Tử Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

4 Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới và 1 Tâm Tái Tục Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

2/ "Bhavangam àvajjanàya Anantaràpanissayapaccayena paccayo"- Hữu Phần làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Tâm Khai Môn với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Hữu Phần là 19 Tâm Hữu Phần Dứt Dòng làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Khai Môn là 2 Tâm Khai Môn làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

3/ "Kiriyam vutthànassa Anantaràpanissayapaccayena paccayo"- Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả sanh khởi (là Na Cảnh, Hữu Phần và Ngũ Thức) với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Duy Tác là Tâm Đổng Lực cuối cùng của 18 Tâm Đổng Lực Duy Tác làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

11 Tâm Na Cảnh trong phần Na Cảnh và 19 Tâm Hữu Phần trong phần Đổng Lực làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

Tâm Đoán Định thứ hai làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

15 Tâm Hữu Phần (trừ 4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới) trong phần Đoán Định làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

1 Tâm Khai Ngũ Môn làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

10 Tâm Ngũ Song Thức làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

4/ "Arahato anulomam phalasamàpattiyà Anantaràpanissayapaccayena paccayo"- Thuận Tùng của bậc Vô Sinh làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhập Thiền Quả Vô Sinh với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Thuận Tùng là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 30 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Thiền Quả là 1 Tâm Quả Vô Sinh, 36 Tâm Sở trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

5/ "Nirodhà vutthahantassa nevasannànàsannàyatanakiriyam phalasamàpattiyà Anantaràpanissayapaccayena paccayo"- Tâm Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Quả Vô Sinh của bậc Vô Sinh ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Đổng Lực Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ cuối cùng của bậc Vô Sinh ngay khi Nhập Thiền Diệt làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Quả Vô Sinh, 36 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác đã sanh trước trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh sanh sau sau, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Cận Tử, thời kỳ Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Quả, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Nhập Thiền Diệt, Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

* ***Anantaràpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, ***Purimà purimà Vipàkàbyàkatà Kiriyàbyàkatà khandhà*** chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác đã sanh trước trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam Vipàkàbyàkatà Kiriyàbyàkatànam khandhànam, chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Cận Tử, thời kỳ Tử.

* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Quả, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Nhập Thiền Diệt, Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàli điều thứ hai, ***Bhavangam*** chi pháp là 19 Tâm Hữu Phần làm Năng Duyên.

Àvajjanàya chi pháp là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 1 Tâm Khai Ý Môn, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ ba, ***Kiriyam*** chi pháp là Tâm Đồng Lực cuối cùng của 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác và Tâm thứ hai hay thứ ba của Tâm Đoán Định, làm Năng Duyên.

Vutthànassa chi pháp là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ngũ Môn trong giai đoạn Đoán Định, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới trong giai đoạn Đoán Định, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ tư, ***Anulomam*** chi pháp là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí làm nhiệm vụ Thuận Tùng, làm Năng Duyên.

Arahato phalasamàpattiyà chi pháp là 1 Tâm Quả Vô Sinh của bậc Vô Sinh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bậc Vô Sinh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả Vô Sinh.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,

(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ năm, ***Nevasannànàsannàyatanakiriyam*** chỉ pháp là Tâm Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của bậc Vô Sinh làm Năng Duyên.

Nirodhà vutthahantassa phalasamàpattiyà chỉ pháp là 1 Tâm Quả Vô Sinh của bậc Vô Sinh làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bậc Vô Sinh.
* Rằng theo Lộ Trình:
- Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.
- Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong sát na xuất khỏi Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

* ***Anantarùpaqnissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo kusalassa dhammassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ

Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn, 11 Tâm Sở (trừ Hỷ, Dục).

Pháp Thiện làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên là Tâm Đồng Lực thứ nhất của 8 Tâm Đại Thiện, 38 Tâm Sở.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Àvajjanà kusalànam khandhànam Anantaràpanissayapaccayena paccayo"- Tâm Khai Ý Môn và Tâm Đoán Định làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Thiện (Tâm Đồng Lực Thiện thứ 1 của Tứ Danh Uẩn, với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Khai Ý Môn làm Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn, 11 Tâm Sở (trừ Hỷ, Dục) làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Những Uẩn Thiện là Tâm Đồng Lực Thiện thứ nhất của 8 Tâm Đại Thiện, 38 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Tâm Đoán Định và Tâm Khai Ý Môn, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi pháp là Tâm Đồng Lực Thiện thứ 1 của 8 Tâm Đại Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn.

* ***Anantaràpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Avajjanà*** chi pháp là Tâm Đoán Định và Tâm Khai Ý Môn (tương tự với phương pháp Pàlì ***Abyàkato dhammo***) làm Năng Duyên.

Kusalànam khandhànam chi pháp là Tâm Đồng Lực Thiện thứ 1 của 8 Tâm Đại Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn.

* ***Anantaràpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo akusalassa dhammassa Anantaràpanissayapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn, 11 Tâm Sở (trừ Hỷ, Dục).

Pháp Bất Thiện làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ nhất của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Àvajjanà akusalànam khandhànam Anantaràpanissayapaccayena paccayo"- Tâm Khai Ý Môn và Tâm Đoán Định làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Bất Thiện (Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 của Tứ Danh Uẩn, với mãnh lực Vô Gián Cận Y

Duyên.

Tại đây, Khai Môn là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn làm Vô Gián Cận Y Năng Duyên.

Những Uẩn Bất Thiện là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ nhất của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Vô Gián Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Tâm Đoán Định và Tâm Khai Ý Môn, làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi pháp là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 của 12 Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn.

* ***Anantaràpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Avajjanà*** chi pháp là Tâm Đoán Định và Tâm Khai Ý Môn (tương tự với phương pháp Pàlì ***Abyàkato dhammo***) làm Năng Duyên.

Akusalànam khandhànam chi pháp là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 của 12 Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn.

* ***Anantarùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Cận Y Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

ANANTARŪPANISSAYAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***"suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Vô Gián Cận Y Duyên có được 7 câu như sau:

(1) Kusalo kusalassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

(2) Kusalo abyàkatassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

(3) Akusalo akusalassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

(4) Akusalo abyàkatassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

(5) Abyàkato abyàkatassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

(6) Abyàkato kusalassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

(7) Abyàkato akusalassa Anantarùpanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Vô Gián Cận Y Duyên.

ANANTARŪPANISSAYAPACCAYASABHĀGA VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Trùng Dụng Duyên,
(4) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Vô Gián Cận Y Duyên.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA VÔ GIÁN CẬN Y DUYÊN

----------00000----------

III. THƯỜNG CẬN Y DUYÊN

Có Danh Sắc và Chế Định làm Pháp Năng Duyên và Danh làm Pháp Sở Duyên.

PHÂN TÍCH THƯỜNG CẬN Y DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong *Thường Cận Y Duyên,* việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Thường Cận Y Năng Duyên.

* Rằng theo Trang Thái: *Thường Cận Y Duyên* có hai loại trạng thái là: với việc làm đã được thực hiện một cách thành tựu viên mãn ***(Pakata),*** và làm thành chỗ nương nhờ hình thành có rất nhiều năng lực ***(Upanissaya).***

* Rằng theo Chủng Loại: thuộc giống Thường Cận Y. Và chính giống Thường Cận Y này phân tích ra làm hai thể loại, là:

• ***Giống Thuần Thường Cận Y (Suddhapakatùpanissayajàti):*** có ý nghĩa là Tâm, Tâm Sở sanh trước trước, và Sắc, Chế Định, hình thành có rất nhiều năng lực ***(Balava),*** làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho Tâm, Tâm Sở sanh sau sau.

Giải thích: Tâm, Tâm Sở, Sắc, hình thành có rất nhiều năng lực và sanh trước trước, cùng với Tư Đạo làm Năng Duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm, Tâm Sở sanh sau sau, Chế Định, hình thành có rất nhiều năng lực làm Sở Duyên, tức là giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm, Tâm Sở.

Ghi chú: ***Giống Thuần Thường Cận Y*** có ý nghĩa là những Tâm và Tâm Sở khác,

Sắc, Chế Định, một phần lớn chỉ làm được một thể loại *Thường Cận Y Duyên* . Còn đối với Tư Đạo, thì làm được cả hai là *Thường Cận Y Duyên* và *Dị Thời Nghiệp Duyên*. Với nhân này mới được gọi là *Thuần Thường Cận Y Duyên*.

• ***Giống Hỗn Hợp Thường Cận Y Dị Thời Nghiệp (Missakapakatùpanissa - yanànakkhanikakammajàti):*** có ý nghĩa là Thiện Nghiệp, Bất Thiện Nghiệp, hình thành có rất nhiều năng lực *(trừ Tư Đạo – **Maggacetanà**)* làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho Danh Uẩn Quả Dị Thục.

Ghi chú: ***Giống Hỗn Hợp Thường Cận Y Dị Thời Nghiệp*** có ý nghĩa là cả hai loại *Thiện Nghiệp* và *Bất Thiện Nghiệp* làm được cả hai thể loại là *Dị Thời Nghiệp Duyên* cùng với *Thường Cận Y Duyên*. Do đó mới gọi là *Hỗn Hợp Thường Cận Y*.

* Rằng theo Thời Gian: **có được cả ba Thời**, là quá khứ, hiện tại, vị lai và ngoại thời.

* Rằng theo Mãnh Lực: có một loại mãnh lực là:

(1) Janakasatti – *Mãnh Lực Xuất Sinh:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA THƯỜNG CẬN Y DUYÊN

Trong Thường Cận Y Duyên hiện hữu 3 loại Pháp là:

(1) Pháp Năng Duyên,
(2) Pháp Sở Duyên,
(3) Pháp Địch Duyên,

như tiếp theo đây:

(1) Pakatùpanissayapaccayadhamma – Pháp Thường Cận Y Năng Duyên: 89 Tâm, 52 Tâm Sở, 28 Sắc sanh trước trước, hình thành có rất nhiều năng lực, và có một vài thể loại Nghĩa Chế Định ***(Atthapannatti)***, như là Quý Tiết Chế Định ***(Utupannatti)***, Vật Thực Chế Định ***(Bhojanapannatti)***, Nhân Chế Định ***(Puggalapannatti)***, Trú Xứ Chế Định ***(Senàsanapannatti)***, dụng cụ và đồ dùng liên quan với k ỹ thuật hình thành có rất nhiều năng lực (trừ *Chế Định Nghiệp Xứ* - ***Pannattikammatthàna)***, và cũng có một vài thể loại Danh Chế Định ***(Saddapannatti)*** như là Pàlì ngữ, Thái ngữ, Anh ngữ, v.v. hình thành có rất nhiều năng lực (trừ ngôn ngữ của các Sinh Vật và tên gọi sai khác nhau).

Tức là: 89 Tâm, 52 Tâm Sở sanh trước trước, 28 Sắc Pháp và Chế Định, hình thành có rất nhiều năng lực (trừ *Bất Tịnh Chế Định* – ***Asubhapannatti,*** *Biến Xứ Chế Định* - ***Kasinapannatti,*** *Thân Phần Chế Định* – ***Kotthàsapannatti,*** *Sổ Tức Chế Định* –

Ànàpanapannatti, Hư Không Chế Định – Àkàsapannatti, Danh Chế Định – Nàmapannatti, v.v.).

(2) Pakatùpanissayapaccayuppannadhamma – Pháp Thường Cận Y Sở Duyên: 89 Tâm, 52 Tâm Sở sanh sau.

(3) Pakatùpanissayapaccanikadhamma – Pháp Thường Cận Y Địch Duyên: Tất cả Sắc là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG THƯỜNG CẬN Y DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên ba câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện, Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN

"KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo" – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Pháp Thiện làm Thường Cận Y Năng Duyên là 20 Tâm Thiện (trừ Tâm Đạo Vô Sinh), 38 Tâm Sở phối hợp, có rất nhiều năng lực.

Pháp Thiện làm Thường Cận Y Sở Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ ***"Saddham upanissàya dànam deti sìlam samàdiyati uposathakammam karoti jhànam uppàdeti vipassanam uppàdeti maggam uppàdeti abhinnam uppàdeti samàpattim uppàdeti"-*** Người nương vào Đức Tin một cách kiên cường (tức là có niềm tin với Tam Bảo, Nghiệp và Nghiệp Quả của đời này, đời trước,v.v.), rồi thường thì Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới, Thiền Na sanh, Thiền Quán sanh, Đạo sanh, Thắng Trí sanh, nhập Định được sanh khởi.

Tức là người nương vào Đức Tin một cách kiên cường, rồi thường thì Xả Thí, trì giới, trì thanh tịnh giới, làm cho Thiền Na được sanh khởi, làm cho Thiền Quán được sanh

khởi, làm cho Đạo được sanh khởi, làm cho Thắng Trí được sanh khởi, làm cho sanh khởi việc Nhập Định.

Tại đây, *nương vào Đức Tin một cách kiên cường*, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện với ***Tín làm chủ vị,*** 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Việc Xả Thí,* có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện với ***Tư Thí (Dànacetanà*** - *Tác Ý Xả Thí*) ***làm chủ vị,*** 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Việc thọ trì giới,* có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện với ***Tác Ý Ngũ Chi Giới Phần (Pancangasìlacetanà),*** và với ***Tác Ý Thập Chi Giới Phần (Dasangasìlacetanà) làm chủ vị,*** 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Việc thọ trì thanh tịnh giới:* có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện với ***Tác Ý Bát Thanh Tịnh Giới Phần (Atthangauposathacetanà) làm chủ vị,*** 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Làm cho Thiền Na sanh khởi:* có chi pháp là 9 Tâm Thiện Đáo Đại, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Làm cho Thiền Quán sanh khởi:* có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện với ***Tác Ý Thiền Quán (Vipassanàcetanà) làm chủ vị,*** 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Làm cho Đạo sanh khởi:* có chi pháp là 4 Tâm Đạo, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Làm cho Thắng Trí sanh khởi:* có chi pháp là 5 Thắng Trí, là Thần Túc Thắng Trí, Thiên Nhĩ Thắng Trí, Thiên Nhãn Thắng Trí, Tha Tâm Thắng Trí, Túc Mạng Thắng Trí, ở trong 1 Tâm Thiện Ngũ Thiền Sắc Giới, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Làm cho sanh khởi việc Nhập Định:* có chi pháp là 4 Tâm Thiện Sắc Giới, 4 Tâm Thiện Vô Sắc Giới ***(Catukanaya*** – *Bộ Tứ Phần)* hoặc Cửu Định, là 5 Tâm Thiện Sắc Giới, 4 Tâm Thiện Vô Sắc Giới ***(Pancakanaya*** – *Bộ Ngũ Phần),* làm Thường Cận Y Sở Duyên.

(Tâm Sở phối hợp với nhóm Pháp Sở Duyên trên, tùy theo trường hợp, xin tham khảo lại trong "Phần Tổng Hợp" (Sangahanaya) – thuộc Chương 2, Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp).

2/ "Sìlam sutam càgam pannam upanissàya dànam deti sìlam samàdiyati uposathakammam karoti jhànam uppàdeti vipassanam uppàdeti maggam uppàdeti abhinnam uppàdeti samàpattim uppàdeti"- Người nương vào Giới, Văn, Thí, Tuệ, một cách kiên cường, rồi thường thì Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới, Thiền Na sanh, Thiền Quán sanh, Đạo sanh, Thắng Trí sanh, nhập Định được sanh khởi.

Tức là người nương vào Giới, Văn, Thí, Tuệ, một cách kiên cường, rồi thường thi Xả Thí, trì giới, trì thanh tịnh giới, làm cho Thiền Na được sanh khởi, làm cho Thiền Quán

được sanh khởi, làm cho Đạo được sanh khởi, làm cho Thắng Trí được sanh khởi, làm cho sanh khởi việc Nhập Định.

Tại đây, *nương vào Giới một cách kiên cường*, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện với ***Tác Ý Giới Phần (Sìlacetanà) làm chủ vị*** *(Ngũ Giới, Thập Giới, Biệt Biệt Giải Thoát Giới)*, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Nương vào Văn một cách kiên cường*, có chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí ***làm chủ vị,*** 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Nương vào Thí một cách kiên cường*, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện với ***Vô Tham làm chủ vị,*** 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Nương vào Tuệ một cách kiên cường*, có chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí với ***Tuệ làm chủ vị,*** 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Việc Xả Thí*, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện với ***Tư Thí (Dànacetanà -*** *Tác Ý Xả Thí* ***) làm chủ vị,*** 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Việc thọ trì giới*, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện với ***Tác Ý Ngũ Chi Giới Phần (Pancangasìlacetanà),*** và với ***Tác Ý Thập Chi Giới Phần (Dasangasìlacetanà) làm chủ vị,*** 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Việc thọ trì thanh tịnh giới:* có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện với ***Tác Ý Bát Thanh Tịnh Giới Phần (Atthangauposathacetanà) làm chủ vị,*** 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Làm cho Thiền Na sanh khởi:* có chi pháp là 9 Tâm Thiện Đáo Đại, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Làm cho Thiền Quán sanh khởi:* có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện với ***Tác Ý Thiền Quán (Vipassanàcetanà) làm chủ vị,*** 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Làm cho Đạo sanh khởi:* có chi pháp là 4 Tâm Đạo, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Làm cho Thắng Trí sanh khởi:* có chi pháp là 5 Thắng Trí, là Thần Túc Thắng Trí, Thiên Nhĩ Thắng Trí, Thiên Nhãn Thắng Trí, Tha Tâm Thắng Trí, Túc Mạng Thắng Trí, ở trong 1 Tâm Thiện Ngũ Thiền Sắc Giới, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

** Làm cho sanh khởi việc Nhập Định:* có chi pháp là 4 Tâm Thiện Sắc Giới, 4 Tâm Thiện Vô Sắc Giới ***(Catukanaya –*** *Bộ Tứ Phần)* hoặc Cửu Định, là 5 Tâm Thiện Sắc Giới, 4 Tâm Thiện Vô Sắc Giới ***(Pancakanaya –*** *Bộ Ngũ Phần),* làm Thường Cận Y Sở Duyên.

(Tâm Sở phối hợp với nhóm Pháp Sở Duyên trên, tùy theo trường hợp, xin tham

khảo lại trong "Phần Tổng Hợp" (Sangahanaya) – thuộc Chương 2, Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp).

3/ "Saddhà sìlam sutam càgo pannà saddhàya sìlassa sutassa càgassa pannàya Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện có Tâm Sở phối hợp vừa theo thích hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Và Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện có Tâm Sở phối hợp vừa theo thích hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

4/ "Pathamassa jhànassa parikammam pathamassa jhànassa Pakatùpanissaya - paccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến (Bhàvanà) của Sơ Thiền sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Sơ Thiền với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Sơ Thiền, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** vào ngay thời gian khởi sự thẩm thị 30 Nghiệp Xứ có Địa Biến Xứ, v.v. 35 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Sơ Thiền, 35 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

5/ "Dutiyassa jhànassa parikammam dutiyassa jhànassa Pakatùpanissaya - paccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Nhị Thiền sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Nhị Thiền với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Nhị Thiền, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** vào ngay thời gian khởi sự thẩm thị Nghiệp Xứ có Địa Biến Xứ, v.v. 35 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Nhị Thiền, 33 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

6/ "Tatiyassa jhànassa parikammam tatiyassa jhànassa Pakatùpanissaya - paccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến (Bhàvanà) của Tam Thiền sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Tam Thiền với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Tam Thiền, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần

"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ" ***(Parikammajavanakicca)*** vào ngay thời gian khởi sự thẩm thị Nghiệp Xứ có Địa Biến Xứ, v.v. 35 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Tam Thiền, 32 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

7/ "Catutthassa jhànassa parikammam catutthassa jhànassa Pakatùpanissaya - paccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến (Bhàvanà) của Tứ Thiền sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Tứ Thiền với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Tứ Thiền, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** vào ngay thời gian khởi sự thẩm thị Nghiệp Xứ có Địa Biến Xứ, v.v. 35 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Tứ Thiền, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

8/ "Àkàsànancàyatanassa parikammam Àkàsànancàyatanassa Pakatùpanissaya - paccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Không Vô Biên Xứ sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm (Thiền) Không Vô Biên Xứ, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Thiền Không Vô Biên Xứ, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** vào ngay thời gian khởi sự chú tâm vào đề mục Không Vô Biên Xứ, v.v. 35 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Ngũ Thiền Không Vô Biên Xứ, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

9/ "Vinnànancàyatanassa parikammam Vinnànancàyatanassa Pakatùpanissaya - paccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Thức Vô Biên Xứ sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm (Thiền) Thức Vô Biên Xứ, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Thiền Thức Vô Biên Xứ, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** vào ngay thời gian khởi sự chú tâm vào đề mục Thức Vô Biên Xứ, v.v. 35 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Ngũ Thiền Thức Vô Biên Xứ, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô

Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

10/ "Àkincannàyatanassa parikammam Àkincannàyatanassa Pakatùpanissaya paccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Vô Sở Hữu Xứ sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm (Thiền) Vô Sở Hữu Xứ, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Thiền Vô Sở Hữu Xứ, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** vào ngay thời gian khởi sự chú tâm vào đề mục Vô Sở Hữu Xứ, v.v. 35 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Ngũ Thiền Vô Sở Hữu Xứ, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

11/ "Nevasannànàsannàyatanassa parikammam Nevasannànàsannàyatanassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến (Bhàvanà) của Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm (Thiền) Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Thiền Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajava -nakicca)*** vào ngay thời gian khởi sự chú tâm vào đề mục Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, v.v. 35 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Ngũ Thiền Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

12/ "Pathamam jhànam dutiyassa jhànassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Sơ Thiền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhị Thiền, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 1 Tâm Thiện Sơ Thiền Sắc Giới, 35 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Nhị Thiền Sắc Giới, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, 3 Ngăn Trừ Phần), làm Thường Cận Y Sở Duyên.

13/ "Dutiyam jhànam tatiyassa jhànassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Nhị Thiền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam Thiền, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 1 Tâm Thiện Nhị Thiền Sắc Giới, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, 3 Ngăn Trừ Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Tam Thiền Sắc Giới, 32 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn

Trừ Phần), làm Thường Cận Y Sở Duyên.

14/ "Tatiyam jhànam catutthassa jhànassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Tam Thiền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Thiền, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 1 Tâm Thiện Tam Thiền Sắc Giới, 32 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn Trừ Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Tứ Thiền Sắc Giới, 30 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Sở Duyên.

15/ "Catuttham jhànam Àkàsànancàyatanassa Àkàsànancàyatanam Vinnànan - càyatanassa Vinnànancàyatanam Àkincannàyatanassa Àkincannàyatanam Nevasannànàsannàyatanassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Tứ Thiền làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiền Không Vô Biên Xứ. Thiền Không Vô Biên Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiền Thức Vô Biên Xứ. Thiền Thức Vô Biên Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiền Vô Sở Hữu Xứ. Thiền Vô Sở Hữu Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiền Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 1 Tâm Thiện Tứ Thiền Sắc Giới, 30 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Không Vô Biên Xứ, 30 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Sở Duyên.

1 Tâm Thiện Không Vô Biên Xứ, 30 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Thức Vô Biên Xứ, 30 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Sở Duyên.

1 Tâm Thiện Thức Vô Biên Xứ, 30 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Vô Sở Hữu Xứ, 30 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Sở Duyên.

1 Tâm Thiện Vô Sở Hữu Xứ, 30 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, 30 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Sở Duyên.

16/ "Dibbassa cakkhussa parikammam dibbassa cakkhussa Pakatùpa - nissayapaccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến *(Bhàvanà)* của Thiên

Nhãn sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Thiên Nhãn, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Thiên Nhãn, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** của người phúc lộc Thắng Trí trong sát na bắt đầu chuẩn bị thực hiện sở nguyện ***"xin cho được thấy hình sắc của người khác, mà với sở nguyện mong được thấy"***, 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiên Nhãn Thắng Trí sanh khởi, là được thấy hình sắc của người mà với sở nguyện mong được thấy, chi pháp là 1 Tâm Thiện Thiên Nhãn Thắng Trí, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

17/ "Dibbàya sotadhàtuyà parikammam dibbàyà sotadhàtuyà Pakatùpanissa - yapaccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Thiên Nhĩ sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Thiên Nhĩ, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Thiên Nhĩ, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** của người phúc lộc Thắng Trí trong sát na bắt đầu chuẩn bị thực hiện sở nguyện ***"xin cho được nghe âm thanh của người khác, mà với sở nguyện mong được nghe"***, 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiên Nhĩ Thắng Trí sanh khởi, là được nghe âm thanh của người mà với sở nguyện mong được nghe, chi pháp là 1 Tâm Thiện Thiên Nhĩ Thắng Trí, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

18/ "Iddhividhanànassa parikammam iddhividhanànassa Pakatùpanissaya - paccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Thần Túc Thắng Trí sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thần Túc Thắng Trí, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Thần Túc Thắng Trí, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** của người phúc lộc Thắng Trí trong sát na bắt đầu chuẩn bị thực hiện sở nguyện *(chẳng hạn)* ***"xin cho được thị hiện năng lực của Thần Túc Thắng Trí, với sở nguyện một thân biến hóa cho hiện bày thành nhiều thân, hoặc thăng thiên, độn thổ, v.v."***, 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thần Túc Thắng Trí sanh khởi, là trình bày đắc kỳ sở nguyện thần túc, chi pháp là 1 Tâm Thiện Thần Túc Thắng Trí, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

19/ "Cetopariyanànassa parikammam cetopariyanànassa Pakatùpanissaya - paccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Tha Tâm Thắng Trí sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tha Tâm Thắng Trí, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Tha Tâm Thắng Trí, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** của người phúc lộc Thắng Trí trong sát na bắt đầu chuẩn bị thực hiện sở nguyện ***"xin cho được thấu hiểu tâm tánh của người",*** 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Tha Tâm Thắng Trí sanh khởi, là thấu hiểu được tâm tánh của người, chi pháp là 1 Tâm Thiện Tha Tâm Thắng Trí, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

20/ "Pubbenivàsànussatinànassa parikammam pubbenivàsànussatinànassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Túc Mạng Thắng Trí sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Túc Mạng Thắng Trí, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Túc Mạng Thắng Trí, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** của người phúc lộc Thắng Trí trong sát na bắt đầu chuẩn bị thực hiện sở nguyện ***"xin cho được hiểu biết từng mỗi kiếp sống của chính tự bản thân và của người khác, đã từng trải qua ",*** 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Túc Mạng Thắng Trí sanh khởi, là hiểu biết được từng mỗi kiếp sống trước trước của chính tự bản thân và của người khác đã từng trải qua, chi pháp là 1 Tâm Thiện Túc Mạng Thắng Trí, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

21/ "Yathàkammupaganànassa parikammam yathàkammupaganànassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Tùy Nghiệp Thú Trí sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tùy Nghiệp Thú Trí, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Tùy Nghiệp Thú Trí, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** của người phúc lộc Thắng Trí trong sát na bắt đầu chuẩn bị thực hiện sở nguyện ***"xin cho được hiểu biết Thiện Nghiệp nào trong thời quá khứ của người đã từng được kiến tạo",*** 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Tùy Nghiệp Thú Trí sanh khởi, là được hiểu biết về người đã từng kiến tạo

loại Thiện Nghiệp nào trong thời quá khứ, chi pháp là 1 Tâm Thiện Tùy Nghiệp Thú Trí, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

22/ "Anàgatamsanànassa parikammam Anàgatamsanànassa Pakatùpanissaya - paccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Vị Lai Trí sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vị Lai Trí, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Vị Lai Trí, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** của người phúc lộc Thắng Trí trong sát na bắt đầu chuẩn bị thực hiện sở nguyện ***"xin cho được hiểu biết thời vị lai của tự bản thân và của người sẽ như thế nào",*** 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Vị Lai Trí sanh khởi, là được hiểu biết vào thời vị lai của tự bản thân và của người sẽ như thế nào, chi pháp là 1 Tâm Thiện Vị Lai Trí, 30 Tâm Sở (trừ Tầm, Tứ, Hỷ, 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

23/ "Dibbacakkhu dibbàya sotadhàtuyà Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Thiên Nhãn sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiên Nhĩ Giới, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Thiện Thiên Nhãn Thắng Trí làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Thiên Nhĩ Thắng Trí làm Thường Cận Y Sở Duyên.

24/ "Dibbasotadhàtu iddhividhanànassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Thiên Nhĩ Giới sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thần Túc Trí với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Thiện Thiên Nhĩ Thắng Trí làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Thần Túc Thắng Trí làm Thường Cận Y Sở Duyên.

25/ "Iddhividhanànam cetopariyanànassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Thần Túc Trí sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tha Tâm Trí với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Thiện Thần Túc Thắng Trí làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Tha Tâm Thắng Trí làm Thường Cận Y Sở Duyên.

26/ "Cetopariyanànam pubbenivàsànussatinànassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Tha Tâm Trí sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Túc Mạng Trí với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Thiện Tha Tâm Thắng Trí làm Thường Cận Y Năng Duyên.
1 Tâm Thiện Túc Mạng Thắng Trí làm Thường Cận Y Sở Duyên.

27/ "Pubbenivàsànussatinànam yathàkammupaganànassa Pakatùpanissaya - paccayena paccayo"- Túc Mạng Trí sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tùy Nghiệp Thú Trí với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Thiện Túc Mạng Thắng Trí làm Thường Cận Y Năng Duyên.
1 Tâm Thiện Tùy Nghiệp Thú Trí làm Thường Cận Y Sở Duyên.

28/ "Yathàkammupaganànam anàgatamsanànassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Tùy Nghiệp Thú Trí sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vị Lai Trí với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Thiện Tùy Nghiệp Thú Trí làm Thường Cận Y Năng Duyên.
1 Tâm Thiện Vị Lai Trí làm Thường Cận Y Sở Duyên.

29/ "Pathamassa maggassa parikammam pathamassa maggassa Pakatù – panissayapaccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến *(Bhàvanà)* của Sơ Đạo sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sơ Đạo, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Sơ Đạo, có chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ" (Parikammajavanakicca)* của sát na Tâm Đạo Thất Lai đang tiến tu *Thiền Quán (Vipassanà),* 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Sơ Đạo sanh khởi, chi pháp là 1 Tâm Đạo Thất Lai, 36 Tâm Sở (2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

30/ "Dutiyassa maggassa parikammam dutiyassa maggassa Pakatù - panissayapaccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến *(Bhàvanà)* của Nhị Đạo sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhị Đạo, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Nhị Đạo, có chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ" (Parikammajavanakicca)* của sát na Tâm Đạo Nhất Lai đang tiến tu *Thiền Quán (Vipassanà),* 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Nhị Đạo sanh khởi, chi pháp là 1 Tâm Đạo Nhất Lai, 36 Tâm Sở (2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

31/ "Tatiyassa maggassa parikammam tatiyassa maggassa Pakatù –

panissayapaccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Tam Đạo sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam Đạo, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Tam Đạo, có chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** của sát na Tâm Đạo Bất Lai đang tiến tu *Thiền Quán* ***(Vipassanà),*** 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Tam Đạo sanh khởi, chi pháp là 1 Tâm Đạo Bất Lai, 36 Tâm Sở (2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

32/ "Catutthassa maggassa parikammam catutthassa maggassa Pakatùpa - nissayapaccayena paccayo"- Tâm Chuẩn Bị trong việc Tu Tiến ***(Bhàvanà)*** của Tứ Đạo sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Đạo, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tâm Chuẩn Bị của Tứ Đạo, có chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí ở phần *"Chuẩn Bị trong Đồng Lực Sự Vụ"* ***(Parikammajavanakicca)*** của sát na Tâm Đạo Vô Sinh đang tiến tu *Thiền Quán* ***(Vipassanà),*** 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Tứ Đạo sanh khởi, chi pháp là 1 Tâm Đạo Vô Sinh, 36 Tâm Sở (2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Sở Duyên.

33/ "Pathamo maggo dutiyassa maggassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo. Dutiyo maggo tatiyassa maggassa Pakatùpanissayena paccayo. Tatiyo maggo catutthassa maggassa Pakatùpanissayena paccayo"- Sơ Đạo làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhị Đạo với mãnh lực Thường Cận Y Duyên. Nhị Đạo làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tam Đạo với mãnh lực Thường Cận Y Duyên. Tam Đạo làm duyên giúp đỡ

Tại đây, 1 Tâm Thiện Sơ Thiền Sắc Giới, 35 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thiện Nhị Thiền Sắc Giới, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ Tầm, Tứ, 3 Ngăn Trừ Phần), làm Thường Cận Y Sở Duyên.

34/ "Sekkhà maggam upanissàya anuppannam samàpattim uppàdenti"- Những bậc Hữu Học nương vào Đạo mà đã được chứng đắc, thường làm cho phần Nhập Định chưa từng sanh cho được sanh khởi.

Ghi chú: Có ý nghĩa ***"Maggasiddhijhàna*** – *Thiền Na được thành tựu do bởi mãnh lực của Đạo, tức là "với người đã từng chứng đắc Thiền trong những kiếp trước, hoặc có khả năng hiện bày việc Nhập Định đồng câu sanh với sát na Tâm Đạo sanh khởi".*

Tại đây, Tâm Đạo Thất Lai, Tâm Đạo Nhất Lai, Tâm Đạo Bất Lai của 3 bậc Quả Hữu Học, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Bát Định hoặc Cửu Định, có chi pháp là 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 35 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

35/ "Uppannam samàpajjanti"- Khi Thiền Na đã được sanh khởi thì thường làm cho việc Nhập Định được thành tựu một cách viên mãn với việc trưởng trội.

Tại đây, Tâm Đạo Thất Lai, Tâm Đạo Nhất Lai, Tâm Đạo Bất Lai của 3 bậc Quả Hữu Học, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Bát Định hoặc Cửu Định, có chi pháp là 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 35 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

36/ "Sankhàre aniccato dukkhato anattato vipassanti"- Những bậc Hữu Học nương vào Đạo mà đã được chứng đắc, thường quán sát Pháp Hữu Vi Danh Sắc theo hiện bày của Vô Thường, Khổ Đau và Vô Ngã.

Tại đây, Tâm Đạo Thất Lai, Tâm Đạo Nhất Lai, Tâm Đạo Bất Lai của 3 bậc Quả Hữu Học, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

8 Tâm Đại Thiện, 33 Tâm Sở phối hợp, ở ngay sát na quán sát thấy Pháp Hữu Vi theo hiện bày của Vô Thường, Khổ Đau, Vô Ngã, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

37/ "Maggo sekkhànam atthapatisambhidàya dhammapatisambhidàya niruttipatisambhidàya patibhànapatisambhidàya thànàthànakosallassa Pakatù - panissayapaccayena paccayo "- Đạo của cả ba bậc Hữu Học làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ***Nghĩa Vô Ngại Giải*** *(Tuệ hiểu biết thậm thâm nội dung của Tam Tạng),* ***Pháp Vô Ngại Giải*** *(Tuệ hiểu biết thậm thâm trong Pháp Ngữ xứ Magadha, Pàlì và Ngữ Pháp),* ***Từ Vô Ngại Giải*** *(Tuệ hiểu biết thậm thâm trong các loại ngôn ngữ),* ***Biện Vô Ngại Giải*** *(Tuệ hiểu biết thậm thâm cả ba loại Vô Ngại Giải kể trên),* và có sự thuần thục trong Xứ và Phi Xứ, với mãnh lực của Thường Cận Y Duyên.

Ghi chú: Có ý nghĩa là *"việc hiểu biết về Nhân thích hợp và không thích hợp* ***(Xứ và Phi Xứ),*** *cũng có sự hiểu biết với Trí Tuệ trong Đại Thiện Tương Ưng Trí, cũng có sự hiểu biết với Thắng Trí, cùng với Tùy Nghiệp Thú Thắng Trí, không có Hiệp Lực, bởi vì Duyên này có mãnh lực một cách rất đặc biệt".*

Tại đây, Tâm Đạo Thất Lai, Tâm Đạo Nhất Lai, Tâm Đạo Bất Lai của 3 bậc Quả Hữu Học, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

- *Nghĩa Vô Ngại Giải Trí:* là Tuệ rõ biết nội dung của Phật Ngôn.
- *Pháp Vô Ngại Giải Trí:* là Tuệ rõ thông trong Pàli Ngữ.

- *Từ Vô Ngại Giải Trí:* là Tuệ rõ thông trong các loại ngôn ngữ.
- *Biện Vô Ngại Giải Trí:* là Tuệ rõ thông trong việc biện giải mau lẹ, cấp trí về cả 3 loại Vô Ngại Giải Trí vừa kể trên.

Và chi pháp của Tứ Vô Ngại Giải này, là Tâm Sở Tuệ Quyền phối hợp với 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí.

- *Tuệ thuần thục trong Xứ và Phi Xứ:* là Tuệ rõ thông về Nhân Tương Ưng và Bất Tương Ưng, chi pháp là Tâm Sở Tuệ Quyền phối hợp với 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 1 Tâm Thiện Thắng Trí, của ba bậc Hữu Học, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** chi pháp là 20 Tâm Thiện hiện đang sanh, hình thành có rất nhiều năng lực (trừ 1 Tâm Đạo Vô Sinh), làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi pháp là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Nhập Thiền và Đồng Lực Dục Giới.

* ***Pakatùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt duy nhất của Thường Cận Y Duyên, không có Duyên nào khác, cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực).***

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, Chi Pháp, Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch (ở phần trên).

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo akusalassa dhammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo" – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Pháp Thiện làm Thường Cận Y Năng Duyên là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở,

có rất nhiều năng lực.

Pháp Bất Thiện làm Thường Cận Y Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

*1/ **"Saddham upanissàya mànam jappeti ditthim ganhàti"-*** Người tự nương vào Đức Tin của bản thân một cách kiên cường, rồi thường làm cho Ngã Mạn chưa từng sanh cho phát sanh lên, có việc chấp thủ lấy sự thấy sai (Tà Kiến).

Tại đây, *nương vào Đức Tin một cách kiên cường*, có chi pháp là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Ngã Mạn sanh khởi, có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Bất Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở phối hợp. Và Tà Kiến sanh khởi, có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

*2/ **"Sìlam sutam càgam pannam upanissàya mànam jappeti ditthim ganhàti"-*** Người tự nương vào Giới, Văn, Thí, Tuệ, của bản thân một cách kiên cường, rồi thường làm cho Ngã Mạn chưa từng sanh cho phát sanh lên, có việc chấp thủ lấy sự thấy sai (Tà Kiến).

Tại đây, Giới Thiện, Văn Thiện, Thí Thiện, Tuệ Thiện, có chi pháp là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Ngã Mạn sanh khởi, có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Bất Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở phối hợp. Và Tà Kiến sanh khởi, có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

*3/ **"Saddhà sìlam sutam càgo pannà ràgassa dosassa mohassa mànassa ditthiyà patthanàya Pakatùpanissayena paccayo"-*** Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tham Ái, Sân Hận, Si Mê, Ngã Mạn, Tà Kiến và Tham Dục vào thực tính đang hiện bày là *"Tài Sản Công Đức"* ***(Bhogasampatti)*** *và "Hữu Công Đức"* ***(Bhavasampatti).***

Tại đây, Giới Thiện, Văn Thiện, Thí Thiện, Tuệ Thiện, có chi pháp là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Tham Ái có chi pháp là 8 Tâm căn Tham. Sân Hận có chi pháp là 2 Tâm căn Sân. Si Mê có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện. Ngã Mạn có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Bất Tương Ưng Kiến. Tà Kiến có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Tương Ưng Kiến, với 27 Tâm Sở phối hợp, và Tham Dục vào thực tính đang hiện bày là *"Tài sản công đức"* và *"Hữu công đức"*, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** chi pháp là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế hiện đang sanh, hình thành có rất nhiều năng lực, làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình:
  + *Với Pháp làm thành Năng Duyên:* hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na.
  + *Với Pháp làm thành Sở Duyên:* hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

* ***Pakatùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt duy nhất của Thường Cận Y Duyên, không có Duyên nào khác, cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực).***

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, Chi Pháp, Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Phương Pháp Pàlì (ở phần trên).

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo" – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Pháp Thiện làm Thường Cận Y Năng Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, có rất nhiều năng lực.

Pháp Vô Ký làm Thường Cận Y Sở Duyên là 36 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Saddham upanissàya attànam àtàpeti paritàpeti pariyitthimùlakam dukkham paccanubhoti"- Người tự nương vào Đức Tin của bản thân, hình thành nguồn gốc và nguyên nhân, rồi thường làm cho sự nóng nảy chưa từng sanh cho phát sanh lên, khi đã sanh khởi thì làm cho phát sanh nhiều lên, với sự tìm kiếm và phải thọ lãnh Thân câu hành Khổ Thọ.

Tức là, với người đã nương vào Đức Tin của tự bản thân, hình thành nguồn gốc và nguyên nhân, rồi thường có sự tìm kiếm làm cho bản thân phải thọ lãnh sự thống khổ, sự nóng nảy, sự khổ đau.

Tại đây, Tâm Sở Tín phối hợp với 21 Tâm Thiện, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

2/ "Sìlam sutam càgam pannam upanissàya attànam àtàpeti paritàpeti pariyitthimùlakam dukkham paccanubhoti"- Người tự nương vào Giới, Văn, Thí, Tuệ của bản thân, hình thành nguồn gốc và nguyên nhân, rồi thường làm cho sự nóng nảy chưa từng sanh cho phát sanh lên, khi đã sanh khởi thì làm cho phát sanh nhiều lên, với sự tìm kiếm và phải thọ lãnh Thân câu hành Khổ Thọ.

Tức là, với người đã nương vào Giới Thiện, Văn Thiện, Thí Thiện, Tuệ Thiện, của tự bản thân, hình thành nguồn gốc và nguyên nhân, rồi thường có sự tìm kiếm làm cho bản thân phải thọ lãnh sự thống khổ, sự nóng nảy, sự khổ đau.

Tại đây, Giới, Văn, Thí, Tuệ, có chi pháp là 21 Tâm Thiện, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

3/ "Saddhà sìlam sutam càgo pannà kàyikassa sukhassa kàyikassa dukkhassa phalasamàpattiyà Pakatùpanissayena paccayo"- Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ, làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sự Lạc Thân, sự Khổ Thân và Nhập Thiền Quả với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tín Thiện, Giới Thiện, Văn Thiện, Thí Thiện, và Tuệ Thiện, có chi pháp là 21 Tâm Thiện, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

4/ "Kusalam kammam vipàkassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo" – Thiện Nghiệp làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả Dị Thục với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tức là, *21 Thiện Nghiệp hình thành có rất nhiều năng lực, làm Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 29 Dị Thục Quả Thiện, Tứ Danh Uẩn* ***(theo phần Vô Tỷ Pháp Tạng),*** ***hoặc*** *Sắc Nghiệp Thiện và Dị Thục Quả Thiện* ***(theo phần Kinh Tạng),*** *với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.*

Tại đây, 8 Tư Đại Thiện Nghiệp ở trong các Hữu quá khứ, tính kể từ kiếp sống thứ 2 đếm ngược về sau, 9 Tư Thiện Nghiệp Đáo Đại duy nhất ở trong kiếp thứ 2 của Hữu quá khứ và 4 Tư Đạo ở ngay trong kiếp này, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

29 Tâm Quả Thiện là 8 Tâm Quả Thiện Vô Nhân, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại, 4 Tâm Quả, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

5/ "Arahà maggam upanissàya anuppannam kiriyasamàpattim uppàdeti uppannam samàpajjati sankhàre aniccato dukkhato anattato vipassati" – Bậc Vô Sinh nương nhờ vào Đạo Vô Sinh đã được chứng đắc, thường làm cho phần Nhập Định chưa từng sanh cho được sanh khởi, khi Thiền Na đã được sanh khởi thì thường làm cho việc Nhập Định được thành tựu một cách viên mãn với việc trưởng trội. Bậc Vô Sinh thường quán sát Pháp Hữu Vi Danh Sắc theo hiện bày của Vô Thường, Khổ Đau và Vô Ngã.

Tại đây, 1 Tâm Đạo Vô Sinh, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần) làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Bát Định hoặc Cửu Định, tức là 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại, 30 Tâm Sở phối hợp, ở ngay sát na làm cho Thiền Na sanh khởi và sát na Nhập Định.

8 Tâm Đại Duy Tác, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) ở ngay sát na quán sát Pháp Hữu Vi theo sự hiện bày của Vô Thường, Khổ Đau, Vô Ngã, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

6/ "Maggo arahato atthapatisambhidàya dhammapatisambhidàya niruttipatisambhidàya patibhànapatisambhidàya thànàthànakosallassa Pakatù-panissayapaccayena paccayo"- Đạo Vô Sinh của bậc A La Hán làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ***Nghĩa Vô Ngại Giải*** *(Tuệ hiểu biết thậm thâm nội dung của Tam Tạng),* ***Pháp Vô Ngại Giải*** *(Tuệ hiểu biết thậm thâm trong Pháp Ngữ xứ Magadha, Pàlì và Ngữ Pháp),* ***Từ Vô Ngại Giải*** *(Tuệ hiểu biết thậm thâm trong các loại ngôn ngữ),* ***Biện Vô Ngại Giải*** *(Tuệ hiểu biết thậm thâm cả ba loại Vô Ngại Giải kể trên),* và có sự thuần thục trong Xứ và Phi Xứ, với mãnh lực của Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 1 Tâm Đạo Vô Sinh, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

- *Nghĩa Vô Ngại Giải Trí:* là Tuệ rõ biết nội dung của Phật Ngôn.
- *Pháp Vô Ngại Giải Trí:* là Tuệ rõ thông trong Pàlì Ngữ.
- *Từ Vô Ngại Giải Trí:* là Tuệ rõ thông trong các loại ngôn ngữ.

• *Biện Vô Ngại Giải Trí:* là Tuệ rõ thông trong việc biện giải mau lẹ, cấp trí về cả 3 loại Vô Ngại Giải Trí vừa kể trên.

Và chi pháp của Tứ Vô Ngại Giải này, là Tâm Sở Tuệ Quyền phối hợp với 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí.

• *Tuệ thuần thục trong Xứ và Phi Xứ:* là Tuệ rõ thông về Nhân Tương Ưng và Bất Tương Ưng, chi pháp là Tâm Sở Tuệ Quyền phối hợp với 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 1 Tâm Duy Tác Thắng Trí, của bậc Vô Sinh, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

7/ "Maggo phalasamàpattiyà Pakatùpanissayapaccayena paccayo" – Đạo làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhập Thiền Quả, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 4 Tâm Đạo, 36 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần) ở ngay sát na Nhập Thiền Quả, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** chi pháp là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh, hình thành có rất nhiều năng lực, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 36 Tâm Quả hiện đang sanh, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, tám bậc Thánh Nhân, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn (Lộ Trình Thân Môn), Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Nhập Thiền (Lộ Trình Nhập Định – Lộ Trình Đắc Đạo) và Lộ Trình Đồng Lực Dục Giới (Đồng Lực Thiện và Duy Tác Dục Giới), tùy theo thích hợp.

* ***Pakatùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Thường Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 2 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Thường Cận Y Duyên,
(2) Dị Thời Nghiệp Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, Chi Pháp, Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo phần Lời Dịch (ở phần trên).

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo" - Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Thường Cận Y Năng Duyên, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Bất Thiện làm Thường Cận Y Sở Duyên, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Ràgam upanissàya pànam hanati, adinnam àdiyati, musà bhanati, pisunam bhanati, pharusam bhanati, sampham palapati, sandhim chindati, nillopam harati, ekàgàrikam karoti, paripanthe titthati, paradàram gacchati, gàmaghàtam karoti, nigamaghàtam karoti, màtaram jìvità voropeti, pitaram jìvità voropeti, arahantam jìvità voropeti, dutthena cittena tathàgatassa lohitam uppàdeti, sangham bhindati " - Người nương vào Tham Ái một cách kiên cường, rồi thường thực hiện việc sát hại hữu tình, chấp thủ tài sản của mình bất khả thí, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô tháo ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không dư sót, thực hiện việc cướp đoạt trong một nhà, đứng rình chặn tại nơi đường vắng, giao du với vợ người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát hại mẫu thân, sát hại phụ thân, sát hại bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với Tâm hãm hại, và phá hòa hợp Tăng chúng.

Tại đây, *nương vào Tham Ái một cách kiên cường*, có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở phối hợp nương vào ***Tham Ái làm chủ vị***, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Thực hiện việc sát hại hữu tình* ***(Pànam hanati)*****:** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham và 2 Tâm Si hiện đang sanh, liên quan với việc giết hại chúng sanh.

** Chấp thủ tài sản bất khả thí* ***(Adinnam àdiyati)*****:** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc trộm cắp tài sản.

** Vọng ngữ* ***(Musà bhanati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói dối.

** Ly gián ngữ* ***(Pisusam bhanati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói lời đốc thúc, xúi giục.

** Thô tháo ngữ* ***(Pharusam bhanati):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc nói lời thô tháo, ác ngữ.

** Hồ ngôn loạn ngữ* ***(Sampham palapati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói lời vô ích, lông bông.

** Cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không dư sót, thực hiện việc cướp đoạt trong một nhà, đứng rình chặn tại nơi đường vắng, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân* ***(Sandhim chindati, nillopam harati, ekàgàrikam karoti, paripanthe titthati, gàmaghàtam karoti, nigamaghàtam karoti):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc khoét vách trộm cắp, v.v.

** Giao du với vợ người* ***(Paradàram gacchati):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc ngoại tình.

** Sát hại mẫu thân, sát hại phụ thân, sát hại bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với Tâm hãm hại, và phá hòa hợp Tăng chúng* ***(Màtaram jìvità voropeti, pitaram jìvità voropeti, arahantam jìvità voropeti, dutthena cittena tathàgatassa lohitam uppàdeti, sangham bhindati):*** có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc sát hại mẫu thân, sát hại phụ thân, v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

2/ "Dosam upanissàya pànam hanati, adinnam àdiyati, musà bhanati, pisunam bhanati, pharusam bhanati, sampham palapati, sandhim chindati, nillopam harati, ekàgàrikam karoti, paripanthe titthati, paradàram gacchati, gàmaghàtam karoti, nigamaghàtam karoti, màtaram jìvità voropeti, pitaram jìvità voropeti, arahantam jìvità voropeti, dutthena cittena tathàgatassa lohitam uppàdeti, sangham bhindati "- Người nương vào Sân Hận một cách kiên cường, rồi thường thực hiện việc sát hại hữu tình, chấp thủ tài sản của mình bất khả thí, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô tháo ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không dư sót, thực hiện việc cướp đoạt trong một nhà, đứng rình chặn tại nơi đường vắng, giao du với vợ người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát hại mẫu thân, sát hại phụ thân, sát hại bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với Tâm hãm hại, và phá hòa hợp Tăng chúng.

Tại đây, *nương vào Sân Hận một cách kiên cường*, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp nương vào ***Sân Hận làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Thực hiện việc sát hại hữu tình* ***(Pànam hanati):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham

và 2 Tâm Si hiện đang sanh, liên quan với việc giết hại chúng sanh.

** Chấp thủ tài sản bất khả thí* ***(Adinnam àdiyati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc trộm cắp tài sản.

** Vọng ngữ* ***(Musà bhanati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói dối.

** Ly gián ngữ* ***(Pisusam bhanati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói lời đốc thúc, xúi giục.

** Thô tháo ngữ* ***(Pharusam bhanati):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc nói lời thô tháo, ác ngữ.

** Hồ ngôn loạn ngữ* ***(Sampham palapati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói lời vô ích, lông bông.

** Cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không dư sót, thực hiện việc cướp đoạt trong một nhà, đứng rình chặn tại nơi đường vắng, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân* ***(Sandhim chindati, nillopam harati, ekàgàrikam karoti, paripanthe titthati, gàmaghàtam karoti, nigamaghàtam karoti):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc khoét vách trộm cắp, v.v.

** Giao du với vợ người* ***(Paradàram gacchati):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc ngoại tình.

** Sát hại mẫu thân, sát hại phụ thân, sát hại bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với Tâm hãm hại, và phá hòa hợp Tăng chúng* ***(Màtaram jìvità voropeti, pitaram jìvità voropeti, arahantam jìvità voropeti, dutthena cittena tathàgatassa lohitam uppàdeti, sangham bhindati):*** có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc sát hại mẫu thân, sát hại phụ thân, v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

3/ "Moham, Mànam, Ditthim, Patthanam upanissàya pànam hanati, adinnam àdiyati, musà bhanati, pisunam bhanati, pharusam bhanati, sampham palapati, sandhim chindati, nillopam harati, ekàgàrikam karoti, paripanthe titthati, paradàram gacchati, gàmaghàtam karoti, nigamaghàtam karoti, màtaram jìvità voropeti, pitaram jìvità voropeti, arahantam jìvità voropeti, dutthena cittena tathàgatassa lohitam uppàdeti, sangham bhindati "- Người nương vào Si Mê, Ngã Mạn, Tà Kiến, Tham Dục một cách kiên cường, rồi thường thực hiện việc sát hại hữu tình, chấp thủ tài sản của mình bất khả thí, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô tháo ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không dư sót, thực hiện việc cướp đoạt trong một nhà, đứng rình chặn tại nơi đường vắng, giao du với vợ người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát hại mẫu thân, sát hại phụ thân, sát hại bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với Tâm hãm hại, và phá hòa hợp Tăng chúng.

Tại đây, *nương vào Si Mê một cách kiên cường*, có chi pháp là 2 Tâm căn Si, 26 Tâm Sở phối hợp nương vào ***Si Mê làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

* *Nương vào Ngã Mạn một cách kiên cường*, có chi pháp là 4 Tâm Tham Bất Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở phối hợp nương vào ***Ngã Mạn làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

* *Nương vào Tà Kiến một cách kiên cường*, có chi pháp là 4 Tâm Tham Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở phối hợp nương vào ***Tà Kiến làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

* *Nương vào Tham Dục một cách kiên cường*, có chi pháp là 8 Tâm Tham, 22 Tâm Sở phối hợp nương vào ***Tham Dục vào thực tính đang hiện bày là "Tài Sản Công Đức" (Bhogasampatti) và "Hữu Công Đức" (Bhavasampatti) làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

* *Thực hiện việc sát hại hữu tình* ***(Pànam hanati):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham và 2 Tâm Si hiện đang sanh, liên quan với việc giết hại chúng sanh.

* *Chấp thủ tài sản bất khả thí* ***(Adinnam àdiyati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc trộm cắp tài sản.

* *Vọng ngữ* ***(Musà bhanati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói dối.

* *Ly gián ngữ* ***(Pisusam bhanati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói lời đốc thúc, xúi giục.

* *Thô tháo ngữ* ***(Pharusam bhanati):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc nói lời thô tháo, ác ngữ.

* *Hồ ngôn loạn ngữ* ***(Sampham palapati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói lời vô ích, lông bông.

* *Cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không dư sót, thực hiện việc cướp đoạt trong một nhà, đứng rình chặn tại nơi đường vắng, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân* ***(Sandhim chindati, nillopam harati, ekàgàrikam karoti, paripanthe titthati, gàmaghàtam karoti, nigamaghàtam karoti):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc khoét vách trộm cắp, v.v.

* *Giao du với vợ người* ***(Paradàram gacchati):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc ngoại tình.

* *Sát hại mẫu thân, sát hại phụ thân, sát hại bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với Tâm hãm hại, và phá hòa hợp Tăng chúng* ***(Màtaram jìvità voropeti, pitaram jìvità voropeti, arahantam jìvità voropeti, dutthena cittena tathàgatassa lohitam uppàdeti, sangham bhindati):*** có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc sát hại

mẫu thân, sát hại phụ thân, v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

4/ "Ràgo doso moho màno ditthi patthanà ràgassa dossasa mohassa mànassa ditthiyà patthanàya Pakatùpanissayapaccayena paccayo "- Tham Ái, Sân Hận, Si Mê, Ngã Mạn, Tà Kiến, và sự Tham Dục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tham Ái, Sân Hận, Si Mê, Ngã Mạn, Tà Kiến và sự Tham Dục với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

5/ "Pànàtipàto pànàtipàtassa, adinnàdànassa kàmesumicchàcàrassa, musàvàdassa, pisunàya vàcàya, pharusàya vàcàya, samphappalàpassa, abhijjhàya, byàpàdassa, micchàditthiyà Pakatùpanissayapaccayena paccayo "- Việc sát hại hữu tình làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với việc sát hại hữu tình, thâu đạo, tà dâm, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, tham ác, cừu hận, tà kiến, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 2 Tâm căn Sân, 2 Tâm căn Si, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

9 loại Ác Hạnh Pháp có việc thâu đạo, v.v. có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

6/ "Adinnàdànam adinnàdànassa kàmesumicchàcàrassa, musàvàdassa, pisunàya vàcàya, pharusàya vàcàya, samphappalàpassa, abhijjhàya, byàpàdassa, micchàditthiyà, pànàtipàtassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo "- Việc thâu đạo làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với việc thâu đạo, tà dâm, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, tham ác, cừu hận, tà kiến, sát hại hữu tình, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 2 Tâm căn Sân, 2 Tâm căn Si, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

9 loại Ác Hạnh Pháp còn lại, có việc thâu đạo, v.v. có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

Ghi chú: Tám Ác Hạnh ***(Ducarita)*** làm căn gốc ***(Mùla)*** theo thứ tự. Cả Thập Ác Hạnh làm nền tảng ***(Mùlì),*** cũng được trình bày theo cùng một phương thức như đã được trình bày ở phần trên. Việc trình bày sự làm thành ***Mùla – Mùlì*** *(Căn Gốc – Nền Tảng)* trong Thập Ác Hạnh này, được gọi là ***"Luân Kết" (Baddhacakka*** *– vòng xoay kết chặt).*

Tiếp theo đây, Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên hoán chuyển đổi thay lẫn nhau ở phần Năng Duyên và Sở Duyên.

Như là ***Thâu Đạo*** đã làm Năng Duyên thì cả Thập Ác Hạnh được trình bày trong phần Pàlì sẽ làm Sở Duyên.

Và ***Tà Dâm*** đã làm Năng Duyên thì cả Thập Ác Hạnh sẽ làm Sở Duyên, tương tự như trên.

Do đó, còn được gọi là ***"Luân Hồi Thúc Phược"*** ***(Cakkam bandhitabbam*** – vòng xoay tròn liên kết với nhau).

Như thế, tiếp theo là sẽ trình bày một cách đặc biệt ở phần ***lời giải thích,*** và chi pháp thì hoàn toàn tương tự với phần đã được trình bày ở phía trên.

* ***Tà Dâm*** làm Thường Cận Y Năng Duyên. Thập Ác Hạnh Pháp có Tà Dâm v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

* ***Vọng Ngữ*** làm Thường Cận Y Năng Duyên. Thập Ác Hạnh Pháp có Vọng Ngữ v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

* ***Ly Gián Ngữ*** làm Thường Cận Y Năng Duyên. Thập Ác Hạnh Pháp có Ly Gián Ngữ v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

* ***Thô Ác Ngữ*** làm Thường Cận Y Năng Duyên. Thập Ác Hạnh Pháp có Thô Ác Ngữ v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

* ***Hồ Ngôn Loạn Ngữ*** làm Thường Cận Y Năng Duyên. Thập Ác Hạnh Pháp có Hồ Ngôn Loạn Ngữ v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

* ***Tham Ác*** làm Thường Cận Y Năng Duyên. Thập Ác Hạnh Pháp có Tham Ác v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

* ***Cừu Hận*** làm Thường Cận Y Năng Duyên. Thập Ác Hạnh Pháp có Cừu Hận v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

* ***Tà Kiến*** làm Thường Cận Y Năng Duyên. Thập Ác Hạnh Pháp có Tà Kiến v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

7/ "Kàmesumicchàcàro, musàvàdo, pisunàvàcà, pharusàvàcà, samphappalàpo, abhijjhà, byàpàdo, micchàditthi, micchàditthiyà Pakatùpanissayapaccayena paccayo "- Tà Dâm, Vọng Ngữ, Ly Gián Ngữ, Thô Ác Ngữ, Hồ Ngôn Loạn Ngữ, Tham Ác, Cừu Hận, Tà Kiến làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tà Kiến, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tà Dâm, Vọng Ngữ, Ly Gián Ngữ, Thô Ác Ngữ, Hồ Ngôn Loạn Ngữ, Tham Ác, Cừu Hận, Tà Kiến, có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Tà Kiến tức là 4 Tâm Tham Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

8/ "Micchàditthi pànàtipàtassa, adinnàdànassa kàmesumicchàcàrassa, musàvàdassa, pisunàya vàcàya, pharusàya vàcàya, samphappalàpassa, abhijjhàya, byàpàdassa, Pakatùpanissayapaccayena paccayo "- Tà Kiến làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với việc sát hại hữu tình, thâu đạo, tà dâm, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, tham ác, cừu hận, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tà Kiến tức là 4 Tâm Tham Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Sát hại hữu tình, thâu đạo, tà dâm, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, tham ác, cừu hận, có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

9/ "Màtughàtakammam màtughàtakammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Nghiệp sát hại mẫu thân làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với nghiệp sát hại mẫu thân, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, việc giết Mẹ đã thực hiện trong kiếp quá khứ, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Việc giết Mẹ ngay trong kiếp hiện tại này, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

Thực hiện với sự tự nỗ lực của bản thân, hoặc đốc xúi người khác tạo ra nghiệp giết Mẹ, nhưng Mẹ vẫn chưa chết, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Tuy nhiên, nghiệp giết Mẹ và Mẹ đã chết, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

10/ "Màtughàtakammam pitughàtakammassa arahantaghàtakammassa ruhiruppàdakammassa sanghabhedakammassa niyatamicchàditthiyà Pakatùpa - nissayapaccayena paccayo "- Nghiệp sát hại mẫu thân làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với nghiệp sát hại phụ thân, nghiệp sát hại bậc Vô Sinh, nghiệp chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp phá hòa hợp Tăng chúng, và chuẩn xác tà kiến, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, việc giết Mẹ đã thực hiện, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Việc giết Cha, giết bậc Vô Sinh, làm chảy máu chân Đức Phật, phá hòa hợp Tăng Chúng, chuẩn xác Tà Kiến, có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Tương Ưng Kiến, 2 Tâm căn Sân, 25 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

11/ "Pitughàtakammam pitughàtakammassa arahantaghàtakammassa ruhiruppàdakammassa sanghabhedakammassa niyatamicchàditthiyà màtughàta - kammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo "- Nghiệp sát hại phụ thân làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với nghiệp sát hại phụ thân, nghiệp sát hại bậc Vô Sinh, nghiệp chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp phá hòa hợp Tăng chúng, chuẩn xác tà kiến, và nghiệp sát hại mẫu thân, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, việc giết Cha đã thực hiện, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối

hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Việc giết Cha, giết bậc Vô Sinh, làm chảy máu chân Đức Phật, phá hòa hợp Tăng Chúng, chuẩn xác Tà Kiến, và giết Mẹ, có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Tương Ưng Kiến, 2 Tâm căn Sân, 25 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

12/ "Arahantaghàtakammam arahantaghàtakammassa ruhiruppàdakammassa sanghabhedakammassa niyatamicchàditthiyà màtughàtakammassa Pakatùpa - nissayapaccayena paccayo "- Nghiệp sát hại bậc Vô Sinh làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với nghiệp sát hại bậc Vô Sinh, nghiệp chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp phá hòa hợp Tăng chúng, chuẩn xác tà kiến, nghiệp sát hại mẫu thân, và nghiệp sát hại phụ thân, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, việc giết bậc Vô Sinh đã thực hiện, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Việc giết bậc Vô Sinh, làm chảy máu chân Đức Phật, phá hòa hợp Tăng Chúng, chuẩn xác Tà Kiến, giết Mẹ, và giết Cha, có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Tương Ưng Kiến, 2 Tâm căn Sân, 25 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

13/ "Ruhiruppàdakammam ruhiruppàdakammassa sanghabhedakammassa niyatamicchàditthiyà màtughàtakammassa pitughàtakammassa arahantaghàta - kammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo "- Nghiệp chích huyết thân Đức Như Lai làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với nghiệp chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp phá hòa hợp Tăng chúng, chuẩn xác tà kiến, nghiệp sát hại mẫu thân, nghiệp sát hại phụ thân, và nghiệp sát hại bậc Vô Sinh, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, việc làm chảy máu chân Đức Phật đã thực hiện, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Việc làm chảy máu chân Đức Phật, phá hòa hợp Tăng Chúng, chuẩn xác Tà Kiến, giết Mẹ, giết Cha, giết bậc Vô Sinh, có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Tương Ưng Kiến, 2 Tâm căn Sân, 25 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

14/ "Sanghabhedakammam sanghabhedakammassa niyatamicchàditthiyà màtughàtakammassa pitughàtakammassa arahantaghàtakammassa ruhirup - pàdakammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo "- Nghiệp phá hòa hợp Tăng Chúng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với nghiệp phá hòa hợp Tăng Chúng, chuẩn xác tà kiến, nghiệp sát hại mẫu thân, nghiệp sát hại phụ thân, nghiệp sát hại bậc Vô Sinh, và nghiệp chích huyết thân Đức Như Lai, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, việc làm chảy máu chân Đức Phật đã thực hiện, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Việc làm chảy máu chân Đức Phật, phá hòa hợp Tăng Chúng, chuẩn xác Tà Kiến, giết Mẹ, giết Cha, giết bậc Vô Sinh, có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Tương Ưng Kiến, 2 Tâm căn Sân, 25 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

15/ "Niyatamicchàditthi niyatamicchàditthiyà màtughàtakammassa pitughàta – kammassa arahantaghàtakammassa ruhiruppàdakammassa sanghabhedakam massa Pakatùpanissayapaccayena paccayo "- Chuẩn xác Tà Kiến làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với chuẩn xác tà kiến, nghiệp sát hại mẫu thân, nghiệp sát hại phụ thân, nghiệp sát hại bậc Vô Sinh, nghiệp chích huyết thân Đức Như Lai, và nghiệp phá hòa hợp Tăng chúng với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, từng đã có sự chuẩn xác Tà Kiến, có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Việc thành chuẩn xác Tà Kiến, giết Mẹ, giết Cha, giết bậc Vô Sinh, làm chảy máu chân Đức Phật, phá hòa hợp Tăng Chúng, có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Tương Ưng Kiến, 2 Tâm căn Sân, 25 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, hình thành có rất nhiều năng lực, và cũng có ít năng lực, làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi pháp 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, tùy theo thích hợp.

* ***Pakatùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt duy nhất của Thường Cận Y Duyên, không có Duyên nào khác, cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực).***

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì,

** Tham Ái* ***(Ràgam):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở phối hợp nương vào ***Tham Ái làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Sân Hận* ***(Dosam):*** có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp nương vào

Sân Hận làm chủ vị, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Si Mê* ***(Mosam):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 26 Tâm Sở phối hợp nương vào ***Si Mê làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Ngã Mạn* ***(Mànam):*** có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Bất Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở phối hợp nương vào ***Ngã Mạn làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Tà Kiến* ***(Ditthim):*** có chi pháp là 4 Tâm căn Tham Tương Ưng Kiến, 21 Tâm Sở phối hợp nương vào ***Tà Kiến làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Tham Dục* ***(Patthanam):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở phối hợp nương vào ***Tham Ái làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

** Thực hiện việc sát hại hữu tình* ***(Pànam hanati):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham và 2 Tâm Si hiện đang sanh, liên quan với việc giết hại chúng sanh.

** Chấp thủ tài sản bất khả thí* ***(Adinnam àdiyati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc trộm cắp tài sản.

** Vọng ngữ* ***(Musà bhanati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói dối.

** Ly gián ngữ* ***(Pisusam bhanati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói lời đốc thúc, xúi giục.

** Thô tháo ngữ* ***(Pharusam bhanati):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc nói lời thô tháo, ác ngữ.

** Hồ ngôn loạn ngữ* ***(Sampham palapati):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc nói lời vô ích, lông bông.

** Cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không dư sót, thực hiện việc cướp đoạt trong một nhà, đứng rình chặn tại nơi đường vắng, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân* ***(Sandhim chindati, nillopam harati, ekàgàrikam karoti, paripanthe titthati, gàmaghàtam karoti, nigamaghàtam karoti):*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, liên quan với việc khoét vách trộm cắp, v.v.

** Giao du với vợ người* ***(Paradàram gacchati):*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc ngoại tình.

** Sát hại mẫu thân, sát hại phụ thân, sát hại bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với Tâm hãm hại, và phá hòa hợp Tăng chúng* ***(Màtaram jìvità voropeti, pitaram jìvità voropeti, arahantam jìvità voropeti, dutthena cittena tathàgatassa lohitam uppàdeti, sangham bhindati):*** có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, liên quan với việc sát hại mẫu thân, sát hại phụ thân, v.v. làm Thường Cận Y Sở Duyên.

Ghi chú: ***Năng Duyên và Sở Duyên còn lại, cũng được hiện hành trong cùng một phương thức như vầy.***

"KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo kusalassa dhammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo" – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Thường Cận Y Năng Duyên, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Thiện làm Thường Cận Y Sở Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Ràgam upanissàya dànam deti sìlam samàdiyati uposathakammam karoti jhànam uppàdeti vipassanam uppàdeti maggam uppàdeti abhinnam uppàdeti samàpattim uppàdeti"- Người nương vào Tham Ái một cách kiên cường, rồi thường thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới, Thiền Na sanh, Thiền Quán sanh, Đạo sanh, Thắng Trí sanh, nhập Định được sanh khởi.

Tức là người nương vào Tham Ái một cách kiên cường, rồi thường thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới, làm cho Thiền Na được sanh khởi, làm cho Thiền Quán được sanh khởi, làm cho Đạo được sanh khởi, làm cho Thắng Trí được sanh khởi, làm cho sanh khởi việc Nhập Định.

Tại đây, ***Tham Ái*** là sự tham muốn dính mắc vào *Tài Sản Công Đức" **(Bhogasampatti)** và "Hữu Công Đức" **(Bhavasampatti),*** có chi pháp là 8 Tâm căn Tham, 22 Tâm Sở phối hợp, nương vào ***Tham Ái làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Việc Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới, tiến tu Thiền Quán, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần).

Việc làm cho Thiền Na được sanh khởi, làm cho sanh khởi việc Nhập Định, có chi pháp là 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 35 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần).

Việc làm cho Đạo được sanh khởi, có chi pháp là 4 Tâm Đạo và 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần).

Việc làm cho Thắng Trí được sanh khởi, có chi pháp là 1 Tâm Thiện Thắng Trí Ngũ Thiền Sắc Giới, 30 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

2/ "Dosam Moham Mànam Ditthim Patthanam upanissàya dànam deti sìlam samàdiyati uposathakammam karoti jhànam uppàdeti vipassanam uppàdeti maggam

uppàdeti abhinnam uppàdeti samàpattim uppàdeti"- Người nương vào Sân Hận, Si Mê, Ngã Mạn, Tà Kiến và Tham Dục vào thực tính đang hiện bày là *"Tài Sản Công Đức"* ***(Bhogasampatti)*** *và "Hữu Công Đức"* ***(Bhavasampatti),*** rồi thường thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới, Thiền Na sanh, Thiền Quán sanh, Đạo sanh, Thắng Trí sanh, nhập Định được sanh khởi.

Tức là người nương vào Sân, Si, Mạn, Kiến và Tham Dục một cách kiên cường, rồi thường thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới, làm cho Thiền Na được sanh khởi, làm cho Thiền Quán được sanh khởi, làm cho Đạo được sanh khởi, làm cho Thắng Trí được sanh khởi, làm cho sanh khởi việc Nhập Định.

Tại đây, Sân, Si, Mạn, Kiến, và sự Tham Dục, có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, v.v. làm cho sanh khởi việc Nhập Định, có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện, 9 Tâm Thiện Đáo Đại cùng với Tâm Thiện Thắng Trí, 4 Tâm Đạo, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

3/ "Ràgo Doso Moho Màno Ditthi Patthanà Saddhàya Sìlassa Sutassa Càgassa Pannàya Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Tham Ái, Sân Hận, Si Mê, Ngã Mạn, Tà Kiến, Tham Dục vào thực tính đang hiện bày là "Tài Sản Công Đức" (Bhogasampatti) và "Hữu Công Đức" (Bhavasampatti), làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tham, Sân, Si, Mạn, Kiến và sự Tham Dục, có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ, có chi pháp là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

4/ "Pànam hantvà tassa patighàtatthàya dànam deti sìlam samàdiyati uposathakammam karoti jhànam uppàdeti vipassanam uppàdeti maggam uppàdeti abhinnam uppàdeti samàpattim uppàdeti"- Người đã sát hại hữu tình, lại có sự mong mỏi tiêu diệt quả báo từ việc Bất Thiện đã tạo, mới thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới, Thiền Na sanh, Thiền Quán sanh, Đạo sanh, Thắng Trí sanh, nhập Định được sanh khởi.

Tại đây, việc sát hại hữu tình, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, v.v. có chi pháp là 21 Tâm Thiện cùng với 1 Tâm Thiện Thắng Trí, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

5/ "Adinnam àdiyati, musà bhanitvà, pisunam bhanitvà, pharusam bhanitvà,

sampham palapitvà, sandhim chinditvà, nillopam haritvà, ekàgàrikam karitvà, paripanthe thatvà, paradàram gantvà, gàmaghàtam karitvà, nigamaghàtam karitvà tassa patighàtatthàya dànam deti sìlam samàdiyati uposathakammam karoti jhànam uppàdeti vipassanam uppàdeti maggam uppàdeti abhinnam uppàdeti samàpattim uppàdeti"- Người đã tạo ra việc chấp thủ tài sản của mình bất khả thí, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô tháo ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không dư sót, thực hiện việc cướp đoạt trong một nhà, đứng rình chặn tại nơi đường vắng, giao du với vợ người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, lại có sự mong mỏi tiêu diệt quả báo từ việc Bất Thiện đã tạo, mới thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới, Thiền Na sanh, Thiền Quán sanh, Đạo sanh, Thắng Trí sanh, nhập Định được sanh khởi.

Tại đây, việc thâu đạo, vọng ngữ, v.v. có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, v.v. có chi pháp là 21 Tâm Thiện cùng với 1 Tâm Thiện Thắng Trí, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

6/ "Màtaram jività voropetvà tassa patighàtatthàya dànam deti sìlam samàdiyati uposathakammam karoti"- Việc sát hại mẫu thân xong, lại có sự mong mỏi tiêu diệt quả báo từ việc Bất Thiện đã tạo, mới thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới.

Tại đây, việc sát hại mẫu thân, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, v.v. có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Sở Duyên.

7/ "Pitaram jìvità voropetvà, arahantam jìvità voropetvà, dutthena cittena tathàgatassa lohitam uppàdetvà, sangham bhindativà tassa patighàtatthàya dànam deti sìlam samàdiyati uposathakammam karoti"- Việc sát hại phụ thân, sát hại bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với Tâm hãm hại, và phá hòa hợp Tăng chúng, lại có sự mong mỏi tiêu diệt quả báo từ việc Bất Thiện đã tạo, mới thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới.

Tại đây, việc sát hại phụ thân, sát hại bậc Vô Sinh, làm chảy máu chân Đức Phật, và phá hòa hợp Tăng chúng, có chi pháp là 2 Tâm căn Sân, 2 Tâm căn Si, 22 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, v.v. có chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, hình thành có rất nhiều năng lực, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi pháp là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Quả Thánh Nhân (trừ bậc Vô Sinh), tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình:
  - *Pháp làm Năng Duyên:* hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.
  - *Pháp làm Sở Duyên:* hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Nhập Định và Lộ Trình Đồng Lực Dục Giới.

* ***Pakatùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt duy nhất của Thường Cận Y Duyên, không có Duyên nào khác, cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực).***

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, Chi Pháp, Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo phần Lời Dịch.

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo" – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Thường Cận Y Năng Duyên, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Vô Ký làm Thường Cận Y Sở Duyên là 36 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Ràgam upanissàya attànam àtàpeti paritàpeti pariyitthimùlakam dukkham paccanubhoti"- Người tự nương vào Tham Ái của bản thân, hình thành nguồn gốc và nguyên nhân, rồi thường làm cho sự nóng nảy chưa từng sanh cho phát sanh lên, khi đã sanh khởi thì làm cho phát sanh nhiều lên, với sự tìm kiếm và phải thọ lãnh Thân câu hành Khổ Thọ.

Tức là, với người đã nương vào Tham Ái của tự bản thân, hình thành nguồn gốc và nguyên nhân, rồi thường có sự tìm kiếm làm cho bản thân phải thọ lãnh sự thống khổ, sự nóng nảy, sự khổ đau.

Tại đây, Tâm Sở Tín phối hợp với 21 Tâm Thiện, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần và 3 Ngăn Trừ Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

2/ "Dosam Moham Mànam Ditthim Patthanam upanissàya attànam àtàpeti paritàpeti pariyitthimùlakam dukkham paccanubhoti"- Người tự nương vào Sân Hận, Si Mê, Ngã Mạn, Tà Kiến, sự Tham Dục vào thực tính đang hiện bày là *"Tài Sản Công Đức"* ***(Bhogasampatti)*** và *"Hữu Công Đức"* ***(Bhavasampatti),*** của bản thân, hình thành nguồn gốc và nguyên nhân, rồi thường làm cho sự nóng nảy chưa từng sanh cho phát sanh lên, khi đã sanh khởi thì làm cho phát sanh nhiều lên, với sự tìm kiếm và phải thọ lãnh Thân câu hành Khổ Thọ.

Tức là, với người đã nương vào Sân, Si, Mạn, Kiến, Tham Dục vào thực tính đang hiện bày là *"Tài Sản Công Đức"* ***(Bhogasampatti)*** và *"Hữu Công Đức"* ***(Bhavasampatti),*** của tự bản thân, hình thành nguồn gốc và nguyên nhân, rồi thường có sự tìm kiếm làm cho bản thân phải thọ lãnh sự thống khổ, sự nóng nảy, sự khổ đau.

Tại đây, Sân, Si, Mạn, Kiến, Tham Dục, có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

3/ "Ràgo Doso Moho Màno Ditthi Patthanà kàyikassa sukhassa kàyikassa dukkhassa phalasamàpattiyà Pakatùpanissayena paccayo"- Tham Ái, Sân Hận, Si Mê, Ngã Mạn, Tà Kiến, Tham Dục vào thực tính đang hiện bày là *"Tài Sản Công Đức"* ***(Bhogasampatti)*** và *"Hữu Công Đức"* ***(Bhavasampatti),*** làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sự Lạc Thân, sự Khổ Thân và Nhập Thiền Quả với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Tham, Sân, Si, Mạn, Kiến, và Tham Dục vào thực tính đang hiện bày là *"Tài Sản Công Đức"* ***(Bhogasampatti)*** và *"Hữu Công Đức"* ***(Bhavasampatti),*** có chi pháp là 21 Tâm Thiện, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần), làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

4/ "Akusalam kammam vipàkassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo" – Bất Thiện Nghiệp làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả Dị Thục với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 12 Bất Thiện Nghiệp hình thành có rất nhiều năng lực, ở trong Hữu quá khứ và Hữu hiện tại, có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, ***có Tâm Sở Tư làm chủ vị,*** làm Thường Cận Y Năng Duyên.

7 Tâm Quả Bất Thiện Vô Nhân, 10 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, hình thành có rất nhiều năng lực, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 36 Tâm Quả hiện đang sanh, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, tám bậc Thánh Nhân, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn (Lộ Trình Thân Môn), Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Nhập Thiền (Lộ Trình Nhập Định – Lộ Trình Đắc Đạo) và Lộ Trình Đồng Lực Dục Giới (Đồng Lực Bất Thiện và Duy Tác Dục Giới), tùy theo thích hợp.

* ***Pakatùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Thường Cận Y Duyên, trong mãnh lực của cả 2 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Thường Cận Y Duyên,
(2) Dị Thời Nghiệp Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, Chi Pháp, Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo phần Lời Dịch (ở phần trên).

(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Thường Cận Y Năng Duyên, là 36 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Vô Ký làm Thường Cận Y Sở Duyên, là 36 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kàyikam sukham kàyikassa sukhassa kàyikassa dukkhassa phalasamàpattiyà Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Sự Lạc Thân làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sự Lạc Thân, sự Khổ Thân và Nhập Thiền Quả với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 7 Tâm Sở phối hợp, sanh khởi đầu tiên, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở sanh sau, và 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

2/ "Kàyikam dukham kàyikassa sukhassa kàyikassa dukkhassa phalasamàpattiyà Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Sự Khổ Thân làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sự Lạc Thân, sự Khổ Thân và Nhập Thiền Quả với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở phối hợp, sanh khởi đầu tiên, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở sanh sau, và 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

3/ "Utu kàyikassa sukhassa kàyikassa dukkhassa phalasamàpattiyà Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Quý Tiết làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sự Lạc Thân, sự Khổ Thân và Nhập Thiền Quả với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Quý Tiết là sự nóng và sự lạnh, ở phần dễ chịu và không dễ chịu, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở sanh sau, và 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

4/ "Bhojanam kàyikassa sukhassa kàyikassa dukkhassa phalasamàpattiyà Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Vật Thực làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sự Lạc Thân, sự Khổ Thân và Nhập Thiền Quả với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Vật Thực là vật nuôi dưỡng, ở phần thích hợp và không thích hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở sanh sau, và 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

5/ "Senàsanam kàyikassa sukhassa kàyikassa dukkhassa phalasamàpattiyà Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Trú Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sự Lạc Thân, sự Khổ Thân và Nhập Thiền Quả với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, Trú Xứ ở phần thoải mái và không thoải mái, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở sanh sau, và 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

6/ "Kàyikam sukham kàyikam dukkham utu bhojanam senàsanam kàyikassa sukhassa kàyikassa dukkhassa phalasamàpattiyà Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Sự Lạc Thân, Sự Khổ Thân, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sự Lạc Thân, sự Khổ Thân và Nhập Thiền Quả với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở phối hợp, sanh khởi đầu tiên, và Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, ở phần thích hợp và không thích hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở sanh sau, và 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

7/ "Phalasamàpatti kàyikassa sukhassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo"- Nhập Thiền Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với sự Lạc Thân, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

8/ "Arahà kàyikam sukham kàyikam dukkham utu bhojanam senàsanam upanissàya anuppannam kiriyasamàpattim uppàdeti anuppannam samàpajjati sankhàre aniccato dukkhato anattato vipassati"- Bậc Vô Sinh nương vào sự Lạc Thân, sự Khổ Thân, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, rồi thường làm cho phần Nhập Định chưa

từng sanh cho được sanh khởi, khi Thiền Na Duy Tác đã được sanh khởi thì thường làm cho việc Nhập Định được thành tựu một cách viên mãn với việc trưởng trội. Bậc Vô Sinh thường quán sát Pháp Hữu Vi Danh Sắc theo hiện bày của Vô Thường, Khổ Đau và Vô Ngã.

Tại đây, 1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, của bậc Vô Sinh, ở phần thích hợp và không thích hợp, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Bát Định hoặc Cửu Định, tức là 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại, 35 Tâm Sở phối hợp, ở ngay sát na làm cho Thiền Na sanh khởi và sát na Nhập Định.

8 Tâm Đại Duy Tác, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần và 2 Vô Lượng Phần) ở ngay sát na quán sát Pháp Hữu Vi theo sự hiện bày của Vô Thường, Khổ Đau, Vô Ngã, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là 36 Tâm Quả hiện đang sanh, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, 28 Sắc Pháp, hình thành có rất nhiều năng lực, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 36 Tâm Quả hiện đang sanh, 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Quả Thánh, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Nhập Định.

* ***Pakatùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt duy nhất của Thường Cận Y Duyên, không có Duyên nào khác, cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực).***

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, Chi Pháp, Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo phần Lời Dịch.

"KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo kusalassa dhammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Thường Cận Y Năng Duyên, là 35 Tâm Quả (trừ Tâm Quả Vô Sinh), 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp, 28 Sắc Pháp.

Pháp Thiện làm Thường Cận Y Sở Duyên, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kàyikam sukham kàyikam dukkham utu bhojanam senàsanam upanissàya, dànam deti sìlam samàdiyati uposathakammam karoti jhànam uppàdeti vipassanam uppàdeti maggam uppàdeti abhinnam uppàdeti samàpattim uppàdeti"- Người nương vào sự Lạc Thân, sự Khổ Thân, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, rồi thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, thọ trì thanh tịnh giới, Thiền Na sanh, Thiền Quán sanh, Đạo sanh, Thắng Trí sanh, nhập Định được sanh khởi.

Tại đây, 1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở phối hợp, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, ở phần thích hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Thực hiện việc Xả Thí, thọ trì giới, v.v. làm cho sanh khởi việc Nhập Định, có chi pháp là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

2/ "Kàyikam sukham kàyikam dukkham utu bhojanam senàsanam saddhàya sìlassa sutassa càgassa pannàya Pakatùpanissayena paccayo"- Sự Lạc Thân, sự Khổ Thân, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, 1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở phối hợp, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, ở phần thích hợp, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Tín là Tâm Sở Tín. ***Giới*** là 3 Tâm Sở Ngăn Trừ Phần. ***Văn*** là Tâm Sở Tuệ Quyền. ***Thí*** là Tâm Sở Vô Tham. ***Tuệ*** là Tâm Sở Tuệ Quyền, trong 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là 35 hoặc 36 Tâm Quả hiện đang sanh (trừ Tâm Quả Vô Sinh), 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, 28 Sắc Pháp, hình thành có rất nhiều năng lực, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi pháp là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, tám bậc Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Nhập Định.

* ***Pakatùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt duy nhất của Thường Cận Y Duyên, không có Duyên nào khác, cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực).***

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, Chi Pháp, Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo phần Lời Dịch.

Ghi chú: *Tâm Thiện sanh khởi đối với Phàm Phu và bậc Quả Hữu Học, do bởi nương vào dòng Tâm Thức của bậc Vô Sinh.*

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo akusalassa dhammassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Thường Cận Y Năng Duyên, là 32 Tâm Quả Hiệp Thế, 20 Tâm Duy Tác, 35 Tâm Sở phối hợp, 28 Sắc Pháp.

Pháp Bất Thiện làm Thường Cận Y Sở Duyên, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kàyikam sukham kàyikam dukkham utu bhojanam senàsanam upanissàya, pànam hanati, adinnam àdiyati, musà bhanati, pisunam bhanati, pharusam bhanati, sampham palapati, sandhim chindati, nillopam harati, ekàgàrikam karoti, paripanthe titthati, paradàram gacchati, gàmaghàtam karoti, nigamaghàtam karoti, màtaram

jìvità voropeti, pitaram jìvità voropeti, arahantam jìvità voropeti, dutthena cittena tathàgatassa lohitam uppàdeti, sangham bhindati "- Người nương vào sự Lạc Thân, sự Khổ Thân, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, rồi thường thực hiện việc sát hại hữu tình, chấp thủ tài sản của mình bất khả thí, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô tháo ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không dư sót, thực hiện việc cướp đoạt trong một nhà, đứng rình chặn tại nơi đường vắng, giao du với vợ người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát hại mẫu thân, sát hại phụ thân, sát hại bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với Tâm hãm hại, và phá hòa hợp Tăng chúng.

Tại đây, nương vào sự Lạc Thân, sự Khổ Thân, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, có chi pháp là 1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở phối hợp, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Thực hiện Thập Ác Hạnh Pháp, có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

2/ "Kàyikam sukham kàyikam dukkham utu bhojanam senàsanam ràgassa dosassa mohassa mànassa ditthiyà patthanàya Pakatùpanissayena paccayo"- Sự Lạc Thân, sự Khổ Thân, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tham Ái, Sân Hận, Si Mê, Ngã Mạn, Tà Kiến, và sự Tham Dục, với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

Tại đây, sự Lạc Thân, sự Khổ Thân, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, có chi pháp là 1 Tâm Thân Thức câu hành Lạc, 1 Tâm Thân Thức câu hành Khổ, 7 Tâm Sở phối hợp, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, làm Thường Cận Y Năng Duyên.

Tham, Sân, Si, Mạn, Kiến, Tham Dục, có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Thường Cận Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là 32 Tâm Quả Hiệp Thế, 20 Tâm Duy Tác, 35 Tâm Sở phối hợp, 28 Sắc Pháp, hình thành có rất nhiều năng lực, làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.

* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.

* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo thích hợp.

* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

Ghi chú: *Trong chi pháp của phần Phương Pháp Pàlì thì ba bậc Quả Hữu Học vào được, tuy nhiên trong chi pháp của Câu Phụ, thì ba bậc Quả Hữu Học lại không tính vào, bởi vì trong bản tánh của bậc Thánh này thường không còn khởi sanh Ác Pháp, như là sát hại hữu tình, v.v.*

* ***Pakatùpanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt duy nhất của Thường Cận Y Duyên, không có Duyên nào khác, cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực).***

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, Chi Pháp, Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo phần Lời Dịch (ở phần trên).

PAKATCŪPANISSAYAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở THƯỜNG CẬN Y DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***"suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Thường Cận Y Duyên có được 9 câu như sau:

(1) Kusalo kusalassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

(2) Kusalo akusalassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

(3) Kusalo abyàkatassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

(4) Akusalo akusalassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

(5) Akusalo kusalassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

(6) Akusalo abyàkatassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

(7) Abyàkato abyàkatassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

(8) Abyàkato kusalassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

(9) Abyàkato akusalassa Pakatùpanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Thường Cận Y Duyên.

PAKATÙPANISSAYAPACCAYASABHĀGA – THƯỜNG CẬN Y DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, chỉ có duy nhất một loại Duyên tựu vào, là: ***Dị Thời Nghiệp Duyên.***

Có nghĩa là chính loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Thường Cận Y Duyên.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA THƯỜNG CẬN Y DUYÊN KẾT THÚC CẬN Y DUYÊN

----------00000----------

DUYÊN THỨ MƯỜI
PUREJĀTAPACCAYA – TIỀN SINH DUYÊN
PUREJĀTAPACCAYANIDDESAVĀRA – PHẦN XIỂN MINH TIỀN SINH DUYÊN

"Cakkhàyatanam cakkhuvinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Purejàtapaccayena paccayo – pe – Manovinnànadhàtuyà tam sampayuttakànanca dhammànam kincikàle purejàtapaccayena paccayo kincikàle na purejàtapaccayena paccayo".

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiển thuật Duyên là ***"Purejàtapaccaya – Tiền Sinh Duyên",*** thì loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiển minh Duyên.

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1/ "Cakkhàyatanam cakkhuvinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammà - nam Purejàtapaccayena paccayo"- Nhãn Xứ Trung Thọ ***(Majjhimàyu - kacakkhayàtana)*** đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, hoặc 49 Nhãn Xứ ở thời gian Trụ ***(Thìtipattacakkhàyatanam)*** làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Nhãn Thức Giới, và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Nhãn Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên).

Tức là Sắc Nhãn Thanh Triệt làm duyên cho hai Tâm Nhãn Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với hai Tâm Nhãn Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên).

2/ "Sotàyatanam sotavinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Purejàtapaccayena paccayo"- Nhĩ Xứ Trung Thọ ***(Majjhimàyukasotàyàtana)*** đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, hoặc 49 Nhĩ Xứ ở thời gian Trụ ***(Thìtipattasotàyatanam)*** làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Nhĩ Thức Giới, và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Nhĩ Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên).

Tức là Sắc Nhĩ Thanh Triệt làm duyên cho hai Tâm Nhĩ Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với hai Tâm Nhĩ Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên).

3/ "Ghànayatanam ghànavinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam

Purejàtapaccayena paccayo"- Tỷ Xứ Trung Thọ ***(Majjhimàyukaghànàyàtana)*** đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, hoặc 49 Tỷ Xứ ở thời gian Trụ ***(Thìtipattaghànayatanam)*** làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Tỷ Thức Giới, và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Tỷ Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên).

Tức là Sắc Tỷ Thanh Triệt làm duyên cho hai Tâm Tỷ Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với hai Tâm Tỷ Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên).

4/ "Jivhàyatanam jivhàvinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Purejàtapaccayena paccayo"- Thiệt Xứ Trung Thọ ***(Majjhimàyukajivhàyàtana)*** đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, hoặc 49 Thiệt Xứ ở thời gian Trụ ***(Thìtipattajivhàyatanam)*** làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Thiệt Thức Giới, và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Thiệt Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên).

Tức là Sắc Thiệt Thanh Triệt làm duyên cho hai Tâm Thiệt Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với hai Tâm Thiệt Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên).

5/ "Kàyàyatanam kàyavinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Purejàtapaccayena paccayo"- Thân Xứ Trung Thọ ***(Majjhimàyukakàyàyàtana)*** đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, hoặc 49 Thân Xứ ở thời gian Trụ ***(Thìtipattakàyàyatanam)*** làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Thân Thức Giới, và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Thân Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên).

Tức là Sắc Thân Thanh Triệt làm duyên cho hai Tâm Thân Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với hai Tâm Thân Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên).

Ghi chú*:** Cả năm điều ở Phần Pàlì vừa nêu trên, lời dịch, việc phân tích Câu, và Nội Dung Chi Pháp, được hiện hành theo cùng một phương cách với ***phần xiển minh Y Chỉ Duyên, từ điều thứ sáu cho đến điều thứ mười.

6/ Rùpàyatanam cakkhuvinnànadhàtuyà tam sampayuttakànanca dhammànam Purejàtapaccayena paccayo - Sắc Xứ (ở ngay hiện tại) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Tương Ưng với Nhãn Thức Giới (7 Tâm Sở Biến Hành) với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

Cảnh Sắc ở sát na hiện tại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Tâm Nhãn Thức Giới

và Pháp Tương Ưng là 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với 2 Tâm Nhãn Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

7/ Saddàyatanam sotavinnànadhàtuyà tam sampayuttakànanca dhammànam Purejàtapaccayena paccayo - Thinh Xứ (ở ngay hiện tại) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Tương Ưng với Nhĩ Thức Giới (7 Tâm Sở Biến Hành) với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

Cảnh Thinh ở sát na hiện tại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Tâm Nhĩ Thức Giới và Pháp Tương Ưng là 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với 2 Tâm Nhĩ Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

8/ Gandhàyatanam ghànavinnànadhàtuyà tam sampayuttakànanca dhammànam Purejàtapaccayena paccayo - Khí Xứ (ở ngay hiện tại) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Tương Ưng với Tỷ Thức Giới (7 Tâm Sở Biến Hành) với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

Cảnh Khí ở sát na hiện tại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Tâm Tỷ Thức Giới và Pháp Tương Ưng là 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với 2 Tâm Tỷ Thức

Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

9/ Rasàyatanam jivhàvinnànadhàtuyà tam sampayuttakànanca dhammànam Purejàtapaccayena paccayo – Vị Xứ (ở ngay hiện tại) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Tương Ưng với Thiệt Thức Giới (7 Tâm Sở Biến Hành) với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

Cảnh Vị ở sát na hiện tại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Tâm Thiệt Thức Giới và Pháp Tương Ưng là 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với 2 Tâm Thiệt Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

10/ Photthabbàyatanam kàyavinnànadhàtuyà tam sampayuttakànanca dhammànam Purejàtapaccayena paccayo – Xúc Xứ (ở ngay hiện tại) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thân Thức Giới và Pháp Tương Ưng với Thân Thức Giới (7 Tâm Sở Biến Hành) với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

Cảnh Xúc ở sát na hiện tại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Tâm Thân Thức Giới và Pháp Tương Ưng là 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với 2 Tâm Thân Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

11/ Rùpàyatanam saddàyatanam gandhàyatanam rasàyatanam photthabbàyatanam manodhàtuyà tam sampayuttakànanca dhammànam Purejàtapaccayena paccayo – Sắc Xứ, Thinh Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ, Xúc Xứ (Ngũ Xứ ở

trong hiện tại) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới và Pháp Tương Ưng với Ý Giới (10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Dục, Hỷ, Cần) với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc (Ngũ Cảnh) ở sát na hiện tại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Ý Giới và Pháp Tương Ưng là 10 Tâm Sở Tợ Tha (trừ Cần, Hỷ, Dục) phối hợp với 3 Ý Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Cảnh Tiền Sinh Duyên).

Ghi chú: Cả sáu điều ở Phần Pàlì vừa nêu trên, lời dịch, việc phân tích Câu, và Nội Dung Chi Pháp, được hiện hành theo cùng một phương cách với ***phần xiển minh Cảnh Duyên,*** từ điều thứ nhất cho đến điều thứ sáu.

12/ "Yam rùpam nissàya manodhàtu ca manovinnànadhàtu ca vattanti tam rùpam manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Purejàtapaccayena paccayo"- Ba Ý Giới và 72 Ý Thức Giới (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới) 52 Tâm Sở y chỉ vào Ý Vật mà sanh khởi. Ý Vật đó làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Ý Giới, và Pháp Tương Ưng với Ý Giới (10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Dục, Hỷ, Cần) với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên).

Tức là 3 Ý Giới và 72 Ý Thức Giới (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 52 Tâm Sở ở thời bình nhựt trong Cõi Ngũ Uẩn y chỉ vào Ý Vật sanh khởi. Ý Vật giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Ý Giới, 10 Tâm Sở Tợ Tha (trừ Dục, Hỷ, Cần) phối hợp với 3 Ý Giới, với mãnh lực của Tiền Sinh Duyên *(Vật Tiền Sinh Duyên và Cảnh Tiền Sinh Duyên).*

13/ "Manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam kincikàle Purejàtapaccayena paccayo kinci kàle na Purejàtapaccayena paccayo"- Đôi khi làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Thức Giới và Pháp Tương Ưng với Ý Thức Giới với mãnh lực Tiền Sinh Duyên. Đôi khi làm duyên giúp đỡ ủng hộ với mãnh lực Phi Tiền Sinh Duyên.

Trong Thời Bình Nhựt, Ý Vật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 72 Ý Thức Giới, 52 Tâm Sở phối hợp với Ý Thức Giới, với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên và Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên).

Còn đối với trong Thời Tái Tục, Ý Vật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 15 Thức Tái Tục, 35 Tâm Sở phối hợp với Thức Tái Tục (trừ Thức Tái Tục Vô Sắc Giới), với mãnh lực Tiền Sinh Duyên (Vật Tiền Sinh Duyên và ***không được với*** Vật Cảnh Tiền Sinh Duyên).

PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP

Khi phân tích Câu và nội dung chi Pháp trong phần Pàlì của ***Purejàtapaccaya – niddesa*** – *Tiền Sinh Duyên xiển minh*, Đức Phật lập ý trình bày cả hai Câu:

Niddisitabba – *Giải Thích (Câu này được đưa lên trình bày trước)* và

Nidassanàkàra – *Giải Ngộ (Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu)*, cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiển minh.*

Điều thứ mười hai này, có trình bày đến Sắc Ý Vật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Ý Giới, 10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.

Việc Phân Tích Câu, Nội Dung Chi Pháp cho suốt đến Lời Giải Thích, có thể hiện hành cùng một phương thức với điều thứ mười một, ở khoảng thời gian Sắc Ý Vật với Ý Giới của ***Y Chỉ xiển minh.***

Điều thứ mười ba này, có việc Phân Tích Câu, Nội Dung Chi Pháp, cũng tương tự với điều thứ mười một, ở khoảng thời gian Sắc Ý Vật với Ý Thức Giới của ***Y Chỉ Duyên xiển minh.***

LỜI GIẢI THÍCH

Với từ ngữ ***"Kincikàle"*** *(Đôi khi),* trong thời Bình Nhựt, được tính kể từ ***sát na Trụ*** của Tâm Tái Tục, v.v. cho đến Tâm sanh trước Tâm Tử, chính trong khoảng thời gian này, được gọi là ***"Thời Bình Nhựt" (Pavattikàla).*** Còn từ ngữ ***"Kinci kàle"*** *(Đôi khi),* trong thời Tái Tục, chỉ được tính một cách đặc biệt trong ***sát na Sanh*** của Tâm Tái Tục mà thôi.

Lại nữa,***"Rùpàyatanam cakkhuvinnànadhàtuyà"*** *v.v.* cho đến ***"Photthabbà - yatanam kàyavinnànadhàtuyà"*** làm ***Cảnh Tiền Sinh Duyên***, chỉ trong khoảng thời gian Ngũ Cảnh với Ngũ Thức sanh trong Lộ Trình Ngũ Môn. Còn đối với việc ***Cảnh Tiền Sinh Duyên*** trong khoảng thời gian Ngũ Cảnh với Ngũ Thức sanh trong Lộ Trình Ý Môn, cũng tương tự như nhau, như có ý nghĩa hiện bày ở trong phần *"Giai Đoạn Vấn Đề"* như sau:

"Rùpe sadde gandhe rase photthabbe aniccato dukkhato anattato vipassanti dibbena cakkhunà rùpam passanti, dibbàya sotadhàtuyà saddam sananti"- Quán sát thấy Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc theo Thực Tướng Vô Thường, Khổ Đau, Vô Ngã. Thấy hình sắc với Thiên Nhãn. Nghe âm thanh với Thiên Nhĩ.

Tại đây, Ngài không lập ý khải thuyết trình bày. Sự việc là như vậy cũng vì trình bày *Tiền Sinh Duyên xiển minh,* chỉ là việc trình bày một cách ngắn gọn, là việc trình bày theo phần *"Chưa được hoàn tất"* ***(Sàvasesanaya),*** là việc trình bày phần vẫn còn có nội dung (thêm) nữa.

CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ TIỀN SINH DUYÊN

"Purejàyitthàti Purejàto"- Pháp Thực Tính sanh trước Pháp Sở Duyên, gọi là Tiền Sinh.

"Purejàto ca so paccayo càti Purejàtapaccayo"- Pháp sanh trước và lại làm duyên giúp đỡ ủng hộ, gọi là Tiền Sinh Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT TIỀN SINH DUYÊN

Trong Tiền Sinh Duyên, có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên sanh trước và làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho Pháp Sở Duyên sanh sau, và trong việc sanh trước của Pháp Năng Duyên thì khi đã khởi sanh rồi và vẫn còn tồn tại, chưa diệt mất, tức là vẫn còn hiện hữu trong khoảng sát na Trụ. Nếu như sanh trước rồi lại diệt mất đi, thì không thể là Pháp Năng Duyên và không thể thành Tiền Sinh Duyên được.

Tại đây, Ngài có một tỷ dụ, ví như mặt trời và mặt trăng khởi sanh lên trước tất cả chúng sanh trong thế gian, và tất cả chúng sanh phải luôn nương vào mặt trời và mặt trăng để có sự sống. Mặt trời và mặt trăng vẫn phải hiện hữu như thế nào, thì mặt trời và mặt trăng được tỷ dụ như ***Tiền Sinh Năng Duyên,*** còn tất cả chúng sanh trong thế gian này, được tỷ dụ ví như ***Tiền Sinh Sở Duyên.***

Tiền Sinh Duyên tức là Sắc Pháp sanh khởi trước và vẫn chưa diệt mất đi, là vẫn còn tồn tại trong khoảng sát na Trụ, thường làm Năng Duyên đối với Danh Pháp, tức là Tâm và Tâm Sở cho được khởi sanh thành Pháp Sở Duyên, như đã được giải thích ở đoạn trên.

Tiền Sinh Duyên ở trong phần *Tiền Sinh Duyên xiển thuật* ***(Purejàtapaccayuddesa)*** gồm có thể loại, là:

(A) Vật Tiền Sinh Duyên ***(Vatthupurejàtapaccaya),***
(B) Cảnh Tiền Sinh Duyên ***(Àrammanapurejàtapaccaya).***

Trong cả hai thể loại này, thì:

Vật Tiền Sinh Duyên thì ***hoàn tất tương tự với mọi trường hợp*** *với Vật Tiền Sinh Y Duyên.*

Sự việc các nhà Chú Giải cổ điển đặc biệt chỉ chọn lấy Nhãn Thanh Triệt Trung Thọ, Nhĩ Thanh Triệt Trung Thọ, Tỷ Thanh Triệt Trung Thọ, Thiệt Thanh Triệt Trung Thọ, Thân Thanh Triệt Trung Thọ làm *Vật Tiền Sinh Duyên,* là vì các Ngài giữ lấy cả Ngũ Sắc Thanh Triệt Trung Thọ đồng câu sanh với nhau và đến tiếp xúc với Ngũ Cảnh, và khi sẽ diệt thì cũng sẽ đồng cùng diệt. Còn 48 Sắc Thanh Triệt khác còn lại, cho dù khi đến tiếp xúc với Cảnh cũng vẫn còn tồn tại hiện bày.

Rằng khi tính theo tuổi thọ, một vài Sắc Thanh Triệt gọi là *Nọa Độn Thọ Sắc Thanh*

Triệt ***(Mandàyukapasàdarùpa*** *– tuổi thọ lâu dài)* thì được diệt mất trước Cảnh. Một vài Sắc Thanh Triệt gọi là *Phi Nọa Độn Thọ Sắc Thanh Triệt* ***(Amandàyukapasàdarùpa*** *– tuổi thọ không dài)* lại diệt mất sau Cảnh.

Do đó, các Ngài mới không sắp đặt vào *Vật Tiền Sinh Duyên.*

Về phần các nhà Chú Giải sau này thì có sự nhận thấy rằng việc sanh khởi rồi hiện hữu từ nơi những Sắc Thanh Triệt này, là không phải sanh khởi rồi hiện hữu theo hàng loạt, nhưng bất luận trường hợp nào, cũng chỉ là cùng nhau sanh khởi và hiện hữu thành hàng nhóm.

Do đó, Tâm Ngũ Song Thức Giới khi sanh khởi cần phải nương vào những Sắc Thanh Triệt này mà khởi sanh, không thể nào lựa chọn và chỉ đích danh cái nào hiện hữu trong nhóm đó trở thành chỗ nương sanh được, mà phải nương vào cả 49 Sắc Thanh Triệt thời gian Trụ đặng sanh khởi.

Lấy ví dụ như việc đánh quẹt lửa để châm thuốc lá, ngọn lửa dính liền ở đầu cây diêm. Khi sẽ nói theo *Tổng Hợp Sắc* ***(Rùpakalàpa)*** hay một *Nguyên Tử* ***(Paramànù),*** sẽ có thể lên đến hàng chục ngàn *Tổng Hợp Sắc* hoặc hàng chục ngàn *Nguyên Tử.*

Do đó, trong sát na châm thuốc lá thì coi như là trong số lượng hàng chục ngàn *Tổng Hợp Sắc* hoặc hàng chục ngàn *Nguyên Tử* đó, sẽ có một *Tổng Hợp* hoặc một *Nguyên Tử* lửa trong tổng số lượng đó, sẽ làm cho thuốc lá cháy được.

Ngoài ra với trường hợp khác, thì sẽ không thể nào làm cho thuốc lá cháy được như vậy, mà chính là tất cả những *Tổng Hợp* hay những *Nguyên Tử* lửa làm cho thuốc lá mới được cháy lên.

Do đó, các nhà Chú Giải sau này mới lấy hết 49 Sắc Thanh Triệt thời gian Trụ làm thành Vật Tiền Sinh Y Duyên của Tâm Ngũ Thức Giới đang sanh.

1/ Theo phần các nhà Chú Giải cổ điển đề cập đến Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với cái Tâm trước trước làm thành Vật Tiền Sinh Năng Duyên, và cái Tâm sanh sau sau làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên.

2/ Theo phần các nhà Chú Giải sau này đề cập đến chính là 49 Sắc Ý Vật thời gian Trụ làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên và cái Tâm sanh sau sau làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên

Do đó, trong sát na Tâm Khai Ý Môn sanh khởi thì sự hiện hành từ nơi Năng Duyên và Sở Duyên theo cả hai phần sẽ có sự khác biệt nhau, như sau:

** Với Vật Tiền Sinh Duyên* ***(Vatthupurejàtapaccaya):***

+ Nhà Chú Giải cổ điển lấy Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Hữu Phần Quá Khứ làm thành Vật Tiền Sinh Năng Duyên, Tâm Hữu Phần Rúng Động làm Sở Duyên.

Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Hữu Phần Rúng Động làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng làm Sở Duyên.

Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên, Tâm Khai Ý Môn làm Sở Duyên.

Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn làm Vật Tiền Sinh Duyên, cái Tâm Đồng Lực thứ nhất làm Sở Duyên.

+ *Nhà Chú Giải sau này* lấy cả 49 Sắc Ý Vật đang hiện hữu vào thời gian Trụ và sanh khởi đồng câu sanh với cả 3 sát na của cái Tâm sanh trước trước của Tâm Hữu Phần Quá Khứ, làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên. Tâm Hữu Phần Quá Khứ làm Sở Duyên, tức là nương sanh vào những 49 Sắc Ý Vật này.

- 49 Sắc Ý Vật đang hiện hữu vào thời gian Trụ và sanh khởi đồng câu sanh với cả 3 sát na của Tâm sanh trước trước của cái Tâm Hữu Phần Rúng Động, làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên. Tâm Hữu Phần Rúng Động làm Sở Duyên, tức là nương sanh vào những 49 Sắc Ý Vật này.
- 49 Sắc Ý Vật đang hiện hữu vào thời gian Trụ và sanh khởi đồng câu sanh với cả 3 sát na của Tâm sanh trước trước của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên. Tâm Hữu Phần Dứt Dòng làm Sở Duyên, tức là nương sanh vào những 49 Sắc Ý Vật này.
- 49 Sắc Ý Vật đang hiện hữu vào thời gian Trụ và sanh khởi đồng câu sanh với cả 3 sát na của Tâm sanh trước trước của Tâm Khai Ý Môn, làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên. Tâm Khai Ý Môn làm Sở Duyên, tức là nương sanh vào những 49 Sắc Ý Vật này.
- 49 Sắc Ý Vật đang hiện hữu vào thời gian Trụ và sanh khởi đồng câu sanh với cả 3 sát na của Tâm sanh trước trước của Tâm Đồng Lực thứ nhất, làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên. Tâm Đồng Lực thứ nhất làm Sở Duyên, tức là nương sanh vào những 49 Sắc Ý Vật này. Và cứ như thế tiếp tục đi luôn mãi.

Như đã được đề cập đến, sự hiện hành từ nơi Sắc Ý Vật theo các nhà Chú Giải cổ điển là sự sanh khởi và hiện hữu nối tiếp nhau theo hàng loạt, ***là sai biệt với thực tính.*** Đối với các nhà Chú Giải sau này, sự hiện hành và hiện hữu thành từng nhóm, tương tự với ngọn lửa là của hàng trăm ngàn vô số lượng *Tổng Hợp* hoặc của hàng trăm ngàn vô số lượng *Nguyên Tử* hình thành, như đã được tỷ dụ ở phần trên.

Vật Tiền Sinh Duyên: chỉ có hai loại trạng thái, là:

1. Vật (Vatthu): có ý nghĩa là sắc thần kinh làm thành chỗ nương nhờ của Pháp Sở Duyên, tức là *Lục Vật có Nhãn Vật, v.v.*

2. Tiền Sinh (Purejàta): có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên sanh trước Pháp Sở Duyên, có *Nhãn Vật, v.v.*

Kết hợp cả hai loại trạng thái hiện hữu trong Duyên này, được gọi tên là *"Vật Tiền Sinh Duyên"*.

(A) VẬT TIỀN SINH DUYÊN (VATTHUPUREJĀTAPACCAYA)

Tóm tắt nội dung của Vật Tiền Sinh Duyên thì có ba thể loại, là:

a. Pháp Vật Tiền Sinh Năng Duyên (Vatthupurejàtapaccayadhamma):

Trong cả ba loại Ngũ Vật, như có Ngũ Vật Nọa Độn Thọ ***(Mandàyukapan -cavatthu)*** v.v. cũng có thể là Ngũ Vật Trung Thọ ***(Majjhimàyukapancavatthu)*** tức là Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, đồng câu sanh với cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, cũng có thể là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước như Tâm Tái Tục v.v. cũng có thể là Ý vật sanh khởi một cách ước tính trong một sát na Tâm ngay trước khi xuất khỏi Thiền Diệt, cũng có thể là Lục Sắc Vật đồng câu sanh với cái Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử, làm thành **Vật Tiền Sinh Năng Duyên** (theo phần của nhà Chú Giải cổ điển).

Hoặc một trường hợp khác, Lục Sắc Vật là Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý, vào đến thời gian Trụ của mình với số lượng 49 cái, làm thành **Vật Tiền Sinh Năng Duyên** (theo phần của nhà Chú Giải sau này).

Ghi chú: **1.** Lục Vật là Nhãn Vật, Nhĩ Vật, Tỷ Vật, Thiệt Vật, Thân Vật và Ý Vật ở thời gian Trụ *(Sắc đi đến sát na Trụ)* trong thời Bình Nhật *(trừ sát na Sanh và Diệt của Sắc)*.

2. Hay một phần khác, Ngũ Vật là Nhãn Vật, Nhĩ Vật, Tỷ Vật, Thiệt Vật, Thân Vật ở thời Trung Thọ ***(Majjhimàyuka)*** *(là Ngũ Sắc Vật đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên)* và Ý Vật câu sanh với cái Tâm đầu tiên, như là Tâm Tái Tục, v.v.

3. Và Ý Vật sanh khởi một cách ước tính vào sát na Tâm đầu tiên ngay khi vừa xuất khỏi Thiền Diệt.

4. Và Lục Vật câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử.

b. Pháp Vật Tiền Sinh Sở Duyên (Vatthupurejàtapaccayuppannadhamma):

7 Thức Giới có Nhãn Thức Giới v.v. 52 Tâm Sở phối hợp (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới) hiện hành trong thời Bình Nhật trong Cõi Ngũ Uẩn một cách nhất định và bất định, làm thành ***Vật Tiền Sinh Sở Duyên.***

Ghi chú: *7 Thức Giới là 85 Tâm (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 52 Tâm Sở sanh nhất định và bất định trong Cõi Ngũ Uẩn ở thời Bình Nhật.*

c. Pháp Vật Tiền Sinh Địch Duyên (Vatthupurejàtapaccanikadhamma):

46 Ý Thức Giới là 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Duy Tác, 12 Tâm Vô Sắc Giới, 7 Tâm Siêu Thế, 46 Tâm Sở phối hợp (trừ Tâm Đạo Thất Lai ***(Sotàpattimagga),*** hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn một cách nhất định và bất định, *(hoặc)* 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở phối hợp, *(hoặc)* tất cả Sắc Pháp là Sắc Tâm v.v. làm thành ***Vật Tiền Sinh Địch Duyên.***

Ghi chú:

1/ 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Si, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Duy Tác, 12 Tâm Vô Sắc Giới, 7 Tâm Siêu Thế (trừ Tâm Đạo Thất Lai), 46 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, 2 Vô Lượng Phần) sanh nhất định và bất định trong Cõi Tứ Uẩn.

2/ 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở phối hợp.

3/ Tất cả Sắc là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình (Phạm Thiên) Vô Tưởng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Chú Ý: Trong từng mỗi Pháp Sở Duyên và Pháp Địch Duyên của *Vật Tiền Sinh Duyên* hiện hữu hai thể loại:

A. Pháp Sở Duyên nhất định và bất định ***(ekanta, anekanta).***
B. Pháp Địch Duyên nhất định và bất định ***(ekanta, anekanta).***

A1. Pháp Sở Duyên nhất định ***(ekanta):*** tức là 43 Tâm, là: 2 Tâm căn Sân, 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Khai Ý Môn), 8 Tâm Đại Quả, 15 Tâm Sắc Giới, 1 Tâm Đạo Thất Lai, 48 Tâm Sở phối hợp (trừ Tham, Kiến, Mạn, Nghi).

A2. Pháp Sở Duyên bất định ***(anekanta):*** tức là 42 Tâm, là: 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Si, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Duy Tác, 8 Tâm Vô Sắc Giới (4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 7 Tâm Siêu Thế (1 Tâm Đạo Thất Lai), 46 Tâm Sở phối hợp (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, 2 Vô Lượng Phần).

Ghi chú: Có ý nghĩa là hai nhóm Tâm này:

(1) Với nhóm thứ nhất, gồm có 43 Tâm duy nhất chỉ sanh được trong Cõi Ngũ Uẩn, vì những Tâm này phải nương vào Lục Sắc Vật làm duyên mới được sanh khởi. Do đó, nhóm Tâm này nhất định làm thành Pháp Sở Duyên.

(2) Với nhóm thứ hai, gồm có 42 Tâm sanh được trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn. Khi những Tâm này sanh trong Cõi Ngũ Uẩn thì thành Pháp Sở Duyên, vì trong Cõi Ngũ Uẩn như đã được đề cập là phải nương vào Lục Sắc Vật mới được sanh khởi. Và nếu những Tâm này sanh trong Cõi Tứ Uẩn thì không thành Pháp Sở Duyên, vì trong tâm tánh của Phạm Thiên Vô Sắc thì những Tâm này thường sanh không phải nương vào Sắc

Vật. Do đó, nhóm Tâm này không thành Pháp Sở Duyên của *Vật Tiền Sinh Duyên* trong Cõi Tứ Uẩn, và phải thành Pháp Địch Duyên.

B1. Pháp Địch Duyên nhất định ***(ekanta):*** *tức là 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới, 30 Tâm Sở phối hợp và tất cả Sắc Pháp.*

Ghi chú: 4 Tâm Vô Sắc Giới và 30 Tâm Sở phối hợp, duy nhất chỉ sanh được trong Cõi Tứ Uẩn, vì trong Cõi Tứ Uẩn không có Sắc Pháp và chỉ có Danh Pháp. Do đó, những Tâm này không phải nương vào Sắc Vật mà sanh khởi. Khi đã không nương vào Sắc Vật mà sanh khởi thì không thể thành Pháp Sở Duyên, và nhất định phải thành Pháp Địch Duyên. Với tất cả Sắc Pháp, vì không làm được Pháp Sở Duyên của *Vật Tiền Sinh Duyên,* do vậy trở thành Pháp Địch Duyên một cách nhất định.

B2. Pháp Địch Duyên bất định ***(anekanta):*** tức là 42 Tâm, là: 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Si, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Duy Tác, 8 Tâm Vô Sắc Giới (4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 7 Tâm Siêu Thế (1 Tâm Đạo Thất Lai), 46 Tâm Sở phối hợp (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, 2 Vô Lượng Phần).

Ghi chú: Nếu nhóm Tâm này sanh trong Cõi Ngũ Uẩn thì thành Pháp Sở Duyên. Nếu sanh trong Cõi Tứ Uẩn thì thành Pháp Địch Duyên. Do đó, 42 Tâm này, vừa là Pháp Sở Duyên bất định và cũng vừa là Pháp Địch Duyên bất định.

PHÂN TÍCH VẬT TIỀN SINH DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Vật Tiền Sinh Duyên có Sắc làm Pháp Năng Duyên và Danh làm Pháp Sở Duyên.

Việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm *Vật Tiền Sinh Năng Duyên,* là:

* Rằng theo Trạng Thái: có hai loại, là làm thành chỗ nương sanh ***(Vatthu),*** sanh trước ***(Purejàta).***
* Rằng theo Chủng Loại: là giống Vật Tiền Sinh, có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm duyên cho Pháp Sở Duyên với nhiệm vụ giúp đỡ ủng hộ theo trạng thái sanh trước và thành chỗ nương tựa của Pháp Sở Duyên.
* Rằng theo Thời Gian: là thời hiện tại ***(paccuppannakàla),*** có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên cho dù thật sự là sanh trước Pháp Sở Duyên, nhưng vẫn chưa diệt mất, vẫn còn hiện hữu trong khoảng sát na trụ và chưa đến sát na diệt.
* Rằng theo Mãnh Lực: *Vật Tiền Sinh Duyên* có hai loại mãnh lực là:

(1) Janakasatti *– Mãnh Lực Xuất Sinh:* có ý nghĩa là có mãnh lực giúp cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.

*(2) **Upathambhakasatti** – Mãnh Lực Bảo Hộ:* có ý nghĩa là có mãnh lực giúp ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được tồn tại.

Lại nữa, sự diệt mất của Sắc Nghiệp, là Sắc Nghiệp sanh khởi trong sát na Sanh của bất luận cái Tâm nào, thì thường luôn diệt mất vào sát na Diệt của cái Tâm thứ mười bảy.

Sắc Nghiệp sanh khởi trong sát na Trụ của bất luận cái Tâm nào, thì thường luôn diệt mất vào sát na Sanh của cái Tâm thứ mười tám.

Sắc Nghiệp sanh khởi trong sát na Diệt của bất luận cái Tâm nào, thì thường luôn diệt mất vào sát na Trụ của cái Tâm thứ mười tám.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG VẬT TIỀN SINH DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên duy nhất một câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Vatthupurejàtapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên là Lục Sắc Vật.

Pháp Vô Ký làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên là 32 Tâm Quả (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 20 Tâm Duy Tác sanh sau Lục Sắc Vật có Tâm Hữu Phần thứ nhất, v.v. trong Cõi Ngũ Uẩn, 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

*1/ **"Cakkhàyatanam cakkhuvinnànassa Vatthupurejàtapaccayena paccayo"***- Nhãn Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhãn Thức, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.

Tại đây, Nhãn Vật ở ngay sát na Trụ làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên.

2 Tâm Nhãn Thức, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên.

*2/ **"Sotàyatanam sotavinnànassa Vatthupurejàtapaccayena paccayo"***- Nhĩ Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhĩ Thức, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.

Tại đây, Nhĩ Vật ở ngay sát na Trụ làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên.
2 Tâm Nhĩ Thức, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên.

3/ "Ghànàyatanam ghànavinnànassa Vatthupurejàtapaccayena paccayo"- Tỷ Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tỷ Thức, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.
Tại đây, Tỷ Vật ở ngay sát na Trụ làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên.
2 Tâm Tỷ Thức, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên.

4/ "Jivhàyatanam jivhàvinnànassa Vatthupurejàtapaccayena paccayo"- Thiệt Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiệt Thức, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.
Tại đây, Thiệt Vật ở ngay sát na Trụ làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên.
2 Tâm Thiệt Thức, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên.

5/ "Kàyàyatanam kàyavinnànassa Vatthupurejàtapaccayena paccayo"- Thân Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thân Thức, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.
Tại đây, Thân Vật ở ngay sát na Trụ làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên.
2 Tâm Thân Thức, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên.

6/ "Vatthu vipàkàbyàkàtànam kiriyàbyàkatànam khandhànam Vatthupure - jàtapaccayena paccayo"- Ý Vật thời Bình Nhật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Vô Ký Quả, Vô Ký Duy Tác với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.
Tại đây, Ý Vật câu sanh với Tâm sanh trước trước, có Tâm Tái Tục, v.v. làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên.
22 Tâm Quả (trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức, 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Lục Sắc Vật, tức là:
- Ngũ Sắc Thanh Triệt Trung Thọ đồng câu sanh với cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên,
- Ý Vật đồng câu sanh cái Tâm sanh trước trước, như có Tâm Tái Tục v.v,
- Ý Vật sanh khởi một cách ước tính vào sát na Tâm đầu tiên ngay khi vừa xuất khỏi Thiền Diệt,
- và Lục Sắc Vật câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử ;

làm Năng Duyên.

Hoặc một phần khác,
chi pháp tức là: Lục Sắc Vật ở ngay 49 sát na Trụ làm Năng Duyên.

* ***Abyàkatassa dhammassa*** chi pháp là 7 Tâm Thức Giới hiện đang sanh khởi phía sau, tức là 32 Tâm Dị Thục Quả hiện đang sanh, có Tâm Hữu Phần đầu tiên v.v. 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, có Tâm Khai Ngũ Môn v.v. (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới) làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Quả Thánh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả, Lộ Trình Thiền Diệt.

* ***Vatthupurejàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Duyên, với mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Quyền Duyên,
(4) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(5) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất đến điều thứ năm: ***Cakkhàyatanam Sotàyatanam Ghànàyatanam Jivhàyatanam Kàyàyatanam:*** Nhãn Xứ, Nhĩ Xứ, Tỷ Xứ, Thiệt Xứ, Thân Xứ, có chi pháp là Ngũ Sắc Thanh Triệt Trung Thọ hoặc Ngũ Sắc Thanh Triệt ở thời gian Trụ làm Năng Duyên *(và cũng làm Năng Duyên trong thời Cận Tử)*.

Cakkhuvinnànassa Sotàvinnànassa Ghànàvinnànassa Jivhàvinnànassa Kàyàvinnànassa: Nhãn Thức, Nhĩ Thức, Tỷ Thức, Thiệt Thức, Thân Thức, có chi pháp là Tâm Ngũ Song Thức hiện đang sanh khởi phía sau, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Tái Tục.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Quả Thánh.

* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn.

(Bốn Phàm và Hai Quả Hữu Học bậc thấp cũng theo Lộ Trình Ngũ Môn, do đó, Lộ Trình Tâm này được gọi là Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn.

Xin các Học Giả xem lại phần "Tóm tắt nội dung về ba thể loại của Vật Tiền Sinh Y Duyên).

* ***Vatthupurejàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Duyên, với mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Quyền Duyên,
(4) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(5) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ sáu: ***Vatthu*** chỉ pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm sanh trước trước, có Tâm Tái Tục v.v, và Ý Vật sanh khởi một cách ước tính vào sát na Tâm đầu tiên ngay khi vừa xuất khỏi Thiền Diệt, hoặc 49 Ý Vật vào thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Vipàkàbyàkatànam Kiriyàbyàkatànam khandhànam chỉ pháp là Ý Giới và Ý Thức Giới Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác sanh sau sau, tức là 22 Tâm Dị Thục Quả hiện đang sanh, có Tâm Hữu Phần thứ nhất, v.v. 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, có Tâm Khai Ngũ Môn v.v. (trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức, 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới) làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Quả Thánh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả, Lộ Trình Thiền Diệt

* ***Vatthupurejàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng

một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo kusalassa dhammassa Vatthupurejàtapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên là Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh trước trước.

Pháp Thiện làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên là 21 Tâm Thiện và 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Vatthu kusalànam khandhànam Vatthupurejàtapaccayena paccayo"- Ý Vật thời Bình Nhật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.

Tại đây, Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm sanh trước trước, có Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn, như vậy chẳng hạn, làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Thiện sanh sau sau, là 21 Tâm Thiện và 38 Tâm Sở phối hợp, làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên.

Hoặc một phần khác:

Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên.

Tâm Đồng Lực Thiện Cận Tử, là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở phối hợp, làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi pháp là 21 Tâm Thiện đang sanh khởi và 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

(8 Tâm Đại Thiện đang sanh khởi hiện hành trong thời Bình Nhật và thời Cận Tử, tùy theo thích hợp; 9 Tâm Thiện Đáo Đại hiện đang sanh và 4 Tâm Đạo hiện đang sanh, cùng hiện hành trong thời Bình Nhật).

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

* ***Vatthupurejàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Vatthu*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Kusalànam khandhànam chi pháp là 21 Tâm Thiện đang sanh khởi và 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

(8 Tâm Đại Thiện đang sanh khởi hiện hành trong thời Bình Nhật và thời Cận Tử, tùy theo thích hợp; 9 Tâm Thiện Đáo Đại hiện đang sanh và 4 Tâm Đạo hiện đang sanh, cùng hiện hành trong thời Bình Nhật).

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

* ***Vatthupurejàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo akusalassa dhammassa Vatthupurejàtapaccayena paccayo" - Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên là Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh trước trước.

Pháp Bất Thiện làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện và 27 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Vatthu akusalànam khandhànam Vatthupurejàtapaccayena paccayo"- Ý Vật thời Bình Nhật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Bất Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.

Tại đây, Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm sanh trước trước, có Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn, như vậy chẳng hạn, làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Bất Thiện sanh sau sau, là 12 Tâm Bất Thiện và 27 Tâm Sở phối hợp, làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên.

Hoặc một phần khác:

Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Vật Tiền Sinh Năng Duyên.

Tâm Đồng Lực Bất Thiện Cận Tử, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Vật Tiền Sinh Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện đang sanh khởi và 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử.

* ***Vatthupurejàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Vatthu*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Akusalànam khandhànam chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện đang sanh khởi và 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử.

* ***Vatthupurejàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

VATTHUPUREJĀTAPACCAYA
SUDDHASANKHAYĀVĀRA –
PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở VẬT TIỀN SINH DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***"suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Vật Tiền Sinh Duyên có được 3 câu như sau:

(1) ***Abyàkato abyàkatassa Vatthupurejàtapaccayena paccayo*** – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.
(2) ***Abyàkato kusalassa Vatthupurejàtapaccayena paccayo*** – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.

(3) Abyàkato akusalassa Vatthupurejàtapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Duyên.

VATTHUPUREJĀTAPACCAYASABHĀGA
VẬT TIỀN SINH DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Tiền Sinh Quyền Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên,

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *Vật Tiền Sinh Duyên* khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA VẬT TIỀN SINH DUYÊN

----------00000----------

(B) CẢNH TIỀN SINH DUYÊN
(ĀRAMMANAPUREJĀTAPACCAYA)

Tóm tắt nội dung của Cảnh Tiền Sinh Duyên thì có ba thể loại, là:

a. Pháp Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên (Àrammanapurejàtapaccayadhamma):
Lục Cảnh Sắc, tức là 18 Sắc Thành Tựu ở thời Hiện Tại.

b. Pháp Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên (Àrammanapurejàtapaccayuppannadhamma):
54 Tâm Dục Giới, 2 Tâm Thắng Trí, 50 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần), đang thọ lãnh sự giúp đỡ ủng hộ từ nơi Pháp Năng Duyên, một cách nhất định và bất định.

c. Pháp Cảnh Tiền Sinh Đích Duyên (Àrammanapurejàtapaccanikadhamma):
76 Tâm (trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức, 3 Ý Giới), 52 Tâm Sở phối hợp, không được thọ lãnh sự giúp đỡ ủng hộ từ nơi Pháp Năng Duyên, một cách nhất định và bất định, và cũng là tất cả Sắc Pháp, như là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Nghiệp Bình Nhật.

Chú Ý: Trong từng mỗi Pháp Sở Duyên và Pháp Địch Duyên của *Cảnh Tiền Sinh Duyên* hiện hữu hai thể loại:

A. Pháp Sở Duyên nhất định và bất định ***(ekanta, anekanta).***
B. Pháp Địch Duyên nhất định và bất định ***(ekanta, anekanta).***

A1. Pháp Sở Duyên nhất định ***(ekanta):*** tức là 10 Tâm Ngũ Song Thức, 3 Ý Giới, 10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp.

Có ý nghĩa là 10 Tâm Ngũ Song Thức chỉ có Ngũ Cảnh là Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc, duy nhất ở thời Hiện Tại. Do đó, khi cả Ngũ Cảnh này làm Pháp Năng Duyên thì 10 Tâm Ngũ Song Thức sẽ nhất định làm Pháp Sở Duyên.

A2. Pháp Sở Duyên bất định ***(anekanta):*** tức là 41 Tâm Dục Giới còn lại (trừ 10 tâm Ngũ Song Thức, 3 Ý Giới), 2 Tâm Thắng Trí, 50 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần).

Có ý nghĩa là 41 Tâm Dục Giới, 2 Tâm Thắng Trí, ngay sát na tiếp thâu Sắc Thành Tựu làm Cảnh thì vào thời gian đó, làm được Pháp Sở Duyên. Tuy nhiên, vào sát na không tiếp thâu Sắc Thành Tựu làm Cảnh thì vào thời gian đó, làm thành Pháp Địch Duyên. Do đó, những loại Tâm này, vừa làm Pháp Sở Duyên một cách bất định và cũng làm Pháp Địch Duyên một cách bất định.

B1. Pháp Địch Duyên nhất định ***(ekanta):*** tức là tất cả Sắc Pháp, như là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Nghiệp Bình Nhật. 27 Tâm Đáo Đại (trừ 2 Tâm Thắng Trí), 8 Tâm Siêu Thế, 38 Tâm Sở phối hợp.

Có ý nghĩa là Tâm Đáo Đại và Tâm Siêu Thế có Cảnh không là Sắc Thành Tựu. Tức là Tâm Đáo Đại có Cảnh là Cảnh Chế Định và Cảnh Đáo Đại. Và Tâm Siêu Thế thì có Níp Bàn làm Cảnh, như thế những loại Tâm này nhất định làm Pháp Địch Duyên.

Ghi chú: 4 Tâm Vô Sắc Giới và 30 Tâm Sở phối hợp, duy nhất chỉ sanh được trong Cõi Tứ Uẩn, vì trong Cõi Tứ Uẩn không có Sắc Pháp và chỉ có Danh Pháp. Do đó, những Tâm này không phải nương vào Sắc Vật mà sanh khởi. Khi đã không nương vào Sắc Vật mà sanh khởi thì không thể thành Pháp Sở Duyên, và nhất định phải thành Pháp Địch Duyên. Với tất cả Sắc Pháp, vì không làm được Pháp Sở Duyên của *Vật Tiền Sinh Duyên*, do vậy trở thành Pháp Địch Duyên một cách nhất định.

B2. Pháp Địch Duyên bất định ***(anekanta):*** tương tự với Pháp Sở Duyên bất định.

Ghi chú: Nếu nhóm Tâm này sanh trong Cõi Ngũ Uẩn thì thành Pháp Sở Duyên.

Nếu sanh trong Cõi Tứ Uẩn thì thành Pháp Địch Duyên. Do đó, 41 Tâm này và 2 Tâm Thắng Trí, vừa là Pháp Sở Duyên bất định và cũng vừa là Pháp Địch Duyên bất định.

PHÂN TÍCH CẢNH TIỀN SINH DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Cảnh Tiền Sinh Duyên có Sắc làm Pháp Năng Duyên và Danh làm Pháp Sở Duyên.

Việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm *Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên,* là:

* Rằng theo Trạng Thái: có hai loại, là làm thành chỗ nương sanh ***(Vatthu),*** và sanh trước ***(Purejàta).***
* Rằng theo Chủng Loại: là giống Cảnh, vì chính Cảnh làm Pháp Năng Duyên, làm duyên cho Pháp Sở Duyên với nhiệm vụ giúp đỡ ủng hộ theo trạng thái sanh trước và thành chỗ nương nhờ của Pháp Sở Duyên.
* Rằng theo Thời Gian: là thời hiện tại ***(paccuppannakàla),*** có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên cho dù thật sự là sanh trước Pháp Sở Duyên, nhưng vẫn chưa diệt mất, vẫn còn hiện hữu trong khoảng sát na trụ và chưa đến sát na diệt.
* Rằng theo Mãnh Lực: *Cảnh Tiền Sinh Duyên* có hai loại mãnh lực là:
  (1) ***Janakasatti*** – *Mãnh Lực Xuất Sinh:* có ý nghĩa là có mãnh lực giúp cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.
  (2) ***Upathambhakasatti*** – *Mãnh Lực Bảo Hộ:* có ý nghĩa là có mãnh lực giúp ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được tồn tại.

Ghi chú: Lại nữa, Cảnh Tiền Sinh Duyên này, theo Nhà Phụ Chú Giải thì phân chia ra làm hai loại, là: *Cảnh Tiền Sinh Duyên* và *Vật Cảnh Tiền Sinh Duyên.* Tuy nhiên, theo Nhà Chú Giải Phát Thú thì lại không phân chia ra làm hai loại như của Nhà Phụ Chú Giải, vì lẽ Ý Vật làm thành Vật Cảnh Tiền Sinh Duyên, chính là hiện hữu trong Cảnh Tiền Sinh Duyên rồi.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG CẢNH TIỀN SINH DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt duy nhất một câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Àrammanapurejàtapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Cảnh Tiền Sinh Duyên.

Pháp Vô Ký làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên có chi pháp là Lục Cảnh, tức là 18 Sắc Thành Tựu Hiện Tại.

Pháp Vô Ký làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên là 23 Tâm Quả Dục Giới, 11 Tâm Duy Tác Dục Giới, 1 Tâm Duy Tác Thắng Trí, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Arahà cakkhum aniccato dukkhato anattato vipassati, sotam ghànam jivham kàyam rùpe sadde gandhe rase photthabbe vatthum aniccato dukkhato anattato vipassati"- Bậc Vô Sinh thực hiện việc quán sát Nhãn Thanh Triệt, Nhĩ Thanh Triệt, Tỷ Thanh Triệt, Thiệt Thanh Triệt, Thân Thanh Triệt, Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc và Ý Vật theo sự hiện hành của Vô Thường, Khổ Đau, Vô Ngã.

Tại đây, Nhãn Thanh Triệt, Nhĩ Thanh Triệt, Tỷ Thanh Triệt, Thiệt Thanh Triệt, Thân Thanh Triệt, Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc, và Ý Vật ở thời hiện tại, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

Thực hiện việc quán sát những loại Sắc này, là 8 Tâm Đại Duy Tác, 33 Tâm Sở phối hợp, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

2/ "Dibbena cakkhunà rùpam passati"- Bậc Vô Sinh nhìn thấy Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Thắng Trí.

Tại đây, Cảnh Sắc ở thời hiện tại, là Sắc ở nơi rất xa ***(Dùra)***, Sắc ở nơi rất ẩn khuất ***(Patichanna)***, Sắc vô cùng nhỏ bé ***(Sanha)***, Sắc vô cùng vi tế ***(Sukhuma)***, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

Tâm Duy Tác Thiên Nhãn Thắng Trí của bậc Vô Sinh nhìn thấy những loại Cảnh Sắc đó, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

3/ "Dibbàya sotadhàtuyà saddam sunàti"- Bậc Vô Sinh được nghe âm thanh với Thiên Nhĩ Thắng Trí.

Tại đây, Cảnh Thinh ở thời hiện tại, là âm thanh ở nơi rất xa, âm thanh ở nơi khuất lấp, âm thanh vô cùng nhỏ nhẹ, âm thanh vô cùng vi tế, làm Cảnh Tiền Sinh Năng

Duyên.

Tâm Duy Tác Thiên Nhĩ Thắng Trí của bậc Vô Sinh nghe thấy những loại Cảnh Thinh đó, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

4/ "Rùpàyatanam cakkhuvinnànassa Àrammanapurejàtapaccayena paccayo "- Sắc Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhãn Thức với mãnh lực Cảnh Tiền Sinh Duyên.

Tại đây, Cảnh Sắc ở thời hiện tại, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

2 Tâm Nhãn Thức, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

5/ "Saddàyatanam sotavinnànassa Àrammanapurejàtapaccayena paccayo "- Thinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhĩ Thức với mãnh lực Cảnh Tiền Sinh Duyên.

Tại đây, Cảnh Thinh ở thời hiện tại, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

2 Tâm Nhĩ Thức, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

6/ "Gandhàyatanam ghànavinnànassa Àrammanapurejàtapaccayena paccayo "- Khí Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tỷ Thức với mãnh lực Cảnh Tiền Sinh Duyên.

Tại đây, Cảnh Khí ở thời hiện tại, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

2 Tâm Tỷ Thức, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

7/ "Rasàyatanam jivhàvinnànassa Àrammanapurejàtapaccayena paccayo "- Vị Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiệt Thức với mãnh lực Cảnh Tiền Sinh Duyên.

Tại đây, Cảnh Vị ở thời hiện tại, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

2 Tâm Thiệt Thức, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

8/ "Photthabbàyatanam kàyàvinnànassa Àrammanapurejàtapaccayena paccayo "- Xúc Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thân Thức với mãnh lực Cảnh Tiền Sinh Duyên.

Tại đây, Cảnh Xúc ở thời hiện tại, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

2 Tâm Thân Thức, 7 Tâm Sở phối hợp, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

Ngoài ra, cũng có:

Ngũ Cảnh ở thời Hiện tại, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên. 3 Ý Giới, 10 Tâm Sở Tợ Tha, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

- 18 Sắc Thành Tựu ở thời Hiện Tại làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên. 1 Tâm Khai Ý Môn, 9 Tâm Duy Tác Đồng Lực Dục Giới, 11 Tâm Na Cảnh, 33 Tâm Sở (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần), làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Lục Cảnh, là 18 Sắc Thành Tựu, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 23 Tâm Quả Dục Giới hiện đang sanh, 11 Tâm Duy Tác Dục Giới hiện đang sanh, 1 Tâm Duy Tác Thắng Trí hiện đang sanh, thị hiện Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần) làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn bậc Thánh Quả.
* Rằng theo Lộ Trình:
  + *Pháp làm Năng Duyên:* hiện hành trong Lộ Trình Sắc Pháp ở cả Nội Phần và Ngoại Phần.
  + *Pháp làm Sở Duyên:* hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thắng Trí.

* ***Àrammanapurejàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Cảnh Tiền Sinh Duyên, với mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.
(4) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(5) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

"KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo kusalassa dhammassa Àrammanapurejàtapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Cảnh Tiền Sinh Duyên.

Pháp Vô Ký làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên có chi pháp là Lục Cảnh, tức là 18 Sắc Thành Tựu Hiện Tại.

Pháp Thiện làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên là 8 Tâm Đại Thiện, 1 Tâm Thiện Thắng Trí, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Sekkhà và putthujjanà và cakkhum aniccato dukkhato anattato vipassati, sotam ghànam jivham kàyam rùpe sadde gandhe rase photthabbe vatthum aniccato dukkhato anattato vipassanti"- Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu thực hiện việc quán sát Nhãn Thanh Triệt, Nhĩ Thanh Triệt, Tỷ Thanh Triệt, Thiệt Thanh Triệt, Thân Thanh Triệt, Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc và Ý Vật theo sự hiện hành của Vô Thường, Khổ Đau, Vô Ngã.

Tại đây, Nhãn Thanh Triệt, Nhĩ Thanh Triệt, Tỷ Thanh Triệt, Thiệt Thanh Triệt, Thân Thanh Triệt, Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc, và Ý Vật ở thời hiện tại, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

Thực hiện việc quán sát những loại Sắc này, là 8 Tâm Đại Thiện, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần) của bậc Hữu Học và Phàm Phu quán sát những loại Sắc này, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

2/ "Dibbena cakkhunà rùpam passanti"- Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu nhìn thấy Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Thắng Trí.

Tại đây, Cảnh Sắc ở thời hiện tại, là Sắc ở nơi rất xa ***(Dùra)***, Sắc ở nơi rất ẩn khuất ***(Patichanna)***, Sắc vô cùng nhỏ bé ***(Sanha)***, Sắc vô cùng vi tế ***(Sukhuma)***, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

Tâm Thiện Thiên Nhãn Thắng Trí của bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu nhìn thấy những loại Cảnh Sắc đó, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

3/ "Dibbàya sotadhàtuyà saddam sunanti"- Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu được nghe âm thanh với Thiên Nhĩ Thắng Trí.

Tại đây, Cảnh Thinh ở thời hiện tại, là âm thanh ở nơi rất xa, âm thanh ở nơi khuất lấp, âm thanh vô cùng nhỏ nhẹ, âm thanh vô cùng vi tế, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

Tâm Thiện Thiên Nhĩ Thắng Trí của bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu nhìn thấy những

loại Cảnh Thinh đó, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Lục Cảnh, là 18 Sắc Thành Tựu, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi pháp là 8 Tâm Đại Thiện hiện đang sanh, 1 Tâm Thiện Thắng Trí hiện đang sanh, thị hiện Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, 36 Tâm Sở phối hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần) làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình:
  + *Pháp làm Năng Duyên:* hiện hành trong Lộ Trình Sắc Pháp ở cả Nội Phần và Ngoại Phần.
  + *Pháp làm Sở Duyên:* hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thắng Trí.

* ***Àrammanapurejàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Cảnh Tiền Sinh Duyên, với mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.
(4) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(5) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo akusalassa dhammassa Àrammanapurejàtapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Cảnh Tiền Sinh Duyên.

Pháp Vô Ký làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên có chi pháp là Lục Cảnh, tức là 18 Sắc Thành Tựu Hiện Tại.

Pháp Bất Thiện làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1/ "Cakkhum Sotam Ghànam Jivham Kàyam Rùpe Sadde Gandhe Rase Photthabbe Vatthum assàdeti abhinandati tam àrabbha ràgo uppajjati ditthi uppajjati vicikicchà uppajjati uddhaccam uppajjati domanassam uppajjati"- Người có sự vui mừng duyệt ý với Nhãn Thanh Triệt, Nhĩ Thanh Triệt, Tỷ Thanh Triệt, Thiệt Thanh Triệt, Thân Thanh Triệt, Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc, và Ý Vật.

Khi nương vào Nhãn Thanh Triệt, v.v.làm thành Cảnh rồi, thì thường khởi sanh Tham Ái, Tà Kiến, Hoài Nghi, Điệu Cử, Sân Hận.

Tại đây, Nhãn Thanh Triệt, Nhĩ Thanh Triệt, Tỷ Thanh Triệt, Thiệt Thanh Triệt, Thân Thanh Triệt, Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc, và Ý Vật ở thời hiện tại, làm Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

Tham Ái, Tà Kiến, Hoài Nghi, Điệu Cử và Sân Hận, có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Cảnh Tiền Sinh Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàli thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Lục Cảnh, là 18 Sắc Thành Tựu, làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Sắc Pháp.

* ***Àrammanapurejàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt

của Cảnh Tiền Sinh Duyên, với mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên,
(4) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.
(5) Cảnh Cận Y Duyên,
(6) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(7) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(8) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ĀRAMMANAPUREJĀTAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CẢNH TIỀN SINH DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***"suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Cảnh Tiền Sinh Duyên có được 3 câu như sau:

(1) ***Abyàkato abyàkatassa Àrammanapurejàtapaccayena paccayo*** – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Cảnh Tiền Sinh Duyên.

(2) ***Abyàkato kusalassa Àrammanapurejàtapaccayena paccayo*** – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Cảnh Tiền Sinh Duyên.

(3) ***Abyàkato akusalassa Àrammanapurejàtapaccayena paccayo*** – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Cảnh Tiền Sinh Duyên.

ĀRAMMANAPUREJĀTAPACCAYASABHĀGA CẢNH TIỀN SINH DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Cảnh Duyên,

(2) Cảnh Trưởng Duyên,
(3) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(4) Cảnh Cận Y Duyên,
(5) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(7) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *CảnhTiền Sinh Duyên* khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ
CỦA CẢNH TIỀN SINH DUYÊN
KẾT THÚC TIỀN SINH DUYÊN

----------00000----------

DUYÊN THỨ MƯỜI MỘT
PACCHĀJĀTAPACCAYA – HẬU SANH DUYÊN
PACCHĀJĀTAPACCAYANIDDESAVĀRA
PHẦN XIỂN MINH HẬU SANH DUYÊN

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược để trong phần xiển thuật Duyên là ***"Pacchàjàtapaccaya – Hậu Sanh Duyên"***, loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiển minh Duyên, là: ***"Pacchàjàtà cittacetasikà dhammà purejàtassa imassa kàyassa Pacchajàtapaccayena paccayo".***

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

"Pacchàjàtà cittacetasikà dhammà purejàtassa imassa kàyassa Pacchajàta – paccayena paccayo" - Những Pháp Tâm và Tâm Sở sanh khởi ở phía sau làm duyên cho Sắc Thân nầy đã được sanh khởi trước theo mãnh lực Hậu Sanh Duyên.

Tứ Danh Uẩn ở trong Cõi Ngũ Uẩn, là 85 Tâm (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc), 52 Tâm Sở sanh khởi ở phía sau làm duyên, tức là giúp đỡ và ủng hộ cho Sắc Thân, là ***"Ekajakàya*** – *Nhất Thân"*, ***"Dvijakàya*** – *Nhị Thân"*, ***"Tijakàya*** – *Tam Thân"*, ***"Catujakàya*** – *Tứ Thân"*; hoặc một trường hợp khác, tức là ***"Ekasamutthànikarùpa*** – *Nhất Sắc xuất sinh xứ"*, ***"Dvisamutthànikarùpa*** – *Nhị Sắc xuất sinh xứ"*, ***"Tisamutthànikarùpa*** – *Tam Sắc xuất sinh xứ"*, ***"Catusamutthànikarùpa*** – *Tứ Sắc xuất sinh xứ"* đã được sanh khởi trước, với mãnh lực của Hậu Sanh Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Khi phân tích theo phần Pàlì của ***Niddisitabba*** – *Giải Thích (Câu này được đưa lên trình bày trước)* và ***Nidassanàkàra – Giải Ngộ*** *(Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu)*, thì cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiển minh.*

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ nhất thì ***Pacchàjàtà*** làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho (Tam Tướng) hiện bày lên rõ ràng, của ***Cittacetasikà dhammà*** trình bày cho được liễu tri đến những Tâm và Tâm Sở sanh khởi ở phía sau, và như thế chi pháp mới chính là Tứ Danh Uẩn, Tâm và Tâm Sở.

Cittacetasikà dhammà làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* trình bày cho được biết đến Pháp Năng Duyên, là Tứ Danh Uẩn ở trong Cõi Ngũ Uẩn, tức là 85 Tâm (trừ 4 Tâm Quả

Vô Sắc) và 52 Tâm Sở.

Purejàtassa làm ***Visesanapada*** của ***Imassa kàyassa*** trình bày cho được biết đến ***"Ekajakàya*** – *Nhất Thân", v.v.,* đã sanh khởi trước đó, do đó chi pháp mới chính là Nhất Thân, Nhị Thân, Tam Thân và Tứ Thân.

Imassa kàyassa làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Sở Duyên, là 3 – 7 - 4 *Tổng Hợp Nghiệp* ***(Kammajakalàpa)*** sanh khởi trong Thời Tái Tục để làm thành *Nhất Thân* ***(Ekajakàya);*** *Tổng Hợp Nghiệp* ***(Kammajakalàpa),*** *Tổng Hợp Quý Tiết* ***(Utujakalàpa)*** sanh khởi trong khoảng giữa sát na Trụ và sát na Diệt của Tâm Tái Tục để làm thành *Nhị Thân* ***(Dvijakàya);*** *Tổng Hợp Nghiệp* ***(Kammajakalàpa),*** *Tổng Hợp Quý Tiết* ***(Utujakalàpa),*** *Tổng Hợp Tâm* ***(Cittajakalàpa)*** sanh khởi trong khoảng thời gian sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất, v.v. trước khi *Tổng Hợp Vật Thực* ***(Àhàrajakalàpa)*** sanh, để làm thành *Tam Thân* ***(Tijakàya);*** *Tổng Hợp Nghiệp, Tổng Hợp Quý Tiết, Tổng Hợp Tâm, Tổng Hợp Vật Thực* ***(Àhàrajakalàpa)*** sanh khởi kể từ vật thực ở bên ngoài thấm nhập vào bên trong cơ thể, v.v. cho đến Tâm Tử, để làm thành *Tứ Thân* ***(Catujakàya); hoặc một trường hợp khác,*** chi pháp của ***Imassa kàyassa*** đó chính là xác thân cùng với hơi thở, đó chính là việc chuyển động những oai nghi lớn nhỏ cùng với lời nói, được sanh khởi trong khoảng thời gian Tái Tục v.v. cho đến Tử.

Một phần khác, chi pháp của Năng Duyên và Sở Duyên trong lời nói rằng ***Pacchàjàtà cittacetasikà dhammà*** làm thành ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* và trong lời nói rằng ***Purejàtassa imassa kàyassa*** làm thành ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* bởi theo chi tiết thành từng đôi, có như vầy:

1. Tứ Danh Uẩn, là 15 Tâm Hữu Phần Cõi Ngũ Uẩn làm Hậu Sanh Năng Duyên, Nhất Thân vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta)*** cùng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Tái Tục, hoặc Nhị Thân (tính đếm lấy *Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp*) làm Sở Duyên.

2. Tứ Danh Uẩn Hữu Phần thứ hai làm Năng Duyên, Nhị Thân (ý lấy Sắc Nghiệp, Sắc Tâm), hoặc Tam Thân (ý lấy Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp) làm Sở Duyên.

3. Tứ Danh Uẩn Hữu Phần thứ ba v.v. cho đến Tứ Danh Uẩn Lộ Trình Ý Môn thứ nhất làm Năng Duyên, Tam Thân là Sắc Nghiệp, Sắc Quý Tiết, Sắc Tâm cùng câu sanh với cái Tâm sanh trước, được tính đếm kể từ sát na Sanh của Hữu Phần thứ hai, v.v. làm Sở Duyên.

4. Tứ Danh Uẩn Khai Ý Môn v.v. ở trong Lộ Trình Ý Môn thứ hai làm Năng Duyên, Tam Thân (ý nghĩa đến Phạm Thiên Sắc Giới với bọn Thai Sanh ***(Gabbhaseyyaka)*** hoặc Tứ Thân (ý nghĩa đến bọn Thấp Sanh ***(Samsedaja)*** và Người Dục Giới Hóa Sanh ***(Opapàtikakàmapuggala)*** cùng câu sanh với cái Tâm sanh trước, được tính đếm kể từ

Hữu Phần Dứt Dòng v.v. sanh tiếp nối từ Lộ Trình Ý Môn thứ nhất đã diệt mất rồi, làm Sở Duyên.

5. Tứ Danh Uẩn Khai Ngũ Môn, Ngũ Thức, Tiếp Thâu v.v. cho đến Đồng Lực, hoặc Tứ Danh Uẩn Na Cảnh làm Năng Duyên, Tam Thân (ý lấy Phạm Thiên Sắc Giới), Tứ Thân (ý lấy Người Dục Giới) cùng câu sanh với cái Tâm sanh trước, đếm kể từ *15 Hữu Phần Dứt Dòng Cõi Ngũ Uẩn* ***(Pancavokàrabhavangupaccheda)*** *Khai Ý Môn* ***(Manodvàràvajjana)*** (là Đoán Định) v.v. làm Sở Duyên.

6. Tứ Danh Uẩn Quả Bất Lai hoặc Quả Vô Sinh sanh khởi trong sát na xuất khỏi từ Nhập Thiền Diệt làm Năng Duyên, Nhị Thân là Sắc Nghiệp, Sắc Quý Tiết (ý lấy Phạm Thiên Sắc Giới), Tam Thân là Sắc Nghiệp, Sắc Quý Tiết, Sắc Vật Thực (ý lấy bậc Bất Lai hoặc bậc Vô Sinh trong Cõi Dục Giới) sanh trước sát na sẽ xuất khỏi từ Nhập Thiền Diệt, làm Sở Duyên.

7. Tứ Danh Uẩn Quả Thất Lai làm Năng Duyên, Tam Thân hoặc Tứ Thân vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta)*** cùng câu sanh với Tâm Đạo Thất Lai làm Sở Duyên, v.v. Tứ Danh Uẩn Quả Vô Sinh làm Năng Duyên, Tam Thân hoặc Tứ Thân vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta)*** cùng câu sanh với Tâm Đạo Vô Sinh, làm Sở Duyên.

8. Tứ Đồng Lực Quả mà sanh sau làm Năng Duyên, Tam Thân hoặc Tứ Thân vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta)*** cùng câu sanh với Tứ Đồng Lực Quả đồng cùng một thể loại đã sanh trước, làm Sở Duyên.

9. Chín Hữu Phần Cõi Ngũ Uẩn Tam Nhân làm Năng Duyên, Tam Thân hoặc Tứ Thân vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta)*** cùng câu sanh với Tứ Đồng Lực Quả ở cái cuối cùng trước khi sẽ xuất khỏi từ Nhập Thiền Diệt, làm Sở Duyên.

10. Tứ Danh Uẩn 15 Hữu Phần Cõi Ngũ Uẩn, 2 Khai Môn, Ngũ Thức, Tiếp Thâu, Thẩm Tấn, Đoán Định, 5 Đồng Lực Cận Tử, 2 Na Cảnh, Hữu Phần, Tử trong thời Cận Tử làm Năng Duyên, Tam Thân hoặc Tứ Thân cùng câu sanh với cái Tâm thứ 17 tính đếm về phía sau từ Tâm Tử khởi sanh lên, làm Sở Duyên.

Một phần khác,

1. Nếu Tâm Tử sanh tiếp nối từ nơi Đồng Lực, rồi 15 Tâm Tử Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên; Tam Thân là Sắc Tâm, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết (ý lấy Người Dục Giới); Nhị Thân là Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết (ý lấy Người Sắc Giới) vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta)*** cùng câu sanh với cái Tâm Đồng Lực Cận Tử thứ năm, làm Sở Duyên.

2. Nếu Tâm Tử sanh tiếp nối từ nơi Đồng Lực, Hữu Phần, rồi 15 Tâm Cận Tử Cõi

Ngũ Uẩn làm Năng Duyên; Tam Thân hoặc Nhị Thân vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta)*** cùng câu sanh với Hữu Phần Cõi Ngũ Uẩn cái cuối cùng, làm Sở Duyên.

3. Nếu Tâm Tử sanh tiếp nối từ nơi Đồng Lực, Na Cảnh, rồi 10 Tâm Tử Dục Giới làm Năng Duyên; Tam Thân vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta)*** cùng câu sanh với Na Cảnh cái thứ hai, làm Sở Duyên.

4. Nếu Tâm Tử sanh tiếp nối từ nơi Na Cảnh, Hữu Phần, rồi 10 Tâm Tử Dục Giới làm Năng Duyên, Tam Thân vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta)*** cùng câu sanh với Hữu Phần Dục Giới cái cuối cùng, làm Sở Duyên.

Pacchàjàtapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực 4 Duyên, là Hậu Sanh Duyên, Hậu Sanh Bất Tương Ưng Duyên, Hậu Sanh Hiện Hữu, Hậu Sanh Bất Ly, làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, với duy nhất một cách đặc biệt mãnh lực của Hậu Sanh Duyên.

LỜI GIẢI THÍCH

Với từ ngữ ***"Purejàtassa imassa kàyassa"*** đây, là có ý lấy Sắc đang hiện hữu vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta),*** chẳng phải là Sắc đang sanh ở tại sát na Sanh, vì lẽ Tâm và Tâm Sở mà làm hình thành Hậu Sanh Duyên, là duy nhất chỉ giúp đỡ ủng hộ một cách đặc biệt với Sắc đang hiện hữu, không có chức năng để sẽ giúp đỡ ủng hộ đến Sắc mà vẫn chưa sanh cho được sanh khởi, vì lẽ những loại Sắc nầy sanh khởi trước, có khi có sự liên hệ từ nơi mãnh lực với Nghiệp, với Tâm, với Quý Tiết hoặc với Vật Thực. Với nhân nầy, Đức Phật mới không có lập ý khải thuyết Hậu Sanh Duyên nầy để trong cả sáu Giai Đoạn ***(Cha Vàra)*** gồm có Giai Đoạn Liên Quan ***(Paticcavàra),*** Giai Đoạn Câu Sanh ***(Sahajàtavàra),*** v.v. mà chỉ có lập ý khải thuyết duy nhất trong Giai Đoạn Vấn Đề ***(Panhàvàra),*** như Ngài Đại Giáo Thọ Giác Âm ***(Buddhaghosàcàriya)*** trình bày để trong *"Chú Giải Phát Thú –* ***Patthànaatthakathà"*** như sau:

"Purejàtassàti tesam uppàdato pathamataram jàtassa jàtikkhanam atikkamitvà thìtippattassa" - Với từ ngữ ***"Purejàtassa"*** là lập ý lấy Sắc mà sanh trước việc khởi sanh từ nơi Năng Duyên và có việc xâm phạm sát na Sanh rồi hiện hữu.

CHÚ GIẢI KHÁI LƯỢC VÀ GIẢI THÍCH TÓM TẮT TRONG HẬU SANH DUYÊN

Vacanattha – Chú Giải Khái Lược:

*"Pacchà jàyatìti = **Pacchàjàto**"*- Pháp sanh sau Pháp Sở Duyên, gọi là Hậu Sanh Duyên.

*"Pacchàjàto ca so paccayo càti = **Pacchàjàtapaccayo**"*- Pháp vừa sanh sau lại vừa làm duyên, gọi là Hậu Sanh Duyên.

*"Pacchàjàto hutvà upakàrako dhammo = **Pacchàjàtapaccayo**"*- Pháp sanh sau Pháp Sở Duyên, rồi lại ủng hộ cho Pháp sanh trước, gọi là Hậu Sanh Duyên.

LỜI GIẢI THÍCH TÓM TẮT TRONG HẬU SANH DUYÊN

Hậu Sanh Duyên nầy, có Danh Pháp là Tâm và Tâm Sở làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Pháp sanh trước, cho được tồn tại trọn đủ tuổi thọ, bằng cách không cho diệt đi trước thời hạn định. Tuổi thọ của Sắc Pháp bằng với tuổi thọ của 17 cái Tâm, tức là một cái Tâm sanh khởi rồi diệt đi, rồi thì có một cái Tâm mới khởi sanh, và cứ như thế cho đến 17 lần, thì Sắc Pháp mới cùng diệt một lượt với cái Tâm thứ 17 nầy. Trong sự việc Sắc Pháp có được khả năng tồn tại cho đến 17 sát na Tâm đây, là cũng do bởi Danh Pháp, tức là chính do Tâm và Tâm Sở sanh ở phía sau, giúp đỡ ủng hộ để cho Sắc Pháp có được sự tồn tại và lại giúp đỡ ủng hộ cho được cùng tăng trưởng với nhau.

(Sắc Pháp mà sanh phía sau thì không thể làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho Danh Pháp mà sanh trước được, vì lẽ Sắc Pháp sẽ sanh khởi thì Danh Pháp đã diệt mất trước đó rồi, mới không thể giúp đỡ nhau được).

Trong bộ kinh *Đại Phụ Chú Giải Siêu Lý* ***(Paramatthadìpanìmahàtìkà)*** Ngài đã tỷ dụ Hậu Sanh Duyên nầy, ví như cây đã đem trồng thì thường được tồn tại và tăng trưởng, là cũng do bởi sau đó được nương vào nước mưa hoặc nước tưới vào, như thế nào thì, cây được đem trồng được so sánh ví như Sắc Pháp mà sanh trước, nước mưa hoặc nước tưới vào được so sánh ví như Danh Pháp sanh sau, rồi lại giúp đỡ ủng hộ cho Sắc sanh trước, như thế ấy vậy.

Và trong bộ kinh *Chú Giải Phát Thú* ***(Patthànaatthakathà),*** Vô Sắc Pháp ***(Arùpadhamma – Danh Pháp)*** là Pháp giúp đỡ trợ giúp với ý nghĩa rằng *"trợ giúp Sắc Pháp mà sanh trước, tương tự như Tư Tác ý* ***(Cetanà)*** *hy vọng về vật thực để giúp đỡ trợ giúp chim kên kên con"* được gọi là Hậu Sanh Duyên.

Ngài đã tỷ dụ ví như chim kên kên khi hãy còn bé nhỏ, vẫn chưa có khả năng để bay đi tìm kiếm vật thực để tự nuôi dưỡng. Mỗi khi chim mẹ ra đi tìm kiếm vật thực thì chim con ở lại trong tổ, cứ dõi mắt trông chờ với hy vọng rằng khi Mẹ quay trở về thì chắc chắn sẽ mang về vật thực để nuôi dưỡng mình. Tuy nhiên, khi chim mẹ quay trở về, thì lại không có mang vật thực về cho những chim con. Sáng ngày vào lúc chim mẹ ra đi để

tìm kiếm vật thực, chim con lại vẫn cứ hy vọng rằng khi Mẹ quay trở về, thì chắc sẽ có mang vật thực về cho mình. Tuy nhiên, khi đến thời gian chim mẹ quay trở về, thì chim con lại cũng không đón nhận được chút vật thực nào của chim mẹ cả. Tất cả là cũng do lẽ tự nhiên của loài chim kên kên. Chim mẹ thường không mang vật thực về để nuôi dưỡng cho chim con, mãi cho đến khi chim con sẽ lớn dần lên, rồi sẽ bay đi để tự đi kiếm vật thực cho chính mình. Do đó, trong thời gian khi chim con vẫn còn bé nhỏ, thì chỉ có duy nhất *Tư Tác Ý* sanh khởi, là sự trông mong được đón nhận vật thực, mà thực sự thì chẳng có được nhận chút vật thực nào cả, chỉ có duy nhứt là *Tác Ý Vị Vật Thực* ***(Àhàràsàcetanà)*** mà thôi. Tuy nhiên, sắc thân của chim con không bao giờ có điều nguy hại chút nào, từ từ lớn dần lên cho đến khi có được đôi cánh và cặp chân cứng cáp, để rồi sẽ tự bay đi tìm kiếm vật thực cho chính mình. Và trong sự việc mà chim con không bị chết đó, luôn cả không có được ăn một chút vật thực nào cả, là cũng do bởi *Tác Ý Vị Vật Thực,* tức là *Vị Ái* ***(Rasatanhà),*** là sự mong mỏi về vật thực đang khởi sanh trong thời gian đó. *Tác Ý Vị Vật Thực* là thuộc về Danh Pháp, có mãnh lực hỗ trợ cho sắc thân, là phần Sắc Pháp của chim con cho đặng tồn tại và được tăng trưởng. Như thế, *Tác Ý Vị Vật Thực* mới làm thành Hậu Sanh Năng Duyên, và cơ thể của chim con là Hậu Sanh Sở Duyên.

Cả hai điều tỷ dụ đã được đề cập đến như thế nào, thì Hậu Sanh Duyên cũng dường như thể vậy, tức là Danh Pháp sanh ở phía sau, lại có mãnh lực hỗ trợ cho Sắc Pháp đã có sanh ở phía trước, cho có khả năng được tồn tại và phát triển lên, được ví như cơ thể của chim con đã được tỷ dụ ở phần trên.

Tuy nhiên, trong Hậu Sanh Duyên nầy, phải loại trừ ra hai hạng người, đó là nhóm Phạm Thiên Vô Tưởng và người Nhập Thiền Diệt. Vì lẽ Sắc Pháp của hai hạng người nầy không có được đón nhận sự hỗ trợ của Hậu Sanh Duyên. Là vì Danh Pháp không có sanh với Phạm Thiên Vô Tưởng và người đang Nhập Thiền Diệt, do đó, mới không có đón nhận sự hỗ trợ của Hậu Sanh Năng Duyên, mà chỉ là Sắc Nghiệp và Sắc Quý Tiết ***(Dvijarùpa – Hai Nhóm Sắc)*** của Phạm Thiên Vô Tưởng mà được tồn tại, là do nương vào mãnh lực của *Tư Tác Ý Thiện Ngũ Thiền Sắc Giới* ***(Rùpàvacarapancamajhànakusalacetanà)*** mà sanh khởi từ nơi mãnh lực của *Tưởng Ly Ái Tu Tập* ***(Sannàviràgabhàvanà).*** Còn Sắc Nghiệp, Sắc Quý Tiết, Sắc Vật Thực ***(Tijarùpa – Ba Nhóm Sắc)*** của người Nhập Thiền Diệt mà có được tồn tại, chính là do nương vào mãnh lực của Bát Định và Đạo Bất Lai hoặc Đạo Vô Sinh đó vậy. Do đó, Sắc Pháp của Phạm Thiên Vô Tưởng và người Nhập Thiền Diệt mới không làm thành Pháp Hậu Sanh Sở Duyên của loại Duyên nầy được, và phải trở thành là Pháp Địch Duyên.

PHÂN TÍCH HẬU SANH DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Hậu Sanh Năng Duyên đó,

* Rằng theo Trạng Thái: chỉ có loại duy nhất là sanh sau Pháp Sở Duyên ***(Pacchàjàta – Hậu Sanh).***
* Rằng theo Giống: là giống Hậu Sanh, có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên sanh sau rồi lại giúp đỡ ủng hộ cho Pháp sanh trước.
* Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Hiện Tại, có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên vẫn còn ở khoảng sát na Sanh, Trụ, Diệt và vẫn chưa diệt mất đi.
* Rằng theo Mãnh Lực: chỉ có duy nhất là Mãnh Lực Bảo Hộ ***(Upathambha - kasatti).***

GIẢI THÍCH ĐẶC BIỆT TỪ NGỮ "JĀTA – SANH"

Trong 24 Duyên nầy, có ba loại ***"Jàta – Sanh"***, đó là:

1. Câu Sanh ***(Sahajàta),*** **2.** Tiền Sinh ***(Purejàta),*** **3**. Hậu Sanh ***(Pacchàjàta).***

Với từ ngữ ***Jàta*** trong Câu Sanh, tức là Tâm, Tâm Sở và Sắc sanh ở trong cả ba sát na Sanh, Trụ và Diệt. Có ý nghĩa là Pháp làm thành Năng Duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của chính mình, được cả trong sát na Sanh, được cả trong sát na Trụ và được cả trong sát na Diệt. Do đó, gọi tên là Câu Sanh.

Với từ ngữ ***Jàta*** trong Tiền Sinh, tức là Sắc sanh ở trong sát na Trụ, có ý nghĩa là Sắc chỉ giúp đỡ ủng hộ đối với Danh mà làm thành Pháp Sở Duyên, đặc biệt chỉ ở sát na Trụ mà thôi, còn sát na Sanh và sát na Diệt thì không thể giúp đỡ ủng hộ được. Do đó, gọi tên là Tiền Sinh.

Với từ ngữ ***Jàta*** trong Hậu Sanh, tức là Tâm, Tâm Sở mà ở trong sát na Sanh và sát na Trụ. Có ý nghĩa là Tâm, Tâm Sở giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc mà làm thành Pháp Sở Duyên, đặc biệt chỉ ở sát na Sanh và sát na Trụ mà thôi, còn đối với sát na Diệt thì không thể giúp đỡ ủng hộ cho Sắc được. Do đó, gọi tên là Hậu Sanh.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA HẬU SANH DUYÊN

Trong Hậu Sanh Duyên xiển thuật trình bày tóm lược ba thể loại Nội Dung hiện hữu

như sau:

Hậu Sanh Duyên có Danh làm Pháp Năng Duyên, và Sắc làm Pháp Sở Duyên. Tuần tự trình bày ba thể loại Pháp hiện hữu trong Hậu Sanh Duyên:

1/ Pháp Năng Duyên, 2/ Pháp Sở Duyên và 3/ Pháp Địch Duyên:

1. Pháp Hậu Sanh Năng Duyên (Pacchàjàtapaccayadhamma): 85 Tâm (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc và Tâm Tái Tục), 52 Tâm Sở phối hợp, có Tâm Hữu Phần thứ nhất v.v. sanh sau ở trong Cõi Ngũ Uẩn, ở phần nhất định và bất định.

2. Pháp Hậu Sanh Sở Duyên (Pacchàjàtapaccayuppannadhamma): Nhất Sắc xuất sinh xứ ***(Ekasamutthànikarùpa),*** Nhị Sắc xuất sinh xứ ***(Dvisamutthànikarùpa),*** Tam Sắc xuất sinh xứ ***(Tisamutthànikarùpa),*** và Tứ Sắc xuất sinh xứ

(Catusamutthànikarùpa) cùng câu sanh với cả ba sát na của cái Tâm trước trước, có Tâm Tái Tục, v.v. rồi tồn tại vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta).***

3. Pháp Hậu Sanh Địch Duyên (Pacchàjàtapaccanikadhamma): Tất cả 89 Tâm có Tâm Tái Tục, v.v. 52 Tâm Sở và sát na sanh khởi ***(Uppàdakkhana)*** của Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Bình Nhựt, trong tâm tánh của chúng sanh ở trong Cõi Ngũ Uẩn và Sắc Ngoại, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng.

GIẢI THÍCH ĐẶC BIỆT VỀ PHÁP HẬU SANH NĂNG DUYÊN

Pháp làm thành Năng Duyên của Hậu Sanh Duyên có hai thể loại, đó là *Nhất Định* và *Bất Định.*

1a. Pháp Hậu Sanh Năng Duyên nhất định ***(Ekanta):*** tức là 43 Tâm, gồm có 2 Tâm căn Sân, 10 Tâm Ngũ Song Thức, 3 Ý Giới, 11 Tâm Na Cảnh, 1 Tâm Tiếu Sinh, 15 Tâm Sắc Giới, 1 Tâm Đạo Thất Lai, 48 Tâm Sở phối hợp. Tập hợp 43 Tâm nầy nhất định sanh trong Cõi Ngũ Uẩn, do đó mới ***nhất định*** làm thành Pháp Năng Duyên.

1b. Pháp Hậu Sanh Năng Duyên bất định ***(Anenkanta):*** tức là 42 Tâm, gồm có 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Si, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Duy Tác, 4 Tâm Thiện Vô Sắc, 4 Tâm Duy Tác Vô Sắc, 7 Tâm Siêu Thế (trừ Tâm Đạo Thất Lai), 46 Tâm Sở phối hợp (trừ Vô Lượng Phần).

Tập hợp 42 Tâm nầy, khi sanh ở trong Cõi Ngũ Uẩn thì làm thành Hậu Sanh Năng Duyên. Nếu sanh trong Cõi Tứ Uẩn thì không thể làm thành Hậu Sanh Năng Duyên, vì lẽ trong Cõi Tứ Uẩn không có Sắc Pháp, chỉ có Danh Pháp. Và Hậu Sanh Duyên nầy, là Danh làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho Sắc, do đó, Tâm mà sanh trong Cõi Tứ Uẩn mới không thể làm thành Hậu Sanh Năng Duyên được.

GIẢI THÍCH ĐẶC BIỆT VỀ PHÁP HẬU SANH SỞ DUYÊN

Lời nói rằng *"Tam Sắc xuất sinh xứ"* có ý nghĩa là Sắc sanh với ba xuất sinh xứ, đó là Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết, và *Tam Sắc xuất sinh xứ* nầy sanh trong 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tưởng).

Lời nói rằng *"Tứ Sắc xuất sinh xứ"* có ý nghĩa là Sắc sanh với bốn xuất sinh xứ, đó là Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết, Sắc Vật Thực, và *Tứ Sắc xuất sinh xứ* nầy sanh trong Cõi Dục Giới.

Trong Pháp Hậu Sanh Sở Duyên, là Sắc ở phần sát na Trụ câu sanh với cả ba sát na của Tâm sanh trước trước đó, có ý nghĩa là trong mỗi sát na Tâm sanh khởi, vào mỗi sát na Sanh của Tâm thì có Sắc cùng sanh, vào mỗi sát na Trụ của Tâm thì cũng có Sắc cùng sanh, vào mỗi sát na Diệt của Tâm thì cũng có Sắc cùng sanh.

Tập hợp lại trong cả ba sát na của Tâm đều có Sắc sanh khởi như nhau, và trong Sắc đó cũng vẫn có sát na Sanh của Sắc, sát na Trụ của Sắc, và sát na Diệt của Sắc, tương tự như ở Tâm vậy. Tại đây, sát na Sanh của Sắc không thể làm Pháp Sở Duyên được, tiếp đến là sát na Trụ của Sắc thì được làm thành Pháp Sở Duyên. Bởi do như thế, sát na Sanh của Sắc sanh trong sát na Sanh của Tâm, sát na Sanh của Sắc sanh trong sát na Trụ của Tâm, và sát na Sanh của Sắc sanh trong sát na Diệt của Tâm, khi tập hợp cả ba Sắc nầy lại, thì không thể làm Pháp Sở Duyên được,cho đến khi vào sát na Trụ được gọi là *Sắc Trụ* ***(Thìtipattarùpa)*** mới trở thành Pháp Hậu Sanh Sở Duyên, như đã được đề cập đến vậy.

GIẢI THÍCH ĐẶC BIỆT VỀ PHÁP HẬU SANH ĐỊCH DUYÊN

Trong Pháp Hậu Sanh Địch Duyên thì có Danh Pháp, là tất cả Tâm và Tâm Sở, tất cả Sắc Pháp (Hữu Mạng và Phi Hữu Mạng) làm Pháp Địch Duyên. Việc Tâm và Tâm Sở làm thành Pháp Địch Duyên, là cũng do Tâm và Tâm Sở chỉ có duy nhất làm một loại Pháp Năng Duyên, và không thể làm thành Pháp Sở Duyên được, do đó khi không thể làm thành Pháp Sở Duyên thì sẽ làm thành Pháp Địch Duyên. Còn Sắc Pháp, với tất cả *Sắc Hữu Mạng* khi đã làm thành Pháp Sở Duyên rồi, mà vẫn trở thành Pháp Địch Duyên được đó, có sự giải thích rằng Sắc mà làm thành Pháp Sở Duyên, là đặc biệt duy nhất chỉ lấy *sát na Trụ (Sắc Trụ)* là Sắc đang ở tại sát na Trụ, còn Sắc ở tại sát na Sanh thì không thể làm thành Pháp Sở Duyên, do đó mới làm Pháp Địch Duyên. Như thế, Sắc mà làm thành Pháp Địch Duyên, có ý nghĩa đến Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết, và Sắc Vật Thực ở vào sát na Sanh vậy. Với *Sắc Phi Hữu Mạng*, là tất cả Sắc Nội Phần, và Sắc

Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Quý Tiết Phạm Thiên Vô Tưởng, không nhất định làm thành Pháp Sở Duyên, do đó, mới thành Pháp Địch Duyên.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG HẬU SANH DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên ba câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện và Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

KUSALAPADA – CÂU THIỆN
"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Pacchàjàtapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Hậu Sanh Duyên.

Pháp Thiện làm Hậu Sanh Năng Duyên, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở.

Pháp Vô Ký làm Hậu Sanh Sở Duyên, là 28 Sắc.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Pacchàjàtà kusalà khandhà purejàtassa imassa kàyassa Pacchàjàtapaccayena paccayo"- Tứ Danh Uẩn Thiện mà sanh sau làm duyên, giúp đỡ ủng hộ đối với Tam Thân và Tứ Thân mà sanh trước, với mãnh lực Hậu Sanh Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** có chi pháp là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở sanh phía sau làm duyên.

Abyàkatassa dhammassa có chi pháp là Tam Thân hoặc Tứ Thân vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta),*** tức là 28 Sắc sanh trước làm Sở Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở sanh sau ở trong Cõi Ngũ Uẩn, làm Hậu Sanh Năng Duyên.

Tam Thân ***(Tìjakàya)*** tức là Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết ở trong Cõi Ngũ Uẩn. Và Tứ Thân ***(Catujakàya)*** tức là Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết, Sắc Vật Thực ở trong Cõi Ngũ Uẩn đang sanh đến sát na Trụ của Sắc và câu sanh với từng mỗi cái Tâm sanh trước trước, đếm lui ngược về sau 16 sát na, kể từ Tâm Đoán Định hoặc

Tâm Khai Ý Môn v.v. làm Hậu Sanh Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh), tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Kiên Cố ***(Appanàvithì).***
Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Sắc Pháp ở trong Nội Phần.

* ***Pacchàjàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Hậu Sanh Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Hậu Sanh Duyên,
(2) Hậu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(3) Hậu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Hậu Sanh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN
"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Pacchàjàtapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Hậu Sanh Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Hậu Sanh Năng Duyên, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.
Pháp Vô Ký làm Hậu Sanh Sở Duyên, là 28 Sắc.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Pacchàjàtà akusalà khandhà purejàtassa imassa kàyassa Pacchàjàtapaccayena paccayo"- Tứ Danh Uẩn Bất Thiện mà sanh sau làm duyên, giúp đỡ ủng hộ đối với Tam

Thân và Tứ Thân mà sanh trước, với mãnh lực Hậu Sanh Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở sanh phía sau làm duyên.

Abyàkatassa dhammassa có chi pháp là Tam Thân hoặc Tứ Thân vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta),*** tức là 28 Sắc sanh trước làm Sở Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở sanh sau ở trong Cõi Ngũ Uẩn, làm Hậu Sanh Năng Duyên.

Tam Thân ***(Tijakàya)*** tức là Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết ở trong Cõi Ngũ Uẩn. Và Tứ Thân ***(Catujakàya)*** tức là Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết, Sắc Vật Thực ở trong Cõi Ngũ Uẩn đang sanh đến sát na Trụ của Sắc và câu sanh với từng mỗi cái Tâm sanh trước trước, đếm lui ngược về sau 16 sát na, kể từ Tâm Đoán Định hoặc Tâm Khai Ý Môn v.v. làm Hậu Sanh Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.
Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Sắc Pháp ở trong Nội Phần.

* ***Pacchàjàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Hậu Sanh Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Hậu Sanh Duyên,
(2) Hậu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(3) Hậu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Hậu Sanh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ
"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Pacchàjàtapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Hậu Sanh Duyên.

Pháp Vô Ký làm Hậu Sanh Năng Duyên, là 32 Tâm Quả (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc), 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở.

Pháp Vô Ký làm Hậu Sanh Sở Duyên, là 28 Sắc.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Pacchàjàtà vipàkàbyàkatà kiriyàbyàkatà khandhà purejàtassa imassa kàyassa Pacchàjàtapaccayena paccayo"- Tứ Danh Uẩn Quả và Tứ Danh Uẩn Duy Tác mà sanh sau làm duyên, giúp đỡ ủng hộ đối với Nhất Thân, Nhị Thân, Tam Thân và Tứ Thân mà sanh trước, với mãnh lực Hậu Sanh Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** có chi pháp là 32 Tâm Quả (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc), 20 Tâm Quả Duy Tác, 38 Tâm Sở sanh phía sau, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa có chi pháp là Nhất Thân, Nhị Thân, Tam Thân, Tứ Thân vào thời gian Trụ ***(Thìtipatta),*** tức là 28 Sắc sanh trước làm Sở Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Quả và Tứ Danh Uẩn Vô Ký, là 32 Tâm Quả (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc), 20 Tâm Quả Duy Tác, 38 Tâm Sở sanh phía sau ở trong Cõi Ngũ Uẩn, làm Hậu Sanh Năng Duyên.

Nhất Thân ***(Ekajakàya)*** tức là Sắc Nghiệp Tái Tục. Nhị Thân ***(Dvijakàya)*** tức là Sắc Nghiệp, Sắc Quý Tiết. Tam Thân ***(Tijakàya)*** tức là Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết ở trong Cõi Ngũ Uẩn. Và Tứ Thân ***(Catujakàya)*** tức là Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết, Sắc Vật Thực ở trong Cõi Ngũ Uẩn đang sanh đến sát na Trụ của Sắc và câu sanh với từng mỗi cái Tâm sanh trước trước, có Tâm Tái Tục v.v. làm Hậu Sanh Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Tử (15 Tâm Tử Cõi Ngũ Uẩn hiện hành trong thời kỳ Tử).

* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.

* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bốn bậc Thánh Quả, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố và Lộ Trình Tâm Đạo là Tâm Hữu Phần.
Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong Lộ Trình Sắc Pháp ở trong Nội Phần.

* ***Pacchàjàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Hậu Sanh Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Hậu Sanh Duyên,
(2) Hậu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(3) Hậu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Hậu Sanh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

PACCHĀJĀTAPACCAYA
SUDDHASANKHAYĀVĀRA
PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở HẬU SANH DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***"suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Hậu Sanh Duyên có được 3 câu như sau:

(1) ***Kusalo abyàkatassa Pacchàjàtapaccayena paccayo*** – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Hậu Sanh Duyên.
(2) ***Akusalo abyàkatassa Pacchàjàtapaccayena paccayo*** – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Hậu Sanh Duyên.
(3) ***Abyàkato abyàkatassa Pacchàjàtapaccayena paccayo*** – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Hậu Sanh Duyên.

PACCHĀJĀTAPACCAYASABHĀGA
HẬU SANH DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Hậu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(2) Hậu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(3) Hậu Sanh Bất Ly Duyên.

Có ý nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *Hậu Sanh Duyên* khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ
HẬU SANH DUYÊN

----------00000----------

DUYÊN THỨ MƯỜI HAI
ĀSEVANAPACCAYA – TRÙNG DỤNG DUYÊN
ĀSEVANAPACCAYANIDDESAVĀRA
PHẦN XIỂN MINH TRÙNG DỤNG DUYÊN

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược để trong phần xiển thuật Duyên là ***"Àsevanapaccaya – Trùng Dụng Duyên"***, loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiển minh Duyên, là: ***"Purimà purimà kusalà dhammà pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam Àsevanapaccayena paccayo – pe – Purimà purimà kiriyàbyàkatà dhammà pacchimànam pacchimànam kiriyàbyàkatànam dhammànam Àsevanapaccayena paccayo".***

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1. "Purimà purimà kusalà dhammà pacchimànam pachimànam kusalànam dhammànam Àsevanapaccayena paccayo" - Những Pháp Thiện sanh trước trước làm duyên cho những Pháp Thiện sanh sau sau với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Thiện, là 17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cái cuối cùng), 38 Tâm Sở làm duyên cho Tứ Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Đồng Lực Thiện (trừ Tâm Đồng Lực cái thứ nhất) sanh sau sau, 38 Tâm Sở, với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

2. "Purimà purimà akusalà dhammà pacchimànam pachimànam akusalànam dhammànam Àsevanapaccayena paccayo" - Những Pháp Bất Thiện sanh trước trước làm duyên cho những Pháp Bất Thiện sanh sau sau với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cái cuối cùng), 27 Tâm Sở làm duyên cho Tứ Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện (trừ Tâm Đồng Lực cái thứ nhất) sanh sau sau, 27 Tâm Sở, với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

3. "Purimà purimà kiriyàbyàkatà dhammà pacchimànam pachimànam kiriyàbyàkatànam dhammànam Àsevanapaccayena paccayo" - Những Pháp Vô Ký Duy Tác sanh trước trước làm duyên cho những Pháp Vô Ký Duy Tác sanh sau sau với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Vô Ký Duy Tác, là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cái cuối cùng), 35 Tâm Sở làm duyên cho Tứ Danh Uẩn Vô Ký Duy Tác,

là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác (trừ Tâm Đồng Lực cái thứ nhất) sanh sau sau, 35 Tâm Sở, với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Khi phân tích theo phần Pàlì của ***Niddisitabba*** – *Giải Thích (Câu này được đưa lên trình bày trước)* và ***Nidassanàkàra – Giải Ngộ*** *(Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu),* thì cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiển minh.*

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ nhất thì ***Purimà purimà kusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* trình bày cho được biết đến Pháp Năng Duyên, là 17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở phối hợp sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cái cuối cùng).

Pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp mà sanh sau (trừ Tâm Đồng Lực cái thứ nhất).

Một phần khác, trình bầy chi pháp tương tự với Vô Gián Duyên xiển minh ở điều thứ mười một.

Àsevanapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực 6 Duyên, là:

(1) Trùng Dụng Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Gián Cận Y Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Trùng Dụng Duyên.

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ hai thì ***Purimà purimà akusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* trình bày cho được biết đến Pháp Năng Duyên, là 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cái cuối cùng).

Pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở

phối hợp mà sanh sau (trừ Tâm Đồng Lực cái thứ nhất).

Àsevanapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực 6 Duyên, là:

(1) Trùng Dụng Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Gián Cận Y Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Trùng Dụng Duyên.

* Theo phương pháp Pàlì điều thứ ba thì ***Purimà purimà kiriyàbyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* trình bày cho được biết đến Pháp Năng Duyên, là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác, 35 Tâm Sở phối hợp sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cái cuối cùng).

Pacchimànam pacchimànam kiriyàbyàkatànam dhammànam làm ***Sampa - dànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 18 Tâm Bất Thiện, 35 Tâm Sở phối hợp mà sanh sau (trừ Tâm Đồng Lực cái thứ nhất).

Một phần khác, chi pháp của ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* đó là:

1. Tâm Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ nhất làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ hai.

2. Tâm Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ hai làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ ba.

3. Tâm Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ ba làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ bốn.

4. Tâm Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ bốn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ năm.

5. Tâm Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ năm làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ sáu.

6. Tâm Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ sáu làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tiếu Sinh hoặc Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác cái thứ bảy.

7. Đôi Đồng Lực Đại Duy Tác thứ nhất vào sát na làm nhiệm vụ Chuyển Tộc, làm

việc giúp đỡ ủng hộ 4 Tâm Duy Tác Đáo Đại Hỷ Thọ.

8. Đôi Đồng Lực Đại Duy Tác thứ ba vào sát na làm nhiệm vụ Chuyển Tộc, làm việc giúp đỡ ủng hộ 5 Tâm Duy Tác Đáo Đại Xả Thọ.

9. Chín Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại sanh trước trước làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại sanh khởi sau sau trong Lộ Trình Nhập Thiền Định ***(Samàpajjanavithì).***

Chi pháp của ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* đó là: Tiểu Sinh hoặc Đôi Đồng Lực Đại Duy Tác thứ hai v.v. và 9 Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại.

Àsevanapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực 6 Duyên, là:

(1) Trùng Dụng Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Gián Cận Y Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Trùng Dụng Duyên.

LỜI GIẢI THÍCH

Pháp làm thành Trùng Dụng Năng Duyên, rằng tính theo Tâm thì, tất cả Tâm Bất Thiện khởi sanh, tất cả Tâm Thiện Hiệp Thế khởi sanh, tất cả Tâm Duy Tác khởi sanh làm nhiệm vụ Đồng Lực, làm Năng Duyên, về việc sanh khởi được tính từ việc tiếp nối từ nơi Đồng Lực, và cần phải loại trừ Đồng Lực cái cuối cùng.

Về phía Trùng Dụng Sở Duyên, rằng tính theo Tâm thì, tất cả Tâm Bất Thiện khởi sanh, tất cả Tâm Thiện Hiệp Thế và Siêu Thế khởi sanh, tất cả Tâm Duy Tác khởi sanh làm nhiệm vụ Đồng Lực, làm Sở Duyên, thì về việc sanh khởi được tính từ việc tiếp nối từ nơi Đồng Lực, và cần phải loại trừ Tâm Đồng Lực cái thứ nhất.

Và lại, sự việc Tâm Đạo không làm được Trùng Dụng Năng Duyên, là cũng do bởi việc sanh khởi chỉ một sát na, do đó, mới chỉ làm thành duy nhất phần Trùng Dụng Sở Duyên. Còn việc Tâm Quả mà không làm được cả hai, làm thành Năng Duyên và Sở Duyên, là cũng do bởi những loại Tâm nầy có thực tính là Dị Thục Quả, và không có thực tính thành Thiện, Bất Thiện, Duy Tác.

Tuy nhiên, *Thanh Tịnh Đạo Đại Phụ Chú Giải* ***(Visuddhimaggamahàtìkà)*** đã trình bầy một cách tự động rằng, Tâm Đạo, Tâm Quả mà không được làm thành Trùng Dụng Năng Duyên và Sở Duyên, cùng với việc dẫn chứng Nhân Quả để nêu lên rằng không đúng với Thực Tính, quả đó là sự thật, là đúng với sự thật, rồi cũng cần phải hiện hành theo phần Pàlì và Chú Giải, như đã được trình bầy ở tại phần phía trên rồi vậy.

Tiếp theo đây sẽ dẫn chứng về *Chú Giải Phát Thú* ***(Patthànaatthakathà)*** để trình bầy đến Nhân - Quả ở giữa Thiện, Bất Thiện với Dị Thục Quả, Duy Tác, không được làm thành Trùng Dụng Năng Duyên, Sở Duyên, và Tâm Dị Thục Quả lẫn nhau mà cũng không được làm thành Trùng Dụng Năng Duyên, Sở Duyên.

1. Bhinanjàtikà hi bhinanjàtikànam Arùpadhammànam àsevanagunena pagunabalavabhàvam sàdhayamànà attano kusalàdibhàvasankhàtam katim gàhàpetum na sakkonti.

Quả thật là, Pháp có chủng loại khác biệt nhau, đó là Thiện, Bất Thiện với Dị Thục Quả, Duy Tác, với những loại nầy sẽ làm cho Danh Pháp mà có chủng loại khác biệt nhau cho thành tựu dẫn đến việc có năng lực, việc thuần thục trong việc tiếp thâu Cảnh với năng lực Trùng Dụng Duyên, và rồi quay trở lại giữ lấy bằng cách làm thành chủng loại của mình, nghĩa là thành Thiện, Bất Thiện, điều nầy quả thật không thể được, do đó, mới không lập ý trình bầy Thiện, Bất Thiện làm Trùng Dụng Duyên cho đối với Dị Thục Quả, Duy Tác.

2. Atha vipàkàbyàkatam dhammà na gahitanti ? Àsevanàbhàvena vipàkam hi kammavasena vipàkabhàvappattam kammaparinàmitam hutvà vattati nirussàham dubbalanti àsevanagunena attano sabhàvam gàhàpetvà paribhàvetvà neva annam vipàkam uppàdetum sakkoti na parimavipàkanubhàvam gahetvà uppajjitumti kammavegukkhitam pana patitamviya hutvà uppajjatìti sabbathàpi vipàke àsevanam nathìti àsevanàbhàvena vipàkam na gahitam.

Nếu hỏi rằng vì nguyên nhân nào không nắm lấy Dị Thục Quả làm thành Trùng Dụng Duyên ? Giải đáp rằng vì không có thực tính làm thành trùng dụng, đó là việc thụ hưởng Cảnh hoài hoài.

Giải thích rằng với Thực Tính làm thành Dị Thục Quả rồi dẫn đến việc được làm thành Dị Thục Quả, là cũng do có liên quan đến mãnh lực của Nghiệp Báo. Nghiệp là người làm cho chín mùi rồi khởi sanh hiện hữu, không cần có việc tinh cần nỗ lực, cho dù năng lực hãy còn non yếu trong việc tiếp thâu Cảnh. Do đó, với Dị Thục Quả nầy sẽ làm cho những Dị Thục Quả khác, được sanh khởi với nhau và cho giữ lấy Thực Tính của mình, rồi có năng lực với khả năng của việc thụ hưởng Cảnh hoài hoài, quả thật là không làm được điều nầy ! Và Dị Thục Quả sanh ở phía sau, sẽ giữ lấy năng lực của Dị Thục

Quả ở phía trước, thì quả thật là cũng không thể làm được điều nầy một cách tương tự. Một cách xác thực rằng, Dị Thục Quả đây, hoàn toàn tương tự với mãnh lực của Nghiệp Báo, là người đúc khuôn ra rồi cho sanh khởi. Do với nguyên nhân nầy, trong chủng loại Dị Thục Quả mới không có Thực Tính làm thành trùng dụng, trong tất cả mọi trường hợp. Và với nguyên nhân không có Thực Tính làm thành trùng dụng, Đức Phật mới lập ý không khải thuyết Dị Thục Quả trong Trùng Dụng Duyên.

CHÚ GIẢI KHÁI LƯỢC VÀ LỜI GIẢI THÍCH TRONG TRÙNG DỤNG DUYÊN

Vacanattha – Chú Giải Khái Lược:

"Àpunappunam sevanam = Àsevanam"- Việc thụ hưởng Cảnh hoài hoài, gọi là Trùng Dụng.

"Àsevati punappunam pavattatìti = Àsevanam"- Chỉ có một cái Tâm duy nhất mà sanh khởi trùng lặp với nhau hoài hoài, gọi là Trùng Dụng.

"Àsevanam ca tam paccayam càti = Àsevanapaccayam"- Việc thụ hưởng Cảnh hoài hoài và lại làm duyên, gọi là Trùng Dụng Duyên.

"Àsevanatthena anantaranam pagunabalavabhàvàya upakàrako dhammo = Àsevanapaccayo"- Pháp làm việc giúp đỡ ủng hộ với sự nối tiếp nhau và không có khoảng ngăn cách, làm thành Thực Tính có năng lực tinh thông sắc sảo, và với ý nghĩa là thụ hưởng Cảnh hoài hoài, gọi là Trùng Dụng Duyên.

LỜI GIẢI THÍCH TÓM TẮT TRONG TRÙNG DỤNG DUYÊN

Trong Trùng Dụng Duyên nầy, với từ ngữ *Trùng Dụng* ***(Asevana)*** được dịch là thụ hưởng hoài hoài, có ý nghĩa đến việc thụ hưởng hoài hoài trong Cảnh, hoặc thụ hưởng rất nhiều, và Pháp làm nhiệm vụ thụ hưởng Cảnh đây, tức là nhóm Danh Pháp Tâm Đồng Lực, mà đặc biệt là chỉ lấy những Tâm Đồng Lực Hiệp Thế mà thôi. Việc thụ hưởng hoài hoài trong Cảnh, cũng có ý nghĩa chính là việc sanh khởi hoài hoài của Tâm Đồng Lực đó vậy, vì lẽ Tâm Đồng Lực đặc biệt chỉ làm nhiệm vụ thụ hưởng Cảnh, do đó, nếu không gọi là việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực, và sẽ gọi là việc thụ hưởng Cảnh, thì cũng vẫn cùng một ý nghĩa với việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực.

Trong việc thụ hưởng Cảnh hoặc việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực, vẫn có khả năng làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho Pháp có cùng một chủng loại với mình được tiếp tục sanh khởi. Ví như, vào lúc Tâm Thiện thứ nhất là Tâm Tương Ưng Trí, Vô Dẫn Hỷ Thọ theo sự việc làm của Tâm Đồng Lực thứ nhất, và khi diệt đi thì thường làm duyên giúp đỡ ủng

hộ cho cùng một loại Tâm Thiện nầy khởi sanh lại lần thứ hai, gọi là Tâm Đồng Lực thứ hai. Và khi Tâm Đồng Lực thứ hai diệt đi thì cũng thường làm duyên cho Tâm Đồng Lực thứ ba, cũng cùng một thứ Tâm cho khởi sanh tiếp nữa. Cách thức nầy, diễn tiến mãi cho đến Tâm Đồng Lực thứ bảy là Đồng Lực cuối cùng. Tuy nhiên, Tâm Đồng Lực thứ bảy nầy không có khả năng, để sẽ làm duyên tiếp tục cho cái Tâm có cùng một chủng loại với mình cho được sanh khởi, là vì Tâm Đồng Lực nầy có năng lực yếu kém, không có khả năng giúp đỡ ủng hộ cho sanh tiếp nối Tâm Đồng Lực nữa. Sự việc Tâm Đồng Lực thứ nhất làm duyên cho khởi sanh Tâm Đồng Lực thứ hai, và Tâm Đồng Lực thứ hai làm duyên cho khởi sanh Tâm Đồng Lực thứ ba, cho suốt mãi đến Tâm Đồng Lực thứ sáu, như thế gọi là Trùng Dụng Duyên.

Mặc dù, Tâm Đồng Lực thứ bảy nầy, thực sự có năng lực yếu kém, không có đủ khả năng làm duyên cho sanh tiếp Tâm Đồng Lực nào khác, tuy nhiên trong việc tạo tác Thiện Nghiệp hoặc Bất Thiện Nghiệp của tất cả nhân loại, thì Tác Ý ***(Cetanà – Tư Tâm Sở)*** chính làm việc tạo tác Nghiệp thường luôn trọn vẹn đến cả Tâm Đồng Lực thứ bảy nầy. Do đó, Tác Ý ở trong Tâm Đồng Lực thứ bảy nầy, được gọi là *Tác Ý Phán Đoán Hoàn Kết Minh Nghĩa* ***(Atthasàdhakasannitthàpakacetanà)*** là Tác Ý phán đoán sự việc một cách trọn vẹn và có khả năng làm cho thành tựu các sự việc ấy. Và Tác Ý của Tâm Đồng Lực thứ bảy nầy, ngay khi trổ sanh Quả mới có nhiều năng lực dũng mãnh, có khả năng làm cho Quả tái tục tiếp nối đến kiếp thứ hai. Tất cả sẽ được thấy ở trong phần *Ngũ Vô Gián Nghiệp* ***(Pancànantarayikakamma)*** và *Chuẩn Xác Tà Kiến Nghiệp* ***(Niyatamicchàditthikamma)*** là một loại Nghiệp dũng mãnh, và việc làm cho trổ sanh Quả của Nghiệp nầy, cũng chính là Tâm Đồng Lực thứ bảy nầy vậy.

Ngài đã dẫn thí dụ về Trùng Dụng Duyên được ví như một người đã từng trải qua việc học hỏi trong một môn nghệ thuật nào. Khi cần phải cho việc học hỏi trong duy nhất một môn nghệ thuật nầy cho được liên tục thì thường là phải học hỏi cho tốt và phải có sự hiểu biết thật nhiều. Tất cả cũng là do nương vào tri thức của mình đã từng trải qua môn nghệ thuật đó, thành phương tiện ủng hộ cho việc học hỏi được khởi sanh tốt đẹp và thông suốt, cho đến viên mãn của việc học hỏi của môn nghệ thuật đó. Điều nầy như thế nào, thì Pháp làm thành Trùng Dụng Duyên cũng tương tự như thế ấy, có nghĩa là Tâm Đồng Lực thứ nhất được so sánh ví như Tri Thức là phần trước tiên. Tâm Đồng Lực thứ hai cho đến Tâm Đồng Lực thứ bảy, được so sánh ví như Tri Thức đã được tiếp thâu vào những giai đoạn tiếp nối cho đến chấm dứt khóa trình của môn nghệ thuật đó, được so sánh ví như Tâm Đồng Lực thứ bảy chính là cái Tâm Đồng Lực cuối cùng.

Pháp Năng Duyên của Trùng Dụng Duyên, một cách đặc biệt chỉ lấy phần Tâm Đồng Lực Hiệp Thế, vì lẽ thường Tâm Đồng Lực sẽ làm được Trùng Dụng Năng Duyên, cần

phải kết hợp với ba trạng thái, như sau:

1. Tâm là phải cùng một chủng loại.
2. Phải sanh trùng lặp với nhau, ít nhất là ba, bốn, hoặc năm lần, nhiều nhất là bảy lần, trong số lượng 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới.
   (Nếu là Đồng Lực Kiên Cố Đáo Đại trong Lộ Trình Nhập Thiền Định, thì sanh trùng lặp với nhau nhiều hơn bảy lần).
3. Phải không là Tâm Đồng Lực Dị Thục Quả.

Còn tám Tâm Đồng Lực Siêu Thế, thì 4 Tâm Đồng Lực Đạo quả thật không phải là Tâm Đồng Lực Dị Thục Quả, vả lại chỉ sanh có một lần rồi diệt mất, không có sanh trùng lặp, mới không thể làm thành Trùng Dụng Năng Duyên được, và chỉ làm được Trùng Dụng Sở Duyên mà thôi.

Bốn Tâm Đồng Lực Quả, quả thật là, sanh được rất nhiều lần, tuy nhiên lại là nhóm Tâm Đồng Lực Dị Quả Thục, do đó không thể làm thành Trùng Dụng Năng Duyên, và cũng không thể làm được Trùng Dụng Sở Duyên, là vì Tâm Đồng Lực Quả nầy thường phải nương vào Tâm Đồng Lực Đạo. Khi Tâm Đồng Lực Đạo mà không làm được Trùng Dụng Năng Duyên thì Tâm Đồng Lực Quả cũng không làm được Trùng Dụng Sở Duyên, đó là trường hợp thứ nhất. Lại một trường hợp khác, là vì Tâm Đồng Lực Quả với Tâm Đồng Lực Đạo không cùng một chủng loại với nhau, do đó, không thể làm được Trùng Dụng Năng Duyên và Trùng Dụng Sở Duyên. Rốt cuộc lại, trong Lộ Trình Đắc Đạo hoặc trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả thì Tâm Đồng Lực Quả nầy phải là Trùng Dụng Địch Duyên. Còn trong Tâm Đồng Lực Hiệp Thế thì Tâm Đồng Lực thứ nhất không làm được Trùng Dụng Sở Duyên, mà chỉ làm được duy nhất ở phần Trùng Dụng Năng Duyên, và Tâm Đồng Lực cái cuối cùng thì không thể làm được Trùng Dụng Năng Duyên, mà chỉ làm được duy nhất ở phần Trùng Dụng Sở Duyên.

PHÂN TÍCH TRÙNG DỤNG DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Trùng Dụng Năng Duyên đó,

* Rằng theo Trạng Thái: chỉ có một loại duy nhất là sanh khởi thụ hưởng hoài hoài ở trong Cảnh ***(Trùng Dụng – Asevana)*** có ý đề cập đến là, việc thấy, việc được nghe, việc ngửi mùi hơi, việc nếm vị, việc xúc chạm, việc nghĩ suy, việc làm cho xác thân hoạt động hoài hoài.

* Rằng theo Giống: là giống Vô Gián, có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm duyên cho

Pháp Sở Duyên sanh khởi một cách không gián đoạn.

* Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Qu á Khứ, có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên phải diệt trước rồi làm duyên cho Pháp Sở Duyên được khởi sanh.
* Rằng theo Mãnh Lực: chỉ có duy nhất một loại mãnh lực là Mãnh Lực Xuất Sinh ***(janakasatti).***

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA TRÙNG DỤNG DUYÊN

Trong Trùng Dụng Duyên xiển thuật trình bày tóm lược ba thể loại Nội Dung hiện hữu như sau:

Trùng Dụng Duyên có Danh làm Pháp Năng Duyên, và Danh làm Pháp Sở Duyên.

Tuần tự trình bày ba thể loại Pháp hiện hữu trong Trùng Dụng Duyên:

1/ Pháp Năng Duyên, 2/ Pháp Sở Duyên và 3/ Pháp Địch Duyên:

1. ***Pháp Trùng Dụng Năng Duyên (Āsevanapaccayadhamma):*** 47 Tâm Đổng Lực Hiệp Thế sanh trước trước (trừ Đổng Lực cái cuối cùng ở trong cùng một chủng loại), 52 Tâm Sở phối hợp.
2. ***Pháp Trùng Dụng Sở Duyên (Āsevanapaccayuppannadhamma):*** 51 Tâm Đổng Lực sanh sau sau (trừ Tâm Đổng Lực Dục Giới cái thứ nhất, và 4 Đổng Lực Quả), 52 Tâm Sở phối hợp.
3. ***Pháp Trùng Dụng Địch Duyên (Āsevanapaccanikadhamma):*** Tâm Đổng Lực cái thứ nhất của 29 Đổng Lực Dục Giới, 2 Tâm Khai Môn, 36 Tâm Dị Thục Quả, 52 Tâm Sở phối hợp và tất cả Sắc gồm có Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Ghi chú: Trong Pháp Trùng Dụng Địch Duyên, một cách đặc biệt là chỉ trình bầy Tâm Đổng Lực cái thứ nhất của Tâm Đổng Lực Dục Giới mà thôi, còn Tâm Đổng Lực Đáo Đại và Tâm Đổng Lực Đạo thì không thể làm Pháp Địch Duyên được, là vì theo lẽ thường thì Tâm Đổng Lực Đáo Đại và Đổng Lực Đạo không thể sanh khởi làm Tâm Đổng Lực thứ nhất được, mà thường là sanh khởi tiếp nối từ nơi Tâm Đổng Lực Dục Giới trong Lộ Trình Đắc Thiền hoặc Lộ Trình Đắc Đạo. Tâm Đổng Lực Dục Giới thường khởi sanh trước để làm nhiệm vụ ở phần Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng và Chuyển Tộc. Tiếp nối diễn tiến là đến Tâm Đổng Lực Kiên Cố, tức là Tâm Đổng Lực Kiên Cố hoặc Tâm Đổng Lực Đạo, do đó, Tâm Đổng Lực Đáo Đại và Đổng Lực Đạo mới nhất định làm được Pháp Sở Duyên và không thể làm Pháp Địch Duyên được.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG TRÙNG DỤNG DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên ba câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện và Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

KUSALAPADA – CÂU THIỆN
"KUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Àsevanapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

Pháp Thiện làm Trùng Dụng Năng Duyên, là 17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cái cuối cùng), 38 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Thiện làm Trùng Dụng Sở Duyên, là 21 Tâm Đồng Lực Thiện sanh sau sau (trừ Tâm Đồng Lực thứ nhất), 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1. ***"Purimà purimà kusalà khandhà pacchimànam pacchimànam kusalànam khandhànam Àsevanapaccayena paccayo"-*** Tứ Danh Uẩn Thiện sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Thiện sanh sau sau với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Thiện, tức là 17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cái cuối cùng), 38 Tâm Sở phối hợp, làm Trùng Dụng Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Thiện, tức là 21 Tâm Đồng Lực Thiện sanh sau sau (trừ Tâm Đồng Lực thứ nhất), 38 Tâm Sở phối hợp, làm Trùng Dụng Sở Duyên.

2. ***"Anulomam gotrabhussa, anulomam vodànassa, gotrabhu maggassa vodànam maggassa Àsevanapaccayena paccayo"-*** Thuận Tùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Chuyển Tộc, Thuận Tùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Dũ Tịnh, Chuyển Tộc làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Đạo, Dũ Tịnh làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Đạo, với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

a/ Tại đây, Thuận Tùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Chuyển Tộc, tức là 4 Tâm

Đại Thiện Tương Ưng Trí, 38 Tâm Sở phối hợp, làm nhiệm vụ Thuận Tùng do có *Pháp Hành* ***(Sankhàradhamma)*** làm Cảnh, làm Trùng Dụng Năng Duyên.

4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 38 Tâm Sở phối hợp, làm nhiệm vụ Chuyển Tộc do có *Chế Định* ***(Pannatti)*** làm Cảnh trong Lộ Trình Đắc Thiền. Và 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 38 Tâm Sở phối hợp, làm nhiệm vụ Chuyển Tộc do có *Níp Bàn* ***(Nibbbàna)*** làm Cảnh trong Lộ Trình Đắc Đạo, làm Trùng Dụng Sở Duyên.

b/ Tại đây, Thuận Tùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Dũ Tịnh, tức là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 38 Tâm Sở phối hợp, làm nhiệm vụ Thuận Tùng do có *Pháp Hành* ***(Sankhàradhamma)*** làm Cảnh, làm Trùng Dụng Năng Duyên.

4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 38 Tâm Sở phối hợp, làm nhiệm vụ Dũ Tịnh do có *Níp Bàn* ***(Nibbbàna)*** làm Cảnh trong Lộ Trình Đắc Đạo, làm Trùng Dụng Sở Duyên.

c/ Tại đây, Chuyển Tộc làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Đạo, tức là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 38 Tâm Sở phối hợp, làm nhiệm vụ Chuyển Tộc, do có *Níp Bàn* ***(Nibbbàna)*** làm Cảnh trong Lộ Trình Đắc Đạo, làm Trùng Dụng Năng Duyên.

Một Tâm Đạo Thất Lai, 36 Tâm Sở phối hợp, làm Trùng Dụng Sở Duyên.

d/ Tại đây, Dũ Tịnh làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Đạo, tức là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 38 Tâm Sở, làm nhiệm vụ Dũ Tịnh do có *Níp Bàn* ***(Nibbbàna)*** làm Cảnh trong Lộ Trình Đắc Đạo, làm Trùng Dụng Năng Duyên.

Ba Tâm Đạo ở phần trên, tức là một Tâm Đạo Thất Lai, một Tâm Đạo Nhất Lai, một Tâm Đạo Bất Lai, 36 Tâm Sở làm Trùng Dụng Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** có chi pháp là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế khởi sanh trước trước (trừ Đồng Lực cái cuối cùng), 38 Tâm Sở phối hợp.

Kusalassa dhammassa có chi pháp là 21 Tâm Đồng Lực Thiện khởi sanh sau sau (trừ Đồng Lực thứ nhất), 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh), tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Àsevanapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Trùng Dụng Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Trùng Dụng Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Gián Cận Y Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"-
TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Àsevanapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Trùng Dụng Năng Duyên, là 12 Tâm Đổng Lực Bất Thiện sanh trước trước (trừ Tâm Đổng Lực cái cuối cùng), 27 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Bất Thiện làm Trùng Dụng Sở Duyên, là 12 Tâm Đổng Lực Bất Thiện sanh sau sau (trừ Tâm Đổng Lực thứ nhất), 27 Tâm Sở phối hợp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1. ***"Purimà purimà akusalà khandhà pacchimànam pacchimànam akusalànam khandhànam Àsevanapaccayena paccayo"***- Tứ Danh Uẩn Bất Thiện sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Bất Thiện sanh sau sau với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Bất Thiện, tức là 12 Tâm Đổng Lực Bất Thiện sanh trước trước (trừ Tâm Đổng Lực cái cuối cùng), 27 Tâm Sở phối hợp, làm Trùng Dụng Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Bất Thiện, tức là 12 Tâm Đổng Lực Thiện sanh sau sau (trừ Tâm Đổng Lực thứ nhất), 27 Tâm Sở phối hợp, làm Trùng Dụng Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện khởi sanh trước trước (trừ Đồng Lực cái cuối cùng), 27 Tâm Sở phối hợp.

Akusalassa dhammassa có chi pháp là 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện khởi sanh sau sau (trừ Đồng Lực thứ nhất), 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

Àsevanapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Trùng Dụng Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Trùng Dụng Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Gián Cận Y Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Àsevanapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

Pháp Vô Ký làm Trùng Dụng Năng Duyên, là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cái cuối cùng), 35 Tâm Sở phối hợp.

Pháp Vô Ký làm Trùng Dụng Sở Duyên, là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác sanh sau sau

(trừ Tâm Đồng Lực thứ nhất), 35 Tâm Sở phối hợp.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1. "Purimà purimà kiriyàbyàkatà khandhà pacchimànam pacchimànam kiriyàbyàkatànam khandhànam Àsevanapaccayena paccayo"- Tứ Danh Uẩn Đồng Lực Duy Tác sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Đồng Lực Duy Tác sanh sau sau với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Đồng Lực Duy Tác, tức là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cái cuối cùng), 35 Tâm Sở phối hợp, làm Trùng Dụng Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Đồng Lực Duy Tác, tức là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác sanh sau sau (trừ Tâm Đồng Lực thứ nhất), 35 Tâm Sở phối hợp, làm Trùng Dụng Sở Duyên.

Một phần nữa,

1. Tâm Đồng Lực thứ nhất, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Năng Duyên.
   Tâm Đồng Lực thứ hai, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Sở Duyên.
2. Tâm Đồng Lực thứ hai, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Năng Duyên.
   Tâm Đồng Lực thứ ba, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Sở Duyên.
3. Tâm Đồng Lực thứ ba, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Năng Duyên.
   Tâm Đồng Lực thứ bốn, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Sở Duyên.
4. Tâm Đồng Lực thứ bốn, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Năng Duyên.
   Tâm Đồng Lực thứ năm, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Sở Duyên.
5. Tâm Đồng Lực thứ năm, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Năng Duyên.
   Tâm Đồng Lực thứ sáu, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Sở Duyên.
6. Tâm Đồng Lực thứ sáu, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Năng Duyên.

Tâm Đồng Lực thứ bảy, tức là Tâm Tiếu Sinh và Tâm Đại Duy Tác, làm Trùng Dụng Sở Duyên.

7. Đôi Đại Duy Tác thứ nhất với nhiệm vụ Chuyển Tộc, làm Trùng Dụng Năng Duyên.
   Bốn Tâm Duy Tác Đáo Đại câu hành Hỷ làm Trùng Dụng Sở Duyên.
8. Đôi Đại Duy Tác thứ hai với nhiệm vụ Chuyển Tộc, làm Trùng Dụng Năng Duyên.
   Năm Tâm Duy Tác Đáo Đại câu hành Xả làm Trùng Dụng Sở Duyên.
9. Bậc Vô Sinh vào sát na Nhập Thiền Định có Tâm Duy Tác Sơ Thiền sanh trước trước, làm Trùng Dụng Năng Duyên.
   Tâm Duy Tác Sơ Thiền sanh sau sau làm Trùng Dụng Sở Duyên. v.v
10. Tâm Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ sanh trước trước làm Trùng Dụng Năng Duyên.
    Tâm Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ sanh sau sau làm Trùng Dụng Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** có chi pháp là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác khởi sanh trước trước (trừ Đồng Lực cái cuối cùng), 35 Tâm Sở phối hợp.

Abyàkatassa dhammassa có chi pháp là 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác khởi sanh sau sau (trừ Đồng Lực thứ nhất), 35 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bậc Vô Sinh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Àsevanapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Trùng Dụng Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Trùng Dụng Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Gián Cận Y Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,

(6) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

ĀSEVANAPACCAYASUDDHASANKHAYĀVĀRA
PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở TRÙNG DỤNG DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***"suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Trùng Dụng Duyên có được 3 câu như sau:

(1) ***Kusalo kusalassa Àsevanapaccayena paccayo*** – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.
(2) ***Akusalo akusalassa Àsevanapaccayena paccayo*** – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.
(3) ***Abyàkato abyàkatassa Pacchàjàtapaccayena paccayo*** – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Trùng Dụng Duyên.

ĀSEVANAPACCAYASABHĀGA
TRÙNG DỤNG DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên

Có ý nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *Trùng Dụng Duyên* khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ
TRÙNG DỤNG DUYÊN

----------00000----------

DUYÊN THỨ MƯỜI BA
KAMMAPACCAYA – NGHIỆP DUYÊN
KAMMAPACCAYANIDDESAVĀRA
PHẦN XIỂN MINH NGHIỆP DUYÊN

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược để trong phần xiển thuật Duyên là ***"Kammapaccaya – Nghiệp Duyên"***, loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiển minh Duyên, là: ***"Kusalàkusalam kammam vipàkànam khandhànam kattatà ca rùpànam Kammapaccayena paccayo". "Cetanàsampayuttakànam dhammànam tamsamutthànanca rùpànam Kammapaccayena paccayo".***

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1. "Kusalàkusalam kammam vipàkànam khandhànam kattatà ca rùpànam Kammapaccayena paccayo" - Nghiệp Thiện và Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Tái Tục với mãnh lực Nghiệp Duyên.

Tức là Tư Dị Thời ở phần Thiện và Bất Thiện làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Bình Nhựt, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng với mãnh lực Dị Thời Nghiệp.

33 Tư Dị Thời ở phần Thiện và Bất Thiện trong quá khứ làm duyên cho Tứ Danh Uẩn là 36 Tâm Quả, 38 Tâm Sở và cho Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Nghiệp Bình Nhựt và Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng ở phần Dị Thục Quả với mãnh lực ***Dị Thời Nghiệp Duyên.***

2. "Cetanàsampayuttakànam dhammànam tamsamutthànanca rùpànam Kammapaccayena paccayo" - Và làm duyên cho Pháp Tương Ưng với Tư và Sắc có Pháp Tương Ưng đó làm xuất sinh xứ với mãnh lực Nghiệp Duyên.

89 Tư Tâm Sở làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với 89 Tâm, 51 Tâm Sở (trừ Tâm Sở Tư) phối với mình (là Tâm Sở Tư) và Sắc xuất sinh xứ, đó là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, mà có 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp với Tâm Sở Tư làm xuất sinh xứ, với mãnh lực ***Câu Sanh Nghiệp Duyên.***

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Khi phân tích theo phần Pàlì của ***Niddisitabba*** – *Giải Thích (Câu này được đưa lên*

trình bày trước) và ***Nidassanàkàra – Giải Ngộ*** *(Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu),* thì cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiển minh.*

Theo phương pháp Pàlì điều thứ nhất thì ***Kusalàkusalam kammam*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* trình bày cho được biết đến Pháp Năng Duyên, là 21 Tư Thiện, 12 Tư Bất Thiện sanh khởi có sát na khác biệt với Pháp Sở Duyên, tức là vào thời quá khứ.

Vipàkànam khandhànam kattatà ca rùpànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 36 Tâm Dị Thục Quả, Tứ Danh Uẩn, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Nghiệp Bình Nhựt, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng.

Hoặc một phần khác, chi pháp của ***Kattupada*** *(Câu Chủ Từ),* đó là:

Kammapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực 7 Duyên, là:

(1) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Gián Cận Y Duyên,
(5) Thường Cận Y Duyên,
(6) Vô Hữu Duyên,
(7) Ly Khứ Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Dị Thời Nghiệp Duyên.

HAI NGHIỆP LINH TINH HIỆP LỰC (KAMMAPAKINNAKAGHATANĀ)

1. Nếu trong khoảng thời gian 33 Tư Thiện và Bất Thiện có sức lực ***(Balava)*** làm Năng Duyên, và 36 Tâm Dị Thục Quả, 38 Tâm Sở được làm Sở Duyên rồi, thì trong mãnh lực của **hai** Duyên là: ***Dị Thời Nghiệp*** và ***Thường Cận Y,*** chỉ có việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của ***Dị Thời Nghiệp Duyên.***

2. Nếu trong khoảng thời gian bốn Tư Đạo *(*)* làm Năng Duyên, và Quả Vô Gián Đạo làm Sở Duyên rồi, thì trong mãnh lực của **bảy** Duyên là: ***Dị Thời Nghiệp, Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Vô Gián Cận Y, Thường Cận Y, Vô Hữu, Ly Khứ,*** chỉ có việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của ***Dị Thời Nghiệp Duyên.***

[(*) Tư Đạo làm Năng Duyên đối với Quả Vô Gián Đạo có được bảy mãnh lực Duyên đó, sự việc là như vậy cũng do bởi Ngài Trưởng Lão Giáo Thọ Sư ***Saddhamma Jotika*** đã phân tách từ nơi ***Thường Cận Y Dị Thời Nghiệp Duyên,*** là Duyên ở trong nhóm *Giống Vô Gián* ***(Anantarajàti)*** ra làm hai Duyên, đó là *Thường Cận Y Duyên* và *Dị Thời Nghiệp Duyên.* Nếu không có việc phân tách Duyên nầy ra làm hai Duyên, thì chỉ có sáu mãnh lực Duyên giúp đỡ.]

Theo phương pháp Pàlì điều thứ hai thì ***Cetanà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* trình bày cho được biết đến Pháp Năng Duyên, là 89 Tư Tâm Sở.

Sampayuttakànam dhammànam tamsamutthànànanca rùpànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 89 Tâm, 51 Tâm Sở (trừ Tâm Sở Tư) phối hợp, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.

Kammapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực 10 Duyên, là:

(1) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Hỗ Tương Duyên,
(4) Câu Sanh Y Duyên,
(5) Dị Thục Quả Duyên,
(6) Danh Vật Thực Duyên,
(7) Tương Ưng Duyên,
(8) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(10) Câu Sanh Bất Ly Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Nghiệp Duyên.

9 CÂU SANH NGHIỆP HIỆP LỰC – 4 VÔ DỊ THỤC QUẢ HIỆP LỰC
9 SAHAJĀTAKAMMAGHATANĀ – 4 AVIPĀKAGHATANĀ

1. Nếu trong khoảng thời gian 89 Tư làm Năng Duyên, và Tứ Danh Uẩn phối hợp, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, được làm Sở Duyên rồi, thì trong mãnh lực của sáu Duyên là: ***Câu Sanh Nghiệp, Câu Sanh, Câu Sanh Y, Danh Vật Thực, Câu Sanh Hiện Hữu, Câu Sanh Bất Ly,*** chỉ có việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của ***Câu Sanh Nghiệp Duyên.***

2. Nếu trong khoảng thời gian 89 Tư làm Năng Duyên; Tứ Danh Uẩn phối hợp và Ý Vật Tái Tục, được làm Sở Duyên rồi, thì trong mãnh lực của **bảy** Duyên là: ***Câu Sanh Nghiệp, Câu Sanh, Hỗ Tương, Câu Sanh Y, Danh Vật Thực, Câu Sanh Hiện Hữu, Câu Sanh Bất Ly,*** chỉ có việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của ***Câu Sanh Nghiệp Duyên***.

3. Nếu trong khoảng thời gian 89 Tư làm Năng Duyên, và Tứ Danh Uẩn phối hợp, được làm Sở Duyên rồi, thì trong mãnh lực của **tám** Duyên là: ***Câu Sanh Nghiệp, Câu Sanh, Hỗ Tương, Câu Sanh Y, Danh Vật Thực, Tương Ưng, Câu Sanh Hiện Hữu, Câu Sanh Bất Ly.***

4. Nếu trong khoảng thời gian 75 Tư làm Năng Duyên (trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức, 4 Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc); Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục, được làm Sở Duyên rồi, thì trong mãnh lực của **bảy** Duyên là: ***Câu Sanh Nghiệp, Câu Sanh, Câu Sanh Y, Danh Vật Thực, Câu Sanh Bất Tương Ưng, Câu Sanh Hiện Hữu, Câu Sanh Bất Ly.***

5 HỮU DỊ THỤC QUẢ HIỆP LỰC
5 SAVIPĀKAGHATANÀ

5. Nếu trong khoảng thời gian Tư ở trong 36 Tâm Dị Thục Quả làm Năng Duyên, và Tứ Danh Uẩn phối hợp, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, được làm Sở Duyên rồi, thì trong mãnh lực của **bảy** Duyên là: ***Câu Sanh Nghiệp, Câu Sanh, Câu Sanh Y, Dị Thục Quả, Danh Vật Thực, Câu Sanh Hiện Hữu, Câu Sanh Bất Ly,*** chỉ có việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của ***Câu Sanh Nghiệp Duyên***.

6. Nếu trong khoảng thời gian Tư ở trong 36 Tâm Dị Thục Quả làm Năng Duyên; Tứ Danh Uẩn phối hợp và Ý Vật, được làm Sở Duyên rồi, thì trong mãnh lực của **tám** Duyên là: ***Câu Sanh Nghiệp, Câu Sanh, Hỗ Tương, Câu Sanh Y, Dị Thục Quả, Danh Vật Thực, Câu Sanh Hiện Hữu, Câu Sanh Bất Ly.***

7. Nếu trong khoảng thời gian Tư ở trong 36 Tâm Dị Thục Quả làm Năng Duyên; Tứ Danh Uẩn phối hợp được làm Sở Duyên rồi, thì trong mãnh lực của **chín** Duyên là: ***Câu Sanh Nghiệp, Câu Sanh, Hỗ Tương, Câu Sanh Y, Dị Thục Quả, Danh Vật Thực, Tương Ưng, Câu Sanh Hiện Hữu, Câu Sanh Bất Ly.***

8. Nếu trong khoảng thời gian Tư ở trong 22 Tâm Dị Thục Quả làm Năng Duyên; Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục được làm Sở Duyên rồi, thì trong mãnh lực của **tám** Duyên là: ***Câu Sanh Nghiệp, Câu Sanh, Câu Sanh Y, Dị Thục Quả, Danh Vật Thực, Câu Sanh Bất Tương Ưng, Câu Sanh Hiện Hữu, Câu Sanh Bất Ly.***

9. Nếu trong khoảng thời gian Tư ở trong 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn làm Năng Duyên; Ý Vật Tái Tục được làm Sở Duyên rồi, thì trong mãnh lực của **chín** Duyên là: ***Câu Sanh Nghiệp, Câu Sanh, Hỗ Tương, Câu Sanh Y, Dị Thục Quả, Danh Vật Thực, Câu Sanh Bất Tương Ưng, Câu Sanh Hiện Hữu, Câu Sanh Bất Ly.***

LỜI GIẢI THÍCH

Trong Nghiệp Duyên đây, và trong Dị Thời Nghiệp Duyên thì Pháp làm Năng Duyên là quá khứ, Pháp làm Sở Duyên là hiện tại, tức là đang còn hiện hữu. Còn trong Câu Sanh Nghiệp Duyên thì Pháp làm Năng Duyên luôn cả Pháp làm Sở Duyên chỉ hiện hành duy nhất trong cái Tâm đang khởi sanh.

CHÚ GIẢI KHÁI LƯỢC VÀ LỜI GIẢI THÍCH TRONG NGHIỆP DUYÊN

Vacanattha – Chú Giải:

"Karanam = Kammam"- Sự việc tạo tác gọi là Nghiệp.

"Karoti patisankharotìti = Kammam"- Pháp sắp đặt hoặc tạo tác ra Pháp Sở Duyên, gọi là Nghiệp.

"Kammanca tam paccayam càti Kammapaccayam"- Chính với Pháp sắp đặt hoặc tạo tác ra Pháp Sở Duyên, mà làm thành duyên, gọi là Nghiệp Duyên.

"Kammabhàvena upakàrako dhammo = Kammapaccayo"- Pháp làm việc giúp đỡ ủng hộ theo sự việc sắp đặt hoặc tạo tác ra Pháp Sở Duyên, gọi là Nghiệp Duyên.

LỜI GIẢI THÍCH TÓM TẮT TRONG NGHIỆP DUYÊN

Trong Nghiệp Duyên nầy, với từ ngữ *Nghiệp* ***(Kamma)*** có ý nghĩa đến hành động tạo tác, hoặc Pháp sắp đặt tạo tác ra Pháp Sở Duyên, nên gọi là Nghiệp, tức là Tâm Sở Tư. Như thế Tâm Sở Tư chính là Nghiệp. Như có Phật Ngôn trong Chú Giải ***Atthasàlinì*** có đề cập đến ***"Cetanàham bhikkhave kammam vadàmi cetayitvà kammam karoti kàyena vàcàya manasà"*** dịch nghĩa là: *"Nầy Chư Tỳ Khưu, Ta nói rằng Tư chính là Nghiệp. Chúng sanh tạo tác Nghiệp với thân, với lời, hoặc với ý"* hay là thường có sự tạo tác, là suy nghĩ trước rồi mới hành động. Như vậy sẽ thấy được rằng hành động tạo tác với thân, với lời, với ý, sẽ có thể là Thiện hoặc Bất Thiện, cũng phải nương vào Tư làm trưởng, làm chủ vị trong những hành động tạo tác ấy. Ví như một đội quân phải có vị sĩ quan làm thủ trưởng, làm vị chỉ huy, từng ra lệnh cho binh lính để làm nhiệm vụ tuân theo lời chỉ bảo của mình như thế nào, và khi so sánh với Pháp Thực Tính, thì vị sĩ quan

được ví như Tâm Sở Tư, và đám binh sĩ được ví như Pháp Thực Tính gồm có Tâm, Tâm Sở, Sắc Nghiệp và Sắc Tâm câu sanh với Tâm Sở Tư như thế ấy.

Nghiệp Duyên được chia ra làm hai loại, đó là:

1. ***Câu Sanh Nghiệp Duyên (Sahajàtakammapaccaya),***
2. ***Dị Thời Nghiệp Duyên (Nànakkhanikakammapaccaya).***

1. CÂU SANH NGHIỆP DUYÊN (SAHAJĀTAKAMMAPACCAYA)

Vacanattha – Chú Giải:

"Kàyangavàcangacittangàbhisankharanabhùtena cittappayogasankhàtena kiriyàbhàvena paccayo upakàrakoti = Kammapaccayo"- Pháp giúp đỡ ủng hộ theo hình thái của hành động tạo tác mà có liên quan với phương cách hiểu biết của Tâm, tức là Pháp giúp đỡ tạo tác với trạng thái từ nơi thân, từ nơi lời và tâm, gọi là Nghiệp Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT CÂU SANH NGHIỆP DUYÊN

Câu Sanh Nghiệp Duyên đây, có ý nghĩa đến Tâm Sở Tư, chính là Nghiệp câu sanh với Pháp Sở Duyên và giúp đỡ tạo tác với Pháp Sở Duyên. Nó có ý nghĩa là Pháp Tương Ưng, đó là Tâm và Tâm Sở đang làm nhiệm vụ thâu bắt lấy Cảnh, có Cảnh Sắc đang hiện hữu, v.v. thì Tâm Sở Tư cũng cùng câu sanh với nhiệm vụ là giúp đỡ tạo tác trong việc tiếp thâu các Cảnh đó. Ví như, một khi đã tiếp xúc với Cảnh Sắc rồi, Tâm Tham cùng với Tâm Sở sanh khởi thì Tâm Sở Tư giúp đỡ sắp đặt cho Tâm Tham đó đến tiếp thâu lấy Cảnh Sắc một cách trọn vẹn. Khi Tâm Tham sanh khởi một cách trọn vẹn rồi thì tùy theo trạng thái của Thân hoặc Lời mà sanh khởi ảnh hưởng từ nơi Tâm Tham đó, cũng thường hiện bày ra trạng thái của Tham. Sự việc nầy là như vậy, cũng là do bởi chính mãnh lực của Tư căn Tham. Do đó, Tâm Sở Tư nầy mới được gọi là Câu Sanh Nghiệp Duyên.

2. DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN (NĀNAKKHANIKAKAMMAPACCAYA)

Vacanattha – Chú Giải:

"Nànàkhano = Nànakkhano" - Khác biệt sát na với nhau, gọi là Dị Thời.

"Nànakkhane pavattam kammam Nànakkhanikakammam" – Nghiệp sanh khởi khác biệt sát na với nhau, gọi là Dị Thời Nghiệp.

"Attano paccayuppannadhammapavattikkhanato visumbhùte atìte nànàkhane sìddhàti = Nànakkhanikà" - Tư Tác Ý đã thành tựu trong sát na khác biệt với nhau ở thời quá khứ, lại làm cho Pháp được sanh khởi trong từng mỗi sát na từ nơi Pháp Sở Duyên, gọi là Dị Thời.

"Nànakkhanikakammam hutvà upakàrako dhammo = Nànakkhanika – kammapaccayo" - Chính Pháp làm thành Dị Thời Nghiệp đó, làm duyên giúp đỡ ủng hộ, gọi là Dị Thời Nghiệp Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN

Tâm Sở Tư nầy chính là Nghiệp, có hai nhiệm vụ như sau:

1. Làm nhiệm vụ tạo tác hoặc sắp đặt cho hoàn thành sự việc trong khoảng giữa việc sanh khởi của Pháp Tương Ưng làm thành Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả và Duy Tác, mà sanh khởi ở từng mỗi sát na, gọi tên là ***Sự Bố Trí (Samvidhà – nakicca).***

2. Làm nhiệm vụ cho nẩy mầm hạt giống tích lũy, trong khi Tư Thiện và Tư Bất Thiện câu sanh với Tâm đã diệt mất rồi, nhưng Tâm Sở Tư nầy vẫn còn có năng lực để làm cho Quả được khởi lên cho hiện bày ở phần về sau, gọi tên là ***Sự Tích Lũy Chủng Tử (Bìjanidhànakicca).*** Tuy nhiên nhiệm vụ nầy, đặc biệt chỉ có ở trong Tâm Thiện và Bất Thiện mà thôi.

Với Tâm Sở làm nhiệm vụ ***Sự Bố Trí*** như đã được trình bày ở trong phần Câu Sanh Nghiệp Duyên, có ý nghĩa là Tâm Sở Tư làm nhiệm vụ ***Sự Bố Trí,*** sự việc đó chính là do Tư làm thành Câu Sanh Nghiệp Duyên. Và nhiệm vụ của ***Sự Tích Lũy Chủng Tử,*** có ý nghĩa là Tâm Sở Tư làm thành Dị Thời Nghiệp Duyên, có được sự giải thích tiếp theo đây:

Dị Thời Nghiệp Duyên nầy, là do Tâm Sở Tư làm thành Nghiệp và sanh khác biệt sát na, khác biệt thời gian với Pháp Sở Duyên. Có ý nghĩa là, Pháp Năng Duyên tức là Tâm Sở Tư sanh trong nhiệm vụ ***Sự Bố Trí*** đã diệt mất rồi, tuy nhiên trong việc diệt mất của Tâm Sở Tư vẫn còn có mãnh lực giúp đỡ ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được khởi sanh ở phần về sau. Như thế, khi sát na mà Pháp Sở Duyên làm thành Quả khởi sanh thì Pháp Năng Duyên làm thành Nhân đã không còn hiện hữu trong sát na đó. Tức là Tư Nghiệp Thiện và Tư Nghiệp Bất Thiện ở thời quá khứ, luôn cả trong Kiếp quá khứ và hiện tại đã diệt mất rồi, làm thành Năng Duyên. Dị Thục Quả là Quả, tức là Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Nghiệp được đón nhận trong Kiếp nầy hoặc sẽ tiếp tục được đón nhận trong Kiếp vị lai, làm thành Sở Duyên. Như sẽ dẫn chứng một kiểu mẫu tóm tắt như sau đây:

1. Ngay sát na tạo tác Ác Hạnh, Tâm Bất Thiện và Tâm Sở Tư đồng cùng sanh khởi.

Tâm Sở Tư nầy làm Câu Sanh Nghiệp Duyên. Và khi diệt mất rồi, Tâm Sở Tư lại tiếp tục quay trở lại làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên, và có khả năng sẽ làm cho trổ sanh quả đến người đã tạo tác vào trong thời vị lai. Ngay trong Kiếp nầy và Kiếp tới được đón nhận là Quả ở thời bình nhựt, còn Quả ở thời tái tục thì đặc biệt chỉ được đón nhận vào Kiếp vị lai. Quả ở thời bình nhựt mà người được đón nhận ở trong Kiếp nầy và Kiếp vị lai, là quả của Tâm Dị Thục Quả Bất Thiện và Sắc Nghiệp Bình Nhựt khởi sanh, như là việc tiếp xúc với Cảnh không tốt, và tất cả Sắc Nghiệp có mắt, tai, v.v. thường bị tàn phế hoặc đón nhận những điều nguy hại. Quả ở thời tái tục được đón nhận trong Kiếp vị lai, là người đó đã mạng vong, lìa khỏi kiếp sống hiện tại và sát na tái tục của Kiếp sống kế tiếp, thì thường là Tâm Tái Tục ở phần Tái Tục Dị Thục Quả Bất Thiện, là thường đi thọ sanh bất luận vào một trong bốn Cõi Ác Thú, và luôn cả gặt hái Sắc Nghiệp hiện hành theo Địa Giới mà mình đi thọ sanh. Những quả sai khác phải bị đón nhận làm thành những Dị Thục Quả Bất Thiện đây, làm thành Dị Thời Nghiệp Sở Duyên đối với Tư Bất Thiện sẽ được đón nhận quả trong thời tái tục đó, tức là 11 Tư Bất Thiện (trừ Tư ở trong Tâm Si Tương Ưng Điệu Cử).

2. Ngay khi tạo tác Thiện Hạnh, có việc xả thí, trì giới, tu tập, v.v. vào sát na mà thực hiện những việc nầy, có Tâm Đại Thiện và Tâm Sở Tư đồng cùng sanh khởi, và sát na nầy, Tâm Sở Tư làm Câu Sanh Nghiệp Duyên. Khi Tâm Thiện cùng với Tư đã diệt mất, thì Tư Thiện mà đã diệt mất đây, lại tiếp tục quay trở lại làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên, và có khả năng sẽ làm cho trổ sanh quả đến người đã tạo tác vào trong thời vị lai. Ngay trong Kiếp nầy và Kiếp tới, ngay trong thời bình nhựt và thời tái tục, đều giống như nhau, là:

Quả mà ở thời bình nhựt được đón nhận trong Kiếp nầy và Kiếp tới, là người đó thường được đón nhận Tâm Dị Thục Quả Thiện và Sắc Nghiệp Bình Nhựt sanh khởi, như là thường có được việc tiếp xúc với Cảnh tốt đẹp, và tất cả Sắc Nghiệp có mắt, tai, v.v. không bị tàn phế và xa lìa những điều nguy hại. Quả ở thời tái tục được đón nhận trong Kiếp vị lai, là người đó đã mạng vong, lìa khỏi kiếp sống hiện tại và sát na tái tục của Kiếp sống kế tiếp, thì thường là Tâm Tái Tục ở phần Tái Tục Dị Thục Quả Thiện, là thường đi thọ sanh bất luận vào một trong Cõi Thiện Dục Giới, có Cõi Nhân Loại và Chư Thiên, và bất luận địa giới nào của Người và Trời, luôn gặt hái Sắc Nghiệp hiện hành theo Địa Giới mà mình đi thọ sanh. Những quả sai khác được đón nhận làm thành những Dị Thục Quả Thiện đây, làm thành Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

3. Người quán xét về ***Thiền Chỉ Tu Tập (Samathabhàvanà),*** ngay khi sát na được chứng đắc Thiền, thì Tâm Thiện Sắc Giới thường sanh khởi cùng với Tâm Sở Tư, và sát na nầy, Tâm Sở Tư làm Câu Sanh Nghiệp Duyên. Khi Tâm Thiện Sắc Giới cùng với Tư

nầy diệt mất rồi, thì Tâm Sở Tư nầy lại tiếp tục quay trở lại làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên, và có năng lực làm trổ sanh quả đến người đó trong Kiếp kế tiếp, cả trong thời bình nhựt và thời tái tục, là:

Trong thời tái tục, thường có được Tâm Tái Tục, là Tâm Tái Tục Sắc Giới phát sanh trong bất luận địa giới nào của Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tưởng) tùy theo trường hợp, và được đón nhận Sắc Nghiệp làm thành Sắc Nghiệp của Phạm Thiên.

Trong thời bình nhựt, thường có được đón nhận Tâm Dị Thục Quả Sắc Giới và Sắc Nghiệp Bình Nhựt ở phần ***duyệt ý (Ittha)*** tùy theo trường hợp, và những loại nầy làm thành Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

4. Người quán xét về ***Thiền Chỉ Tu Tập*** có được Tâm Thiện Ngũ Thiền Sắc Giới cùng với Tâm Sở Tư đồng cùng sanh khởi với mãnh lực ***Tưởng Ly Ái Tu Tập (Sannàviràgabhàvanà),*** và sát na nầy, Tâm Sở Tư làm Câu Sanh Nghiệp Duyên; và khi Tâm Sở Tư nầy đã diệt mất rồi, thì lại tiếp tục quay trở lại làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên, và có năng lực làm trổ sanh quả đến người đó trong Kiếp kế tiếp, cả trong thời bình nhựt và thời tái tục, là:

Được đón nhận Sắc Tái Tục, tức là bọn Sắc Cửu Mạng Quyền, gọi là Phạm Thiên Vô Tưởng, làm thành Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

5. Người quán xét về ***Thiền Chỉ Tu Tập*** có được Thiền Vô Sắc Giới, là Tâm Thiện Vô Sắc Giới cùng với Tâm Sở Tư đồng cùng sanh khởi với mãnh lực ***Sắc Ly Ái Tu Tập (Rùpaviràgabhàvanà),*** và sát na nầy, Tâm Sở Tư làm Câu Sanh Nghiệp Duyên; và khi Tâm Sở Tư nầy đã diệt mất rồi, thì lại tiếp tục quay trở lại làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên, và có năng lực làm trổ sanh quả đến người đó trong Kiếp kế tiếp, cả trong thời bình nhựt và thời tái tục, là:

Được đón nhận Danh Tái Tục, tức là Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Giới sanh khởi, gọi là Phạm Thiên Vô Sắc Giới, làm thành Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

6. Người quán xét về ***Thiền Quán Tu Tập (Vipassanàbhàvanà),*** ngay sát na Tâm Đạo sanh khởi cùng với Tâm Sở Tư, vào sát na nầy, Tâm Sở Tư làm Câu Sanh Nghiệp Duyên. Khi Tâm Đạo cùng với Tư đã diệt mất rồi, thì Tâm Sở Tư lại tiếp tục quay trở lại làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên, và có năng lực làm trổ sanh quả ngay Kiếp hiện tại nầy thành ***Bất Đoạn Thời (Akàlika),*** là quả sanh khởi một cách không gián đoạn. Tức là Tâm Quả sanh khởi tiếp liền với Tâm Đạo, làm thành Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

Sát na Tư Đạo làm duyên cho sanh khởi Tâm Quả đó, là Vô Gián Duyên và Thường Cận Y Duyên cũng được.

Tóm lại, Dị Thời Nghiệp Năng Duyên, là Tâm Sở Tư ở phần Thiện và Bất Thiện vào thời quá khứ, tức là đã diệt mất rồi, làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho sanh quả trong thời tái

tục và bình nhựt. Những loại quả nầy làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

Đối với quả ở trong thời bình nhựt lại có phần ngoại lệ khác biệt sau đây: là theo lẽ thường, tất cả chúng sanh đã từng kiến tạo Thiện Nghiệp và Bất Thiện Nghiệp đều nhau cả thảy, không một ai không từng tạo tác, do đó, Dị Thời Nghiệp ở phần Thiện và Bất Thiện cũng đều có liên quan đến bẩm tánh của từng mỗi người với nhau cả thảy. Tuy nhiên, ngay khi sát na làm cho quả trổ sanh và hiện bày, phải kết hợp với bốn cảnh trạng chung quanh, đó là: ***1. Thời Gian (Kàla), 2. Sanh Thú (Gati), 3. Kết Liên (Upadhi), 4. Hành Vi (Payoga),*** như sau:

1. **Thời Gian *(Kàla):*** là trong thời kỳ nào, vào thời điểm nào, người ở trong quốc độ có Đức Vua trị vì, là người có Chánh Kiến trị vì đất nước, và Phật Giáo vẫn đang còn tồn tại, chưa có hoại diệt đi, trường hợp nầy gọi là ***Thời Kỳ Hạnh Phúc (Kàlasampatti).***

Và nếu trong thời kỳ nào, mà Đức Vua trị vì quốc độ đất nước, là người có Tà Kiến và Phật Giáo cũng đã hoại diệt đi rồi, trường hợp nầy gọi là ***Thời Kỳ Bất Hạnh (Kàlavipatti).***

2. **Sanh Thú *(Gati):*** là người nào được sanh ở trong Cõi Thiện Thú, có Nhân Loại, Chư Thiên và Phạm Thiên, trường hợp nầy gọi là ***Sanh Thú Hạnh Phúc (Gatisampatti).***

Nếu người nào đi thọ sanh trong Cõi Khổ Thú, có súc sanh, v.v. trường hợp nầy gọi là ***Sanh Thú Bất Hạnh (Gativipatti).***

3. **Kết Liên *(Upadhi):*** là người nào khi đã được sanh ra rồi, có thân hình lớn nhỏ, có mắt tai, v.v. hội đủ hoàn toàn trọn vẹn, trường hợp nầy gọi là ***Kết Liên Hạnh Phúc (Upadhisampatti).***

Khi người nào đã sanh ra rồi, có thân hình lớn nhỏ, nhưng lại khiếm khuyết, không trọn vẹn, trường hợp nầy gọi là ***Kết Liên Bất Hạnh (Upadhivipatti).***

4. **Hành Vi *(Payoga):*** là người nào nương vào Chánh Tinh Tấn và Chánh Kiến, rồi kiến tạo Thân Nghiệp, Ngữ Nghiệp, Ý Nghiệp ở phần Thiện Hạnh, không sai phạm Pháp Luật của nhà nước và không sai trái với Pháp Lõi của Phật Giáo, trường hợp nầy gọi là ***Hành Vi Hạnh Phúc (Payogasampatti).***

Và người nào nương vào Tà Tinh Tấn và Tà Kiến, rồi tạo tác Thân Nghiệp, Ngữ Nghiệp, Ý Nghiệp ở phần Ác Hạnh, sai phạm với Pháp Luật của nhà nước và sai trái với Pháp Lõi của Phật Giáo, trường hợp nầy gọi là ***Hành Vi Bất Hạnh (Payogavipatti).***

Khi sát na nào mà người hội đủ với bốn điều hạnh phúc, có Thời Kỳ Hạnh Phúc, v.v. thì vào sát na đó, Dị Thời Nghiệp ở phần Thiện có được cơ hội trổ sanh quả tốt đẹp, hiện bày đến người đó, như là việc tiếp xúc với Cảnh, có Cảnh Sắc, v.v. ở phần ***Cảnh Duyệt Ý (Itthàrammana),*** là thành những Cảnh đáng hoan hỷ ưa thích, luôn cả được đón nhận

Sắc Nghiệp tương tự như nhau, là cũng ở phần đáng hoan hỷ ưa thích.

Khi sát na nào mà người hội đủ với bốn điều bất hạnh, có Thời Kỳ Bất Hạnh, v.v. thì vào sát na đó, Dị Thời Nghiệp ở phần Bất Thiện có được cơ hội trổ sanh quả không tốt đẹp, hiện bày đến người đó, như là việc tiếp xúc với Cảnh, có Cảnh Sắc, v.v. ở phần ***Cảnh Bất Duyệt Ý (Anitthàrammana),*** là thành những Cảnh không tốt đẹp, luôn cả phải đón nhận Sắc Nghiệp tương tự như nhau, là cũng ở phần bất hoan hỷ, không đáng ưa thích.

Đây là quả trong thời bình nhựt, còn quả trong thời tái tục thì tất cả những chúng sanh thường phải đón nhận trong sát na tái tục, vừa theo thích hợp với Nghiệp của mình đã tạo ra trong Kiếp quá khứ. Do đó, mới không cần phải giải thích thêm nữa một cách đặc biệt ở tại nơi đây.

PHÂN TÍCH CẢ HAI NGHIỆP DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Câu Sanh Nghiệp Duyên có Danh làm Pháp Năng Duyên, và Danh Sắc làm Pháp Sở Duyên.

Trong Câu Sanh Nghiệp Duyên đây, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên đó,

* Rằng theo Trạng Thái: có hai loại là: cùng câu sanh với nhau ***(Sahajàta – Câu Sanh),*** thực hiện việc tạo tác ***(Kamma – Nghiệp).***
* Rằng theo Giống: là giống Câu Sanh.
* Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Hiện Tại.
* Rằng theo Mãnh Lực: có hai loại mãnh lực là: Mãnh Lực Xuất Sinh ***(janakasatti)*** và Mãnh Lực Bảo Hộ ***(Upathambhakasatti).***

----------00000----------

Dị Thời Nghiệp Duyên có Danh làm Năng Duyên, Danh Sắc làm Sở Duyên.

Trong Dị Thời Nghiệp Duyên đây, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Dị Thời Nghiệp Năng Duyên đó,

* Rằng theo Trạng Thái: có hai loại là: khác biệt sát na với nhau ***(Nànakkhana – Dị Thời),*** cùng với việc quản lý truyền trao quả ***(Kamma – Nghiệp).***
* Rằng theo Giống: là giống Dị Thời Nghiệp.
* Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Quá Khứ.

* Rằng theo Mãnh Lực: chỉ có duy nhất một loại mãnh lực là Mãnh Lực Xuất Sinh *(janakasatti).*

Giống Dị Thời Nghiệp Duyên nầy lại chia ra làm hai loại là: Giống Thường Vô Gián Cận Y Dị Thời Nghiệp ***(Anantarùpanissayapakatùpanànakkhanikakammajàti)*** tức là Tâm Sở Tư ở trong bốn Tâm Đạo, và Giống Thường Cận Y Dị Thời Nghiệp ***(Pakatùpanissayanànakkhanikakammajàti)*** tức là Tâm Sở Tư ở phần Thiện và Bất Thiện.

Trong hai trường hợp nầy, Tâm Sở Tư mà được gọi là ***Giống Thường Vô Gián Cận Y Dị Thời Nghiệp*** là cũng bởi vì cả bốn Tư Đạo có việc truyền trao quả cho Tâm Quả sanh khởi, phối hợp với ba thể loại trạng thái như sau:

Vô Gián (Anantara) truyền trao quả cho sanh khởi tiếp nối với nhau một cách không gián đoạn.

Cận Y (Upanissaya) làm thành chỗ nương nhờ một cách mãnh liệt.

Thường (Pakata) thường luôn đến trước để làm thành tựu một cách tốt đẹp.

Đối với Tư ở trong Thiện và Bất Thiện đó, phối hợp với hai thể loại trạng thái như sau:

Thường (Pakata) thường luôn đến trước để làm thành tựu một cách tốt đẹp.

Cận Y (Upanissaya) làm thành chỗ nương nhờ một cách mãnh liệt.

Chú thích: Dị Thời Nghiệp Duyên có ba loại Giống, đó là:

1. Giống Dị Thời Nghiệp,
2. Giống Thường Vô Gián Cận Y Dị Thời Nghiệp,
3. Giống Thường Cận Y Dị Thời Nghiệp.

Giải thích một cách chi tiết theo từng mỗi loại Giống vừa kể trên, có được như sau:

1. Giống Dị Thời Nghiệp: Pháp Năng Duyên ở thời quá khứ, nghĩa là đã diệt mất đi, lại có năng lực làm cho Pháp Sở Duyên khởi sanh ở phần về sau. Tức là Tâm Sở Tư có ít sức lực ***(dubbala)*** làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho Tâm Dị Thục Quả Dục Giới khởi sanh, và Tâm Sở Tư có nhiều sức lực ***(balava)*** và có ít sức lực ***(dubbala)*** làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho Sắc Nghiệp khởi sanh.

* Rằng theo Giống: là giống Dị Thời Nghiệp.
* Rằng theo Thời Gian: là thời kỳ Quá Khứ.
* Rằng theo Mãnh Lực: chỉ có duy nhất một loại mãnh lực là Mãnh Lực Xuất Sinh ***(janakasatti),*** là mãnh lực giúp cho Pháp Sở Duyên khởi sanh.

2. Giống Thường Vô Gián Cận Y Dị Thời Nghiệp: có ý nghĩa là:

(a) Pháp Năng Duyên với Pháp Sở Duyên sanh tiếp nối với nhau một cách không gián đoạn,

(b) Pháp Năng Duyên làm thành chỗ nương nhờ một cách mãnh liệt đối với Pháp Sở Duyên và,

(c) Pháp Năng Duyên làm thành chỗ nương nhờ một cách mãnh liệt ở phần đã được tạo tác tốt đẹp, rồi lại giúp đỡ ủng hộ Pháp Sở Duyên.

Kết hợp lại cả ba trạng thái nầy, tức là Tư Đạo làm duyên cho Tâm Quả sanh khởi.

3. Giống Thường Cận Y Dị Thời Nghiệp: có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm thành chỗ nương nhờ một cách mãnh liệt ở phần đã tạo tác tốt đẹp, rồi lại giúp đỡ ủng hộ cho Pháp Sở Duyên khởi sanh. Tức là Tâm Sở Tư có nhiều năng lực giúp đỡ ủng hộ cho sanh Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG PHÁP CỦA HAI LOẠI NGHIỆP DUYÊN

Trong Nghiệp Duyên xiển thuật, Nghiệp Duyên có hai loại là:

1. Câu Sanh Nghiệp Duyên, 2. Dị Thời Nghiệp Duyên. Trong hai loại nầy:

1. - Câu Sanh Nghiệp Duyên, tóm lược nội dung hiện hữu ba thể loại Pháp là:

1/ Pháp Năng Duyên, 2/ Pháp Sở Duyên và 3/ Pháp Địch Duyên:

1. Pháp Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên (Sahajàtakammapaccayadhamma): 89 Tâm Sở Tư ở trong 89 Tâm.

2. Pháp Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên (Sahajàtakammapaccayuppannadhamma): 89 Tâm, 51 Tâm Sở (trừ Tư), Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.

3. Pháp Câu Sanh Nghiệp Địch Duyên (Sahajàtakammapaccanikadhamma): là 89 Tâm Sở Tư ở trong 89 Tâm hoặc Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

2. - Dị Thời Nghiệp Duyên, tóm lược nội dung hiện hữu ba thể loại Pháp là:

1/ Pháp Năng Duyên, 2/ Pháp Sở Duyên và 3/ Pháp Địch Duyên:

1. Pháp Dị Thời Nghiệp Năng Duyên (Nànakkhanikakammapaccayadhamma): Tâm Sở Tư ở trong 21 Tư Thiện, 12 Tư Bất Thiện ở thời quá khứ, tức là đã diệt mất rồi.

2. Pháp Dị Thời Nghiệp Sở Duyên (Nànakkhanikakammapaccayuppanna –

dhamma): 36 Tâm Dị Thục Quả, 38 Tâm Sở phối hợp, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

3. Pháp Dị Thời Nghiệp Địch Duyên (Nànakkhanikakammapaccanikadhamma): là 21 Tâm Thiện, 12 Tâm Bất Thiện, 20 Tâm Duy Tác, 52 Tâm Sở phối hợp, hoặc Sắc Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết.

----------00000----------

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHĀVĀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG CÂU SANH NGHIỆP DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên ba câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện và Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN

"KUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Sahajàtakammapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tư Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Thiện phối hợp với Tư Thiện, với mãnh lực của Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên, tức là 21 Tâm Sở Tư trong 21 Tâm Thiện.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên, tức là 21 Tâm Thiện, 37 Tâm Sở phối hợp (trừ Tâm Sở Tư).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Kusalà cetanà sampayuttakànam khandhànam Sahajàtakammapaccayena paccayo"- Tư Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Tương Ưng với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tư Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn mà phối hợp với Tư Thiện, với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tại đây, 21 Tâm Sở Tư trong 21 Tâm Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên.

Những Uẩn Tương Ưng, tức là 21 Tâm Thiện, 37 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** có chi pháp là Tư ở trong 21 Tâm Thiện làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa có chi pháp là 21 Tâm Thiện hiện đang khởi sanh, 37 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh), tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đổng Lực Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Thiện Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Kiên Cố.

Sahajàtakammapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Nghiệp Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Hỗ Tương Duyên,
(4) Câu Sanh Y Duyên,
(5) Danh Vật Thực Duyên,
(6) Tương Ưng Duyên,
(7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Sahajàtakammapaccayena paccayo" – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên, tức là 21 Tâm Sở Tư ở trong 21 Tâm Thiện trong Cõi Ngũ Uẩn.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên, tức là Sắc Tâm có Tứ Danh Uẩn Thiện làm xuất sinh xứ.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Kusalà cetanà cittasamutthànànam rùpànam Sahajàtakammapaccayena paccayo"- Tư Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc có Tứ Danh Uẩn làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tại đây, 21 Tâm Sở Tư ở trong 21 Tâm Thiện trong Cõi Ngũ Uẩn, làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên.

Sắc Tâm Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** chi pháp là Tư ở trong 21 Tâm Thiện làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là Sắc Tâm Thiện, có Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, việc chuyển động về thân, về lời, hơi thở ra vô, v.v. làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh), tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đổng Lực Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Thiện Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Kiên Cố.

Sahajàtakammapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Nghiệp Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 7 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,

(4) Danh Vật Thực Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

"KUSALĀBYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN - VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa ca abyàkatassa ca dhammassa Sahajàtakamma – paccayena paccayo" – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên, tức là 21 Tâm Sở Tư ở trong 21 Tâm Thiện trong Cõi Ngũ Uẩn.

Pháp Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên, tức là 21 Tâm Thiện, 37 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) và Sắc Tâm mà có Tứ Danh Uẩn Thiện làm xuất sinh xứ.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Kusalà cetanà sampayuttakànam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtakammapaccayena paccayo" - Tư Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn phối hợp với Tư Thiện và Sắc mà có Tứ Danh Uẩn Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tại đây, 21 Tâm Sở Tư trong 21 Tâm Thiện trong Cõi Ngũ Uẩn làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên.

21 Tâm Thiện, 37 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) và Sắc Tâm làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** chi pháp là Tư ở trong 21 Tâm Thiện, làm Năng Duyên.

Kusalassa ca abyàkatassa ca dhammassa chi pháp là 21 Tâm Thiện hiện đang khởi

sanh, 37 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) và Sắc Tâm Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh), tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Thiện Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

Sahajàtakammapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Nghiệp Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Danh Vật Thực Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN

"AKUSALAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Sahajàtakammapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tư Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Bất Thiện phối hợp với Tư Bất Thiện, với mãnh lực của Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên, tức là 12 Tâm Sở Tư trong 12 Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên, tức là 12 Tâm Bất Thiện, 26 Tâm Sở phối hợp (trừ Tâm Sở Tư).

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Akusalà cetanà sampayuttakànam khandhànam Sahajàtakammapaccayena paccayo"- Tư Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Tương Ưng với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tư Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Bất Thiện mà phối hợp với Tư Bất Thiện, với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tại đây, 12 Tâm Sở Tư trong 12 Tâm Bất Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên.

Những Uẩn Tương Ưng, tức là 12 Tâm Bất Thiện, 26 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** có chi pháp là Tư ở trong 12 Tâm Bất Thiện làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa có chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang khởi sanh, 26 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đổng Lực Bất Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Bất Thiện Dục Giới.

Sahajàtakammapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Nghiệp Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Hỗ Tương Duyên,
(4) Câu Sanh Y Duyên,
(5) Danh Vật Thực Duyên,
(6) Tương Ưng Duyên,
(7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Sahajàtakammapaccayena paccayo" – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên, tức là 12 Tâm Sở Tư ở trong 12 Tâm Bất Thiện trong Cõi Ngũ Uẩn.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên, tức là Sắc Tâm có Tứ Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Akusalà cetanà cittasamutthànànam rùpànam Sahajàtakammapaccayena paccayo"- Tư Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc có Tứ Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tại đây, 12 Tâm Sở Tư ở trong 12 Tâm Bất Thiện trong Cõi Ngũ Uẩn, làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên.

Sắc Tâm Bất Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** chi pháp là Tư ở trong 12 Tâm Bất Thiện làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là Sắc Tâm Bất Thiện, có Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, việc chuyển động về thân, về lời, hơi thở ra vô, v.v. làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện Dục Giới.

Sahajàtakammapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Nghiệp Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 7 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Danh Vật Thực Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

"AKUSALĀBYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN - VÔ KÝ"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa ca abyàkatassa ca dhammassa Sahajàtakam - mapaccayena paccayo" – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên, tức là 12 Tâm Sở Tư ở trong 12 Tâm Bất Thiện trong Cõi Ngũ Uẩn.

Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên, tức là 12 Tâm Bất Thiện, 26 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) và Sắc Tâm mà có Tứ Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Akusalà cetanà sampayuttakànam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtakammapaccayena paccayo" - Tư Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn phối hợp với Tư Bất Thiện và Sắc mà có Tứ Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tại đây, 12 Tâm Sở Tư trong 12 Tâm Bất Thiện trong Cõi Ngũ Uẩn làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên.

12 Tâm Bất Thiện, 26 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) và Sắc Tâm làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** chi pháp là Tư ở trong 12 Tâm Bất Thiện, làm Năng Duyên.

Akusalassa ca abyàkatassa ca dhammassa chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang khởi sanh, 26 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) và Sắc Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn Đồng Lực Bất Thiện, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Bất Thiện Dục Giới.

Sahajàtakammapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Nghiệp Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Danh Vật Thực Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

(C) ABYĀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ
"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Sahajàtakammapaccayena paccayo"

- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký, với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Pháp Vô Ký làm Pháp Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên, tức là Tâm Sở Tư ở trong 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, ở trong thời bình nhựt và thời tái tục, tùy theo trường hợp.

Pháp Vô Ký làm Pháp Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên, tức là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 37 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) và Sắc Tâm Quả, Sắc Tâm Duy Tác ở trong thời bình nhựt, và Sắc Nghiệp Tái Tục trong thời Tái Tục.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

1. "Vipàkàbyàkatà kiriyàbyàkatà cetanà sampayuttakànam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtakammapaccayena paccayo" - Tư Vô Ký Dị Thục Quả và Tư Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn mà phối hợp với Tư Dị Thục Quả, Tư Duy Tác và Sắc mà có Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác làm xuất sinh xứ, với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tại đây, Tâm Sở Tư ở trong 32 Tâm Dị Thục Quả (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 20 Tâm Duy Tác vào thời bình nhựt trong Cõi Ngũ Uẩn, làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên.

32 Tâm Dị Thục Quả (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 20 Tâm Duy Tác, 37 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư) và Sắc Tâm Quả, Sắc Tâm Duy Tác, làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên.

Một trường hợp khác nữa, là:

Tâm Sở Tư ở trong 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới, 4 Tâm Quả Siêu Thế, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Duy Tác, 4 Tâm Duy Tác Vô Sắc Giới vào thời bình nhựt, trong Cõi Tứ Uẩn, làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên.

4 Tâm Quả Vô Sắc Giới, 4 Tâm Quả Siêu Thế, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Duy Tác, 4 Tâm Duy Tác Vô Sắc Giới, 37 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư), làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên.

2. "Patisandhikkhane vipàkàbyàkatà cetanà sampayuttakànam khandhànam kattatà ca rùpànam Sahajàtakammapaccayena paccayo"- Trong sát na Tái Tục, Tư Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn mà phối hợp với Tư Dị Thục Quả và Sắc Nghiệp Tái Tục với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tại đây, Tâm Sở Tư ở trong 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên.

15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 34 Tâm Sở (trừ Tư và Ngăn Trừ Phần) và Sắc Nghiệp Tái

Tục làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên.

Một trường hợp khác nữa, là:

Tâm Sở Tư ở trong 4 Tâm Tái Tục Tứ Uẩn làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên.

4 Tâm Tái Tục Tứ Uẩn, 29 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư, Tầm, Tứ, Hỷ, Ngăn Trừ Phần, và Vô Lượng Phần) làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên.

3. "Cetanà vatthussa Sahajàtakammapaccayena paccayo" – Trong sát na Tư Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Vật Tái Tục, với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

Tại đây, Tâm Sở Tư ở trong 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn làm Câu Sanh Nghiệp Năng Duyên.

Ý Vật Tái Tục làm Câu Sanh Nghiệp Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Tư ở trong 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, trong thời bình nhựt và thời tái tục, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả hiện đang khởi sanh, 20 Tâm Duy Tác hiện đang khởi sanh, 37 Tâm Sở phối hợp (trừ Tư), Sắc Tâm Dị Thục Quả, Sắc Tâm Duy Tác, có Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, việc chuyển động về thân, về lời, hơi thở ra vô, v.v. trong thời bình nhựt và Sắc Nghiệp Tái Tục trong thời tái tục, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời Tái Tục.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn bậc Thánh Quả, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố, và Tâm Tái Tục sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Cận Tử.

Sahajàtakammapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Nghiệp Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 10 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Nghiệp Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Hỗ Tương Duyên *(1)*,

(4) Câu Sanh Y Duyên,
(5) Dị Thục Quả Duyên *(2)*,
(6) Danh Vật Thực Duyên,
(7) Tương Ưng Duyên *(1)*,
(8) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên *(3)*,
(9) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(10) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Chú thích:

(1): Hỗ Tương Duyên, Tương Ưng Duyên lập ý trong khoảng thời gian Tư làm Năng Duyên, và Danh Uẩn Tương Ưng làm Sở Duyên.

(2): Dị Thục Quả Duyên lập ý lấy Tư Dị Thục Quả làm Năng Duyên, Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả, Sắc Nghiệp Tái Tục làm Sở Duyên.

(3): Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên lập ý lấy Tư Vô Ký Dị Thục Quả và Tư Vô Ký Duy Tác làm Năng Duyên, Sắc Tâm Dị Thục Quả Duy Tác làm Sở Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

SAHAJĀTAKAMMAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CÂU SANH NGHIỆP DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***"suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Câu Sanh Nghiệp Duyên có được 7 câu như sau:

(1) ***Kusalo kusalassa Sahajàtakammapaccayena paccayo*** – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

(2) ***Kusalo abyàkatassa Sahajàtakammapaccayena paccayo*** – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

(3) ***Kusalàbyàkatassa Sahajàtakammapaccayena paccayo*** – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

(4) ***Akusalo akusalassa Sahajàtakammapaccayena paccayo*** – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

(5) ***Akusalo abyàkatassa Sahajàtakammapaccayena paccayo*** – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

(6) ***Akusalo akusalàbyàkatassa Sahajàtakammapaccayena paccayo*** – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

(7) ***Abyàkato abyàkatassa Sahajàtakammapaccayena paccayo*** – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Nghiệp Duyên.

SAHAJĀTAKAMMAPACCAYASABHĀGA
CÂU SANH NGHIỆP DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hỗ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Danh Vật Thực Duyên,
(6) Tương Ưng Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(8) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(9) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *Câu Sanh Nghiệp Duyên* khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA CÂU SANH NGHIỆP DUYÊN

----------00000----------

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀVÀRA)
VÀ CHI PHÁP TRONG DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên hai câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện và Câu Bất Thiện làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên là câu phía sau, duy nhất chỉ có một câu là Câu Vô Ký, như sau:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN
"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Nànakkhanikakammapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Dị Thời Nghiệp Duyên.

Pháp Thiện làm Pháp Dị Thời Nghiệp Năng Duyên, tức là 21 Tâm Sở Tư Thiện trong 21 Tâm Thiện ở thời quá khứ.

Pháp Vô Ký làm Pháp Dị Thời Nghiệp Sở Duyên, tức là 29 Tâm Dị Thục Quả Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, và Sắc Nghiệp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Kusalà cetanà vipàkànam khandhànam katattà ca rùpànam Nànakkhanikakammapaccayena paccayo"- Tư Thiện ở thời quá khứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Nghiệp, với mãnh lực Dị Thời Nghiệp Duyên.

Tại đây, 21 Tâm Sở Tư Thiện trong 21 Tâm Thiện ở thời quá khứ, luôn cả trong Kiếp nầy và Kiếp quá khứ, làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả, tức là 29 Tâm Dị Thục Quả Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp và Sắc Nghiệp, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** có chi pháp là 21 Tư Thiện trong 21 Tâm Thiện, ở thời quá khứ làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa có chi pháp là 29 Tâm Dị Thục Quả Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp, Sắc Nghiệp Thiện hiện đang sanh, làm Sở Duyên.

Hoặc là,

1/ 4 Tư Đại Thiện Tương Ưng Trí Tam Nhân thượng phẩm ***(Tihetukaukkatthamahàkusalanànasampayuttacetanà)*** ở thời quá khứ, luôn cả trong Kiếp nầy và Kiếp quá khứ, làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.

8 Tâm Dị Thục Quả Thiện Vô Nhân, 8 Tâm Đại Quả, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) và Sắc Nghiệp Thiện mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

2/ 4 Tư Đại Thiện Tương Ưng Trí Tam Nhân hạ phẩm ***(Tihetukaomakama – hàkusalànànasampayuttacetanà)*** và 4 Tư Đại Thiện Bất Tương Ưng Trí Nhị Nhân thượng phẩm ***(Dvihetukaukkatthamahàkusalanànavippayuttacetanà)*** ở thời quá khứ, luôn cả trong Kiếp nầy và Kiếp quá khứ, làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
8 Tâm Dị Thục Quả Thiện Vô Nhân, 4 Tâm Đại Quả Bất Tương Ưng Trí, 32 Tâm Sở (trừ Trí Tuệ) và Sắc Nghiệp Thiện mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

3/ 4 Tư Đại Thiện Bất Tương Ưng Trí Nhị Nhân hạ phẩm ở thời quá khứ, luôn cả trong Kiếp nầy và Kiếp quá khứ, làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
8 Tâm Dị Thục Quả Thiện Vô Nhân, 12 Tâm Sở Tợ Tha (trừ Dục) và Sắc Nghiệp Thiện mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

4/ 1 Tư Thiện Sơ Thiền Sắc Giới trong Kiếp quá khứ làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Dị Thục Quả Sơ Thiền Sắc Giới, 35 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần) và Sắc Nghiệp Thiện Sơ Thiền mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

5/ 1 Tư Thiện Nhị Thiền Sắc Giới trong Kiếp quá khứ làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Dị Thục Quả Nhị Thiền Sắc Giới, 34 Tâm Sở (trừ Tầm) và Sắc Nghiệp Thiện Nhị Thiền mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

6/ 1 Tư Thiện Tam Thiền Sắc Giới trong Kiếp quá khứ làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Dị Thục Quả Tam Thiền Sắc Giới, 33 Tâm Sở (trừ Tứ) và Sắc Nghiệp Thiện Tam Thiền mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

7/ 1 Tư Thiện Tứ Thiền Sắc Giới trong Kiếp quá khứ làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Dị Thục Quả Tứ Thiền Sắc Giới, 32 Tâm Sở (trừ Hỷ) và Sắc Nghiệp Thiện Tứ Thiền mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

8/ 1 Tư Thiện Ngũ Thiền Sắc Giới trong Kiếp quá khứ làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Dị Thục Quả Ngũ Thiền Sắc Giới, 30 Tâm Sở (trừ Vô Lượng Phần) và Sắc Nghiệp Thiện Ngũ Thiền mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

9/ 1 Tư Thiện Không Vô Biên Xứ trong Kiếp quá khứ làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Dị Thục Quả Không Vô Biên Xứ, 30 Tâm Sở mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

10/ 1 Tư Thiện Thức Vô Biên Xứ trong Kiếp quá khứ làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.

1 Tâm Dị Thục Quả Thức Vô Biên Xứ, 30 Tâm Sở mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

11/ 1 Tư Thiện Vô Sở Hữu Xứ trong Kiếp quá khứ làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Dị Thục Quả Vô Sở Hữu Xứ, 30 Tâm Sở mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

12/ 1 Tư Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ trong Kiếp quá khứ làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Dị Thục Quả Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, 30 Tâm Sở mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

13/ 1 Tư Đạo Thất Lai ở thời quá khứ, trong Kiếp hiện tại làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Quả Thất Lai, 36 Tâm Sở mà hiện đang sanh làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

14/ 1 Tư Đạo Nhất Lai ở thời quá khứ, trong Kiếp hiện tại làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Quả Nhất Lai, 36 Tâm Sở mà hiện đang sanh làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

15/ 1 Tư Đạo Bất Lai ở thời quá khứ, trong Kiếp hiện tại làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Quả Bất Lai, 36 Tâm Sở mà hiện đang sanh làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

16/ 1 Tư Đạo Vô Sinh ở thời quá khứ, trong Kiếp hiện tại làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.
1 Tâm Quả Vô Sinh, 36 Tâm Sở mà hiện đang sanh làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục và Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn, Cõi Tứ Uẩn và Cõi Nhất Uẩn.
* Rằng theo Người:
- Pháp làm Năng Duyên: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
- Pháp làm Sở Duyên: hiện hành trong bốn Phàm, bốn bậc Thánh Quả.

* Rằng theo Lộ Trình:
- Pháp làm Năng Duyên: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn mà ở giai đoạn Na Cảnh và Đồng Lực, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Thiện Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.
- Pháp làm Sở Duyên: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới mà có Na Cảnh, và Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả ***(Phalasamàpattivithì).***

Chú thích: Trước khi Tâm sanh khởi vào Lộ Trình, là khi vẫn còn trong khoảng giữa Tâm Hữu Phần và khi Tâm rời khỏi Lộ Trình, lại tiếp tục là Tâm Hữu Phần, thì Pháp Dị Thời Nghiệp Sở Duyên thường luôn được sanh khởi).

Nànakkhanikakammapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Dị Thời Nghiệp Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 7 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(2) Vô Gián Duyên,
(3) Đẳng Vô Gián Duyên,
(4) Vô Gián Cận Y Duyên,
(5) Thường Cận Y Duyên,
(6) Vô Hữu Duyên,
(7) Ly Khứ Duyên.

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN
"ABYĀKATAPADĀVASĀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Nànakkhanikakammapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Dị Thời Nghiệp Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Pháp Dị Thời Nghiệp Năng Duyên, tức là 12 Tâm Sở Tư Bất Thiện trong 12 Tâm Bất Thiện ở thời quá khứ.

Pháp Vô Ký làm Pháp Dị Thời Nghiệp Sở Duyên, tức là 7 Tâm Dị Thục Quả Bất Thiện, 12 Tâm Sở phối hợp (trừ Dục) và Sắc Nghiệp.

ANUVĀDA – CÂU PHỤ

"Akusalà cetanà vipàkànam khandhànam katattà ca rùpànam Nànakkhanikakammapaccayena paccayo"- Tư Bất Thiện ở thời quá khứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Nghiệp, với mãnh lực Dị Thời

Nghiệp Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** có chi pháp là 12 Tư Bất Thiện trong 12 Tâm Bất Thiện, ở thời quá khứ làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa có chi pháp là 7 Tâm Dị Thục Quả Bất Thiện, 12 Tâm Sở Tợ Tha (trừ Dục) phối hợp, Sắc Nghiệp Bất Thiện mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

Tại đây, 12 Tâm Sở Tư Bất Thiện trong 12 Tâm Bất Thiện ở thời quá khứ, luôn cả trong Kiếp nầy và Kiếp quá khứ, làm Dị Thời Nghiệp Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả, là 7 Tâm Dị Thục Quả Bất Thiện, 12 Tâm Sở Tợ Tha (trừ Dục) và Sắc Nghiệp Bất Thiện mà hiện đang sanh, làm Dị Thời Nghiệp Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục và Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người:
- Pháp làm Năng Duyên: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học tùy theo trường hợp.
- Pháp làm Sở Duyên: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.

* Rằng theo Lộ Trình:
- Pháp làm Năng Duyên: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.
- Pháp làm Sở Duyên: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn mà có Na Cảnh.

Nànakkhanikakammapaccayena trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Dị Thời Nghiệp Duyên, trong tất cả mãnh lực của cả 2 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(2) Thường Cận Y Duyên,

* ***Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì Chi Pháp, và Thời Gian, Địa Giới, v.v. nên hiểu biết theo Lời Dịch.

NĀNAKKHANIKAKAMMAPACCAYA SUDDHASANKHAYĀVĀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***"suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Dị Thời Nghiệp Duyên có được 2 câu như sau:

(1) ***Kusalo abyàkatassa Nànakkhanikakammapaccayena paccayo*** – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Dị Thời Nghiệp Duyên.

(2) ***Akusalo abyàkatassa Nànakkhanikakammapaccayena paccayo*** – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Dị Thời Nghiệp Duyên.

NĀNAKKHANIKAKAMMAPACCAYASABHĀGA DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Thường Cận Y Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên,

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *Dị Thời Nghiệp Duyên* khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN KẾT THÚC NGHIỆP DUYÊN

----------00000----------

Đến đây là chấm dứt TẬP III với năm DUYÊN IX, X, XI, XII và XIII của bộ sách chú giải ĐẠI PHÁT THÚ.

SĀDHU ! SĀDHU ! SĀDHU !

VIETNAMESE AMERICAN MAHASI MEDITATION CENTER

12734 Marsh Road, Bealeton, VA 22712

PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÚNG DƯỜNG ẤN TỐNG KINH SÁCH KINH ĐẠI PHÁT THÚ TẬP III

Chúng Con Đảnh Lễ Kính Dâng Phước Báu Ấn Tống Kinh Sách Này Đến Bhikkhu PASĀDO.

Tri Ân Bhante Đã Dày Công Dạy Dỗ, Nhắc Nhở Và Sách Tấn Chúng Con Trên Con Đường Học Và Hành Đạo Những Pháp Môn Thậm Thâm Vi Diệu Của Đức Như Lai.

Xin Nguyện Làm Nhân Đến Đạo Quả Níp Bàn.

Tâm Thiện & Gia Đình	100.00
Jennifer Trần & Gia Đình	100.00
Cô Diệu Hoàng	100.00
Chị Bạch Tuyết	100.00
Chị Metta & Gia Đình	100.00
Cô Tịnh Trí	100.00
Thảo Lê	100.00
Nguyên Thiện	100.00
Tâm Bảo & Gia Đình	100.00
Chi Phương Trần & Từ Ngọc Hân	150.00
Bác Diệu Pháp & Bác Thanh Lương	100.00
Nguyễn Phương Khanh	100.00
Lý Thủy Tiên	100.00
Ông Bà Hồ Văn Khánh & Lâm Thị Huệ	200.00
Ông Phạm Ngọc Thành	100.00
Bà Phạm Ngọc Quế	100.00
Cô Lê Thị Bài	100.00
Lý Phạm	100.00
Đức Huỳnh, Thảo Trần & Dan Huỳnh	200.00
Viên An & Tịnh Lạc	200.00
Nguyễn Thị Bình An	100.00
Tạ Kiêm Dung	100.00
Chị Tâm Lê & Thảo Trần	100.00
Minh Phương & Diệu Tuyết	200.00
Chị Nguyễn Tú	200.00
Loan Anh Huỳnh & Gia Đình	50.00
Nương Võ (P/D Tâm Lạc) & Nên Lê (P/D Tâm Hỷ)	100.00
Hoa Võ (P/D Chơn Hạnh Thuần)	100.00
Anh Võ, Đinh Lê, Hoàng Anh & Tuấn Anh	50.00

Thiện Võ, Lắm Đinh, Xuân Trang & Duy Tâm	50.00
Đại Võ & Chí Thanh	50.00
Đức Võ, Vân Nguyên, Dung, Huệ & Hạnh	50.00
Phước Võ, Sương Nguyễn & David Tân	50.00
Hương Võ, Juan, Diane & Kevin	50.00
Xuân Võ (P/D Tâm Diệu Phú), Trọng Phan, Thư, Trung, Phụng & Hân	100.00
Tu Nữ Khemika (Tịnh An)	100.00
Dũng Mã, Tiên Mã, Minh Mã, Uyên Mã & Quân Mã	100.00
Huỳnh N. Đính	100.00
Trần Diệp Dung, Trần Mai Ngân & Nguyễn Trần Ngân Hà	100.00
Lưu T. Sơn & Lưu Kim Thoa	200.00
Huỳnh Kim Chi	100.00
Phạm Hữu Minh & Gia Đình	100.00
Đoàn T. Nghi & Thiên Hương Hoàng	100.00
Phạm Hữu Anh	200.00

----------00000----------

Sādhu! Sādhu! Sādhu!

Lành thay! Lành thay! Lành thay!

Kinh sách đã được in ấn và phát hành:

* ÂN ĐỨC TAM BẢO (500 QUYỂN)
* NHỮNG PHÁP THOẠI CỦA ĐẠI TRƯỞNG LÃO JATILA (1000 QUYỂN)
* CHÚ GIẢI BỘ PHÁP TỤ - PHÂN TÍCH (1000 QUYỂN)
* TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP - TẬP I (1000 QUYỂN)
* GIÁO ÁN TRƯỜNG BỘ KINH (1000 QUYỂN)
* GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP I (500 QUYỂN)
* GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP I (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
* GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP II (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
* KINH KIẾT TƯỜNG (500 QUYỂN)
* KINH ĐẠI PHÁT THÚ - TẬP I (500 QUYỂN)
* KINH ĐẠI PHÁT THÚ - TẬP I (HIỆU ĐÍNH) (200 QUYỂN)
* KINH ĐẠI PHÁT THÚ - TẬP II (HIỆU ĐÍNH) (200 QUYỂN)
* KINH ĐẠI PHÁT THÚ - TẬP III (200 QUYỂN)

Kinh sách sắp được in ấn và sẽ phát hành:

* KINH ĐẠI PHÁT THÚ - TẬP IV (200 QUYỂN)
* KINH ĐẠI PHÁT THÚ - TẬP V (200 QUYỂN)
* BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT - TẬP I (200 QUYỂN)
* BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT - TẬP II (200 QUYỂN)
* BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT - TẬP III (200 QUYỂN)
* GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP II (500 QUYỂN)
* GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP III (500 QUYỂN)
* GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP III (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
* TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP - TẬP II (500 QUYỂN)

BẢN TÓM LƯỢC 24 DUYÊN CHÍNH TRONG ĐẠI PHÁT THÚ

01	Nhân Duyên		01
02	Cảnh Duyên		02
03	Trưởng Duyên	Cảnh Trưởng Duyên	03
		Câu Sinh Trưởng Duyên	04
		Vật Cảnh Tiền Sinh Trưởng	05
04	Vô Gián Duyên		06
05	Đẳng Vô Gián Duyên		06*
06	Câu Sinh Duyên		07
07	Hỗ Tương Duyên		08
08	Y Chỉ Duyên	Câu Sinh Y Duyên	09
		Vật Tiền Sinh Y Duyên	10
		Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên	11
09	Cận Y Duyên	Cảnh Cận Y Duyên	12
		Vô Gián Cận Y Duyên	13
		Thường Cận Y Duyên	14
10	Tiền Sinh Duyên	Vật Tiền Sinh Duyên	15
		Cảnh Tiền Sinh Duyên	16
11	Hậu Sinh Duyên		17
12	Trùng Dụng Duyên		18
13	Nghiệp Duyên	Câu Sinh Nghiệp Duyên	19
		Dị Thời Nghiệp Duyên	20
		Vô Gián Nghiệp Duyên	21
14	Dị Thục Quả Duyên		22
15	Vật Thực Duyên	Sắc Vật Thực Duyên	23

		Danh Vật Thực Duyên	24
16	Quyền Duyên	Câu Sinh Quyền Duyên	25
		Tiền Sinh Quyền Duyên	26
		Sắc Mạng Quyền Duyên	27
17	Thiền Na Duyên		28
18	Đồ Đạo Duyên		29
19	Tương Ưng Duyên		30
20	Bất Tương Ưng Duyên	Câu Sinh Bất Tương Ưng Duyên	31
		Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên	32
		Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên	33
		Hậu Sinh Bất Tương Ưng Duyên	34
21	Hiện Hữu Duyên	Câu Sinh Hiện Hữu Duyên	35
		Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên	36
		Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên	37
		Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên	38
		Vật Thực Hiện Hữu Duyên	39
		Quyền Hiện Hữu Duyên	40
22	Vô Hữu Duyên		41
23	Ly Khứ Duyên		42
24	Bất Ly Duyên	Câu Sinh Bất Ly Duyên	43
		Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên	44
		Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên	45
		Hậu Sinh Bất Ly Duyên	46
		Vật Thực Bất Ly Duyên	47
		Quyền Bất Ly Duyên	48

BẢN TÓM LƯỢC 27 DUYÊN HỌC TRONG BẢN ĐỒ ĐẠI PHÁT THÚ		
01	Nhân Duyên	Hetupaccayo
02	Cảnh Duyên	Ārammanapaccayo
03	Cảnh Trưởng Duyên	Ārammanadhipatipaccayo
04	Câu Sinh Trưởng Duyên	Sahajātadhipatipaccayo
05	Vật Cảnh Tiền Sinh Trưởng Duyên	Vatthārammanapurejātadhipatipaccayo
06	Vô Gián Duyên (Đẳng Vô Gián Duyên)	Anantarapaccayo
07	Câu Sinh Duyên	Sahajātapaccayo
08	Hỗ Tương Duyên	Annamannapaccayo
09	Vật Tiền Sinh Y Duyên	Vatthupurejātānissayapaccayo
10	Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên	Vatthārammanapurejātanissayapaccayo
11	Thường Cận Y Duyên	Pakatūpanissayapaccayo
12	Cảnh Tiền Sinh Duyên	Ārammanapurejātapaccayo
13	Hậu Sinh Duyên	Pacchājātapaccayo
14	Trùng Dụng Duyên	Āsevanapaccayo
15	Câu Sinh Nghiệp Duyên	Sahajātakammapaccayo
16	Dị Thời Nghiệp Duyên	Nānakammapaccayo
17	Vô Gián Nghiệp Duyên	Anantarakammapaccayo
18	Dị Thục Quả Duyên	Vipākapaccayo
19	Sắc Vật Thực Duyên	Rūpāhārapaccayo
20	Danh Vật Thực Duyên	Nāmāhārapaccayo
21	Câu Sinh Quyền Duyên	Sahajātindriyapaccayo
22	Tiền Sinh Quyền Duyên	Purejātindriyapaccayo
23	Sắc Mạng Quyền Duyên	Rūpindriyapaccayo
24	Thiền Na Duyên	Jhānapaccayo
25	Đồ Đạo Duyên	Maggapaccayo
26	Tương Ưng Duyên	Sampayuttapaccayo
27	Câu Sinh Bất Tương Ưng Duyên	Sahajātavippayuttapaccayo

11. THƯỜNG CẬN Y DUYÊN HIỆP LỰC (Pakatūpanissaya Paccayo Ghatanā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1		CÂU # 2		CÂU # 3		CÂU # 4		CÂU # 5		CÂU # 6	
			Thiện - Thiện		Thiện - B. Thiện		Thiện - Vô Ký		Bất Thiện - B. T.		B. Thiện - Thiện		B. Thiện - Vô Ký	
Năng Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở Sinh khít trước và Chế Định (Người, Vật Thực, Chỗ Ở)		Pháp Thiện có sức mạnh (- Đạo Vô Sinh)		Pháp Thiện		Pháp Thiện có Sức Mạnh		Pháp Bất Thiện		Pháp Bất Thiện		Pháp Bất Thiện	
Sở Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở Sinh sau sau		Pháp Thiện		Pháp Bất Thiện		Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở		Pháp Bất Thiện		Pháp Thiện		Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở	
THƯỜNG CẬN Y	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
Dị Thời Nghiệp	Tâm Sở Tư hợp Thiện, Bất Thiện Đã diệt	Tâm Quả 38 Tâm Sở					Tâm Sở Tư Trong Thiện Hiệp Thế	25 Tâm Quả Hiệp Thế 35 Tâm Sở					Tâm Sở Tư Trong Bất Thiện	7 Tâm Quả Bất Thiện 10 Tâm Sở
Cộng Duyên Hiệp Lực	**1**		**0**		**0**		**1**		**0**		**0**		**1**	
-Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
-Nói theo Cõi:	4 Uẩn - 5 Uẩn		Hữu Tâm		Hữu Tâm		Tứ Uẩn-Ngũ Uẩn		21 Cõi Phàm Ngũ Uẩn		Hữu Tâm		Hữu Tâm	
-Nói theo Người:	4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
-Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý + Cận Tử		Ý + Đồng Lực Bất Thiện		Ý Môn		Ngũ + Ý	

11A. THƯỜNG CẬN Y DUYÊN HIỆP LỰC (Pakatūpanissaya Paccayo Ghatanā)	CÂU # 7		CÂU # 8		CÂU # 9	
	Vô Ký- Vô Ký		Vô Ký - Thiện		Vô Ký - Bất Thiện	
Năng Duyên	Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở 28 Sắc Pháp		Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở 28 Sắc (- Tứ Quả)		52 Tâm Vô Ký Hiệp Thế 35 Tâm Sở 28 Sắc Pháp	
Sở Duyên	Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở		Pháp Thiện		Pháp Bất Thiện	
THƯỜNG CẬN Y	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
Dị Thời Nghiệp						
Cộng Duyên Hiệp Lực	**0**		**0**		**0**	
- Nói theo Khi:	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý	

11B. THƯỜNG CẬN Y TẠP HỢP (Pakatūpanissaya Paccayo Sabhāga)	LINH TINH TẠP HỢP (PAKIṆṆAKA SABHĀGA)
Năng Duyên	Tâm Sở TƯ hợp Tâm Thiện, Tâm Bất Thiện đã diệt
Sở Duyên	Tâm Quả 38 Tâm Sở
Mãnh Lực Duyên	**2**
1. Thường Cận Y	Thường Cận Y
2. Dị Thời Nghiệp	Dị Thời Nghiệp
	Thiện - Vô Ký Bất Thiện - Vô Ký
Cộng Câu:	**2**

12. CẢNH TIỀN SINH HIỆP LỰC (GHATANĀ)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1 Vô Ký - Vô Ký		CÂU # 2 Vô Ký - Thiện	
Năng Duyên	18 Sắc thành tựu sinh trước đang Trụ		18 Sắc thành tựu Hiện Tại		18 Sắc thành tựu Hiện Tại	
Sở Duyên	54 Tâm Dục Giới 2 Tâm Thắng Trí 50 Tâm Sở (- Vô Lượng Phần)		23 Tâm Quả Dục Giới 11 Duy Tác Dục Giới, Duy Tác Thắng Trí 33 Tâm Sở		8 Tâm Đại Thiện Tâm Thiện Thắng Trí 33 Tâm Sở	
CẢNH TIỀN SINH	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Cảnh Duyên	18 Sắc thành tựu Hiện Tại	54 Tâm Dục Giới 2 Tâm Thắng Trí 50 Tâm Sở	18 Sắc thành tựu Hiện Tại	23 Tâm Quả Dục Giới 11 Duy Tác Dục Giới Duy Tác Thắng Trí 33 Tâm Sở	18 Sắc thành tựu Hiện Tại	8 Tâm Đại Thiện Tâm Thiện Thắng Trí 33 Tâm Sở
2. Cảnh Trưởng Duyên	18 Sắc thành tựu Cảnh tốt	8 Tâm Tham 22 Tâm Sở				
3. Cảnh Cận Y Duyên	"	"				
4. Vật Cảnh Tiền Sinh Y	Ý Vật Cận Tử	47 Tâm nương Vật 44 Tâm Sở	Ý Vật Cận Tử	10 Tâm Duy Tác Dục Giới (- Tâm Khai Ngũ Môn) 11 Tâm Na Cảnh, Duy Tác Thắng Trí, 33 Tâm Sở	Ý Vật Cận Tử	8 Tâm Đại Thiện Tâm Thiện Thắng Trí 33 Tâm Sở
5. Vật Cảnh Tiền Sinh	"	"	"	"	"	"
6. Vật Cảnh T. S. Bất T. Ưng	"	"	"	"	"	"
7. Vật Cảnh T. S. Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
8. Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Ly	"	"	"	"	"	"
9. Cảnh T. S. Hiện Hữu	18 Sắc thành tựu Hiện Tại	54 Tâm Dục Giới 2 Tâm Thắng Trí 50 Tâm Sở	18 Sắc thành tựu Hiện Tại	23 Tâm Quả Dục Giới 11 Tâm Duy Tác Dục Giới Tâm Duy Tác Thắng Trí 33 Tâm Sở	18 Sắc thành tựu Hiện Tại	8 Tâm Đại Thiện Tâm Thiện Thắng Trí 33 Tâm Sở
10. Cảnh Tiền Sinh Bất Ly	"	"	"	"	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	**10**		**8**		**8**	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

12A. CẢNH TIỀN SINH HIỆP LỰC (ĀrammanaPurejāta Paccayo Ghatanā)	CÂU # 3	
	Vô Ký - Bất Thiện	
Năng Duyên	18 Sắc thành tựu Hiện Tại	
Sở Duyên	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	
CẢNH TIỀN SINH	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Cảnh Duyên	18 Sắc thành tựu Hiện Tại	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
2. Cảnh Trưởng Duyên	18 Sắc thành tựu Cảnh tốt	8 Tâm Tham 22 Tâm Sở
3. Cảnh Cận Y Duyên	"	"
4. Vật Cảnh Tiền Sinh Y	Ý Vật Cận Tử	12 Tâm Bất Thiện 24 Tâm Sở (-Tật, Lận, Hối)
5. Vật Cảnh Tiền Sinh	"	"
6. Vật Cảnh T. S. Bất T. Ưng	"	"
7. Vật Cảnh T. S. Hiện Hữu	"	"
8. Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Ly	"	"
9. Cảnh T. S. Hiện Hữu	18 Sắc thành tựu Hiện Tại	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
10. Cảnh Tiền Sinh Bất Ly	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	10	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý	

12B. CẢNH TIỀN SINH TẦU HỢP (ĀrammanaPurejāta Paccayo Sabhāga)	LINH TINH TẦU HỢP (PAKIṆṆAKA SABHĀGA)	
	TẦU HỢP I	**TẦU HỢP II**
Năng Duyên	18 Sắc thành tựu Hiện Tại	18 Sắc thành tựu Cảnh tốt
Sở Duyên	54 Tâm Dục Giới 2 Tâm Thắng Trí 50 Tâm Sở (- Vô Lượng Phần)	8 Tâm Tham 22 Tâm Sở
Mãnh Lực Duyên	**4**	**6**
1. Cảnh Tiền Sinh	Cảnh Tiền Sinh	Cảnh Tiền Sinh
2. Cảnh T. S. Hiện Hữu	Cảnh T. S. Hiện Hữu	Cảnh T. S. Hiện Hữu
3. Cảnh Tiền Sinh Bất Ly	Cảnh Tiền Sinh Bất Ly	Cảnh Tiền Sinh Bất Ly
4. Cảnh Duyên	Cảnh Duyên	Cảnh Duyên
5. Cảnh Trưởng Duyên		Cảnh Trưởng Duyên
6. Cảnh Cận Y Duyên		Cảnh Cận Y Duyên
	Vô Ký - Thiện Vô Ký - Bất Thiện Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Bất Thiện
Cộng Câu:	**3**	**1**

13. HẬU SINH DUYÊN HIỆP LỰC (Pacchājāta Paccayo Ghatanā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1		CÂU # 2		CÂU # 3	
			Thiện - Vô Ký		Bất Thiện - Vô Ký		Vô Ký - Vô Ký	
Năng Duyên	117 Tâm (- 4 Tâm Quả Vô Sắc) 52 Tâm Sở		37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở		68 Tâm Vô Ký (- 4 Quả Vô Sắc) 38 Tâm Sở	
Sở Duyên	Sát-na Trụ của 28 Sắc Pháp		Sát-na Trụ của 28 Sắc Pháp		Sát-na Trụ của 28 Sắc Pháp		Sát-na Trụ của 28 Sắc Pháp	
HẬU SINH DUYÊN	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Hậu Sinh Bất Tương Ưng	117 Tâm (- 4 Quả Vô Sắc) 52 Tâm Sở	Sát-na Trụ của 28 Sắc Pháp	Pháp Thiện	Sát-na Trụ của 28 Sắc Pháp	Pháp Bất Thiện	Sát-na Trụ của 28 Sắc Pháp	68 Tâm Vô Ký (- 4 Quả Vô Sắc) 38 Tâm Sở	Sát-na Trụ của 28 Sắc Pháp
2. Hậu S. Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"	"	"
3. Hậu Sinh Bất Ly	"	"	"	"	"	"	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	**3**		**3**		**3**		**3**	
- Nói theo Khi:	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm -7 Thánh Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Thánh Hữu Học		4 Phàm - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

13A. HẬU SINH TÂU HỢP (Pacchājāta Paccayo Sabhāga)	LINH TINH TÂU HỢP (PAKIṆṆAKA SABHĀGA)
Năng Duyên	117 Tâm (- 4 Quả Vô Sắc) 52 Tâm Sở
Sở Duyên	Sát-na Trụ của 28 Sắc Pháp
Mãnh Lực Duyên	**4**
1. Hậu Sinh Duyên	Hậu Sinh Duyên
2. Hậu Sinh Bất Tương Ưng	Hậu Sinh Bất Tương Ưng
3. Hậu Sinh Hiện Hữu	Hậu Sinh Hiện Hữu
4. Hậu Sinh Bất Ly	Hậu Sinh Bất Ly
	Thiện - Vô Ký Bất Thiện - Vô Ký Vô Ký - Vô Ký
Cộng Câu:	**3**

14. TRÙNG DỤNG HIỆP LỰC (ĀsevanaPaccayo Ghatanā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1		CÂU # 2		CÂU # 3	
			Thiện - Thiện		Bất Thiện - B. T.		Vô Ký - Vô Ký	
Năng Duyên	47 Đồng Lực Hiệp Thế 52 Tâm Sở (- Đồng Lực cuối cùng)		17 Tâm Thiện Hiệp Thế 38 Tâm Sở		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở		18 Tâm Duy Tác Đồng Lực 35 Tâm Sở	
Sở Duyên	67 Tâm Đồng Lực 52 Tâm Sở (- Quả Siêu Thế và Đồng Lực Dục Giới đầu tiên)		37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở		18 Tâm Duy Tác Đồng Lực 35 Tâm Sở	
TRÙNG DỤNG	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Vô Gián	47 Tâm Đồng Lực Hiệp Thế 52 Tâm Sở	67 Đồng Lực 52 Tâm Sở (- 20 Quả Siêu Thế và Đồng Lực đầu tiên)	17 Thiện Hiệp Thế 38 Tâm Sở	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	Pháp Bất Thiện	Pháp Bất Thiện	18 Tâm Duy Tác Đồng Lực 35 Tâm Sở	18 Tâm Duy Tác Đồng Lực 35 Tâm Sở
2. Đẳng Vô Gián	"	"	"	"	"	"	"	"
3. Vô Gián Cận Y	"	"	"	"	"	"	"	"
4. Vô Hữu	"	"	"	"	"	"	"	"
5. Ly Khứ	"	"	"	"	"	"	"	"
Cộng Duyên H. L.	**5**		**5**		**5**		**5**	
- Nói theo Khi:	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		4 Uẩn - 5 Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		Vô Sinh Quả	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

14A. TRÙNG DỤNG TẬU HỢP (ĀsevanaPaccayo Sabhāga)	LINH TINH TẬU HỢP (PAKIṆṆAKA SABHĀGA)
Năng Duyên	47 Tâm Đồng Lực Hiệp Thế 52 Tâm Sở (- Đồng Lực cuối cùng)
Sở Duyên	67 Tâm Đồng Lực 52 Tâm Sở (- Quả Siêu Thế và Đồng Lực đầu tiên)
Mãnh Lực Duyên	**6**
1. Trùng Dụng	Trùng Dụng
2. Vô Gián	Vô Gián
3. Đẳng Vô Gián	Đẳng Vô Gián
4. Vô Gián Cận Y	Vô Gián Cận Y
5. Vô Hữu	Vô Hữu
6. Ly Khứ	Ly Khứ
	Thiện - Thiện Bất Thiện-Bất Thiện Vô Ký - Vô Ký
Cộng Câu:	**3**

15. CÂU SINH NGHIỆP HIỆP LỰC (SahajātaKamma Paccayo Ghatanā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1 Thiện - Thiện	
Năng Duyên	Tâm Sở **TƯ** hợp 121 Tâm		Tâm Sở **TƯ** hợp 37 Tâm Thiện	
Sở Duyên	121 Tâm, 51 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		37 Tâm Thiện 37 Tâm Sở (- Tư)	
CÂU SINH NGHIỆP	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Câu Sinh	Tâm Sở TƯ hợp 121 Tâm	121 Tâm, 51 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	Tâm Sở TƯ hợp 37 Tâm Thiện	37 Tâm Thiện 37 Tâm Sở (- Tư)
2. Câu Sinh Y	"	"	"	"
3. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"
4. Câu Sinh Bất Ly Duyên	"	"	"	"
5. Danh Vật Thực Duyên	"	"	"	"
6. Tương Ưng Duyên	"	121 Tâm, 51 Tâm Sở (- Tư)	"	"
7. Hỗ Tương Duyên	"	121 Tâm, 51 Tâm Sở (- Tư) Ý Vật Tái Tục	"	"
8. Câu Sinh Bất T. Ưng	Tâm Sở TƯ hợp 107 Tâm (- Ngũ Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	17 Sắc Tâm 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		
9. Dị Thục Quả	Tâm Sở TƯ hợp 52 Tâm Quả	52 Tâm Quả, 37 Tâm Sở (- Tư) 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục		
Cộng Duyên Hiệp Lực	**9**		**7**	
- Nói theo Khi (Thời):	Tái Tục - Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 7 Thánh Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

15A. CÂU SINH NGHIỆP HIỆP LỰC (SahajātaKammaPaccayo Ghatanā)	CÂU # 2		CÂU # 3		CÂU # 4	
	Thiện - Vô Ký		Thiện - Thiện và Vô Ký		Bất Thiện - Bất thiện	
Năng Duyên	Tâm Sở **TƯ** hợp 37 Tâm Thiện		Tâm Sở **TƯ** hợp 37 Tâm Thiện		Tâm Sở **TƯ** hợp 12 Tâm Bất Thiện	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm		37 Tâm Thiện, 37 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm		12 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở (- Tư)	
CÂU SINH NGHIỆP	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Câu Sinh	Tâm Sở **TƯ** hợp 37 Tâm Thiện	17 Sắc Tâm	Tâm Sở **TƯ** hợp 37 Tâm Thiện	37 Tâm Thiện, 37 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm	Tâm Sở **TƯ** hợp 12 Tâm Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở (- Tư)
2. Câu Sinh Y	"	"	"	"	"	"
3. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
4. Câu Sinh Bất Ly Duyên	"	"	"	"	"	"
5. Danh Vật Thực Duyên	"	"	"	"	"	"
6. Tương Ưng Duyên					"	"
7. Hỗ Tương Duyên					"	"
8. Câu Sinh Bất Tương Ưng	Tâm Sở **TƯ** hợp 37 Tâm Thiện	17 Sắc Tâm				
9. Dị Thục Quả						
Cộng Duyên Hiệp Lực	6		5		7	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phàm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý	

15B. CÂU SINH NGHIỆP HIỆP LỰC (GHATANĀ)	CÂU # 5		CÂU # 6		CÂU # 7	
	Bất Thiện và Vô Ký		Bất Thiện - B. Thiện và Vô Ký		Vô Ký - Vô Ký	
Năng Duyên	Tâm Sở **TƯ** hợp 12 Bất Thiện		Tâm Sở **TƯ** hợp 12 Bất Thiện		Tâm Sở **TƯ** hợp 72 Tâm Vô Ký	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm		12 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm		52 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác 37 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	
CÂU SINH NGHIỆP	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Câu Sinh Duyên	Tâm Sở **TƯ** hợp 12 Bất Thiện	17 Sắc Tâm	Tâm Sở **TƯ** hợp 12 Bất Thiện	12 Bất Thiện 26 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm	Tâm Sở **TƯ** hợp 72 Tâm Vô Ký	72 Tâm Vô Ký 37 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
2. Câu Sinh Y Duyên	"	"	"	"	"	"
3. Câu Sinh Hiện Hữu Duyên	"	"	"	"	"	"
4. Câu Sinh Bất Ly Duyên	"	"	"	"	"	"
5. Danh Vật Thực Duyên	"	"	"	"	"	"
6. Tương Ưng Duyên					"	72 Vô Ký, 37 Tâm Sở
7. Hỗ Tương Duyên					"	72 Vô Ký, 37 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục
8. Câu Sinh Bất T. Ưng Duyên	Tâm Sở **TƯ** hợp 12 Bất Thiện	17 Sắc Tâm			Tâm Sở **TƯ** hợp 72 Tâm Vô Ký	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
9. Dị Thục Quả Duyên					Tâm Sở **TƯ** hợp 52 Tâm Quả	52 Tâm Quả, 37 Tâm Sở (- Tư) 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
Cộng Duyên Hiệp Lực	**6**		**5**		**9**	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Tái Tục - Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm -3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

15C. CÂU SINH NGHIỆP TÁU HỢP (SABHĀGA)	CÂU SINH TÁU HỢP có 9 Cách								
	VÔ DỊ THỤC 4 Cách				HỮU DỊ THỤC 5 Cách				
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	Hữu H. T. Hữu T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương	H. H. T. H. T. Ư.	Hữu Bất Tương Ưng	Hữu H. T. H. B. T. Ư.
Năng Duyên	Tâm Sở TƯ hợp 121 Tâm	Tâm Sở TƯ hợp 121 Tâm	Tâm Sở TƯ hợp 121 Tâm	Tâm Sở TƯ + 107 Tâm (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	Tâm Sở TƯ hợp 52 Tâm Quả	Tâm Sở TƯ hợp 52 Tâm Quả	Tâm Sở TƯ hợp 52 Quả	Tâm Sở TƯ + 38 Quả (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	Tâm Sở TƯ hợp 15 Tâm Tái Tục 5 Uẩn
Sở Duyên	121 Tâm 51 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm 20 Sắc N. Tái T.	121 Tâm 51 Tâm Sở (- Tư) Ý Vật Tái Tục	121 Tâm 51 Tâm Sở (- Tư)	17 Sắc Tâm 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	52 Tâm Quả, 37 Tâm Sở (- Tư) 15 Sắc Tâm 20 Sắc N. Tái Tục	52 Tâm Quả 37 Tâm Sở (- Tư) Ý Vật Tái Tục	52 Quả 37 Tâm Sở (-Tư)	15 Sắc Tâm 20 Sắc Nghiệp Tái Tục	Ý Vật Tái Tục
Mãnh Lực Duyên	6	7	8	7	7	8	9	8	9
1. C S Nghiệp	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.	C. S. N.
2. Câu Sinh	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.	C. S.
3. Câu Sinh Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y	C. S. Y
4. C S Hiện Hữu	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H. H.	C. S. H H	C. S. H. H.	C. S. H. H.
5. C S Bất Ly	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B. L.	C. S. B L	C. S. B. L.	C. S. B. L.
6. Danh V Thực	Danh Vật Thực	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.	D. V. T.
7. Hỗ Tương		H. T.	H. T.			H. T.	H. T.		H. T.
8. Tương Ưng			T. Ư.				T. Ư.		
9. C S Bất T. Ư.				C. S. B. T. Ư.				C. S. B. T. Ư.	C S B. T. Ư.
10. Dị Thục Quả					D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.	D. T. Q.
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - T và V Ký B Thiện - B Thiện Bất Thiện - Vô Ký B T - B T và V K Vô Ký -Vô Ký	Thiện - Thiện Bất T - Bất T Vô Ký -Vô Ký	Thiện - T B T - B T V K -V K	Thiện - Vô Ký Bất T - Vô Ký Vô Ký -Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký -Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký -Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký
Cộng Câu:	7	3	3	3	1	1	1	1	1

16. DỊ THỜI NGHIỆP HIỆP LỰC (NanaKamma Paccayo Ghatanā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1 Thiện - Vô Ký		CÂU # 2 Bất Thiện - Vô Ký	
Năng Duyên	Tâm Sở TƯ hợp Thiện Hiệp Thế và Bất Thiện Đã diệt		Tâm Sở TƯ hợp Tâm Thiện Đã diệt		Tâm Sở TƯ hợp Tâm Bất Thiện Đã diệt	
Sở Duyên	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở Sắc Nghiệp (Bình Nhật, Tái Tục - Vô Tưởng)		45 Tâm Quả Thiện 38 Tâm Sở 20 Sắc Nghiệp		7 Quả Bất Thiện 10 Tâm Sở Sắc Nghiệp	
DỊ THỜI NGHIỆP	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
Thường Cận Y	Tâm Sở TƯ hợp Thiện, Bất Thiện Đã diệt	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	Tâm Sở TƯ hợp Tâm Thiện Đã diệt	45 Tâm Quả Thiện 38 Tâm Sở	Tâm Sở TƯ hợp Tâm Bất Thiện Đã diệt	7 Tâm Quả Bất Thiện 38 Tâm Sở
Cộng Duyên H. L.	**1**		**1**		**1**	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả H. Học		4 Phàm - 3 Quả H. Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý	

16A. DỊ THỜI NGHIỆP TẠP HỢP (NanaKamma Paccayo Sabhāga)	LINH TINH TẠP HỢP (PAKIṆṆAKA SABHĀGA)
Năng Duyên	Tâm Sở TƯ hợp Thiện, Bất Thiện Đã diệt
Sở Duyên	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở
Mãnh Lực Duyên	**2**
1. Dị Thời Nghiệp	Dị Thời Nghiệp
2. Thường Cận Y	Thường Cận Y
	Thiện - Vô Ký Bất Thiện - Vô Ký
Cộng Câu:	**2**

17. VÔ GIÁN NGHIỆP HIỆP LỰC (AnantaraKamma Paccayo Ghatanā)	CÂU # 1	
	Thiện Trợ Vô Ký	
Năng Duyên	Tâm Sở TƯ hợp 20 Tâm Đạo đã diệt	
Sở Duyên	20 Tâm Quả Siêu Thế 36 Tâm Sở	
VÔ GIÁN NGHIỆP	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Vô Gián Duyên	Tâm Sở TƯ hợp 20 Tâm Đạo đã diệt	20 Tâm Quả Siêu Thế 36 Tâm Sở
2. Đẳng Vô Gián Duyên	Tâm Sở TƯ hợp 20 Tâm Đạo đã diệt	20 Tâm Quả Siêu Thế 36 Tâm Sở
3. Vô Gián Cận Y	Tâm Sở TƯ hợp 20 Tâm Đạo đã diệt	20 Tâm Quả Siêu Thế 36 Tâm Sở
4. Vô Hữu Duyên	Tâm Sở TƯ hợp 20 Tâm Đạo đã diệt	20 Tâm Quả Siêu Thế 36 Tâm Sở
5. Ly Khứ Duyên	Tâm Sở TƯ hợp 20 Tâm Đạo đã diệt	20 Tâm Quả Siêu Thế 36 Tâm Sở
Cộng Duyên Hiệp Lực	5	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	26 Cõi Vui Hữu Tâm	
- Nói theo Người:	4 Đạo - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Kiên Cố	

17A. VÔ GIÁN NGHIỆP TẤU HỢP (AnantaraKamma Paccayo Sabhāga)	LINH TINH TẤU HỢP (PAKIṆṆAKA SABHĀGA)
Năng Duyên	Tâm Sở TƯ hợp 20 Tâm Đạo đã diệt
Sở Duyên	20 Tâm Quả Siêu Thế 36 Tâm Sở sanh kế Tâm Đạo
Mãnh Lực Duyên	6
1. Vô Gián Nghiệp	Vô Gián Nghiệp
2. Vô Gián Duyên	Vô Gián Duyên
3. Đẳng Vô Gián	Đẳng Vô Gián
4. Vô Gián Cận Y	Vô Gián Cận Y
5. Vô Hữu Duyên	Vô Hữu Duyên
6. Ly Khứ Duyên	Ly Khứ Duyên
	Thiện - Vô Ký
Cộng Câu:	1

CATUDISA SANGHA VIHĀRA
VIETNAMESE AMERICAN MAHASI MEDITATION CENTER
12734 Marsh Road, Bealeton, VA 22712 – USA

ISBN 978-1-4675-7494-5
90000>
9 781467 574945